



TÀI LIỆU

DIỄN ĐÀN KINH TẾ HỢP TÁC, HỢP TÁC XÃ NĂM 2023

**HOÀN THIỆN CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ CỦA NHÀ NƯỚC
THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 20-NQ/TW NGÀY 16/6/2022 -
ĐỘNG LỰC THúc ĐẨY PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ,
HỢP TÁC XÃ TRONG GIAI ĐOẠN MỚI**

HÀ NỘI, 2023

MỤC LỤC

THỰC TRẠNG TRIỂN KHAI CÁC CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ.....	7
<i>Bộ Kế hoạch và Đầu tư</i>	
THỰC TRẠNG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN HTX NÔNG NGHIỆP VÀ ĐỀ XUẤT MỘT SỐ NỘI DUNG HOÀN THIỆN CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ HTX NÔNG NGHIỆP	20
<i>Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn</i>	
TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI, THỤ HƯỞNG CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ CỦA NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI KHU VỰC KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ, ĐỀ XUẤT VÀ KIẾN NGHỊ	28
<i>Liên minh HTX Việt Nam</i>	
MỘT SỐ CHÍNH SÁCH VỀ TÍN DỤNG, BẢO HIỂM, THUẾ NHẪM THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ	38
<i>Bộ Tài chính</i>	
THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN CHÍNH SÁCH TÍN DỤNG ĐỂ HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ	49
<i>TS. Đào Minh Tú, Phó Thống đốc thường trực Ngân hàng Nhà nước Việt Nam</i>	
TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 20-NQ/TW NGÀY 16/6/2022 CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG VỀ TIẾP TỤC ĐỔI MỚI, PHÁT TRIỂN VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ KINH TẾ TẬP THỂ TRONG GIAI ĐOẠN MỚI	58
<i>Bộ Giao thông vận tải</i>	
THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ TRONG LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG	63
<i>Bộ Tài nguyên và Môi trường</i>	
VỀ HOÀN THIỆN CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN KTTT, HTX THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 20-NQ/TW NGÀY 16/6/2022 - ĐỘNG LỰC THÚC ĐẨY KTTT, HTX TRONG GIAI ĐOẠN MỚI	67
<i>Bộ Xây dựng</i>	
THỰC TRẠNG TIẾP CẬN CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ HỢP TÁC XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH VÀ ĐỀ XUẤT CÁC CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ TRONG THỜI GIAN TỚI.....	72
<i>UBND tỉnh Bắc Giang</i>	
THỰC TRẠNG TIẾP CẬN CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ HỢP TÁC XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẮC NINH VÀ ĐỀ XUẤT CÁC CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ TRONG THỜI GIAN TỚI	78
<i>UBND tỉnh Bắc Ninh</i>	

THỰC TRẠNG TRIỂN KHAI CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ HỢP TÁC XÃ TRÊN ĐÌA BÀN TỈNH HẢI DƯƠNG, ĐỀ XUẤT CÁC CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ TRONG THỜI GIAN TỚI 81

UBND tỉnh Hải Dương

THỰC TRẠNG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC CƠ CHẾ CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ TRÊN ĐÌA BÀN TỈNH THÁI BÌNH 86

UBND tỉnh Thái Bình

VỀ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN VÀ ĐỀ XUẤT CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ TRONG THỜI GIAN TỚI ĐỐI VỚI KHU VỰC KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ TRÊN ĐÌA BÀN TỈNH TUYẾN QUANG..... 91

UBND tỉnh Tuyên Quang

VỀ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ TỈNH LẠNG SƠN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025 VÀ ĐỀ XUẤT CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ TRONG THỜI GIAN TỚI 95

UBND tỉnh Lạng Sơn

HOÀN THIỆN CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN HỢP TÁC XÃ THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 20-NQ/TW NGÀY 16/6/2022-ĐỘNG LỰC THỨC ĐẨY PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ TRONG GIAI ĐOẠN MỚI 99

UBND tỉnh Thanh Hóa

THỰC TRẠNG TIẾP CẬN CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ CỦA NHÀ NƯỚC VÀ ĐỀ XUẤT CÁC CHÍNH SÁCH TRONG THỜI GIAN TỚI..... 106

UBND tỉnh Quảng Bình

THỰC TRẠNG TRIỂN KHAI CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ HỢP TÁC XÃ TRÊN ĐÌA BÀN TỈNH GIA LAI, ĐỀ XUẤT CÁC CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ TRONG THỜI GIAN TỚI 115

UBND tỉnh Gia Lai

XÂY DỰNG VÀ HOÀN THIỆN CƠ CHẾ CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ TRÊN ĐÌA BÀN TỈNH KONTUM TRONG THỜI GIAN QUA, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN VÀ ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ.. 119

UBND tỉnh KonTum

BÁO CÁO THAM LUẬN CỦA UBND TỈNH NINH THUẬN 136

UBND tỉnh Ninh Thuận

THỰC TRẠNG TIẾP CẬN CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ CỦA HỢP TÁC XÃ TRÊN ĐÌA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH VÀ ĐỀ XUẤT CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ CỦA NHÀ NƯỚC 127

Thành phố Hồ Chí Minh

THỰC TRẠNG TRIỂN KHAI CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ HỢP TÁC XÃ TRÊN ĐÌA BÀN TỈNH CẦN THƠ, ĐỀ XUẤT CÁC CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ TRONG THỜI GIAN TỚI 127

UBND tỉnh Cần Thơ

THỰC TRẠNG TRIỂN KHAI CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ HỢP TÁC XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẾN TRE, ĐỀ XUẤT CÁC CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ TRONG THỜI GIAN TỚI	136
<i>UBND tỉnh Bến Tre</i>	
VIỆC TIẾP CẬN CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ HỢP TÁC XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẮC NINH VÀ ĐỀ XUẤT CÁC CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ TRONG THỜI GIAN TỚI.....	140
<i>Liên minh HTX tỉnh Bắc Ninh</i>	
KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ CỦA TỈNH LẠNG SƠN	147
<i>Liên minh HTX tỉnh Lạng Sơn</i>	
MỘT SỐ ĐỀ XUẤT CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ CỦA NHÀ NƯỚC - THỨC ĐẨY ĐỘNG LỰC PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ TRONG GIAI ĐOẠN MỚI	151
<i>Hợp tác xã Dương Liễu, TP Hà Nội</i>	
ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ KINH TẾ VÀ XÃ HỘI KHI ĐƯỢC CÔNG NHẬN SẢN PHẨM OCOP VỀ DU LỊCH CỘNG ĐỒNG, DU LỊCH SINH THÁI VÀ ĐIỂM DU LỊCH, KINH NGHIỆM TRONG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN.....	151
<i>HTX Thân Trường, Yên Thế, Bắc Giang</i>	
HTX TRUNG AN BÁO CÁO THAM LUẬN DIỄN ĐÀN KINH TẾ HỢP TÁC, HỢP TÁC XÃ NĂM 2023	161
<i>Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp Trung An, tỉnh Thái Bình</i>	
BÁO CÁO THAM LUẬN THỰC TRẠNG TIẾP CẬN CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ HỢP TÁC XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TUYÊN QUANG.....	161
<i>HTX Sơn Trà, tỉnh Tuyên Quang</i>	
THỰC TRẠNG TIẾP CẬN CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ CỦA NHÀ NƯỚC TỪ THỰC TIỄN HTX ĐÔNG TIẾN	161
<i>HTX dịch vụ cơ giới hóa nông nghiệp Đông Tiến, tỉnh Thanh Hóa</i>	
THỰC TRẠNG TIẾP CẬN CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ HỢP TÁC XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG BÌNH VÀ ĐỀ XUẤT CHÍNH SÁCH TRONG THỜI GIAN TỚI.....	161
<i>HTX mây tre đan Vân Sơn, Tỉnh Quảng Bình</i>	
BÁO CÁO THAM LUẬN CỦA HỢP TÁC XÃ ĐIỀU HỮU CƠ TRUECOOP	161
<i>HTX điều hữu cơ Truecoop</i>	
THỰC TRẠNG TIẾP CẬN CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ CỦA NHÀ NƯỚC VÀ ĐỀ XUẤT CÁC CHÍNH SÁCH TRONG THỜI GIAN TỚI.....	161
<i>Hợp tác xã Chư A Thai, huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai</i>	
BÁO CÁO THAM LUẬN HỢP TÁC XÃ SÁU NHUNG	161
<i>HTX Sáu Nhung, tỉnh Kon Tum</i>	

HỢP TÁC XÃ THUẬN YẾN HUYỆN CẦN GIỜ, TP. HỒ CHÍ MINH CHUNG TAY XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI	161
<i>Hợp tác xã Thuận Yến</i>	
THAM LUẬN CỦA HTX KHIẾT TÂM TẠI DIỄN ĐÀN KINH TẾ HỢP TÁC, HỢP TÁC XÃ NĂM 2023	161
<i>HTX Khiết Tâm, TP. Cần Thơ</i>	
THỰC TRẠNG TIẾP CẬN CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ TRONG VIỆC XÂY DỰNG VÙNG NGUYÊN LIỆU DỪA HỮU CƠ TẬP TRUNG TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN THẠCH PHÚ, TỈNH BẾN TRE.....	161
<i>HTX Nông nghiệp Thới Thạnh, tỉnh Bến Tre</i>	
THỰC TRẠNG VÀ KIẾN NGHỊ CÁC CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ CHUYỂN ĐỔI SỐ KHU VỰC KINH TẾ TẬP THỂ.....	161
<i>PGS.TS. Mai Quang Vinh, ThS. Nguyễn Phi Hiệp, Liên hiệp HTX Kinh tế số Việt Nam</i>	
GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU LỰC, HIỆU QUẢ CÁC CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN HỢP TÁC XÃ	210
<i>TS. Hoàng Xuân Trường. PGĐ Trung tâm NC và PT Hệ thống Nông nghiệp, Viện KHNN Việt Nam, Bộ NN và PTNT</i>	
ĐỀ XUẤT CÁC NỘI DUNG CHI TIẾT CỦA CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN KTTT THEO NQ SỐ 20/NQ-TW NGÀY 16/6/2022 VỀ TIẾP TỤC ĐỔI MỚI, PHÁT TRIỂN VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ KINH TẾ TẬP THỂ TRONG GIAI ĐOẠN MỚI.....	214
<i>PGS. TS Chu Tiến Quang</i>	
XU HƯỚNG KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ TRÊN THẾ GIỚI VÀ GIẢI PHÁP THỨC ĐẨY PHÁT TRIỂN KHU VỰC NÀY TẠI VIỆT NAM	231
<i>Hoàng Trọng Thủy, Chuyên gia nông nghiệp, Nguyên Tổng biên tập Tạp chí Nông thôn mới</i>	
TÁC ĐỘNG TỪ CÁC CHÍNH SÁCH CỦA NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI SỰ THÀNH CÔNG CỦA HỢP TÁC XÃ Ở CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC.....	240
<i>TS. Nguyễn Thị Tuyết Minh, Giám đốc dự án DGRV tại Việt Nam</i>	

THỰC TRẠNG TRIỂN KHAI CÁC CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ

Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Mở đầu, đặt vấn đề

Phát triển kinh tế tập thể luôn là mục tiêu xuyên suốt của Đảng, Nhà nước và Chính phủ ta, thể hiện qua các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước. Kinh tế tập thể không chỉ giúp ổn định và phát triển sản xuất kinh doanh mà còn tạo việc làm, tăng thu nhập, hỗ trợ xóa đói giảm nghèo, ổn định đời sống của thành viên. Phát triển kinh tế tập thể có ý nghĩa sâu sắc về kinh tế, văn hóa, xã hội, môi trường và cả về an ninh trật tự. Đặc biệt, trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đang phát triển mạnh mẽ, kinh tế hộ nhỏ lẻ, manh mún, sản xuất hàng hóa phi tiêu chuẩn sẽ rất khó tiếp cận thị trường, cạnh tranh và phát triển nếu không có sự hợp tác, liên kết với nhau. Thực tế cho thấy tiềm năng phát triển khu vực kinh tế tập thể rất lớn nếu Nhà nước có chính sách hỗ trợ kinh tế tập thể, hợp tác xã tiếp cận được các nguồn lực cho đầu tư phát triển. Thông qua tổ chức kinh tế tập thể, các thành viên, nông dân sản xuất với quy mô nhỏ có thể liên kết lại với nhau nhằm phát huy lợi thế của kinh tế theo quy mô, tăng cường năng lực và hiệu quả sản xuất đi đôi với việc hạ giá thành, kiểm soát chất lượng, tăng sức cạnh tranh của sản phẩm trên thị trường.

Tại nhiều quốc gia trên thế giới, hợp tác xã là thể chế không thể thiếu, góp phần vào sự phát triển đất nước hài hòa về kinh tế, chính trị, xã hội, văn hoá; là tất yếu đối với việc thúc đẩy phát triển kinh tế hộ gia đình, kinh tế tư nhân, cá thể, đặc biệt ở các vùng nông thôn, nơi các tập đoàn, công ty lớn không muốn đầu tư, phát triển (Mỹ, Pháp, Canada, Đức, Nhật Bản, Hàn quốc, v.v..). Hợp tác xã tại các nước này có xu hướng sáp nhập, hợp nhất thành các hợp tác xã có quy mô lớn, hoặc thành lập các liên đoàn kinh tế chuyên ngành của hợp tác xã hoạt động theo chiều dọc (nông nghiệp, bảo hiểm, tín dụng, người tiêu dùng, v.v.) có tác động rất lớn đến đời sống và kinh tế của các thành viên, bảo đảm sự công bằng xã hội, an ninh lương thực và đóng vai trò ngày càng quan trọng trong phát triển đất nước. Chính phủ các nước cũng có các chương trình, chính sách hỗ trợ riêng đối với các tổ chức kinh tế tập thể, thông qua đó hỗ trợ nông dân, hộ sản xuất cá thể nâng cao sức cạnh tranh và phát triển.

Ở nước ta, trong mỗi giai đoạn, mỗi thời kỳ, các chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã luôn được chú trọng với mong muốn tạo môi trường cạnh tranh thuận lợi hơn cho các tổ chức kinh tế tập thể hoạt động sản xuất kinh doanh và phát triển đồng đều với các tổ chức kinh tế khác. Tuy nhiên, thực tế cho thấy, các chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã còn nhiều hạn chế, chưa thực sự phát huy hiệu quả như mong đợi. Do đó, việc đánh giá, xây dựng và hoàn thiện các

chính sách hỗ trợ của Nhà nước là cần thiết và cần có sự tham gia của các bộ, ngành, địa phương, các nhà khoa học và chuyên gia.

I. THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ (KTTT, HTX)

1. Về số lượng

Đến 31/12/2022, cả nước có 29.378 hợp tác xã (HTX), 125 liên hiệp hợp tác xã (LH HTX) và 71.000 tổ hợp tác (THT). So với năm 2021, số HTX tăng 2.036 HTX (tăng khoảng 7%), LH HTX tăng 18 LH HTX (tăng khoảng 17%) và số THT giảm hơn 2.000 THT (giảm khoảng 3%).

Số HTX thành lập mới năm 2022 là khoảng 2.600 HTX, giải thể 564 HTX. Trong tổng số HTX toàn quốc có khoảng 19.500 HTX nông nghiệp (chiếm khoảng 66,4%) và gần 10 nghìn HTX phi nông nghiệp (bao gồm 1.181 Quỹ tín dụng nhân dân (4,0%); 2.500 HTX CN-TTCN (8,5%); 2.300 HTX TMDV (7,83%); 1.700 HTX GTVT (5,79%); 940 HTX xây dựng (3,2%); 554 HTX môi trường (1,9%); và các HTX lĩnh vực khác(2,08%).

Tổng số thành viên HTX là 5.935 nghìn thành viên, tăng 243 nghìn thành viên (tăng khoảng 4%) so với năm trước; số HTX thành viên của LH HTX là 851 HTX, tăng 183 HTX (tăng khoảng 27%) so với năm 2021 và tổng số thành viên THT là 1.044 nghìn thành viên, giảm hơn 53 nghìn thành viên (giảm khoảng 5%) so với năm 2021. Tổng số lao động thường xuyên trong HTX năm 2022 là 976,3¹ nghìn người, giảm khoảng 9% so với năm 2021.

Ước thực hiện năm 2023, cả nước có khoảng 31.700 HTX, 158 LH HTX và 73 nghìn THT. So với năm 2022, số HTX tăng khoảng 2.200 HTX (tương đương tăng 7,9%), LH HTX tăng 23 LH HTX (tăng khoảng 26,4%) và số THT tăng khoảng 2.000 (tăng 2,8%). Số HTX thành lập mới năm 2023 đạt khoảng 2.700 HTX, giải thể gần 400 HTX. Trong tổng số HTX toàn quốc có 20.357 HTX nông nghiệp và 11.343 HTX phi nông nghiệp.

2. Về hiệu quả hoạt động

Nhìn chung các chỉ tiêu về hiệu quả hoạt động của HTX, LHHTX và THT năm 2022 đều tăng so với năm trước, do đại dịch Covid-19 đã được kiểm soát; Chính phủ thực thi nhiều chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh và người dân khôi phục sản xuất - kinh doanh; các hợp tác xã nỗ lực tìm kiếm thị trường và tăng cường sản xuất.

Doanh thu bình quân của các HTX đạt 3.592 triệu đồng/HTX/năm, tăng 935 triệu đồng (tăng 35%) so với năm 2021. Lãi bình quân của 01 HTX năm 2022 là 366

¹ Báo cáo của 62 tỉnh, thành phố (Lao động chính thức, có hợp đồng lao động)

triệu đồng/HTX/năm (tăng 152 triệu đồng, tương đương tăng khoảng 71% so với năm 2021); thu nhập bình quân của một lao động thường xuyên trong HTX năm 2022 là 56 triệu đồng/người (tăng khoảng 4 triệu đồng, tương đương tăng 8% so với năm 2021).

Tổng số cán bộ quản lý HTX ước đạt gần 140 nghìn người, tăng khoảng 28% so với năm 2021, trong đó số cán bộ đạt trình độ sơ, trung cấp đạt trên 53 nghìn người (chiếm 37,8% trong tổng số cán bộ quản lý HTX), số cán bộ đạt trình độ cao đẳng, đại học là 28,2 nghìn người (chiếm 20,16% tổng số cán bộ quản lý HTX).

Đến tháng 6/2023, cả nước có 1.718 HTX nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, công nghệ số trong sản xuất kinh doanh, có trên 4.339 HTXNN đảm nhận bao tiêu nông sản, bằng 24,5% tổng số HTXNN, tỷ lệ này trước năm 2015 chỉ là 5-7%.

II. THỰC TRẠNG CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ KTTT, HTX HIỆN NAY

1. Các chính sách hỗ trợ

Ở nước ta, Ban Chấp hành Trung ương khóa IX tại Hội nghị Trung ương 5 đã lần đầu tiên ban hành Nghị quyết chuyên đề về kinh tế tập thể (Nghị quyết số 13/NQ-TW ngày 18/03/2002).

Thế chế hoá các quan điểm, đường lối phát triển KTTT, HTX của Đảng, hệ thống văn bản quy phạm pháp luật QLNN về HTX cũng dần được hoàn thiện. Quốc hội đã ban hành Luật HTX năm 1996, 2003 và 2012, cùng với các Nghị định của Chính phủ, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư của các Bộ đã tạo khung pháp lý cơ bản nhằm Hỗ trợ, khuyến khích KTTT, HTX phát triển.

Các chính sách hỗ trợ của Nhà nước đối với HTX theo đó cũng từng bước được chỉnh sửa, bổ sung để phù hợp với Luật Hợp tác xã và tình hình phát triển của HTX trong từng thời kỳ. Luật HTX năm 2012, thay vì chính sách hỗ trợ cho tất cả HTX như giai đoạn trước, Điều 6 Luật HTX năm 2012 về chính sách hỗ trợ hợp tác xã được sửa đổi, một mặt phù hợp với nội dung chính sách quy định tại Chiến lược phát triển kinh tế- xã hội giai đoạn 2011-2020 đã được Đại hội Đảng lần thứ XI thông qua và phù hợp với bản chất tổ chức HTX, đáp ứng nhu cầu của từng loại hình HTX.

Căn cứ vào Luật HTX năm 2012, Nghị định số 193/2013/NĐ-CP hướng dẫn chính sách hỗ trợ của Nhà nước đối với hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã gồm 06 nhóm chính sách: (i) Chính sách đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực; (ii) Chính sách xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường; (iii) Ứng dụng khoa học, kỹ thuật và công nghệ mới; (iv) Chính sách tiếp cận vốn và quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã; (v) Chính sách tạo điều kiện tham gia các chương trình mục tiêu, chương trình phát triển kinh tế - xã hội; (vi) Chính sách thành lập mới hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã. Ngoài ra, đối với HTX nông nghiệp còn được hỗ trợ bổ sung 05 nhóm chính sách, bao gồm: (i) Hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng; (ii) Chính sách giao đất, cho thuê đất để phục vụ hoạt động

của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; (iii) Chính sách ưu đãi về tín dụng; (iv) Chính sách hỗ trợ vốn, giống khi gặp khó khăn do thiên tai, dịch bệnh; (v) Chính sách hỗ trợ chế biến sản phẩm.

Để cụ thể hóa các chính sách hỗ trợ nêu trên, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã giai đoạn 2015 - 2020, trong đó tập trung vào các chính sách: Bồi dưỡng nguồn nhân lực; Xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường; Ứng dụng khoa học, kỹ thuật và công nghệ mới; Thành lập mới, tổ chức lại hoạt động của hợp tác xã và nhóm các chính sách đối với hợp tác xã nông, lâm, ngư, diêm nghiệp; Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển KTTT, HTX giai đoạn 2021-2025 tập trung vào các chính sách: Thành lập mới, củng cố tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã; Nâng cao năng lực, nhận thức cho khu vực kinh tế tập thể; Xây dựng hệ thống thông tin dữ liệu, tuyên truyền, hỗ trợ về kinh tế tập thể; Xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường; Hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng và chế biến sản phẩm.

Bên cạnh đó còn có các chính sách hỗ trợ khác có liên quan đến KTTT, HTX như chương trình xúc tiến thương mại quốc gia, chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, chính sách bảo hiểm nông nghiệp. Việc tổ chức triển khai, thực hiện các chính sách hỗ trợ, ưu đãi của Nhà nước cho HTX, LHHTX, THT được thực hiện bởi các bộ, cơ quan ngang bộ, UBND các cấp, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên ở các cấp, Liên minh HTX, các tổ chức xã hội khác trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

2. Các chiến lược, kế hoạch, đề án hỗ trợ, phát triển KTTT, HTX

a) Các chiến lược, kế hoạch

- Nhằm xác định mục tiêu xây dựng định hướng phát triển và hoàn thiện hành lang pháp lý cho khu vực KTTT, HTX trong từng giai đoạn, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 340/QĐ-TTg ngày 12/3/2021 phê duyệt Chiến lược phát triển KTTT, HTX giai đoạn 2021-2030; Quyết định số 1318/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 phê duyệt Kế hoạch phát triển KTTT, HTX giai đoạn 2021-2025.

- Hằng năm, Ban Chỉ đạo đổi mới phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã ban hành Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã của cả nước làm định hướng cho các bộ ngành, địa phương xác định mục tiêu và giải pháp phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trong phạm vi, địa bàn quản lý.

b) Các đề án phát triển hợp tác xã

Để triển khai các chính sách hỗ trợ hợp tác xã, Thủ tướng Chính phủ còn ban hành nhiều đề án cụ thể nhằm thực hiện những mục tiêu phát triển KTTT trong ngành, lĩnh vực và địa bàn ưu tiên:

- Quyết định số 445/QĐ-TTg ngày 21/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Thí điểm hoàn thiện, nhân rộng mô hình HTX kiểu mới tại vùng Đồng bằng sông Cửu Long giai đoạn 2016-2020”. Đề án có mục tiêu thúc đẩy sự phát triển bền vững, đúng bản chất các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã tại vùng đồng bằng sông Cửu Long, đặc biệt là hợp tác xã nông nghiệp.

- Quyết định số 461/QĐ-TTg ngày 27/4/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển 15.000 hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nông nghiệp hoạt động có hiệu quả đến năm 2020. Đề án có mục tiêu đến năm 2020 thành lập và củng cố 15.000 hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nông nghiệp có hiệu quả.

- Quyết định số 167/QĐ-TTg ngày 3/2/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình HTX kiểu mới hiệu quả tại các địa phương trên cả nước giai đoạn 2021-2025. Đề án có mục tiêu cung cấp cơ sở thực tiễn về hợp tác xã kiểu mới hoạt động hiệu quả góp phần thực hiện thành công đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước; Xây dựng các mô hình hợp tác xã trở thành kiểu mẫu làm cơ sở để nhân rộng.

- Quyết định số 01/QĐ-TTg ngày 03/01/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Hỗ trợ hợp tác xã do phụ nữ tham gia quản lý, tạo việc làm cho lao động nữ đến năm 2030” với mục tiêu phát triển, củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động các HTX do phụ nữ tham gia quản lý, điều hành, tạo nhiều việc làm cho lao động nữ.

3. Kết quả thực hiện chính sách

a) Kết quả đạt được

Hầu hết các chính sách hỗ trợ phát triển KTTT, HTX đã được triển khai trên phạm vi cả nước, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã, tạo việc làm và thu nhập cho thành viên, người lao động, ổn định tình hình kinh tế - xã hội tại địa phương. Các địa phương đã chủ động bố trí, huy động, lồng ghép các nguồn kinh phí để triển khai thực hiện chính sách trong bối cảnh ngân sách nhà nước còn hạn chế. Các nội dung hỗ trợ cho các hợp tác xã bước đầu đã phát huy được hiệu quả, mang lại lợi ích thiết thực, giúp các HTX nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh; mở rộng quy mô sản xuất theo hướng tập trung, quy mô lớn, sản xuất theo chuỗi liên kết, đầu tư xây dựng thương hiệu, đẩy mạnh chuyển giao ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo, nhất là công nghệ cao, công nghệ số, phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn:

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng cho cán bộ, người lao động HTX được nhiều cơ quan từ trung ương đến địa phương rất quan tâm, cùng triển khai thực hiện. Từ năm 2013-2021 hơn 362.093 lượt cán bộ, thành viên HTX được hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng (trong đó có hơn 22.816 cán bộ HTX được hỗ trợ đào tạo từ sơ cấp đến đại học) với

tổng kinh phí khoảng 323 tỷ đồng (trong đó ngân sách Trung ương khoảng 148,9 tỷ đồng). Số lượt người được tham gia đào tạo và bồi dưỡng có xu hướng tăng dần qua các năm. Chính sách cán bộ và đào tạo nguồn nhân lực đã có tác động tích cực trong việc nâng cao trình độ của cán bộ, thành viên HTX. Ước tính đến năm 2021, tỷ lệ cán bộ đạt trình độ sơ, trung cấp chiếm 48,7%, số cán bộ đạt trình độ cao đẳng, đại học chiếm 22,7%. Tỷ lệ cán bộ quản lý HTX có trình độ cao tăng nhưng nhìn chung còn rất thấp so với yêu cầu phát triển của HTX.

Năm 2022, Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổ chức 11 lớp tập huấn, bồi dưỡng cho cán bộ quản lý, thành viên hợp tác xã và các đối tượng khác liên quan với khoảng 700 học viên, tổng kinh phí khoảng 2,5 tỷ đồng từ nguồn lồng ghép trong Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới. Bộ Công Thương đã tổ chức 20 khóa đào tạo kỹ năng kinh doanh trên nền tảng số, phát triển kinh tế tập thể và hợp tác xã tại 20 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương về cách thức tham gia thị trường thương mại điện tử và các công cụ như tiếp thị kỹ thuật số (digital marketing), tiếp thị trực tuyến (marketing online), tiếp thị trên mạng xã hội (social marketing) cho người sản xuất, chủ trang trại, doanh nghiệp, hợp tác xã xuất khẩu, livestream để quảng bá hình ảnh sản phẩm, sản lượng mùa vụ, sản phẩm đạt tiêu chuẩn xuất khẩu và nâng cao năng lực cho cán bộ XTTM và đã thu hút sự tham gia của gần 100 doanh nghiệp, hợp tác xã, với khoảng 200 học viên tại các địa phương. Bộ Nông nghiệp và PTNT đã lựa chọn được 66 HTX tham gia xây dựng kế hoạch, xây dựng hệ thống biểu mẫu thông tin của 66 HTX; xây dựng trang diễn đàn điện tử dành riêng cho 66 HTX (Coop66) và tổ chức tập huấn cho nhóm Coop66 về phần mềm nhật ký sản xuất và phần mềm kế toán HTX. Tại các địa phương, đã hỗ trợ đào tạo cho 910 người và trên 12 nghìn lượt người được đào tạo, bồi dưỡng về kinh tế tập thể, hợp tác xã từ nguồn ngân sách Trung ương; 307 người được cử đi đào tạo và gần 18 nghìn người được bồi dưỡng kiến thức bằng nguồn ngân sách địa phương.

- Chính sách xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường đã được sửa đổi, bổ sung cho phù hợp với tình hình hội nhập kinh tế quốc tế, không chỉ giới hạn các HTX sản xuất hàng hóa xuất khẩu hoặc có dự án xúc tiến thương mại mà được mở rộng cho toàn bộ các HTX, LHHTX. Các HTX, LHHTX được thụ hưởng chính sách này chủ yếu thông qua Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia với đầu mối triển khai là Liên minh Hợp tác xã Việt Nam. Theo báo cáo của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, giai đoạn từ năm 2013-2021, 2.617 HTX nông nghiệp được hỗ trợ về xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường tiêu thụ với số tiền khoảng 255 tỷ đồng, trong đó từ ngân sách Trung ương là 16 tỷ đồng và từ ngân sách địa phương là 239 tỷ đồng. Tuy nhiên, việc triển khai chính sách xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường đến các hợp tác xã nông nghiệp còn nhiều hạn chế: kinh phí còn chiếm tỷ lệ rất nhỏ trong tổng số kinh phí từ Chương trình xúc tiến thương mại quốc gia (khoảng 2%), nhiều nội dung xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường chưa được HTX tiếp cận như: tuyên truyền

xuất khẩu, phát triển sản phẩm, thâm nhập thị trường, thông tin thị trường và kết nối cung cầu, v.v... Năm 2022, cả nước đã hỗ trợ xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường cho gần 400 hợp tác xã với tổng kinh phí gần 4,5 tỷ đồng ngân sách Trung ương; cho 15 HTX với kinh phí 500 triệu đồng nguồn ngân sách địa phương.

- Giai đoạn 2013-2020 cả nước đã hỗ trợ được 5.876 HTX hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao công nghệ với tổng số kinh phí khoảng 268,6 tỷ (ngân sách trung ương hơn 91 tỷ, ngân sách địa phương 177,6 tỷ). Hàng năm các bộ, ngành đã phối hợp với các địa phương triển khai hoạt động hỗ trợ KTTT ứng dụng các thành tựu khoa học và công nghệ thông qua hoạt động của các hệ thống khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, khuyến công.

- Về tiếp cận vốn: Doanh số cho vay đối với HTX, LHHTX đạt khoảng 50.882 tỷ đồng tính chung trong giai đoạn 2013 - 2021. Đến hết tháng cuối năm 2021 dư nợ đối với HTX, LHHTX dư nợ đạt 5.505 tỷ đồng, gấp 2 lần dư nợ từ thời điểm Luật HTX 2012 có hiệu lực, với 1.165 HTX, LHHTX còn dư nợ. Tính đến 31/12/2020, cả nước có 56 Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX, bao gồm: 01 Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX ở Trung ương và 55 Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX ở địa phương. Tính đến 31/12/2020, tổng nguồn vốn hoạt động của các Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX là khoảng 2.450 tỷ đồng (tăng 9,8% so với năm 2019 là khoảng 2.400 tỷ đồng); tổng doanh số cho vay đạt hơn 12.865 tỷ đồng, cho hơn 6.352 lượt HTX, 1.607 THT, 303.978 lượt thành viên HTX vay vốn; dư nợ cho vay của các Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX đạt khoảng 2.105 tỷ đồng.

- Về đầu tư kết cấu hạ tầng cho các HTX: Theo tổng hợp báo cáo của các địa phương Giai đoạn 2013-2021, có khoảng 2.509 HTX được hỗ trợ về phát triển kết cấu hạ tầng với tổng kinh phí là hơn 2.610 tỷ đồng. Trong đó, có 41/63 tỉnh, thành phố đã triển khai hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng cho HTX nông nghiệp từ nhiều nguồn khác nhau gồm: Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, Chương trình mục tiêu Tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp và phòng chống giảm nhẹ thiên tai, ổn định đời sống dân cư, nguồn ngân sách địa phương. Ngoài ra, một số các chương trình, dự án cũng bố trí nguồn lực như Dự án chuyển đổi nông nghiệp bền vững (VnSAT), dự án Nâng cao chất lượng an toàn sản phẩm nông nghiệp và phát triển chương trình khí sinh học (QSEAP)...

Bên cạnh đó, với sự nỗ lực của các bộ, ngành và địa phương, các hợp tác xã đã được tạo điều kiện tham gia các chương trình mục tiêu, chương trình phát triển kinh tế - xã hội, đặc biệt là 03 Chương trình MTQG đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt. Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025, trong đó, đối tượng bao gồm hợp tác xã trên địa bàn các tỉnh có huyện nghèo. Quyết định số 1719/QĐ-TTg ngày 14/10/2021

phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2030, theo đó, các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, các tổ chức kinh tế hoạt động ở địa bàn các xã, thôn đặc biệt khó khăn là đối tượng thụ hưởng của Chương trình. Quyết định số 263/QĐ-TTg ngày 22/02/2022 phê duyệt Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 quy định một trong những đối tượng thụ hưởng là hợp tác xã trong địa bàn nông thôn. Đồng thời, Thủ tướng Chính phủ cũng đã ban hành Bộ tiêu chí nông thôn mới các cấp và các mức độ với các chỉ tiêu liên quan đến phát triển HTX.

Theo Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, năm 2022, Nhà nước đã ban hành, tổ chức thực hiện một số chính sách hỗ trợ đối với HTX, LHHTX như gia hạn thời gian nộp thuế, giảm lãi suất tiền vay 2%/năm, giảm tiền thuê đất... Theo khảo sát của Liên minh HTX cấp tỉnh và ước đến cuối năm 2022, 83,6% tổng số HTX nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản được giảm 30% tiền thuê đất, thuê mặt nước; hơn 104.000 lao động trong khu vực HTX được hỗ trợ 76 tỷ đồng tiền thuê nhà; 81,7% tổng số HTX và người lao động trong HTX được gia hạn thời hạn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân,...; 12,1% tổng số HTX được giảm thuế giá trị gia tăng; 74,2% tổng số HTX vận tải được giảm thuế bảo vệ môi trường đối với xăng dầu; các HTX vay vốn tại ngân hàng thương mại được cơ cấu lại thời hạn trả nợ, giữ nguyên nhóm nợ; một số ít HTX nông nghiệp, vận tải, du lịch vay vốn tại ngân hàng thương mại được giảm lãi suất 2%; 252 HTX, LHHTX vay vốn ưu đãi của Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX Việt Nam và các Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX tỉnh, thành phố để phục hồi, mở rộng sản xuất, kinh doanh²; 401.000 lao động trong các HTX, LHHTX (có hợp đồng lao động và đóng bảo hiểm) được hỗ trợ từ Quỹ Bảo hiểm thất nghiệp 211 tỷ đồng; 18,7% tổng số HTX nông nghiệp nắm được thông tin và tiếp cận chính sách hỗ trợ trong Chương trình mục tiêu xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trong giai đoạn 2021 - 2025.

b) Tồn tại, hạn chế

- Các chính sách chủ yếu tập trung hỗ trợ, ưu đãi đối với HTX, LHHTX lĩnh vực nông nghiệp, chỉ một số ít HTX phi nông nghiệp được thụ hưởng chính sách hỗ trợ, ưu đãi của Nhà nước. Nhiều chính sách hỗ trợ theo ngành, hoạt động, dịch vụ cụ thể của HTX nhưng quá trình triển khai chưa thực sự đúng đối tượng³, chưa phát huy hiệu quả theo đúng mục tiêu.

- Số lượng các HTX tiếp cận các chính sách của Nhà nước đặc biệt là chính sách về hỗ trợ tín dụng và chính sách giao đất, cho thuê đất rất ít, do sự hạn chế về

² Đắk Lắk: 15 HTX vay 9,25 tỷ; Lâm Đồng: 10 HTX vay 11,6 tỷ; Đắk Nông: 26 HTX vay 8 tỷ; Quảng Bình: 4 HTX vay 4,1 tỷ, Kon Tum 10 HTX vay 2,4 tỷ.

³ Nhiều HTX mang tên HTX nông nghiệp nhưng hoạt động dịch vụ trong lĩnh vực nông nghiệp rất ít.

nguồn kinh phí nên công tác triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ chưa như mong đợi. Nội dung hỗ trợ phát triển HTX thường là các dự án có quy mô nhỏ, do đó HTX không đủ điều kiện để được bố trí vốn đầu tư công trung hạn từ nguồn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương. Nguồn kinh phí triển khai thực hiện chưa được bố trí kịp thời, phải lồng ghép trong các Chương trình mục tiêu quốc gia hoặc các chương trình, đề án khác.

- Công tác ban hành văn bản cơ chế, hướng dẫn còn chậm, tiêu chí và thủ tục hành chính phức tạp, chưa phù hợp với thực tiễn từng địa phương, không xuất phát từ nhu cầu, năng lực của đơn vị tiếp nhận gây khó khăn trong triển khai. Ngân sách Nhà nước chưa cân đối, bố trí được nguồn riêng, kinh phí hỗ trợ lồng ghép vào nhiều chương trình, nguồn lực hạn hẹp, thấp xa so với yêu cầu hỗ trợ phát triển KTTT, HTX gắn với tái cơ cấu nền kinh tế.

- Nhiều cơ quan, tổ chức, đoàn thể cùng tham gia vào thực hiện các chính sách hỗ trợ nhưng không được quản lý thống nhất một đầu mối. Thực hiện chính sách còn phân tán, chông chéo về nội dung, đối tượng thụ hưởng. Đối tượng thụ hưởng chính sách chủ yếu là các HTX, chưa chú trọng hỗ trợ, nâng cao năng lực sản xuất, phát triển nguồn nhân lực, đào tạo nghề cho thành viên HTX, THT. Nguồn lực hỗ trợ cho HTX thấp hơn so với nhu cầu, năng lực tài chính HTX còn hạn chế. Nhiều HTX thành lập mục đích để trục lợi chính sách của Nhà nước hoặc theo phong trào, không xuất phát từ nhu cầu của thành viên

- Năng lực và kinh nghiệm của bộ máy quản lý nhà nước và các đơn vị cung cấp dịch vụ cho các HTX chưa đáp ứng yêu cầu (thiếu về số lượng và yếu về chất lượng). Năng lực của các tổ chức kinh tế tập thể còn hạn chế, hoạt động chưa thực sự minh bạch, chủ động, chưa dựa vào và phục vụ thành viên: Trình độ của cán bộ HTX còn thấp, chưa được đào tạo, bồi dưỡng kịp thời, phong cách làm việc chưa khoa học, thiếu đổi mới, tinh thần trách nhiệm, lòng nhiệt tình chưa cao. Các HTX hoạt động còn manh mún, nhỏ lẻ, chủ yếu hoạt động các dịch vụ đầu vào; liên kết giữa các HTX và với doanh nghiệp còn yếu, sức cạnh tranh trên thị trường thấp; chưa chủ động đầu tư ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật trong sản xuất. Hiệu quả sản xuất kinh doanh còn thấp, chưa đáp ứng kịp với sự phát triển của thị trường; sản phẩm chưa có sức cạnh tranh, chưa tập trung vào phục vụ nhu cầu của thành viên.

III. LUẬT HỢP TÁC XÃ NĂM 2023 VÀ CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ KTTT, HTX

1. Những điểm mới của Luật HTX năm 2023

Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2022 Hội nghị lần thứ năm, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới (Nghị quyết số 20-NQ/TW) đề ra 8 nhóm

chính sách cụ thể nhằm tiếp tục đổi mới, hoàn thiện cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể. Các chính sách này đã được cụ thể hóa tại Luật Hợp tác xã vừa được Quốc hội thông qua (Luật số 17/2023/QH15 ngày 20/6/2023), có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/7/2024. Việc sửa đổi, bổ sung Luật lần này rất toàn diện, với khối lượng Điều, khoản được bổ sung lớn, gồm 12 Chương, 115 Điều, tăng 3 chương và 51 Điều so với Luật HTX năm 2012 (9 Chương, 64 Điều), nhằm bảo đảm các nguyên tắc cơ bản, phát huy các giá trị tốt đẹp của mô hình hợp tác xã; loại bỏ các quy định gây trở ngại gia nhập thị trường; hoàn thiện các quy định về phát triển thành viên, với nhiều mô hình hợp tác, thu hút nhiều thành phần, đối tượng tham gia, huy động nguồn lực xã hội đóng góp cả về vốn, về công nghệ, tri thức, với một số điểm mới nổi bật:

- **Hoàn thiện các quy định về bản chất HTX, phát triển thành viên HTX:** Phát triển thành viên là nội dung quan trọng phản ánh bản chất của mô hình HTX. Luật HTX năm 2023 mở rộng đối tượng tham gia, chú trọng phát triển thành viên HTX, liên hiệp HTX, gồm cả thành viên chính thức, thành viên liên kết góp vốn và liên kết không góp vốn nhằm tạo điều kiện cho nhà đầu tư, doanh nghiệp, tổ chức khác, các chuyên gia có thể tham gia góp vốn, góp sức lao động, liên kết sản xuất, kinh doanh để cùng phát triển HTX, liên hiệp HTX. Nhấn mạnh vai trò cùng đóng góp, cùng quản lý của tất cả các thành viên đối với các hoạt động kinh tế, hoạt động giáo dục, đào tạo của HTX, liên hiệp HTX. Bổ sung quy định Quỹ chung không chia⁴ là nguồn hình thành tài sản chung không chia mang tính đặc thù (nguyên tắc số 3 của Liên minh HTX quốc tế). Luật HTX năm 2023 quy định cụ thể mức trích lập quỹ tối thiểu từ thu nhập của giao dịch bên ngoài là 5% đối với HTX, 10% đối với liên hiệp HTX (Điều 85) nhằm bảo đảm quỹ chung không chia, tài sản chung không chia không ngừng phát triển, thu hút cá nhân, tổ chức tham gia vào HTX, liên hiệp HTX. Việc quản lý, sử dụng quỹ chung không chia và tài sản chung không chia được quy định tạo thuận lợi hơn để giúp các HTX, liên hiệp HTX có điều kiện đầu tư, tái đầu tư phát triển quỹ chung không chia, tài sản chung không chia một cách hiệu quả (Điều 84, 89).

- **Mở rộng thị trường, nâng cao khả năng huy động vốn, tạo động lực cho HTX phát triển:** Trao quyền cho HTX, liên hiệp HTX tự quyết định việc cung ứng sản phẩm, dịch vụ ra bên ngoài sau khi đáp ứng đầy đủ nhu cầu của thành viên, phát triển thị trường bình đẳng như các loại hình doanh nghiệp khác⁵. Tăng tỷ lệ vốn góp tối đa của thành viên chính thức lên 30% vốn điều lệ đối với HTX, 40% vốn điều lệ với liên hiệp HTX⁶; thành viên có thể góp vốn bằng nhiều hình thức, thông qua hợp đồng mà

⁴ Luật HTX năm 2012 quy định HTX, liên hiệp HTX tự nguyện trích một phần từ quỹ đầu tư phát triển để hình thành tài sản không chia.

⁵ Luật HTX năm 2012 quy định Chính phủ chi tiết, Nghị định 107/NĐ-CP quy định tỷ lệ không quá 50%.

⁶ Luật HTX năm 2012 quy định thành viên góp vốn tối đa 20% vốn điều lệ với HTX, 30% vốn điều lệ với liên hiệp HTX.

không phải chuyển quyền sở hữu, quyền sử dụng đất cho HTX, liên hiệp HTX nhằm tạo điều kiện tập trung đất đai từ thành viên, hình thành sản xuất quy mô lớn.

- ***Hoàn thiện và nâng cao hiệu quả công tác quản trị, điều hành HTX:*** Kiểm toán HTX, liên hiệp HTX rất quan trọng, bảo đảm tính minh bạch, phát hiện rủi ro trong quản lý HTX. Luật HTX năm 2023 bổ sung 01 chương (Chương VIII) về kiểm toán HTX, liên hiệp HTX. HTX quy mô lớn, liên hiệp HTX từ 10 thành viên trở lên, HTX, liên hiệp HTX thụ hưởng các chính sách hỗ trợ của Nhà nước, hoạt động tài chính ngân hàng phải kiểm toán độc lập (Điều 106). Khuyến khích các tổ chức thực hiện kiểm toán nội bộ (Điều 105). Bổ sung thêm tổ chức quản trị rút gọn (không có HĐQT) cho HTX siêu nhỏ, liên hiệp HTX dưới 10 thành viên được lựa chọn áp dụng, giúp tăng cường hiệu quả, giảm chi phí trong quản lý, điều hành các HTX, liên hiệp HTX ít thành viên (Chương V). Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số hoạt động quản lý, điều hành của HTX: như quy định về tổ chức Đại hội thành viên trực tuyến, về bỏ phiếu biểu quyết điện tử, giúp giảm chi phí, thời gian cho các tổ chức kinh tế tập thể (Điều 57, 61).

- ***Mở rộng loại hình tổ chức kinh tế tập thể, hoàn thiện quy định về tổ chức đại diện:*** Luật HTX 2023 đã thiết kế riêng một chương (IX) quy định về tổ hợp tác so với Luật HTX 2012. Các tổ hợp tác khi góp vốn và hợp đồng hợp tác không xác định thời hạn hoặc có thời hạn từ 12 tháng trở lên phải đăng ký tại cơ quan đăng ký kinh doanh để thống nhất quản lý nhà nước và áp dụng các chính sách hỗ trợ cho tổ hợp tác. Luật đã bổ sung chính sách hỗ trợ chuyển đổi THT lên HTX tương tự như chính sách chuyển đổi hộ kinh doanh lên doanh nghiệp của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa. Sửa đổi, bổ sung quy định rõ địa vị pháp lý của hệ thống Liên minh HTX Việt Nam (Điều 111) theo tinh thần Nghị quyết 20-NQ/TW là tổ chức đại diện, bảo vệ lợi ích cho thành viên; đại diện cho tất cả các tổ hợp tác, HTX, liên hiệp HTX trên phạm vi cả nước.

- ***Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về lĩnh vực kinh tế tập thể:*** Sửa đổi, bổ sung các quy định về đăng ký, tổ chức lại, giải thể theo hướng đơn giản, số hóa: Bỏ Phương án sản xuất kinh doanh; cho phép đăng ký thành lập trực tuyến, sử dụng số định danh cá nhân thay cho các giấy tờ pháp lý cá nhân (Điều 42); Bỏ quy định bắt buộc thành lập Hội đồng giải thể, thay vào đó HTX, liên hiệp HTX chịu trách nhiệm thực hiện giải thể và cơ quan đăng ký kinh doanh sẽ xóa tên trên hệ thống đăng ký sau 180 ngày tương tự như Luật Doanh nghiệp. Bổ sung quy định về Hệ thống thông tin quốc gia về HTX (Điều 101) để quản lý thông tin, báo cáo về HTX, liên hiệp HTX. Các chính sách này đã xác định rõ nguyên tắc ưu đãi, hỗ trợ về đất đai, về thuế, về tiếp cận vốn, bảo hiểm,... như: Đối với giao dịch nội bộ mang tính bản chất của HTX sẽ được Nhà nước khuyến khích miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp, các giao dịch bên ngoài được áp dụng chính sách thuế như doanh nghiệp (Điều 22); các tổ chức kinh tế tập thể được vay vốn ưu đãi từ Quỹ hỗ trợ phát triển HTX (Điều 29),...

2. Chính sách hỗ trợ HTX theo Luật HTX năm 2023

Luật HTX năm 2023 đã thể chế hóa nội dung kết hợp chính sách đặc thù thông qua xây dựng Chương trình tổng thể về phát triển các HTX, liên hiệp HTX (Điều 17), trong đó Nhà nước có nguồn lực riêng để hỗ trợ các HTX, liên hiệp HTX, cụ thể hóa chủ trương “đầu tư công - quản trị cộng đồng”, thống nhất các nội dung hỗ trợ và triển khai trên toàn quốc. Đặc biệt là thể chế hóa đầy đủ 8 nhóm chính sách của Nghị quyết số 20-NQ/TW tại một Chương riêng của Luật (Chương II) để tạo động lực thúc đẩy các tổ chức kinh tế tập thể phát triển, gồm chính sách: (i) Phát triển nguồn nhân lực, thông tin, tư vấn; (ii) Đất đai; (iii) Thuế, phí và lệ phí; (iv) Tiếp cận vốn, bảo hiểm; (v) Ứng dụng khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; (vi) Tiếp cận và nghiên cứu thị trường; (vii) Đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, trang thiết bị; (viii) Hỗ trợ tư vấn tài chính và đánh giá rủi ro. HTX, liên hiệp HTX hoạt động lĩnh vực nông nghiệp có vai trò quan trọng trong phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn, ngoài các chính sách chung thì được hưởng thêm chính sách hỗ trợ đặc thù riêng quy định tại Điều 28 của Luật.

Luật HTX năm 2023 đã đưa ra các tiêu chí lựa chọn đối tượng thụ hưởng chính sách hướng đến phát huy bản chất tốt đẹp của mô hình HTX, áp dụng kiểm toán đối với các hỗ trợ lớn của Nhà nước để tránh việc trục lợi chính sách; đồng thời ưu tiên hỗ trợ cho các tổ chức kinh tế tập thể thành lập mới ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Đối với HTX, liên hiệp HTX hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, hiện chiếm đa số về số lượng (khoảng 70%) thì ngoài các chính sách chung đã được hưởng như HTX, liên hiệp HTX trong các lĩnh vực khác thì được hưởng thêm chính sách hỗ trợ đặc thù riêng quy định tại Điều 28 của Luật, thể hiện sự quan tâm Đảng và Nhà nước đối với loại hình HTX, liên hiệp HTX hoạt động lĩnh vực nông nghiệp.

Hiện nay, theo phân công của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số 857/QĐ-TTg ngày 18/7/2023 về ban hành danh mục và phân công đơn vị chủ trì soạn thảo văn bản quy định chi tiết thi hành Luật Hợp tác xã, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã và đang dự thảo Nghị định hướng dẫn thi hành Luật Hợp tác xã 2023, trong đó, hướng dẫn chi tiết về nội dung chính sách và tiêu chí, thủ tục lựa chọn đối tượng thụ hưởng chính sách hỗ trợ phát triển của Nhà nước đối với các tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và các đối tượng liên quan và xây dựng Chương trình tổng thể về phát triển các KTTT trên phạm vi toàn quốc để áp dụng cho giai đoạn 2026-2030⁷.

⁷ Theo khoản 5 Điều 115 Luật Hợp tác xã năm 2023 quy định chuyển tiếp: “Chính sách của Nhà nước đối với HTX, liên hiệp HTX ban hành theo quy định của Luật HTX số 23/2012/QH13 được tiếp tục thực hiện cho đến khi hết thời gian áp dụng chính sách hoặc có văn bản thay thế, bãi bỏ”. Do đó, trong thời gian từ khi Luật Hợp tác xã năm 2023 có hiệu lực (từ ngày 01/7/2024) đến khi thực hiện Chương trình mới từ năm 2026, sẽ tiếp tục thực hiện các chính sách hỗ trợ theo quy định của Luật Hợp tác xã số 23/2012/QH13 và Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020.

Kết luận

Trong 20 năm qua, hành lang pháp lý chung và các cơ chế, chính sách hỗ trợ kinh tế tập thể đã được quan tâm xây dựng, hoàn thiện phù hợp với từng giai đoạn phát triển. Hợp tác xã đã cơ bản hoàn thành việc chuyển đổi sang mô hình kiểu mới theo quy định của pháp luật. Số lượng hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thành lập mới tăng đáng kể, phát triển đa dạng hơn về ngành nghề, quy mô và chất lượng, hỗ trợ tốt hơn cho các thành viên, tạo việc làm và nâng cao thu nhập thường xuyên cho người lao động. Tổ hợp tác với cơ cấu tổ chức gọn nhẹ, nội dung hoạt động đơn giản nhưng thiết thực, đáp ứng tốt hơn nhu cầu liên kết linh hoạt và mang tính ngắn hạn của người dân. Liên kết giữa các hợp tác xã với nhau, với doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế khác bước đầu phát triển. Khu vực kinh tế tập thể cơ bản đã khắc phục được tình trạng yếu kém kéo dài, góp phần xây dựng nông thôn mới, bảo đảm an sinh, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, từng bước khẳng định vị trí, vai trò quan trọng trong nền kinh tế quốc dân.

Với những văn bản, chính sách mới của Đảng và Nhà nước, đặc biệt là sự quan tâm, chỉ đạo quyết liệt của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, sự đoàn kết thống nhất, chung sức đồng lòng, nỗ lực của cả hệ thống chính trị, cùng sự hỗ trợ của các tổ chức quốc tế và sự hợp tác đầu tư của cộng đồng hợp tác xã, khu vực KTTT, HTX sẽ có những bước chuyển mình mạnh mẽ, phát triển bền vững và hoàn thành các mục tiêu của Nghị quyết số 20-NQ/TW./.

THỰC TRẠNG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN HTX NÔNG NGHIỆP VÀ ĐỀ XUẤT MỘT SỐ NỘI DUNG HOÀN THIỆN CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ HTX NÔNG NGHIỆP

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP GIAI ĐOẠN 2021-2023

1. Công tác ban hành văn bản triển khai thực hiện

Thực hiện nhiệm vụ Thủ tướng Chính phủ giao tại Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 phê duyệt chương trình hỗ trợ phát triển Kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2025, Bộ Nông nghiệp và PTNT đã tập trung chỉ đạo các đơn vị thuộc Bộ và các địa phương triển khai thực hiện Chương trình. Cụ thể đã ban hành các văn bản triển khai thực hiện sau: Công văn số 897/KTHT-HTTT ngày 30/11/2021 của Cục Kinh tế hợp tác và PTNT gửi Sở Nông nghiệp và PTNT các tỉnh, thành phố hướng dẫn thực hiện quy định tại Nội dung 5 (Hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng và chế biến sản phẩm); Bộ Nông nghiệp và PTNT đã quan tâm, chỉ đạo phát triển HTX nông nghiệp như bố trí vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 của Bộ để đầu tư hạ tầng hỗ trợ HTX; xây dựng và triển khai Đề án thí điểm phát triển vùng nguyên liệu theo Quyết định số 1088/QĐ-BNN-HTTT của Bộ Nông nghiệp và PTNT; Đề án 1 triệu ha lúa chất lượng cao; Đề án Khuyến nông cộng đồng và nhiều chương trình, dự án khác đang và sẽ triển khai tại vùng Đồng bằng sông Cửu Long trong thời gian tới.

Để đáp ứng nhu cầu về hạ tầng phát triển các vùng nguyên liệu hàng hóa tập trung năm 2021, Bộ Nông nghiệp và PTNT đã có Văn bản số 1008/BNN-KTHT và 1107/BNN-KTHT ngày 24/02/2022 gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc đề xuất vốn đầu tư thực hiện 06 Dự án đầu tư kết cấu hạ tầng hỗ trợ HTX phát triển vùng nguyên liệu liên vùng phục vụ chế biến và xuất khẩu nông sản.

Ngoài ra, Bộ Nông nghiệp và PTNT đã có Văn bản số 1524/BNN-KTHT ngày 16/03/2021 gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc đề xuất nhu cầu vốn sự nghiệp Ngân sách Trung ương hỗ trợ thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, HTX giai đoạn 2021-2025 là 250 tỷ đồng.

2. Kết quả triển khai thực hiện các nội dung hỗ trợ

a) Thành lập mới, củng cố tổ chức KTTT, HTX nông nghiệp

Đến hết năm 2022, cả nước có 19.431 HTX NN (tăng 1.091 HTX so với năm 2021) và 92 Liên hiệp HTX NN và 31.500 THT. Trong năm 2022, các địa phương cả nước đã thành lập mới được 1.546 HTX nhưng cũng đồng thời giải thể 455 HTX hoạt động yếu kém, không hiệu quả, đã ngừng hoạt động. So với giai đoạn 2013-2021, trung bình mỗi năm thành lập mới khoảng 2.000 HTXNN thì năm 2022, số lượng HTXNN thành lập mới ít hơn. Kể từ khi Luật HTX năm 2013 ra đời, cùng với việc

đẩy mạnh phòng trào xây dựng NTM và thực hiện Chương trình 15.000 HTX hoạt động hiệu quả nên số lượng HTX thành lập mới trong các năm trước đó tăng rất nhanh. Ngược lại, kể từ năm 2021-2022, số lượng HTXNN thành lập mới tuy chậm lại hơn, nhưng quy mô thành viên HTX có xu hướng ngày càng tăng, cụ thể: năm 2022, cả nước có 3,8 triệu thành viên, bình quân 195 TV/HTX, so với năm 2020, cả nước chỉ có 3,1 triệu thành viên, bình quân 178 TV/HTX. Điều đó cho thấy, trong những năm gần đây, các địa phương thay vì chú trọng tăng về số lượng, đã quan tâm đến phát triển, mở rộng quy mô thành viên HTX và củng cố nâng cao hiệu quả hoạt động của các HTX (trong 02 năm 2021-2022, mỗi năm giải thể gần 500 HTX hoạt động yếu kém, không hiệu quả, đã ngừng hoạt động). Dự kiến trong những năm tiếp theo, mỗi năm cả nước tăng khoảng gần 1.000 HTXNN/năm để đến hết năm 2025 cả nước có khoảng 22.000 HTXNN (tốc độ tăng chậm hơn so với giai đoạn 2016-2020), nhưng quy mô thành viên và hiệu quả hoạt động của HTXNN sẽ được củng cố hơn.

b) Về nâng cao năng lực, nhận thức cho khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã trong lĩnh vực nông nghiệp

Hiện nay, Bộ Nông nghiệp và PTNT đã xây dựng chuẩn hóa được hệ thống tài liệu phục vụ cho công tác đào tạo như: Chuẩn đầu ra, chương trình, giáo trình, học liệu điện tử tạo điều kiện thuận lợi nhất cho công tác đào tạo. Mục tiêu đến năm 2025 đào tạo 17.764 cán bộ HTX nông nghiệp (từ 2021 đến nay các Trường thuộc Bộ và các địa phương đào tạo được trên 2.000 người). Tuy nhiên, khó khăn lớn nhất trong công tác tổ chức đào tạo Giám đốc HTX nông nghiệp là công tác chiêu sinh, các học viên khó học tập trung trên cùng một địa bàn, nằm rải rác, thời gian học dài nên khó bố trí thời gian tham gia lớp học. Khắc phục tình trạng đó, Bộ đã xây dựng học liệu điện tử để kết hợp trực tiếp với trực tuyến.

Thời gian tới, Bộ Nông nghiệp và PTNT sẽ tập trung đào tạo để nâng cao chất lượng của cán bộ HTX nông nghiệp. Với trên 15.000 cán bộ cần đào tạo thì các địa phương phải bố trí nguồn lực, đổi mới phương pháp đào tạo phù hợp với đặc thù tính chất công việc của các HTX (áp dụng học liệu điện tử vào đào tạo). Đưa cán bộ HTX đi học tập lao động ở nước ngoài theo diện hợp đồng lao động để nâng cao trình độ sản xuất, kỹ năng quản lý. Sau khi về nước thì áp dụng kiến thức đã có phục vụ cho HTX.

c) Kết quả về phát triển hợp tác xã gắn với vùng nguyên liệu

Hiện nay, Bộ Nông nghiệp và PTNT đang triển khai Đề án thí điểm xây dựng vùng nguyên liệu nông, lâm sản đạt chuẩn phục vụ tiêu thụ trong nước và xuất khẩu, giai đoạn 2022-2025 (theo Quyết định số 1088/QĐ-BNN-KTHT) trên địa bàn 14 tỉnh trải dài từ Bắc vào Nam với 05 vùng nguyên liệu hàng hóa lớn (bao gồm: Sơn La, Hòa Bình, Quảng Trị, Thừa Thiên Huế, Đắk Lắk, Đắk Nông, Gia Lai, Kon Tum, An Giang, Kiên Giang, Đồng Tháp, Tiền Giang, Long An và Sóc Trăng) với tổng diện tích gần 167.000 ha, trong đó có 250 HTX (tại thời điểm ban đầu thực hiện Đề án đầu năm 2022) và khoảng 186.000 hộ nông dân hưởng lợi trực tiếp. Riêng trong năm 2022, tại 13 tỉnh vùng nguyên liệu các địa phương đã hỗ trợ thành lập mới được 70 HTX nông

ng nghiệp và 01 Liên hiệp HTX, nâng tổng số HTX nông nghiệp trong các vùng nguyên liệu tại 13 tỉnh hiện nay là 320 HTX. Các HTX nông nghiệp trong vùng nguyên liệu thuộc Đề án được Bộ và các địa phương tập trung đào tạo, tập huấn, hỗ trợ củng cố nâng cao hiệu quả hoạt động, gắn với các chuỗi liên kết.

Ngoài ra, hiện Bộ Nông nghiệp và PTNT đang xây dựng Đề án phát triển 1 triệu ha lúa chất lượng cao vùng ĐBSCL, trong đó tập trung hỗ trợ cho 937 HTX tham gia chuỗi lúa gạo trong vùng.

d) Hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng và chế biến sản phẩm

Để nâng cao hiệu quả sản xuất, giúp nông dân và các HTX nông nghiệp chủ động trong liên kết với các Doanh nghiệp chế biến, tiêu thụ, nhà nước, hiện nay Bộ Nông nghiệp và PTNT đang chỉ đạo hỗ trợ phát triển các trung tâm logistic kết nối liên vùng nhằm thúc đẩy các chuỗi giá trị sản xuất hàng hóa nông sản tại 05 vùng nguyên liệu Bộ đang thực hiện. Hệ thống logistic kết nối liên vùng bao gồm cung cấp các dịch vụ từ vận chuyển, sơ chế, bảo quản, đóng gói, phân loại các sản phẩm nông nghiệp là nhu cầu rất cần thiết để phục vụ liên kết với doanh nghiệp và phát triển chuỗi giá trị nông sản. Việc phát triển hệ thống logistic sẽ nâng cao vai trò và sứ mệnh của các HTX nông nghiệp, thúc đẩy phát triển và hoàn thiện cơ sở hạ tầng, nhất là cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất, kinh doanh của các HTX, cụm các HTX trong các vùng nguyên liệu lớn. Các mô hình logistic nông sản liên vùng từ nguồn đầu tư hỗ trợ của nhà nước để thúc đẩy các chuỗi giá trị nông sản hàng hóa các vùng sản xuất nông nghiệp trọng điểm trên cả nước.

Để đáp ứng nhu cầu về hạ tầng phát triển các vùng nguyên liệu hàng hóa tập trung, năm 2021, Bộ Nông nghiệp và PTNT đã có văn bản số 1008/BNN-KTHT gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc đề xuất vốn đầu tư thực hiện 04 Dự án đầu tư kết cấu hạ tầng hỗ trợ HTX phát triển vùng nguyên liệu liên vùng phục vụ chế biến và xuất khẩu nông sản với tổng mức đầu tư là 1.200 tỷ đồng từ nguồn ngân sách Trung ương nhằm triển khai thực hiện Chương trình hỗ trợ, phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2025 theo Quyết định số 1804/QĐ-TTg. Tuy nhiên, do ngân sách Trung ương khó khăn, trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 Bộ Nông nghiệp và PTNT mới bố trí được 440 tỷ đồng cho các dự án hỗ trợ HTX từ nguồn vốn đầu tư công trung hạn do Bộ trực tiếp quản lý. Vì thế, ngày 24/02/2022, Bộ Nông nghiệp và PTNT tiếp tục có văn bản số 1107/BNN-KTHT gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị bổ sung vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 thực hiện các dự án hỗ trợ HTX với tổng kinh phí đề nghị bổ sung là 850 tỷ đồng.

3. Đánh giá chung

a) Kết quả đạt được

Cả nước có 3,8 triệu thành viên, bình quân 195 TV/HTX. Dự kiến trong những năm tiếp theo, mỗi năm cả nước tăng khoảng gần 1.000 HTXNN/năm để đến hết năm 2025 cả nước có khoảng 22.000 HTX nông nghiệp.

Về hiệu quả hoạt động của HTX nông nghiệp: Hiện có khoảng 65% xếp loại khá, tốt theo Thông tư số 09 của Bộ Nông nghiệp và PTNT và trên 2.000 HTX NN ứng dụng CNC, chuyển đổi số; 2.297 HTX NN thành lập DN trong HTX, 145 HTX NN trực tiếp gia XNK và 1.200 HTX là chủ thể tham gia sản xuất và sở hữu khoảng 38% sản phẩm OCOP cả nước. HTXNN đã ngày càng thể hiện rõ vai trò với thành viên và PTNNNT thông qua các hoạt động dịch vụ: cung cấp vật tư, dịch vụ SXNN; tổ chức ứng dụng KHCVN; liên kết, tiêu thụ nông sản; nâng cao hiệu quả kinh tế; nâng cao kiến thức, kỹ năng; cung cấp dịch vụ nông thôn; tham gia thị trường sản phẩm, dịch vụ SXNN cạnh tranh. Đặc biệt, đã có nhiều chuyển biến nhận thức về bản chất, vai trò, sự cần thiết của mô hình HTXNN giúp nông dân cạnh tranh tốt hơn, là mô hình giúp nông dân khởi nghiệp kinh doanh hiệu quả ngay tại nông thôn.

Doanh thu bình quân của 01 HTX nông nghiệp đạt 2,86 tỷ đồng/năm, lãi bình quân HTX nông nghiệp đạt 378 triệu đồng. Thu nhập bình quân của lao động làm việc thường xuyên HTX nông nghiệp đạt 50 triệu đồng/năm.

Nhìn chung, khu vực kinh tế tập thể, HTX trong lĩnh vực nông nghiệp đã ngày càng thể hiện rõ vai trò với thành viên và PTNNNT thông qua các hoạt động dịch vụ: cung cấp vật tư, dịch vụ SXNN; tổ chức ứng dụng KHCVN; liên kết, tiêu thụ nông sản; nâng cao hiệu quả kinh tế; nâng cao kiến thức, kỹ năng; cung cấp dịch vụ nông thôn; tham gia thị trường sản phẩm, dịch vụ SXNN cạnh tranh. Đặc biệt, đã có nhiều chuyển biến nhận thức về bản chất, vai trò, sự cần thiết của mô hình HTXNN giúp nông dân cạnh tranh tốt hơn, là mô hình giúp nông dân khởi nghiệp kinh doanh hiệu quả ngay tại nông thôn.

b) Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

- Quá trình chuyển đổi số khu vực HTX diễn ra chậm, tỷ lệ ứng dụng tin học, chuyển đổi số còn rất thấp; thiếu đồng bộ; HTX, nông dân còn thụ động và yếu thế trong quan hệ liên kết sản xuất, vẫn sản xuất mang tính tự phát nên chưa tạo được vùng sản xuất tập trung, tạo ra khối lượng sản phẩm đủ lớn và ổn định.

- Các HTX nông nghiệp gặp nhiều khó khăn trong việc quản trị minh bạch hoạt động sản xuất kinh doanh, khó khăn trong xây dựng được dự án, phương án kinh doanh khả thi và hệ quả là các HTX không tạo được lòng tin với đối tác (nhất là doanh nghiệp đầu vào, đầu ra), chưa phát huy tốt vai trò kết nối giữa hộ nông dân với doanh nghiệp thông qua liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm.

- Có nhiều HTX được thành lập không xuất phát từ nhu cầu, mong muốn của hộ nông dân mà đến từ bên ngoài hoặc để thụ hưởng chính sách hỗ trợ của nhà nước; Công chức làm nhiệm vụ theo dõi, quản lý nhà nước các cấp về lĩnh vực kinh tế tập thể, HTX yếu về nghiệp vụ, kiêm nhiệm là chính, chưa dành nhiều thời gian quan tâm hỗ trợ cho HTX.

- Thiếu nguồn lực để thực thi chính sách; nguồn vốn từ Ngân sách cho phát triển kinh tế tập thể, HTX nông nghiệp được Trung ương bố trí cho địa phương thông qua các Chương trình mục tiêu quốc gia và Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã còn hạn chế.

- Chính sách không phù hợp với điều kiện tiếp cận của HTX nông nghiệp, quy trình thủ tục phức tạp nên tỷ lệ các HTX tiếp cận và được thụ hưởng chính.

- Số lượng doanh nghiệp tham gia vào các hợp đồng liên kết tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp ít về số lượng, quy mô nhỏ, vai trò đầu tàu của các doanh nghiệp trong việc xây dựng, duy trì và phát triển bền vững các liên kết chuỗi giá trị còn hạn chế. Việc liên kết giữa doanh nghiệp và HTX, nông dân chưa bền vững, chủ yếu vẫn là thỏa thuận mua bán; tổ chức sản xuất theo hợp đồng gắn với liên kết thị trường tiêu thụ diễn ra chậm, vì thế tình trạng người phá vỡ liên kết vẫn còn xảy ra ở nhiều nơi, nhiều ngành hàng sản phẩm.

II. GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ NÔNG NGHIỆP

1. Định hướng phát triển KTTT, HTX trong lĩnh vực nông nghiệp giai đoạn tới

Trung ương Đảng đã ban hành Nghị quyết 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (NQ19); Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 150/QĐ-TTg ngày 28/01/2021 về phê duyệt Chiến lược phát triển nông nghiệp, nông thôn bền vững giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 (QĐ150), theo đó đặt ra định hướng phát triển nông nghiệp bền vững với trọng tâm là nông nghiệp sinh thái hướng tới một nền nông nghiệp hiện đại theo hướng kết hợp hợp lý, hài hòa và liên tục củng cố các yếu tố cấu thành nền nông nghiệp, phù hợp với các xu hướng chuyển đổi nông nghiệp và tiến trình phát triển nền kinh tế quốc gia. Lấy tổ chức lại sản xuất, đặc biệt là phát triển kinh tế hợp tác là nền tảng, lấy áp dụng KHCN tiên tiến, hiện đại và phù hợp và gia tăng hàm lượng tri thức trong các sản phẩm nông sản làm động lực cho quá trình chuyển đổi nền nông nghiệp quốc gia. Xem việc đáp ứng nhu cầu thị trường là mục tiêu của quá trình chuyển đổi nông nghiệp theo hướng hiện đại và bền vững.

Để phát triển HTX, ngày 20/6/2023, Quốc hội đã biểu quyết thông qua dự án Luật Hợp tác xã (HTX) sửa đổi và sẽ có hiệu lực từ ngày 01/7/2024. Một trong những điểm mới, nổi bật của Luật HTX (sửa đổi) này là đã thể chế hóa nội dung 08 chính sách tại Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022, Hội nghị lần thứ 5 BCH Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả KTTT trong giai đoạn mới. Đặc biệt, trong lĩnh vực nông nghiệp và PTNT, Luật HTX sửa đổi đã bổ sung khoản 2 và khoản 4 Điều 25 quy định hỗ trợ tổ hợp tác, HTX, liên hiệp HTX liên kết hình thành vùng nguyên liệu, sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, áp dụng và chứng nhận các tiêu chuẩn để phát triển thị trường; hỗ trợ hình thành sản phẩm, hàng hóa và dịch vụ có nguồn gốc địa phương, có đặc trưng về giá trị kinh tế, văn hóa, lợi thế của địa phương. Để phát triển HTX trong lĩnh vực nông nghiệp, ngày 18/7/2023, Chính phủ cũng đã ban hành Nghị quyết chuyên đề số 106/NQ-CP về phát triển HTX nông nghiệp trong tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới. Như vậy có thể thấy, Đảng và Nhà nước rất coi trọng phát triển KTTT, HTX nhất là HTX trong lĩnh vực nông nghiệp.

2. Đề xuất nội dung, giải pháp hoàn thiện chính sách hỗ trợ phát triển KTTT, HTX nông nghiệp trong thời gian tới

Trong thời gian tới, việc phát triển KTTT, HTX đóng vai trò quan trọng để thực hiện chiến lược phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn bền vững. Cần phải hỗ trợ để HTX nông nghiệp thực sự trở thành một thể chế kinh tế, xã hội quan trọng ở nông thôn. Vì vậy, sau khi Luật HTX năm 2023 và Nghị quyết số 106/NQ-CP ngày 18/7/2023 được ban hành thì việc hoàn thiện hoàn thiện giải pháp, chính sách hỗ trợ phát triển KTTT, HTX trong lĩnh vực nông nghiệp thời gian tới cần tập trung đó là:

a) Thống nhất về mô hình và phương thức hỗ trợ phát triển HTX nông nghiệp: i) Ưu tiên hỗ trợ phát triển HTX có quy mô lớn, đông thành viên; quan tâm đến lợi ích cả về kinh tế, xã hội, môi trường và phúc lợi cho người dân nông thôn; giới hạn hoạt động của HTX theo lợi thế vùng nguyên liệu, không giới hạn địa giới hành chính; ii) Hỗ trợ phát triển HTX từ đơn chức năng sang đa chức năng, tích hợp đa giá trị. Từ chú trọng đầu vào sang kết hợp chú trọng đầu ra; từ chuỗi cung ứng sang chuỗi giá trị; iii) Về phương thức hỗ trợ: Tập trung hỗ trợ phát triển gắn với chuỗi liên kết, vùng nguyên liệu; đào tạo và phát triển nhân lực; ứng dụng công nghệ, tiêu chuẩn, GAP, Công nghệ số; hỗ trợ hạ tầng sản xuất kinh doanh nhất là các cơ sở sơ chế, chế biến, bảo quản, kho bãi tập kết nguyên liệu.

b) Tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, hướng dẫn nhằm “đổi mới tư duy” trong hỗ trợ phát triển KTTT, HTX nông nghiệp với các nội dung: i) Phát triển HTX trong định hướng phát triển nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh; ii) Phát triển HTX gắn với các Chương trình MTQG; Chuyển đổi số; OCOP; môi trường; du lịch nông thôn của Chính phủ và Bộ Nông nghiệp và PTNT; iii) Chuyển đổi sang tư duy Win-Win trong liên kết với doanh nghiệp, tạo ra các hệ sinh thái trong sản xuất, kinh doanh của hợp tác xã; iv) Kiến tạo môi trường dân chủ, thân thiện, đẩy mạnh trao quyền (tham khảo mô hình Hội quán ở Đồng Tháp); v) Cả hệ thống chính trị vào cuộc: Gắn kết với các cơ quan, đoàn thể chính trị (Hội Nông dân; Phụ nữ; Thanh niên;...) cùng hỗ trợ phát triển KTTT, HTX.

c) Rà soát, tháo gỡ vướng mắc, khó khăn về cơ chế, chính sách cho khu vực KTTT, HTX nông nghiệp:

Rà soát tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc và kịp thời đề xuất, sửa đổi cơ chế chính sách tạo điều kiện thuận lợi cho HTX nông nghiệp hoạt động và phát triển, đặc biệt quan tâm đến các nhóm chính sách sau:

- Chính sách đất đai: i) Xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích các HTX nông nghiệp tích tụ đất đai cho sản xuất kinh doanh để hình thành vùng nguyên liệu tập trung có quy mô lớn, phát triển liên kết sản xuất, sơ chế, chế biến gắn với tiêu thụ sản phẩm theo chuỗi giá trị ổn định; ii) Hỗ trợ, hướng dẫn HTX nông nghiệp chuyển đổi mục đích sử dụng đất nông nghiệp sang đất xây dựng hạ tầng (kho tàng, nhà xưởng, cơ sở sản xuất, sơ chế, chế biến, bảo quản, sản phẩm).

- Chính sách thuế, phí và lệ phí: Nghiên cứu, rà soát, sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách ưu đãi về thuế, lệ phí từ các hoạt động dịch vụ của HTX phục vụ thành viên; có chính sách ưu đãi đối với HTX hoạt động ở địa bàn kinh tế - xã hội khó khăn và đặc biệt khó khăn; HTX sử dụng nhiều lao động nữ, lao động khuyết tật, nhiều thành viên là người khuyết tật, thành viên là người dân tộc thiểu số; hỗ trợ phí kiểm toán HTX; hỗ trợ mở rộng việc mua bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội; hỗ trợ phí bảo hiểm nông nghiệp thông qua HTX.

- Chính sách tín dụng: i) Cải tiến, đổi mới thủ tục, điều kiện tín dụng để từng bước mở rộng và tăng cường hỗ trợ vốn cho HTX nông nghiệp; ưu tiên HTX tham gia chuỗi giá trị nông sản hàng hóa, gắn với bảo hiểm nông nghiệp; HTX nông nghiệp vay vốn theo dự án sản xuất, kinh doanh nông nghiệp có hiệu quả; ii) Xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích mở rộng hoạt động tín dụng nội bộ trong từng HTX nông nghiệp; nghiên cứu ban hành khung pháp lý về hoạt động tín dụng nội bộ cho HTX nông nghiệp tổ chức và hoạt động; iii) Nghiên cứu bổ sung chức năng của các Quỹ hỗ trợ phát triển HTX gắn với nhiệm vụ hỗ trợ, phát triển HTX và các chức năng khác như: bảo lãnh tín dụng, hỗ trợ lãi suất vay vốn, hỗ trợ HTX ứng dụng khoa học kỹ thuật, công nghệ cao; đổi mới sáng tạo; khởi nghiệp HTX nông nghiệp phù hợp với tình hình thực tế, năng lực tài chính, quản trị điều hành và hoạt động của Quỹ hỗ trợ phát triển HTX.

- Chính sách khoa học, công nghệ: i) Ưu tiên hỗ trợ HTX nông nghiệp tham gia chuyển đổi hệ thống lương thực thực phẩm minh bạch, có trách nhiệm và bền vững, ứng dụng khoa học và công nghệ, chuyển đổi số, truy xuất nguồn gốc, quy trình sản xuất an toàn thực phẩm, phát triển nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp hữu cơ, kinh tế tuần hoàn, giảm thất thoát thực phẩm, chế biến phụ phẩm của sản phẩm nông nghiệp, vệ sinh môi trường và làm đẹp cảnh quan nông thôn; ii) Khuyến khích, hỗ trợ HTX nông nghiệp tham gia phát triển vùng nguyên liệu, hình thành liên kết chuỗi giá trị ngành hàng nông sản; ưu tiên cấp mã số vùng trồng, mã số vùng nuôi gắn với phát triển vùng nguyên liệu và truy xuất nguồn gốc sản phẩm; các chương trình, đề án, dự án phát triển chế biến quy mô nhỏ và vừa; đẩy mạnh chuyển đổi số trong lĩnh vực nông nghiệp.

- Chính sách hỗ trợ phát triển hạ tầng, máy móc thiết bị: Bố trí nguồn lực hỗ trợ HTX nông nghiệp về đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ sản xuất, chế biến và thương mại sản phẩm như: đường giao thông nội vùng sản xuất; các công trình thủy lợi; xây dựng các khu tập kết, thu gom phân loại, đóng gói, sơ chế, nông sản nguyên liệu tập trung ở các vùng nguyên liệu trước khi chuyển đến nhà máy chế biến hoặc xuất khẩu; hỗ trợ mua sắm trang thiết bị, máy móc phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của HTX nông nghiệp.

d) Đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng nâng cao nhận thức, năng lực quản trị cho cán bộ quản lý, thành viên HTX nông nghiệp: i) Nghiên cứu đưa nội dung đào tạo HTX nông nghiệp vào chương trình của các trường cao đẳng, đại học, các trường nghề và học viện chính trị; đào tạo, bồi dưỡng phát triển lực lượng khuyến nông cộng đồng,

chuyên gia tư vấn phát triển HTX nông nghiệp; ii) Tập trung xây dựng và triển khai kế hoạch nâng cao chất lượng đào tạo, tập huấn, bồi dưỡng trình độ, kỹ năng quản lý HTX nông nghiệp thông qua các chương trình đào tạo, huấn luyện nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn; phát triển lực lượng, chuyên gia tư vấn, hỗ trợ phát triển HTX nông nghiệp, lực lượng khuyến nông cộng đồng ở cơ sở (cấp huyện, xã) để thường xuyên tư vấn, hỗ trợ phát triển HTX nông nghiệp; iii) Khuyến khích doanh nghiệp tham gia liên kết hỗ trợ nhân lực quản trị sản xuất, kinh doanh cho HTX nông nghiệp; hợp tác, liên kết đưa cán bộ quản lý, lao động làm việc trong các HTX nông nghiệp đi học tập, lao động tại nước ngoài; iv) Rà soát, bổ sung cơ chế, chính sách tạo động lực để thu hút lao động trẻ, sinh viên tốt nghiệp các trường cao đẳng, đại học về làm việc tại các HTX nông nghiệp để tăng cường năng lực quản trị, đổi mới phương thức sản xuất, kinh doanh và tham gia khởi nghiệp cùng HTX nông nghiệp.

d) Tạo dựng môi trường kinh doanh thuận lợi cho phát triển KTTT, HTX trong lĩnh vực nông nghiệp: i) Lồng ghép nội dung hỗ trợ HTX vào các chương trình, đề án phát triển kinh tế- xã hội trên địa bàn; công tác xây dựng mô hình HTX nông nghiệp điển hình; công tác tổ chức bộ máy, nhân lực thực hiện quản lý nhà nước và hỗ trợ HTX nông nghiệp; bố trí nguồn lực hỗ trợ phát triển KTTT, HTX nông nghiệp ở địa phương; ii) Quan tâm, hỗ trợ xây dựng và phát triển các loại hình hợp tác khác trong lĩnh vực nông nghiệp như: Các câu lạc bộ của người sản xuất; hội quán; tổ hợp tác; nhóm, đội cùng sở thích; tạo điều kiện để nông dân, người sản xuất tìm hiểu, trao đổi thông tin, kinh nghiệm sản xuất, kinh doanh nông nghiệp, xây dựng lòng tin trong hợp tác, liên kết sản xuất, kinh doanh nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới; iii) Thúc đẩy phát triển mạng lưới khuyến nông cộng đồng; lấy HTX làm nòng cốt cho chương trình tri thức hoá nông dân; xây dựng các hệ sinh thái (gồm các tổ chức, cá nhân như doanh nghiệp, ngân hàng, quỹ tín dụng, chuyên gia tư vấn, khuyến nông viên, kỹ thuật viên, người tiêu thụ...) làm công tác tư vấn, vận động nông dân vào HTX, hỗ trợ phát triển sản xuất, kinh doanh, chuyển đổi số hiệu quả, bền vững.

e) Đẩy mạnh thu hút đầu tư, hỗ trợ phát triển KTTT, HTX trong lĩnh vực nông nghiệp: i) Khuyến khích mọi thành phần kinh tế hợp tác, liên kết đầu tư, chia sẻ nguồn lực, kinh nghiệm hỗ trợ phát triển KTTT, HTX trong lĩnh vực nông nghiệp. Doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp nhà nước có cơ chế ưu tiên hỗ trợ hợp tác đầu tư, liên kết với HTX nông nghiệp trong phát triển vùng nguyên liệu, cung ứng vật tư đầu vào, khuyến nông-khuyến lâm-khuyến ngư, áp dụng quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn chất lượng, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc, xúc tiến thương mại, liên kết tiêu thụ sản phẩm; ii) Căn cứ điều kiện cụ thể, các bộ, ban, ngành, địa phương rà soát, bổ sung xây dựng cơ chế, chính sách, kế hoạch và giải pháp thu hút đầu tư, hỗ trợ phát triển KTTT, HTX nông nghiệp giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030. Ưu tiên cân đối, bố trí vốn từ nguồn vốn các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 và các nguồn vốn từ ngân sách nhà nước được giao để thực hiện các chương trình, đề án, dự án và nhiệm vụ hỗ trợ, phát triển KTTT, HTX nông nghiệp./.

TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI, THỤ HƯỞNG CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ CỦA NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI KHU VỰC KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ, ĐỀ XUẤT VÀ KIẾN NGHỊ

Liên minh HTX Việt Nam

Thực hiện Nghị quyết số 09/NQ-CP ngày 02/02/2023 về chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, công văn số 4518/BKHĐT-KTHT ngày 14/6/2023 về kế hoạch tổ chức Diễn đàn kinh tế hợp tác, hợp tác xã năm 2023; trên cơ sở tổng hợp thông tin báo cáo của 63 Liên minh Hợp tác xã tỉnh, thành phố Liên minh Hợp tác xã Việt Nam xây dựng báo cáo đánh giá tình hình triển khai, thụ hưởng các chính sách hỗ trợ của Nhà nước đối với khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã, đề xuất và kiến nghị.

I. TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ, TRIỂN KHAI VÀ THỤ HƯỞNG CÁC CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ CỦA NHÀ NƯỚC

(1). Các hợp tác xã hoạt động đa dạng trong các lĩnh vực, thích ứng nhu cầu thị trường; nhiều HTX thành lập mới thu hút thành viên trẻ sáng lập; mạnh dạn trong tiếp cận công nghệ mới, tiên tiến, vốn, tín dụng để đầu tư sản xuất kinh doanh.

Đến hết tháng 7/2023, cả nước có 30.425 HTX; trong đó: 20.157 HTX nông nghiệp, 10.268 HTX phi nông nghiệp (2.368 HTX CN-TTCN, 2.613 HTX TMDV, 1.790 HTX vận tải, 904 HTX xây dựng, 634 HTX môi trường, 1.183 Quỹ tín dụng nhân dân và 776 HTX khác). Đồng bằng sông Hồng 7.290 HTX (23,96%), Đông Bắc có 5.746 HTX (18,88%), Bắc Trung bộ 4.278 HTX (14,06%), Đồng bằng sông Cửu Long 3.506 HTX (11,52%), Tây Bắc 3.257 HTX (10,7%), Đông Nam Bộ 2.459 HTX (8,1%), Tây Nguyên 2.185 HTX (7,18%), Duyên hải miền Trung 1.704 HTX (5,6%). Hiện cả nước có 120.983 tổ hợp tác (THT), 133 liên hiệp hợp tác xã (LHHTX). Khu vực HTX thu hút trên 6,93 triệu thành viên và 2,58 triệu lao động. Tổng vốn điều lệ đạt trên 57,7 nghìn tỷ đồng, trung bình 1,9 tỷ đồng/HTX. Tổng giá trị tài sản đạt trên 190 nghìn tỷ đồng.

Theo thống kê giai đoạn 2021-2023, 71,3% các HTX thành lập mới có các sáng lập viên trẻ (độ tuổi 27-40), nhiệt huyết, có kiến thức, trình độ về các lĩnh vực khởi nghiệp qua mô hình THT, HTX, LHHTX, mạnh dạn và sáng tạo trong tiếp cận công nghệ, nguồn lực (nhân lực, vốn, tín dụng,...) để đầu tư thực hiện các phương án sản xuất kinh doanh hiệu quả, phát triển một số loại hình dịch vụ, thương mại mới, đáp ứng yêu cầu, năng lực, sở trường của thành viên, phù hợp với nhu cầu thị trường và góp phần phát triển kinh tế - xã hội địa phương. Tiêu biểu như: HTX nông nghiệp TMDV Long Thới Thịnh (Tiền Giang), HTX NN DV Quảng Đức (Phú Yên); HTX dịch vụ tổng hợp Thăng Lợi (Yên Bái).

(2). HTX nông nghiệp trong xu hướng phát triển của cả nước đẩy mạnh phát triển, liên kết sản xuất theo mô hình chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị sản phẩm, ổn định sản xuất đối với hợp tác xã và thu nhập cho thành viên; đóng góp quan trọng trong phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã, thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình quốc gia.

Theo số liệu thống kê, 60% HTX nông nghiệp hoạt động hiệu quả; thích ứng, tích cực trong nâng cao năng lực, đầu tư kinh phí, nâng cao khả năng cạnh tranh thông qua đổi mới hệ thống quản trị gắn với ứng dụng công nghệ thông tin, áp dụng các phần mềm quản lý (kế toán, quản lý sản xuất của các thành viên); chuyển đổi số trong quản lý tổ chức sản xuất; áp dụng nông nghiệp thông minh, công nghệ cao, sản xuất sản phẩm đạt tiêu chuẩn, chất lượng, có thương hiệu, xuất xứ sản phẩm (OCOP, hữu cơ, GlobalGap, VietGAP,...); cấp mã số vùng trồng; sản xuất theo chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị sản phẩm chủ lực vùng, miền, địa phương nhằm thích ứng xu hướng thị trường. Tại nhiều địa bàn khó khăn, đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, mô hình HTX có vai trò quan trọng trong kết nối các thành viên, định hướng, thay đổi hoặc kết hợp phương thức sản xuất canh tác truyền thống gắn với công nghệ mới, khai thác thế mạnh và lợi thế vùng, địa phương cũng như tri thức bản địa nhằm giúp phát triển kinh tế xã hội địa phương, giảm nghèo và tạo việc làm bền vững. Thống kê có 1203 mô hình hiệu quả trong trồng cây dược liệu, mô hình du lịch sinh thái cộng đồng, mô hình gia trại, trang trại nấm, mô hình chăn nuôi gia súc, gia cầm tập trung xa khu dân cư, mô hình cánh đồng mẫu lớn gắn với sản xuất hàng hóa chất lượng cao.

(3). Nhiều loại hình HTX phi nông nghiệp đa dạng hóa ngành nghề, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất kinh doanh, có định hướng đầu tư theo xu hướng và yêu cầu của thị trường.

HTX phi nông nghiệp với đa dạng ngành nghề, tập trung trong đổi mới phương thức hoạt động, sản xuất kinh doanh nhằm thích ứng yêu cầu thị trường, tăng cường liên kết trong tổ chức sản xuất; tỷ lệ hoạt động hiệu quả đạt 56%. HTX thương mại, dịch vụ nâng cao chất lượng dịch vụ, bám sát nhu cầu thị trường, đa dạng hóa sản phẩm hàng hóa; tổ chức các loại hình dịch vụ, liên kết duy trì ổn định đảm bảo nguồn hàng trong cung ứng nguyên liệu sản xuất và tiêu thụ sản phẩm đầu ra đối với các HTX, nhất là liên kết với các HTX nông nghiệp. HTX giao thông vận tải đổi mới phương thức quản lý, đẩy mạnh các hoạt động hỗ trợ thành viên trong tư vấn, mở rộng lĩnh vực hoạt động xe buýt, vệ sinh môi trường; đăng ký lưu hành, bến bãi, luồng tuyến; đầu tư đổi mới, nâng cấp phương tiện hiện đại; đáp ứng quy định, yêu cầu, nhu cầu vận chuyển hành khách và hàng hóa. HTX xây dựng và sản xuất vật liệu xây dựng tập trung huy động vốn, đầu tư phương tiện vận tải, máy móc, thiết bị thi công, nâng cao công tác quản lý đầu tư để mở rộng khai thác, sản xuất vật liệu xây dựng và thi công các công trình xây dựng; năng động trên thị trường để tìm kiếm việc làm, tăng thu nhập cho thành viên. HTX vệ sinh môi trường làm tốt thu gom, vận

chuyển rác thải. Mô hình HTX chợ hoạt động ổn định, tạo việc làm cho thành viên và người lao động. Quỹ tín dụng nhân dân hoạt động ổn định, phát huy hiệu quả vai trò trong hỗ trợ các HTX, thành viên tiếp cận được nguồn vốn, tín dụng đầu tư sản xuất kinh doanh; nâng cao chất lượng dịch vụ cung ứng các HTX, hiệu quả hoạt động HTX. Tiêu biểu như: HTX sản xuất vật liệu xây dựng Hà Nam Bình, HTX thương mại và dịch vụ Mạnh Hùng (Điện Biên), HTX HTX môi trường xanh Nga Sơn (Bắc Giang), HTX vệ sinh môi trường Phó Sinh (Bạc Liêu), ...

(4). Các loại hình hợp tác xã đẩy mạnh trong liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, tăng hiệu quả hoạt động đối với khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã; nhiều mô hình hoạt động hiệu quả gắn với cơ chế, chính sách mới ban hành.

60,4% HTX nông nghiệp nâng cao hiệu quả hoạt động trên cơ sở đẩy mạnh liên kết với các HTX thương mại, HTX giao thông vận tải, HTX du lịch trong tiêu thụ sản phẩm thông qua phương thức thương mại điện tử (Facebook, Zalo, fanpage, group, Shopee, Sendo, Tiki, Voso, Postmart,...); tham gia các trang bán hàng điện tử của hệ thống Liên minh HTX Việt Nam (Liên minh HTX Việt Nam và 63 Liên minh HTX các tỉnh, thành phố), Bộ Công thương, Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn; kết nối tiêu thụ sản phẩm cho Quốc hội, trường học, nhà hàng, các cửa hàng, siêu thị, tiêu thụ sản phẩm trực tiếp, hội chợ xúc tiến thương mại; giúp ổn định doanh thu và tăng thu nhập đối với thành viên HTX. Tổ chức sản xuất của THT, HTX, LHHTX hướng đến mục tiêu đạt tiêu chuẩn sản phẩm OCOP, tiêu chuẩn trong nước và xuất khẩu; phát triển mở rộng quy mô gắn với quy hoạch vùng sản xuất và cấp mã vùng trồng; nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ thành viên; đẩy mạnh liên kết các thành viên; phát triển và tham gia liên kết với các HTX, doanh nghiệp, tập đoàn kinh tế. Doanh thu, lợi nhuận sau thuế tăng 10%-50%, số thành viên tăng bình quân 4%; số lao động tăng bình quân 37%; thu nhập bình quân tăng 37%; số nộp ngân sách tăng bình quân 24%.

Một số mô hình HTX nông nghiệp, HTX du lịch gắn kết sản xuất nông nghiệp đã thực hiện kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh, kinh tế chia sẻ (Nghị quyết số 20-NQ/TW) như: HTX nông nghiệp Mai Pha Land (Mai Pha, Lạng Sơn), HTX Hoàng Đạo (Thanh Hóa); mô hình HTX nông nghiệp và du lịch bền vững Hội An (Heal Organic Farm).

(5). Một số cơ chế, chính sách mới trong khu vực KTTT, có đối tượng thụ hưởng là HTX, tạo nền tảng, định hướng, cơ sở trong thực hiện chiến lược và chủ trương phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã theo Nghị quyết số 20-NQ/TW, Luật Hợp tác xã.

Luật Hợp tác xã được Quốc hội thông qua tại Kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XV ngày 20/6/2023 với kết quả 94,33% đại biểu tán thành, gồm 12 Chương, với 115 điều, đã thể chế hóa được 08 chính sách tại Nghị quyết số 20-NQ/TW, là tiền đề cơ sở để phát triển khu vực KTTT, HTX trong thời gian tới. Nghị quyết số 09/NQ-CP ngày 02/02/2023 về việc ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị

quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022, Hội nghị lần thứ năm, BCH Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới; Nghị quyết số 106/NQ-CP ngày 18/7/2023 của Chính phủ về phát triển hợp tác xã nông nghiệp trong tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới; Chỉ thị số 19/CT-TTg ngày 03/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh chuyển đổi số trong khu vực KTTT, HTX; Quyết định số 01/QĐ-TTg ngày 03/01/2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án “Hỗ trợ HTX do phụ nữ tham gia quản lý, tạo việc làm cho lao động nữ đến năm 2030; Quyết định số 854/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án nâng cao năng lực thích ứng với biến đổi khí hậu của hợp tác xã nông nghiệp vùng đồng bằng sông Cửu Long, giai đoạn 2021 - 2025,...

Một số văn bản chính sách hỗ trợ, phát triển kinh tế - xã hội, trong đó có đối tượng thụ hưởng HTX như: Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 06/01/2023 của Chính phủ ban hành về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, Dự toán ngân sách nhà nước và cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2023; Nghị quyết số 37-NQ-CP ngày 17/3/2023 ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW; Nghị quyết số 26-NQ-CP ngày 17/3/2023 ban hành chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW; Nghị quyết 07/NQ-CP ngày 30/01/2023 của Chính phủ về giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước của năm 2022 đối với các đối tượng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19; Nghị định số 44/2023/NĐ-CP, ngày 30/6/2023 của Chính phủ quy định chính sách giảm thuế giá trị gia tăng theo Nghị quyết số 101/2023/QH15 ngày 24/6/2023 của Quốc hội; Quyết định số 148/QĐ-TTg ngày 24/02/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành bộ tiêu chí và quy trình đánh giá, phân hạng sản phẩm chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP); Quyết định số 314/QĐ-NHNN ngày 14/3/2023 của Ngân hàng Nhà nước về mức lãi suất cho vay ngắn hạn tối đa bằng VNĐ của tổ chức tín dụng đối với khách hàng vay để đáp ứng nhu cầu vốn phục vụ một số lĩnh vực, ngành kinh tế theo quy định tại Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016; Nghị định số 10/2023/NĐ-CP ngày 03/4/2023 của Chính phủ ban hành về sửa đổi, bổ sung các nghị định hướng dẫn thi hành Luật Đất đai; Nghị định số 12/2023/NĐ-CP ngày 14/4/2023 của Chính phủ gia hạn thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuê đất trong năm 2023;...

(6). Nhiều cơ chế, chính sách đã hỗ trợ các hợp tác xã trong quá trình thành lập, tổ chức sản xuất và phát triển sản xuất kinh doanh hiệu quả

- ***Chính sách hỗ trợ thành lập mới, củng cố tổ chức kinh tế tập thể***: Giai đoạn 2021-2023, 840 HTX được hỗ trợ thành lập mới và củng cố nâng cao hiệu quả hoạt động trên 1.000 HTX với tổng kinh phí là 8,68 tỷ đồng, các nội dung tập trung tập trung vào các nội dung: (i) Tư vấn xây dựng điều lệ; (ii) Phương án sản xuất; (iii) Kinh doanh, đào tạo, bồi dưỡng nhân lực.

- Chính sách hỗ trợ nâng cao năng lực, nhận thức cho khu vực KTTT, HTX:
 Giai đoạn 2021-2023, tổng kinh phí hỗ trợ đào tạo là 56,7 tỷ đồng cho 7813 lượt người (838 lượt cán bộ quản lý nhà nước và 6.975 lượt cán bộ, thành viên HTX, trong đó nhiều đối tượng là lao động trẻ, có trình độ, năng lực) được đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, đào tạo nghề. Nội dung đào tạo, bồi dưỡng: (i) Kiến thức, kỹ năng tổ chức, quản lý, điều hành HTX; (ii) Tổ chức bộ máy quản lý, điều hành HTX; (iii) Xây dựng chiến lược, kế hoạch, phương án kinh doanh; (iv) Sản xuất theo chuỗi giá trị sản phẩm; (v) Quản trị các hoạt động kinh doanh của HTX; (vi) Tổ chức các hoạt động dịch vụ trong HTX; (vii) Các kỹ năng mềm để quản lý, điều hành sản xuất, kinh doanh của HTX; (viii) Nghiệp vụ kế toán; (ix) Nghiệp vụ kiểm soát...

- Chính sách hỗ trợ xây dựng hệ thống thông tin dữ liệu, tuyên truyền, hỗ trợ về KTTT, HTX: Trong giai đoạn 2021-2023, hệ thống Liên minh HTX Việt Nam, Bộ, ngành và địa phương đã chủ trì, phối hợp tổ chức 572 diễn đàn, hội nghị, hội thảo tuyên truyền; tổng kinh phí là 10,12 tỷ đồng; biên tập 17.968 tin, bài, phóng sự truyền hình, phóng sự phát thanh và các hình thức khác với tổng kinh phí là 4,2 tỷ đồng và hơn 15.000 pano, băng rôn, áp phích. Nội dung tuyên truyền chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, phổ biến thông tin các mô hình HTX tiêu biểu, tuyên truyền ngày kỷ niệm về HTX,...

- Chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, chế biến sản phẩm:

+ Hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng: Nguồn vốn hỗ trợ HTX đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, chế biến sản phẩm từ: (i) Nguồn vốn chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, (ii) Nguồn vốn hỗ trợ xây dựng mô hình HTX kiểu mới gắn với chuỗi giá trị sản phẩm. Giai đoạn 2021-2023, 51 HTX được hỗ trợ với tổng kinh phí là 16,7 tỷ đồng (trong đó, nguồn ngân sách trung ương là 8.1 tỷ đồng, nguồn ngân sách địa phương là 8,6 tỷ đồng).

+ Chế biến sản phẩm: Tổng số HTX được hỗ trợ công nghệ, dây chuyền chế biến sản phẩm cho thành viên giai đoạn 2021-2023 là 38 HTX, với tổng kinh phí là 7,8 tỷ đồng (trong đó, ngân sách trung ương là 4,74 tỷ đồng và ngân sách địa phương là 3,06 tỷ đồng).

+ Ứng dụng khoa học kỹ thuật và công nghệ mới: Tổng số HTX được hỗ trợ là 19 HTX với tổng kinh phí là 4,7 tỷ đồng (trong đó, ngân sách Trung ương là 920 triệu đồng, ngân sách địa phương là 3,78 tỷ đồng).

- Chính sách giao đất, cho thuê đất; ưu đãi về tín dụng; tiếp cận Quỹ hỗ trợ phát triển HTX; bảo hiểm xã hội:

Giai đoạn 2021-2023, 83,6% tổng số HTX nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản được giảm 30% tiền thuê đất, thuê mặt nước; hơn 104.000 lao động trong khu vực HTX được hỗ trợ 76 tỷ đồng tiền thuê nhà; 81,7% tổng số HTX và người lao động trong HTX được gia hạn thời hạn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá

nhân,...; 12,1% tổng số HTX được giảm thuế giá trị gia tăng; 74,2% tổng số HTX vận tải được giảm thuế bảo vệ môi trường đối với xăng dầu; các HTX vay vốn tại ngân hàng thương mại được cơ cấu lại thời hạn trả nợ, giữ nguyên nhóm nợ; một số ít HTX nông nghiệp, vận tải, du lịch vay vốn tại ngân hàng thương mại được giảm lãi suất 2%; 401.000 lao động trong các HTX, LHHTX (có hợp đồng lao động và đóng bảo hiểm) được hỗ trợ từ Quỹ Bảo hiểm thất nghiệp 211 tỷ đồng.

Tổng số HTX được tiếp cận là 464 HTX với tổng số vốn hỗ trợ (chủ yếu từ Quỹ hỗ trợ phát triển HTX) là 207,6 tỷ đồng.

- Chính sách xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường; tạo điều kiện tham gia các chương trình mục tiêu, chương trình phát triển kinh tế - xã hội:

Giai đoạn 2021-2023, tổng số HTX được hỗ trợ xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường là 866 HTX với tổng kinh phí là 22,4 tỷ đồng để tham gia các hội chợ, triển lãm thương mại trong nước, cấp tỉnh, cấp quốc gia, tham gia các khóa đào tạo tập huấn kỹ năng kinh doanh và tiếp cận thị trường.

420 HTX được tham gia các chương trình mục tiêu, chương trình phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021-2023, với tổng kinh phí hỗ trợ 79,9 tỷ đồng.

- Các chính sách khác:

+ Chính sách hỗ trợ tham gia chuỗi giá trị sản phẩm: Số lượng HTX được hỗ trợ là 64 HTX với tổng kinh phí là 32,85 tỷ đồng (trong đó, ngân sách Trung ương là 32,4 tỷ đồng và ngân sách địa phương là 450 triệu đồng).

+ Chính sách hỗ trợ đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số: Số lượng HTX được hỗ trợ là 52 HTX với tổng kinh phí là 62,5 tỷ đồng.

2. Tồn tại, hạn chế

(1) Về lĩnh vực nông nghiệp, thị trường tiêu thụ sản phẩm không ổn định về số lượng và yêu cầu chất lượng; nhiều lĩnh vực giá bán sản phẩm quá thấp nhưng tính cạnh tranh về chất lượng và tiêu chuẩn sản phẩm cao, giá sản phẩm thấp không đủ bù chi phí đầu vào. Một số sản phẩm đã có thương hiệu đang có nguy cơ không duy trì được do thị trường bão hòa, năng lực sản xuất không đáp ứng nhu cầu, không còn sức cạnh tranh cao, khó tiêu thụ trên thị trường. Một số HTX gặp nhiều khó khăn trong xuất khẩu do giá xuất khẩu của nhiều mặt hàng nông sản không ổn định, sụt giảm, có thời kỳ sức mua trong nước giảm; khó tiếp cận tín dụng..

(2) Về lĩnh vực phi nông nghiệp, hầu hết các lĩnh vực tốc độ tăng trưởng thấp, một số thời điểm tăng trưởng âm, một số giảm quy mô, sản lượng sản xuất; chưa phát huy hết được tiềm năng, lợi thế của thành viên. Nhiều HTX không thể thực hiện được phương án sản xuất kinh doanh và kế hoạch triển khai năm, giai đoạn; dừng đầu tư vốn để mở rộng các hoạt động sản xuất kinh doanh do tác động chung của thị trường.

(3) Giai đoạn 2021-2023, 16,7% lao động trong khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã bị ảnh hưởng đến việc làm (thôi việc, mất việc làm, giảm giờ làm), thiếu nguồn nhân lực chất lượng cao, hạn chế về độ tuổi, năng lực quản trị, tiếp thị và tổ chức liên kết sản xuất theo chuỗi cung ứng, công nghệ thông tin, tiếp cận thị trường.

(4) Nhiều cơ chế, chính sách được ban hành về phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã hoặc có đối tượng thụ hưởng HTX nhưng không được bố trí nguồn vốn riêng, hầu hết lồng ghép trong các chương trình khác (chủ yếu là chương trình mục tiêu quốc gia). Tổ chức triển khai các cơ chế, chính sách chưa thực sự hiệu quả, tính khả thi không cao; đối tượng thụ hưởng mang tính đặc thù cao (vùng nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số,...); kinh phí thụ hưởng thấp; nội dung hỗ trợ chưa sát với nhu cầu đa dạng trong thực tiễn,... Một số chính sách hỗ trợ chậm được hướng dẫn triển khai như chính sách cấp, giao cho thuê đất để HTX làm trụ sở và nơi sản xuất, kinh doanh; chính sách xây dựng kết cấu hạ tầng; chính sách hỗ trợ tín dụng...

(5) Việc nắm bắt và tiếp cận các chính sách hỗ trợ của HTX, số lượng HTX được thụ hưởng các chính sách hỗ trợ còn hạn chế là do: Một số văn bản quy định về chính sách hỗ trợ không quy định rõ đối tượng thụ hưởng là HTX, người lao động trong HTX, cho nên gây khó khăn cho việc triển khai; các HTX tiếp cận công nghệ thông tin hạn chế, ở xa trung tâm, cách biệt về địa lý, cho nên chưa cập nhật thông tin kịp thời về chính sách hỗ trợ; sự phối hợp giữa cơ quan chức năng với các HTX chưa được nhịp nhàng và kịp thời; thủ tục hành chính, hồ sơ phức tạp, mất nhiều thời gian và chi phí đi lại. Các chính sách, ưu đãi của Nhà nước (Nghị quyết số 20-NQ/TW, Nghị quyết số 09/NQ-CP, chính sách đất đai theo Luật Đất đai 2013, Quyết định số 1804/QĐ-TTg, Quyết định số 167-QĐ-TTg, Quyết định số 01/QĐ-TTg, Quyết định số 854/QĐ-TTg,...) chưa bố trí nguồn lực cụ thể từ nguồn kinh phí Trung ương và địa phương theo giai đoạn, năm; nhiều khó khăn, vướng mắc trong hỗ trợ các đối tượng, loại hình HTX tại địa phương.

(6) Thiếu những cơ chế, chính sách cụ thể hóa Luật hợp tác xã, Nghị quyết, Nghị định, chỉ thị,... trong triển khai hỗ trợ các THT, HTX, LHHTX trong thực hiện xúc tiến thương mại, đào tạo bồi dưỡng, đào tạo nghề, tiếp cận vốn, tín dụng, chuyển đổi số, khoa học công nghệ, bảo vệ môi trường, kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh, kinh tế chia sẻ, chuỗi giá trị, liên kết giữa HTX với doanh nghiệp trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, thành lập và hoạt động của các doanh nghiệp trong HTX, sản xuất kinh doanh của các HTX trong liên hiệp hợp tác xã gắn với phục hồi và phát triển kinh tế, cơ chế liên kết của các tổ hợp tác theo các loại hình sản xuất kinh doanh, chính sách đặc thù đối với lĩnh vực HTX phi nông nghiệp, ...

Nguyên nhân chủ quan: (1) Một số HTX chưa thực sự chủ động, mạnh dạn đầu tư, phát huy nội lực để vươn lên phát triển sản xuất kinh doanh, một số nơi còn tư tưởng trông chờ sự hỗ trợ, giúp đỡ của Nhà nước; vai trò, trách nhiệm, tính liên kết của các thành viên trong phát triển HTX chưa cao; công tác kiểm tra, giám sát, kiểm toán chưa được chú trọng. (2) Năng lực nội tại của các HTX còn yếu, trình độ lao động

còn thấp; hạn chế về năng lực quản lý, đổi mới, sáng tạo, ứng dụng công nghệ mới, công nghệ thông tin; quy mô nhỏ; phát triển thiếu tính bền vững, không ổn định, chưa trích lập quỹ dự phòng tài chính, quỹ đầu tư phát triển đầy đủ theo quy định của Luật Hợp tác xã; ít có khả năng tự huy động nguồn lực từ thị trường để thực hiện phương án sản xuất kinh doanh, việc tiếp cận các nguồn vốn tín dụng ưu đãi khó khăn (quy định, thủ tục,...); hạn chế trong thực hiện chế độ kế toán, thống kê, báo cáo tài chính, dẫn đến khó khăn trong tiếp cận vốn. (3) Một số HTX khó khăn trong tổ chức sản xuất theo chuỗi giá trị, liên doanh, liên kết giữa các HTX với nhau và với các thành phần kinh tế khác. Số lượng sản phẩm, hàng hóa không đủ lớn, chưa đa dạng, hạn chế trong đáp ứng các hợp đồng, đơn hàng quy mô và yêu cầu chất lượng khác nhau. Thói quen sản xuất tự phát, nhỏ lẻ, thiếu tính định hướng sản xuất gắn với sản lượng, dẫn đến cung vượt quá cầu; thiếu nhạy bén trong việc chuyển đổi phương thức kinh doanh từ trực tiếp sang bán hàng trực tuyến; hạn chế trong chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và điều hành hoạt động. (4) Tỷ lệ HTX xây dựng thương hiệu, tiêu chuẩn sản phẩm, truy suất nguồn gốc, ứng dụng công nghệ cao, phát triển quy mô gắn với chuỗi giá trị sản phẩm chủ lực quốc gia, vùng, địa phương còn thấp.

Nguyên nhân khách quan: (1) Tình hình thế giới diễn biến khó lường, nhiều chuỗi giá trị trong nước và thế giới bị đứt gãy; (2) Khu vực KTTT, HTX yếu thế so với loại hình kinh tế khác, năng lực cạnh tranh thấp nên chưa thu hút, hợp tác với các đối tác. Công việc của HTX chưa thực sự hấp dẫn, thu nhập thấp nên khó thu hút được cán bộ chuyên môn có năng lực tham gia quản lý, điều hành, làm việc tại HTX; (3) Một số cấp ủy, chính quyền địa phương nhận thức chưa đầy đủ vị trí, vai trò và tính tất yếu khách quan của KTTT nên chưa thực sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, tuyên truyền vận động phát triển, bố trí nguồn lực trong thực hiện cơ chế, chính sách; (4) Công tác tuyên truyền chính sách về KTTT, HTX chưa mạnh; công tác thông tin, báo cáo kết nối giữa các loại hình HTX với chính quyền địa phương còn hạn chế; (5) Chính sách ưu đãi, hỗ trợ cho KTTT tuy nhiều nhưng dàn trải, phân tán, chủ yếu là lồng ghép, thiếu tập trung, chưa thống nhất, thiếu nguồn lực trong tổ chức thực hiện.

II. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Đề xuất, kiến nghị với Quốc hội, Chính phủ, bộ, ngành

(1) Ban hành cơ chế, chính sách cụ thể hóa, đồng bộ trong thực hiện Luật HTX năm 2023, Nghị quyết số 20-NQ/TW, Nghị quyết số 09/NQ-CP, Nghị quyết số 106/NQ-CP, Chỉ thị số 19/CT-TTg, Quyết định số 1804/QĐ-TTg, Quyết định số 167-QĐ-TTg, Quyết định số 01/QĐ-TTg, Quyết định số 854/QĐ-TTg,...); đồng thời, rà soát pháp luật về đất đai, thuế, khoa học và công nghệ, bảo vệ môi trường, chuyển đổi số, thông tin, bảo hiểm, lao động việc làm,... để đảm bảo sự thống nhất, tránh những vướng mắc trong tổ chức thực hiện.

(2) Rà soát sửa đổi Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình phát triển kinh tế tập thể, HTX giai đoạn

2021 - 2025 phù hợp với chủ trương Nghị quyết số 20-NQ/TW; sửa đổi quy định về phân loại HTX nhằm thống nhất giữa Thông tư số 09/2017/TT-BNNPTNT ngày 17/4/2017 của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn và Thông tư số 01/2020/TT-BKHĐT ngày 19/02/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; sửa đổi chính sách thuế, phí và lệ phí để khuyến khích hộ cá thể tham gia HTX và giúp cho HTX và thành viên có nguồn lực tài chính phát triển sản xuất, kinh doanh, áp dụng phù hợp đối với từng loại hình HTX theo quy mô; không quy định thu thuế thu nhập cá nhân đối với phần lợi tức được chia từ vốn góp của thành viên HTX để khuyến khích hộ cá thể tham gia HTX.

(3) Bổ sung các cơ chế, chính sách xúc tiến thương mại, đào tạo bồi dưỡng, đào tạo nghề, tiếp cận vốn, tín dụng, chuyển đổi số, khoa học công nghệ, bảo vệ môi trường, kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh, kinh tế chia sẻ, chuỗi giá trị, liên kết giữa HTX với doanh nghiệp trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, thành lập và hoạt động của các doanh nghiệp trong HTX, sản xuất kinh doanh của các HTX trong liên hiệp hợp tác xã gắn với phục hồi và phát triển kinh tế; cơ chế liên kết của các tổ hợp tác theo các loại hình sản xuất kinh doanh; chính sách đặc thù đối với lĩnh vực HTX phi nông nghiệp; cung cấp cho HTX và doanh nghiệp thông tin về thị trường tiêu thụ hàng hóa nông sản trong nước và quốc tế; hỗ trợ HTX tiếp cận các chính sách, xử lý hàng rào kỹ thuật hàng hóa xuất khẩu của các nước, kết nối HTX với sàn giao dịch thương mại điện tử nước ngoài. Ban hành quy định tín dụng nội bộ HTX; kiểm toán HTX; thực hiện Nghị định số 45/2021/NĐ-CP ngày 31/3/2021.

(4) Bổ sung đối tượng HTX tham gia các chương trình, đề án, nhiệm vụ trọng điểm, chương trình quốc gia như Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2050; Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030; Chương trình Thương hiệu quốc gia Việt Nam từ năm 2020 đến năm 2030 theo Quyết định số 1320/QĐ-TTg ngày 08/10/2019; Chương trình hành động quốc gia hoàn thiện chính sách pháp luật nhằm thúc đẩy thực hành kinh doanh có trách nhiệm tại Việt Nam giai đoạn 2023-2027 theo Quyết định 843/QĐ-TTg ngày 14/7/2023; đề án phát triển kinh tế tuần hoàn ở Việt Nam theo quyết định số 687/QĐ-TTg ngày 07/6/2022,...

(5) Bố trí nguồn lực trong thực hiện đồng bộ các chương trình, đề án, nhiệm vụ gắn với các cơ chế, chính sách đã ban hành; hỗ trợ nhân lực lao động trẻ có chuyên môn về làm việc có thời hạn tại HTX, LHHTX...; thúc đẩy phát triển kinh tế tập thể, HTX theo quan điểm, chủ trương của Đảng và Nhà nước.

(6) Trong quy hoạch sử dụng đất quốc gia có quỹ đất dành cho HTX phát triển vùng chuyên canh lớn, xây dựng Cụm công nghiệp chế biến, Trung tâm hỗ trợ phát triển HTX; tăng cường quản lý thị trường chuyển nhượng quyền sử dụng đất nông nghiệp, tạo điều kiện cho HTX được chuyển nhượng, thuê đất để đầu tư cơ sở sơ chế, chế biến, logistic, phát triển vùng chuyên canh nông sản lớn theo chuỗi giá trị.

(7) Giao hệ thống Liên minh HTX Việt Nam thực hiện một số chương trình, mô hình thí điểm và nhân rộng trong chuyển đổi số, đào tạo cán bộ quản trị HTX, đào tạo nghề cho người lao động và thành viên HTX, kiểm toán HTX, xúc tiến thương mại, khoa học công nghệ,....

2. Đề xuất, kiến nghị với cấp ủy, chính quyền địa phương

(1) Đẩy mạnh tuyên truyền, bố trí nguồn lực triển khai hiệu quả Nghị quyết số 20-NQ/TW, Nghị quyết số 09/NQ-CP, Nghị quyết số 106/NQ-CP, Chỉ thị số 19/CT-TTg, Quyết định số 1804/QĐ-TTg, Quyết định số 167-QĐ-TTg, Quyết định số 01/QĐ-TTg, Quyết định số 854/QĐ-TTg, ..., HTX; ban hành các cơ chế, chính sách về kinh tế tập thể, HTX nhằm thực hiện hiệu quả các chủ trương, chính sách.

(2) Dành nguồn lực ngân sách nhà nước trong đầu tư công trung hạn và các Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. giảm nghèo bền vững, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi trong giai đoạn 2021 - 2025 để thúc đẩy phát triển kinh tế tập thể, HTX.

(3) Chủ động xây dựng kế hoạch, chỉ đạo các Sở, ngành trong tham gia đóng góp ý kiến nhằm cụ thể hóa những cơ chế, chính sách quy định trong Luật Hợp tác xã năm 2023, Nghị quyết số 20-NQ/TW; tổ chức, và triển khai thực hiện.

(4) Thực hiện có hiệu quả các giải pháp phục hồi và phát triển kinh tế tập thể, HTX; tiến hành đánh giá, phân loại HTX hoạt động hiệu quả, trung bình, yếu kém để có biện pháp giải quyết khó khăn, vướng mắc; hỗ trợ, tư vấn cụ thể cho từng loại hình HTX thực hiện tái cơ cấu sản xuất, kinh doanh.

(5) Trong quy hoạch sử dụng đất của địa phương có diện tích đất phát triển vùng chuyên canh, dành diện tích đất cho HTX, LHHTX, THT đầu tư Cụm công nghiệp chế biến, đầu tư phát triển các Trung tâm chế biến cung ứng dịch vụ và hỗ trợ cho HTX theo hình thức PPP, sử dụng vốn đầu tư công và nhượng quyền khai thác cho HTX, LHHTX.

(6) Hoàn thiện cơ chế quản lý, thành lập mới, cấp bổ sung vốn điều lệ Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX địa phương trực thuộc Liên minh HTX cấp tỉnh theo quy định của Nghị định số 45/2021/NĐ-CP ngày 31/3/2021, Thông tư số 52/2022/TT-BTC ngày 12/8/2022 của Bộ Tài chính và Thông tư số 13/2022/TT-BLĐTBXH ngày 30/6/2022 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn Nghị định này để tăng khả năng hỗ trợ vốn tín dụng cho HTX và thành viên; đồng thời, giao Liên minh HTX cấp tỉnh thành lập Trung tâm hỗ trợ HTX, LHHTX, THT làm nhiệm vụ huy động và hỗ trợ nguồn lực có hiệu quả.

MỘT SỐ CHÍNH SÁCH VỀ TÍN DỤNG, BẢO HIỂM, THUẾ NHÀM THỨC ĐẨY PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ

Bộ Tài chính

Ngày 16/6/2022, Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII đã ban hành Nghị quyết số 20-NQ/TW về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới, trong đó đã đề ra giải pháp về sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định pháp luật về kinh tế tập thể; sửa đổi, bổ sung các chính sách ưu đãi, hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể theo hướng xác định các tổ chức kinh tế tập thể là chủ thể phù hợp để kết hợp giữa đầu tư của Nhà nước và đầu tư, quản lý của tập thể người dân.

Với mục tiêu hoàn thiện cơ chế, cụ thể hóa các chính sách khuyến khích, hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, Bộ Tài chính báo cáo như sau:

I. VỀ CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ TÀI CHÍNH THÔNG QUA QUỸ HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN HỢP TÁC XÃ

Cùng với các thành phần kinh tế khác, kinh tế tập thể với nhiều hình thức hợp tác đa dạng, nòng cốt là hợp tác xã (kinh tế hợp tác xã là một bộ phận của kinh tế tập thể) có vai trò và đóng góp quan trọng trong quá trình phát triển kinh tế xã hội của đất nước, tạo việc làm cho người lao động, hiện thực hóa chính sách an sinh xã hội của Đảng và Nhà nước. Thời gian qua, Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều cơ chế chính sách, sử dụng công cụ, chính sách tài chính hỗ trợ phát triển kinh tế hợp tác xã. Việc thành lập và hoạt động của hệ thống Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã từ trung ương đến địa phương đã thể hiện quyết tâm của Nhà nước trong việc hiện thực hóa chính sách phát triển kinh tế tập thể, tạo điều kiện và động lực phát triển kinh tế hợp tác, nhất là trong thời đại kỹ nguyên số hiện nay, qua đó, góp phần thúc đẩy nhanh công cuộc xây dựng nông thôn mới, đảm bảo an sinh xã hội ở Việt Nam trong thời gian tới.

1. Kết quả hoạt động của hệ thống các Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã tại Việt Nam:

1.1 Về kết quả hoạt động của các Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã:

Theo báo cáo của Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã (Quỹ HTX) Việt Nam, đến ngày 31/12/2022, cả nước có 56 Quỹ HTX (gồm 01 Quỹ HTX ở Trung ương và 55 Quỹ HTX ở địa phương). Theo đó, tính đến ngày 31/12/2022, đối với Quỹ HTX Việt Nam, tổng nguồn vốn hoạt động là 1.005 tỷ đồng, Quỹ đã thực hiện cho vay các hợp tác xã được 318 dự án đầu tư, tổng doanh số cho vay 981 tỷ đồng; dư nợ cho vay đạt 436,2 tỷ đồng. Đối với Quỹ HTX ở địa phương, tổng nguồn vốn hoạt động của các Quỹ là 2.262 tỷ đồng, trong đó, vốn điều lệ do ngân sách nhà nước địa phương cấp là 990 tỷ đồng, doanh số cho vay đạt 19.870 tỷ đồng; dư nợ cho vay đạt 1.561 tỷ đồng cho 11.059 lượt hợp tác xã, 2.200 tổ hợp tác, 750.000 lượt thành viên hợp tác xã, trong đó khu vực nông nghiệp và nông thôn chiếm 68%, phi nông nghiệp chiếm 32%.

1.2 Về cơ chế chính sách hỗ trợ tài chính thông qua các Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã để phát triển kinh tế hợp tác xã ngày càng được nghiên cứu, hoàn thiện:

Triển khai hướng dẫn thực hiện Luật Hợp tác xã 2003, Luật Hợp tác xã 2012 và các văn bản hướng dẫn liên quan, Bộ Tài chính đã trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 246/2006/QĐ-TTg ngày 27/10/2006 về tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã Việt Nam và Quyết định số 23/2017/QĐ-TTg ngày 22/6/2017 sửa đổi, bổ sung Quyết định số 246/2006/QĐ-TTg về tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã Việt Nam và hướng dẫn về chế độ quản lý tài chính, điều lệ tổ chức và hoạt động, lãi suất cho vay vốn đối với Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã Việt Nam và cử đại diện tham gia thành viên Hội đồng quản lý Quỹ. Đặc biệt, đến nay, Bộ Tài chính đã trình Chính phủ ban hành Nghị định số 45/2021/NĐ-CP ngày 31/03/2021 về thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã sau gần 20 năm hình thành và phát triển các Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã. Đây là lần đầu tiên, các Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã có cơ sở pháp lý thống nhất, đồng bộ để triển khai trong toàn bộ hệ thống Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã từ trung ương đến địa phương, qua đó, đáp ứng nhu cầu về hỗ trợ tài chính của các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, thành viên hợp tác xã, thành viên tổ hợp tác trong quá trình ứng dụng kỹ thuật tiên tiến trong nông nghiệp công nghệ cao, áp dụng công nghệ mới để phát triển sản xuất kinh doanh, thúc đẩy phát triển xanh, sạch, đảm bảo an toàn. Qua đó, góp phần đồng bộ hóa chính sách, công cụ tài chính, tạo điều kiện thuận lợi tiếp cận vốn vay từ Quỹ, đẩy lùi nạn tín dụng đen trong xã hội.

Đồng thời, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 52/2022/TT-BTC ngày 12/8/2022 về hướng dẫn một số điều của Nghị định số 45/2021/NĐ-CP ngày 31/03/2021 về thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ HTX, trong đó tạo cơ sở pháp lý cho các Quỹ HTX triển khai thực hiện cơ chế tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động của Quỹ, xếp loại, xử lý tài chính khi chuyển đổi mô hình hoạt động của Quỹ HTX... đúng quy định của pháp luật.

1.3 Về tăng cường nguồn lực tài chính cho các Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã để tăng nguồn vốn cho vay các hợp tác xã:

Trong thời gian qua, Bộ Tài chính đã cấp đủ 1.000 tỷ đồng (riêng trong năm 2021, năm 2022 cấp 496,03 tỷ đồng) vốn điều lệ cho Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã Việt Nam theo quy định tại Nghị định số 45/2021/NĐ-CP góp phần tăng thêm nguồn lực tài chính hỗ trợ cho hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, thành viên hợp tác xã, Tổ hợp tác.

1.4 Về mô hình hoạt động, cơ cấu tổ chức của Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã hiện nay được quy định theo hướng chuyên nghiệp, hiệu quả:

- Đối với Quỹ hợp tác xã Việt Nam: Quỹ hợp tác xã Việt Nam là Quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, hoạt động theo mô hình công ty TNHH một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ. Cơ cấu tổ chức gồm: Chủ tịch Quỹ, Kiểm soát

viên, Ban điều hành Quỹ (gồm: Tổng Giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và bộ máy giúp việc); Quỹ hoạt động độc lập.

- Đối với Quỹ hợp tác xã địa phương: Quỹ được lựa chọn hoạt động theo một trong hai mô hình, mô hình công ty hoặc mô hình hợp tác xã, cụ thể: (i) Đối với Quỹ hợp tác xã địa phương hoạt động theo mô hình công ty TNHH một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ, mô hình hoạt động và cơ cấu tổ chức của Quỹ địa phương cơ bản giống Quỹ hợp tác xã Việt Nam; (ii) đối với Quỹ hợp tác xã địa phương hoạt động theo mô hình hợp tác xã: Quỹ hợp tác xã này là tổ chức tài chính, hoạt động theo mô hình hợp tác xã. Cơ cấu tổ chức của Quỹ gồm: Hội thành viên, Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Ban điều hành Quỹ (gồm: Giám đốc, các Phó giám đốc, Kế toán trưởng và bộ máy giúp việc). Phương thức hoạt động của Quỹ hợp tác xã địa phương được lựa chọn theo một trong hai phương thức: Độc lập hoặc ủy thác cho các tổ chức tài chính tại địa phương để quản lý.

2. Những khó khăn, vướng mắc trong hoạt động của hệ thống Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã tại Việt Nam:

Các Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã hiện còn một số tồn tại, hạn chế cần được tiếp tục hoàn thiện, cụ thể: (i) cơ cấu tổ chức quản lý của Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã hiện nay chủ yếu là cán bộ liên minh hợp tác xã kiêm nhiệm, hiện đang trong quá trình thực hiện cơ cấu lại bộ máy của Quỹ; (ii) Năng lực tài chính của Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã còn hạn chế, nguồn vốn hoạt động chủ yếu phụ thuộc vào ngân sách nhà nước bố trí; (iii) Nhân sự triển khai hoạt động nghiệp vụ của Quỹ chủ yếu là cán bộ liên minh hợp tác xã kiêm nhiệm nên đa số chưa đáp ứng yêu cầu công việc, chưa có chế độ tiền lương phù hợp để thu hút cán bộ có năng lực; (iv) Chất lượng tín dụng của các Quỹ còn tiềm ẩn nhiều rủi ro do chuyên môn của cán bộ nghiệp vụ còn yếu, lĩnh vực cho vay chủ yếu là nông nghiệp, thường xuyên chịu rủi ro thiên tai; (v) các Quỹ hợp tác xã đa số chưa ứng dụng hệ thống công nghệ thông tin trong quản lý tài chính, đánh giá, thẩm định cho vay đối với các hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; chưa có hệ thống xếp hạng tín dụng đối với các hợp tác xã, liên hiệp các hợp tác xã.

3. Các kiến nghị và giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động đối với Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã:

Để phát triển kinh tế tập thể, kinh tế hợp tác xã, cần có các giải pháp, kiến nghị cụ thể như sau:

Thứ nhất, Các Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã cần tập trung xây dựng và hoàn thiện các quy trình, quy chế hoạt động nghiệp vụ cho vay; rà soát, tổ chức sắp xếp lại mô hình hoạt động của Quỹ hợp tác xã, cơ cấu tổ chức, bộ máy của Quỹ hợp tác xã, bổ sung vốn điều lệ tối thiểu (Quỹ hợp tác xã địa phương), tăng cường huy động các nguồn lực tài chính ngoài nguồn vốn của nhà nước theo quy định tại Nghị định số 45/2021/NĐ-CP ngày 31/03/2021 của Chính phủ.

Thứ hai, Các Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã cần chú trọng nâng cao chất lượng đội ngũ nhân sự, tuyển dụng nhân sự có kinh nghiệm, trình độ để quản lý, điều hành hoạt động của các Quỹ, chuyên môn hóa các vị trí chức danh công việc đảm bảo cơ cấu bộ máy chuyên nghiệp, độc lập, hiệu quả.

Thứ ba, Các Quỹ cũng cần tăng cường công tác quản lý, giám sát các hoạt động tín dụng nhằm giảm thiểu những rủi ro phát sinh trong quá trình chuyển đổi số do đối tượng và lĩnh vực cho vay của Quỹ mang tính chất đặc thù.

Thứ tư, Liên minh Hợp tác xã Việt Nam cần phát huy vai trò đầu mối, tăng cường liên kết hệ thống giữa các Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã từ Trung ương đến địa phương để tăng khả năng huy động nguồn lực từ thị trường, hỗ trợ nhau cùng phát triển.

Thứ năm, Các cơ quan quản lý nhà nước cần quan tâm hỗ trợ hoàn thiện cơ chế chính sách, hỗ trợ, bổ sung vốn điều lệ cho Quỹ hợp tác xã để đáp ứng nhu cầu vay vốn của các đối tượng thụ hưởng chính sách.

Thứ sáu, Các Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã chủ động ứng dụng công nghệ thông tin, từng bước chuyển đổi số trong quản lý, quản trị các hoạt động của quỹ về tài chính, nhân sự, rủi ro, hợp tác... để nâng cao hiệu quả hoạt động.

Thứ bảy, Các cơ quan từ Trung ương đến địa phương cũng cần tăng cường công tác quản lý, giám sát hoạt động của các Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã. Phát huy được chức năng, vai trò của Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, tạo điều kiện, hướng dẫn các Quỹ hoạt động hiệu quả theo đúng định hướng của Đảng và Nhà nước.

II. VỀ CÁC CHÍNH SÁCH BẢO HIỂM

Ngày 16/6/2022, Quốc hội đã thông qua Luật Kinh doanh bảo hiểm, trong đó việc triển khai và tham gia các sản phẩm bảo hiểm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và các sản phẩm bảo hiểm vì mục tiêu an sinh, xã hội được Nhà nước khuyến khích, hỗ trợ, tạo điều kiện thông qua một hoặc một số biện pháp như: Đơn giản hoá thủ tục hành chính; Tuyên truyền các chính sách bảo hiểm; Thiết lập các quỹ rủi ro bảo hiểm; Xây dựng cơ sở dữ liệu, hỗ trợ ứng dụng công nghệ trong thiết kế, xây dựng sản phẩm bảo hiểm, giám định tổn thất, bồi thường bảo hiểm; Thiết lập các kênh phân phối theo chuỗi giá trị sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp; Hỗ trợ một phần phí bảo hiểm, kinh phí hỗ trợ được bảo đảm từ nguồn ngân sách trung ương, ngân sách địa phương và được bố trí trong dự toán ngân sách nhà nước hằng năm hoặc các nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định của pháp luật; Xây dựng cơ chế liên kết hợp tác, chia sẻ thông tin quản lý, giám sát giữa các Bộ, ngành có liên quan để triển khai liên kết, hợp tác về hoạt động kinh doanh bảo hiểm. Chính phủ quy định chi tiết các biện pháp trên phù hợp với định hướng phát triển và điều kiện kinh tế - xã hội trong từng thời kỳ.

Ngày 18/4/2018, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 58/2018/NĐ-CP về bảo hiểm nông nghiệp, cụ thể:

- Phạm vi điều chỉnh bao gồm quy định về bảo hiểm nông nghiệp và chính sách hỗ trợ bảo hiểm nông nghiệp. Đối tượng áp dụng bao gồm tổ chức, cá nhân sản xuất trong ngành nông nghiệp, lâm nghiệp và thủy sản.

- Tạo lập khuôn khổ pháp lý ổn định, minh bạch, thống nhất và các quy định mang tính đặc thù phù hợp với đặc điểm sản xuất nông nghiệp Việt Nam, tạo điều kiện cho việc thực hiện bảo hiểm nông nghiệp theo hướng:

+ Bảo hiểm nông nghiệp được thực hiện theo nguyên tắc tự nguyện thỏa thuận, không giới hạn tổ chức, cá nhân tham gia bảo hiểm, đối tượng bảo hiểm, rủi ro được bảo hiểm và phạm vi địa bàn.

+ Chính sách hỗ trợ bảo hiểm nông nghiệp được thực hiện phù hợp với khả năng cân đối ngân sách trong từng thời kỳ, thông qua việc hỗ trợ phí bảo hiểm nông nghiệp cho một số tổ chức, cá nhân sản xuất nông nghiệp, đối tượng bảo hiểm, rủi ro được bảo hiểm và trong phạm vi địa bàn nhất định nhằm thực hiện chính sách an sinh xã hội và thực hiện các chương trình mục tiêu phát triển sản xuất nông nghiệp của Chính phủ.

Ngày 09/5/2022, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 13/2022/QĐ-TTg về thực hiện chính sách hỗ trợ bảo hiểm nông nghiệp với các nội dung cụ thể như sau:

- Đối tượng bảo hiểm được hỗ trợ phí bảo hiểm nông nghiệp: Cây trồng: Lúa, cao su, hồ tiêu, điều, cà phê; Vật nuôi: Trâu, bò, lợn; Nuôi trồng thủy sản: Tôm sú, tôm thẻ chân trắng, cá tra.

- Mức hỗ trợ phí bảo hiểm nông nghiệp: Cá nhân sản xuất nông nghiệp thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo: tối đa 90% phí bảo hiểm nông nghiệp; Cá nhân sản xuất nông nghiệp không thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo: tối đa 20% phí bảo hiểm nông nghiệp; Tổ chức sản xuất nông nghiệp đáp ứng đầy đủ quy định: tối đa 20% phí bảo hiểm nông nghiệp.

- Rủi ro được bảo hiểm được hỗ trợ phí bảo hiểm nông nghiệp: Đối với cây lúa, trâu, bò, lợn, hỗ trợ rủi ro thiên tai và một số dịch bệnh; đối với cây cao su, hồ tiêu, điều, cà phê, tôm sú, tôm thẻ chân trắng, cá tra, hỗ trợ rủi ro thiên tai (Thiên tai và dịch bệnh phải được công bố hoặc xác nhận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền).

- Địa bàn được hỗ trợ phí bảo hiểm nông nghiệp: Đối với cây lúa tại 7 tỉnh: Thái Bình, Nam Định, Nghệ An, Hà Tĩnh, Bình Thuận, An Giang, Đồng Tháp; Đối với cây cao su tại 8 tỉnh: Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Bình Thuận, Bình Phước, Tây Ninh, Bình Dương, Đồng Nai; Đối với cây cà phê tại 7 tỉnh: Sơn La, Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông, Lâm Đồng, Bình Phước; Đối với cây hồ tiêu tại 6 tỉnh: Gia Lai, Đắk Lắk, Đắk Nông, Bình Phước, Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu; Đối với cây điều tại 6 tỉnh: Gia Lai, Đắk Lắk, Lâm Đồng, Bình Thuận, Bình Phước, Đồng Nai; Đối với trâu, bò tại 11 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương: Hà Giang, Vĩnh Phúc, Hà

Nội, Thanh Hóa, Nghệ An, Bình Định, Gia Lai, Đắk Lắk, Lâm Đồng, Đồng Nai, Bình Dương; Đối với lợn tại 9 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương: Bắc Giang, Hà Nội, Thái Bình, Nam Định, Thanh Hóa, Nghệ An, Bình Định, Đắk Lắk, Đồng Nai; Đối với tôm sú, tôm thẻ chân trắng, cá tra tại 5 tỉnh: Bến Tre, Trà Vinh, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau.

- Thời gian thực hiện hỗ trợ phí bảo hiểm nông nghiệp kể từ ngày 24/6/2022 đến hết ngày 31/12/2025.

III. VỀ CÁC CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI THUẾ

1. Các chính sách ưu đãi thuế theo quy định của pháp luật thuế hiện hành:

Việc thực hiện nghĩa vụ thuế đối với hợp tác xã cũng giống với nghĩa vụ thuế của doanh nghiệp và tuân theo quy định của hệ thống thuế hiện hành (với 10 Luật về thuế, phí gồm: Luật thuế thu nhập doanh nghiệp, Luật thuế giá trị gia tăng, Luật thuế tiêu thụ đặc biệt, Luật thuế thu nhập cá nhân, Luật thuế xuất nhập khẩu, Luật thuế tài nguyên, Luật thuế sử dụng đất nông nghiệp, Luật thuế sử dụng đất phi nông nghiệp, Luật thuế bảo vệ môi trường, Luật phí và lệ phí).

Để phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của hợp tác xã, Nhà nước đã có nhiều chính sách ưu đãi về thuế đối với hợp tác xã, đặc biệt là đối với hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực nông, lâm, ngư, diêm nghiệp cùng với các lĩnh vực, địa bàn được ưu đãi thuế, tập trung ở các sắc thuế: thuế thu nhập doanh nghiệp; thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; thuế sử dụng đất phi nông nghiệp; thuế sử dụng đất nông nghiệp. Cụ thể:

1.1 Về thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN):

Hợp tác xã là đối tượng nộp thuế TNDN (theo quy định tại điểm c Khoản 1 Điều 2 Luật thuế TNDN) và được hưởng chính sách ưu đãi về thuế TNDN theo quy định của Luật thuế TNDN, cụ thể như sau:

a) Hợp tác xã được miễn thuế TNDN đối với các khoản thu nhập sau:

- Thu nhập từ trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng, chế biến nông sản, thủy sản, sản xuất muối của hợp tác xã; thu nhập của hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp ở địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc ở địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; thu nhập từ hoạt động đánh bắt hải sản.

- Phần thu nhập hình thành từ tài sản không chia của hợp tác xã được thành lập và hoạt động theo quy định của Luật Hợp tác xã.

- Thu nhập từ việc thực hiện dịch vụ kỹ thuật trực tiếp phục vụ nông nghiệp.

b) Áp dụng thuế suất ưu đãi 10% (mức thuế suất phổ thông hiện nay là 20%) trong suốt thời gian hoạt động đối với thu nhập của hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp không thuộc địa bàn có điều

kiện kinh tế - xã hội khó khăn hoặc ở địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, trừ thu nhập của hợp tác xã được miễn thuế theo quy định.

c) Áp dụng thuế suất 10% trong 15 năm, miễn thuế tối đa không quá 04 năm và giảm 50% số thuế phải nộp tối đa không quá 09 năm tiếp theo đối với:

- Thu nhập từ thực hiện dự án đầu tư mới tại địa bàn có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, khu kinh tế, khu công nghệ cao.

- Thu nhập từ thực hiện dự án đầu tư mới thuộc các lĩnh vực: nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ; ứng dụng công nghệ cao thuộc danh mục công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển theo quy định của Luật Công nghệ cao; ươm tạo công nghệ cao, ươm tạo doanh nghiệp công nghệ cao; đầu tư mạo hiểm cho phát triển công nghệ cao thuộc danh mục công nghệ cao được ưu tiên phát triển theo quy định của pháp luật về công nghệ cao;...

- Doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

- Thu nhập của doanh nghiệp từ thực hiện dự án đầu tư mới trong lĩnh vực sản xuất (trừ dự án sản xuất mặt hàng chịu thuế tiêu thụ đặc biệt, dự án khai thác khoáng sản) có quy mô vốn đầu tư tối thiểu 6.000 tỷ đồng, đảm bảo các tiêu chí, điều kiện về thời gian, giải ngân, doanh thu hoặc sử dụng lao động.

d) Áp dụng thuế suất 17% trong 10 năm, miễn thuế tối đa không quá 02 năm và giảm 50% số thuế phải nộp tối đa không quá 04 năm tiếp theo đối với phần thu nhập từ thực hiện dự án đầu tư mới tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; dự án đầu tư mới sản xuất máy móc thiết bị phục vụ cho sản xuất nông, lâm, ngư, diêm nghiệp; sản xuất thiết bị tưới tiêu; sản xuất, tinh chế thức ăn gia súc, gia cầm, thủy sản; phát triển ngành nghề truyền thống.

đ) Trường hợp thực hiện dự án đầu tư mở rộng của dự án đang hoạt động thuộc lĩnh vực, địa bàn ưu đãi thuế nếu đáp ứng tiêu chí của dự án đầu tư mở rộng theo quy định của Luật thì được lựa chọn hưởng ưu đãi thuế theo dự án đang hoạt động cho thời gian còn lại (nếu có) hoặc được miễn thuế, giảm thuế đối với phần thu nhập tăng thêm do đầu tư mở rộng mang lại. Thời gian miễn thuế, giảm thuế đối với thu nhập tăng thêm do đầu tư mở rộng bằng với thời gian miễn thuế, giảm thuế áp dụng đối với dự án đầu tư mới trên cùng địa bàn, lĩnh vực ưu đãi thuế TNDN.

1.2 Về thuế giá trị gia tăng (GTGT):

Hiện nay, theo quy định của Luật thuế giá trị gia tăng thì:

- Sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa qua chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường của tổ chức, cá nhân tự sản xuất, đánh bắt bán ra và ở khâu nhập khẩu; sản phẩm muối được sản xuất từ nước biển, muối mỏ tự nhiên, muối tinh, muối i-ốt mà thành phần chính là Na-tri-clo-rua (NaCl) thuộc diện không chịu thuế GTGT.

Trường hợp hợp tác xã mua sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản nuôi trồng, đánh bắt chưa qua chế biến thành các sản phẩm khác hoặc chỉ qua sơ chế thông thường bán cho doanh nghiệp, hợp tác xã khác thì không phải kê khai, tính nộp thuế GTGT nhưng được khấu trừ thuế GTGT đầu vào.

- Sản phẩm nông nghiệp chưa qua chế biến ở khâu kinh doanh thương mại trừ gỗ và măng hưởng mức thuế suất ưu đãi 5% (mức thuế suất thông thường là 10%).

- Hàng hóa là nông, lâm, thủy sản xuất khẩu đều được áp dụng mức 0%, các cơ sở sản xuất kinh doanh xuất khẩu được hoàn lại số thuế GTGT đầu vào.

Bên cạnh đó, các hàng hóa, dịch vụ đầu vào chủ yếu dùng cho hoạt động sản xuất nông nghiệp (như: giống cây trồng, vật nuôi; phân bón; máy móc, thiết bị chuyên dùng phục vụ cho sản xuất nông nghiệp; tàu đánh bắt xa bờ; thức ăn gia súc, gia cầm và thức ăn cho vật nuôi khác; tưới, tiêu nước; cày, bừa đất; nạo vét kênh, mương nội đồng phục vụ sản xuất nông nghiệp; dịch vụ thu hoạch sản phẩm nông nghiệp...) thuộc diện không chịu thuế GTGT hoặc áp dụng mức thuế suất ưu đãi 5% (như thuốc phòng trừ sâu bệnh và chất kích thích tăng trưởng vật nuôi, cây trồng; Dịch vụ đào đắp, nạo vét kênh, mương, ao hồ phục vụ sản xuất nông nghiệp; nuôi trồng, chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh cho cây trồng; sơ chế, bảo quản sản phẩm nông nghiệp;...).

1.3 Về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu:

Theo pháp luật về thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, trường hợp hợp tác xã thực hiện dự án đầu tư thuộc ngành, nghề ưu đãi hoặc địa bàn ưu đãi đầu tư theo pháp luật về đầu tư áp dụng chính sách ưu đãi thuế như sau:

- Các dự án đầu tư vào ngành nghề ưu đãi đầu tư hoặc dự án đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn được miễn thuế nhập khẩu đối với hàng hóa nhập khẩu để tạo tài sản cố định của dự án đầu tư theo quy định tại khoản 11 Điều 16 Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13 ngày 6/4/2016 của Quốc hội.

- Các dự án đầu tư thuộc ngành, nghề đặc biệt ưu đãi đầu tư hoặc dự án đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn: Ngoài ưu đãi miễn thuế nhập khẩu đối với hàng hóa nhập khẩu để tạo tài sản cố định của dự án đầu tư theo quy định tại khoản 11 Điều 16 Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13, dự án đầu tư còn được miễn thuế nhập khẩu trong thời hạn 05 (năm) năm, kể từ ngày bắt đầu sản xuất đối với nguyên liệu, vật tư, linh kiện trong nước chưa sản xuất được nhập khẩu để sản xuất của các dự án đầu tư theo quy định tại khoản 13 Điều 16 Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13.

- Các mặt hàng giống cây trồng, giống vật nuôi; phân bón, thuốc bảo vệ thực vật trong nước chưa sản xuất được, cần thiết nhập khẩu theo quy định của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền được miễn thuế nhập khẩu.

1.4 Về thuế tài nguyên:

Hiện nay, theo quy định tại Luật thuế tài nguyên:

- Nước thiên nhiên dùng cho nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp thuộc đối tượng không chịu thuế tài nguyên.

- Miễn thuế tài nguyên đối với nước thiên nhiên do hộ gia đình, cá nhân khai thác phục vụ sinh hoạt; nước thiên nhiên dùng cho sản xuất thủy điện của hộ gia đình, cá nhân tự sản xuất phục vụ sinh hoạt.

- Miễn thuế tài nguyên đối với hải sản tự nhiên; cành, ngọn, củi, tre, trúc, nứa, mai, giang, tranh, vầu, lồ ô do cá nhân được phép khai thác phục vụ sinh hoạt; nước thiên nhiên do hộ gia đình, cá nhân khai thác phục vụ sinh hoạt.

- Người nộp thuế tài nguyên gặp thiên tai, hỏa hoạn, tai nạn bất ngờ gây tổn thất đến tài nguyên đã kê khai, nộp thuế thì được xét miễn, giảm thuế phải nộp cho số tài nguyên bị tổn thất.

1.5 Về thuế sử dụng đất nông nghiệp:

Thực hiện chủ trương của Đảng và Nhà nước nhằm khuyến khích phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn, thuế sử dụng đất nông nghiệp hiện đang được miễn đến hết ngày 31/12/2025 theo Nghị quyết số 55/2010/QH12 và Nghị quyết số 28/2016/QH14, Nghị quyết số 107/2020/QH14 của Quốc hội, trừ diện tích đất nông nghiệp mà Nhà nước giao cho tổ chức quản lý nhưng không trực tiếp sử dụng đất để sản xuất nông nghiệp mà giao cho tổ chức, cá nhân khác nhận thầu theo hợp đồng để sản xuất nông nghiệp.

1.6 Về thuế sử dụng đất phi nông nghiệp:

Theo quy định tại Luật thuế sử dụng đất phi nông nghiệp thì:

- Miễn thuế đối với: Đất của dự án đầu tư thuộc lĩnh vực đặc biệt khuyến khích đầu tư; dự án đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; dự án đầu tư thuộc lĩnh vực khuyến khích đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; đất của doanh nghiệp sử dụng trên 50% số lao động là thương binh, bệnh binh; người nộp thuế gặp khó khăn do sự kiện bất khả kháng nếu giá trị thiệt hại về đất và nhà trên đất trên 50% giá tính thuế.

- Giảm thuế đối với: Đất của dự án đầu tư thuộc lĩnh vực khuyến khích đầu tư; dự án đầu tư tại địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn; đất của doanh nghiệp sử dụng từ 20% đến 50% số lao động là thương binh, bệnh binh; người nộp thuế gặp khó khăn do sự kiện bất khả kháng nếu giá trị thiệt hại về đất và nhà trên đất từ 20% đến 50% giá tính thuế.

1.7 Về lệ phí môn bài:

Bộ Tài chính cũng đã trình Chính phủ ban hành Nghị định số 139/2016/NĐ-CP ngày 04/10/2016 của Chính phủ quy định về lệ phí môn bài và Nghị định số 22/2020/NĐ-CP ngày 24/2/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị

định số 139/2016/NĐ-CP, theo đó thực hiện miễn lệ phí môn bài đối với các trường hợp sau:

- Cá nhân, nhóm cá nhân, hộ gia đình sản xuất muối.
- Tổ chức, cá nhân, nhóm cá nhân, hộ gia đình nuôi trồng, đánh bắt thủy, hải sản và dịch vụ hậu cần nghề cá.
- Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (bao gồm chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh) hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp theo quy định của pháp luật về hợp tác xã nông nghiệp.
- Quỹ tín dụng nhân dân; chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và của doanh nghiệp tư nhân kinh doanh tại địa bàn miền núi. Địa bàn miền núi được xác định theo quy định của Ủy ban Dân tộc.

1.8 Về lệ phí trước bạ (LPTB):

Chính sách LPTB hiện hành (Nghị định số 10/2022/NĐ-CP ngày 15/01/2022 của Chính phủ quy định về LPTB) quy định miễn LPTB đối với:

- Đất được Nhà nước giao, cho thuê hoặc công nhận sử dụng vào mục đích sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm muối.
- Đất thuê của Nhà nước theo hình thức trả tiền thuê đất hàng năm hoặc thuê của tổ chức, cá nhân đã có quyền sử dụng đất hợp pháp.
- Tàu cá (bao gồm tàu đánh bắt nguồn lợi thủy sản, tàu hậu cần đánh bắt nguồn lợi thủy sản); vỏ, tổng thành máy, thân máy (block) của tàu cá được thay thế và phải đăng ký với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
- Tàu thủy, thuyền không có động cơ, trọng tải toàn phần đến 15 tấn; tàu thủy, thuyền có động cơ tổng công suất máy chính đến 15 sức ngựa; tàu thủy, thuyền có sức chở người đến 12 người; tàu khách cao tốc (Tàu cao tốc chở khách), tàu thu gom rác và tàu thủy, thuyền vận tải công-ten-nơ.

2. Các giải pháp hỗ trợ ứng phó với ảnh hưởng của dịch Covid-19:

Trong 03 năm 2020-2022 và tính đến thời điểm hiện tại của năm 2023, trước ảnh hưởng của dịch Covid-19 và tác động của các vấn đề kinh tế, chính trị quốc tế đến sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp và đời sống của người dân, Bộ Tài chính đã chủ động nghiên cứu, đề xuất, trình cấp có thẩm quyền cũng như ban hành theo thẩm quyền các giải pháp trong lĩnh vực tài chính, đặc biệt là các giải pháp về gia hạn, miễn, giảm các khoản thuế, phí, lệ phí và tiền thuê đất (như gia hạn thuế giá trị gia tăng (GTGT), thuế thu nhập doanh nghiệp (TNDN), thuế thu nhập cá nhân (TNCN), thuế tiêu thụ đặc biệt) và tiền thuê đất; miễn, giảm thuế TNDN, thuế TNCN, thuế GTGT, thuế nhập khẩu, thuế bảo vệ môi trường, cùng nhiều khoản phí, lệ phí và tiền thuê đất để hỗ trợ doanh nghiệp

(trong đó có hợp tác xã), người dân và nền kinh tế. Theo đó, Bộ Tài chính đã trình cấp có thẩm quyền và ban hành theo thẩm quyền 56 văn bản quy phạm pháp luật (trong đó có: 11 Nghị quyết của Quốc hội, UBTVQH; 18 Nghị định của Chính phủ; 02 Quyết định của Thủ tướng Chính phủ; 25 Thông tư của Bộ Tài chính). Cụ thể:

Tổng quy mô các giải pháp hỗ trợ **năm 2020 khoảng 129 nghìn tỷ đồng, năm 2021 khoảng 145 nghìn tỷ đồng, năm 2022 khoảng 233 nghìn tỷ đồng**. Trong những tháng đã qua của **năm 2023**, Bộ Tài chính cũng đã khẩn trương nghiên cứu, đề xuất với các cấp có thẩm quyền cũng như ban hành theo thẩm quyền các giải pháp về miễn, giảm, gia hạn các khoản thuế, phí, lệ phí và tiền thuê đất để hỗ trợ cho doanh nghiệp, người dân với tổng giá trị dự kiến là khoảng 196 nghìn tỷ đồng, trong đó: Số tiền được gia hạn **khoảng 121 nghìn tỷ đồng**; Số tiền thuế, phí, lệ phí và tiền thuê đất được miễn, giảm **khoảng 75 nghìn tỷ đồng**.

Như vậy, trong thời gian qua, nhiều giải pháp hỗ trợ về thuế, phí, lệ phí, tiền thuê đất với giá trị hỗ trợ lớn, phạm vi hỗ trợ rộng đã và đang tiếp tục được triển khai trong thực tế. Việc ban hành và thực hiện các giải pháp nêu trên cũng đã nhận được sự đồng tình, ủng hộ và đánh giá cao của cộng đồng doanh nghiệp, người dân; góp phần hỗ trợ doanh nghiệp, người dân vượt qua khó khăn, ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh để đóng góp vào kết quả tích cực về phát triển kinh tế xã hội. Tuy nhiên, việc thực hiện các giải pháp hỗ trợ nêu trên cũng có ảnh hưởng nhất định tới việc triển khai công tác về ngân sách nhà nước. Mặc dù kết quả thu ngân sách nhà nước của năm 2022 là tích cực, 3 nhưng từ cuối năm 2022 và đặc biệt những tháng đầu năm 2023 đến nay đã cho thấy xu hướng giảm.

Trong thời gian tới, cùng với việc triển khai quyết liệt, hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp hỗ trợ đã được ban hành, Bộ Tài chính sẽ tiếp tục theo dõi sát tình hình thực tế để nghiên cứu, đề xuất các giải pháp phù hợp.

Về lâu dài, quán triệt các chủ trương, định hướng đã được đề ra tại các Nghị quyết của Đảng, của Quốc hội, Bộ Tài chính sẽ tiếp tục nghiên cứu, tham mưu với các cấp có thẩm quyền nhằm hoàn thiện đồng bộ hệ thống chính sách thuế phù hợp với các tiêu chuẩn của hệ thống thuế tốt theo thông lệ quốc tế, đáp ứng yêu cầu về nguồn lực để thực hiện Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030, hướng tới một hệ thống thuế đồng bộ, có cơ cấu bền vững, bảo đảm huy động hợp lý các nguồn lực cho ngân sách nhà nước, đồng thời, góp phần tạo môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, công bằng, đảm bảo tính bền vững của nền kinh tế./.

THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN CHÍNH SÁCH TÍN DỤNG ĐỂ HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ

*TS. Đào Minh Tú, Phó Thống đốc thường trực
Ngân hàng Nhà nước Việt Nam*

Đặt vấn đề

Quá trình hình thành và phát triển hợp tác xã (HTX) trên thế giới đã trải qua hơn 200 năm. Tại Việt Nam, kinh tế tập thể mà nòng cốt là HTX cũng đã hình thành và phát triển gần 70 năm với những đóng góp quan trọng cho sự nghiệp giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Đặc biệt, qua hơn 20 năm kể từ khi thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể, cho đến nay HTX có bước phát triển đáng kể cả về số lượng và chất lượng. Từ đó, có thể khẳng định: *Phát triển kinh tế HTX là tất yếu khách quan, có ý nghĩa chiến lược và lâu dài trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta.* Tuy nhiên, để mô hình này hoạt động có hiệu quả và phát triển, nguồn vốn, đặc biệt là vốn tín dụng ngân hàng được coi là nhân tố quan trọng. Bài viết tập trung đánh giá hiệu quả của chính sách tín dụng cho các HTX ở Việt Nam thời gian qua, chỉ ra những tồn tại, hạn chế, từ đó đề xuất một số giải pháp hoàn thiện chính sách, tăng cường khả năng tiếp cận vốn cho các đối tượng này.

Từ khóa: hợp tác xã, chính sách tín dụng, tín dụng ngân hàng...

Vốn tín dụng ngân hàng là nhân tố quan trọng để phát triển HTX, vì vậy, Chính phủ ở nhiều quốc gia đã ban hành chính sách tín dụng dưới nhiều hình thức khác nhau nhằm thúc đẩy tín dụng HTX

Tiếp cận tín dụng là một trong những yếu tố chính ảnh hưởng đến sự tăng trưởng và thành công của các HTX. Nhu cầu về vốn, trong đó có vốn tín dụng ngân hàng để trang trải chi phí trong quá trình mở rộng và phát triển sản xuất kinh doanh của các HTX là cần thiết. Do vậy, chính sách tín dụng tạo điều kiện cho khu vực HTX phát triển được Chính phủ ở nhiều quốc gia rất quan tâm. Cụ thể:

- Chính phủ Thái Lan cấp vốn hàng năm cho Ngân hàng Nông nghiệp và Hợp tác xã Nông nghiệp (BAAC) và quy định các NHTM phải dành 20% số vốn huy động được để thông qua BAAC cho vay hộ gia đình và HTX trong khu vực nông nghiệp, nông thôn theo phương thức tổ, nhóm với lãi suất cho vay là 4,5%/năm (trong khi lãi suất từ NHTM cổ phần là 10%).

- Chính phủ Hàn Quốc thành lập Liên hiệp HTX Nông nghiệp Quốc gia (dựa trên hợp nhất Ngân hàng nông nghiệp và tổ chức HTX cũ) và Chương trình tín dụng tương hỗ nhằm huy động tiền gửi từ khu vực đô thị để cho vay các thành viên HTX nông nghiệp.

- Chính phủ CHLB Đức cung cấp vốn tín dụng với lãi suất thấp như một khoản vay khởi nghiệp của HTX, cung cấp bảo lãnh vay vốn, hỗ trợ gián tiếp thông qua các chính sách thuế, bảo hiểm xã hội...

- Chính phủ Nhật Bản yêu cầu các ngành tài chính, thương nghiệp hỗ trợ vốn, kỹ thuật, tư liệu sản xuất... để giúp các HTX hoạt động nhưng không làm ảnh hưởng đến tính tự chủ và độc lập của HTX.

- Các Hiệp hội tín dụng tại Canada cho các HTX vay vốn trên cơ sở ý kiến của Hội đồng HTX mà không cần trực tiếp thẩm định; lãi suất cho vay HTX gắn với sử dụng các dịch vụ ngân hàng. Bên cạnh đó, để hỗ trợ tài chính cho HTX hình thành và phát triển, Nhà nước sử dụng chính sách thuế, hỗ trợ đầu tư cơ sở hạ tầng giao thông, điện, nước, công trình thủy lợi... hay dùng một phần ngân sách tạo lập nên các quỹ hỗ trợ tài chính.

Tại Việt Nam, cơ chế chính sách tín dụng đối với khu vực kinh tế HTX không ngừng được hoàn thiện theo thời gian

Luật HTX năm 2003, 2012 và mới đây nhất là Luật HTX năm 2023 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV, Kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 20/6/2023 (thay thế Luật HTX 2012) đã có nhiều điểm mới giúp mở rộng thị trường, nâng cao khả năng huy động vốn, tạo động lực phát triển cho các HTX khi quy định về trao quyền cho HTX, Liên hiệp HTX tự quyết định mức cung ứng sản phẩm, dịch vụ ra bên ngoài sau khi đáp ứng nhu cầu của thành viên cũng như đa dạng hóa hình thức huy động vốn góp của thành viên.

Thời gian qua, thực hiện chủ trương của Đảng và sự chỉ đạo của Chính phủ, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) Việt Nam đã trình cấp có thẩm quyền ban hành cũng như trực tiếp ban hành nhiều cơ chế, chính sách khuyến khích, trực tiếp hỗ trợ việc cho vay đối với khu vực kinh tế HTX. Cụ thể:

Thứ nhất, nâng hạn mức vay vốn đối với các HTX phục vụ sản xuất kinh doanh nông nghiệp. Theo đó, NHNN đã tham mưu Chính phủ ban hành Nghị định số 55/2015/NĐ-CP ngày 09/6/2015 về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn (thay thế Nghị định số 41/2010/NĐ-CP ngày 12/4/2010 và đã được sửa đổi, bổ sung một số nội dung bởi Nghị định số 116/2018/NĐ-CP ngày 7/9/2018). Các HTX có thể vay vốn phục vụ sản xuất kinh doanh nông nghiệp lên tới 3 tỷ đồng hoặc bằng 80% giá trị của dự án, phương án sản xuất kinh doanh theo mô hình liên kết mà không cần tài sản đảm bảo⁸.

⁸ (i) Tối đa 01 tỷ đồng đối với hợp tác xã, chủ trang trại hoạt động trên địa bàn nông thôn hoặc hoạt động sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp; (ii) Tối đa 02 tỷ đồng đối với HTX nuôi trồng thủy sản hoặc khai thác hải sản xa bờ; các chủ trang trại nuôi trồng thủy sản; liên hiệp HTX hoạt động trên địa bàn nông thôn hoặc hoạt động sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp; (iii) Tối đa 03 tỷ đồng đối với liên hiệp HTX nuôi trồng thủy sản hoặc khai thác hải sản xa bờ, cung cấp dịch vụ phục vụ khai thác hải sản xa bờ; (iv) Khi HTX, liên hiệp HTX đầu mỗi ký hợp đồng thực hiện dự án liên kết theo chuỗi giá trị trong sản xuất nông nghiệp với tổ chức, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp được TCTD xem xét cho vay không có tài sản bảo đảm tối đa bằng 80% giá trị của dự án, phương án sản xuất kinh doanh theo mô hình liên kết.

Thứ hai, có các chính sách ưu đãi về lãi suất để hỗ trợ cho các HTX hoạt động sản xuất, kinh doanh. Cụ thể:

(i) Quy định mức lãi suất cho vay ngắn hạn tối đa đối với các HTX trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, xuất khẩu, công nghiệp hỗ trợ ở mức 4,0%/năm, thấp hơn từ 1-2% so với mặt bằng lãi suất chung⁹;

(ii) Chính sách tín dụng ưu đãi cho các đối tượng bao gồm HTX, Liên hiệp HTX vay vốn tại NHCSXH tham gia vào Dự án phát triển vùng trồng dược liệu quý (lãi suất cho vay 3,96%/năm) và vay vốn hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị (lãi suất cho vay bằng 50% lãi suất cho vay sản xuất, kinh doanh đối với hộ cận nghèo quy định trong từng thời kỳ) theo Nghị định số 28/2022/NĐ-CP ngày 26/4/2022 về chính sách tín dụng ưu đãi thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn từ năm 2021 đến năm 2030; Cho vay khuyến khích phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp sạch với lãi suất thấp hơn từ 0,5%/năm đến 1,5%/năm so với mức lãi suất cho vay thông thường theo Nghị quyết 30/NQ-CP ngày 7/3/2017 của Chính phủ.

(iii) Chính sách hỗ trợ lãi suất 2%/năm (40.000 tỷ đồng từ NSNN) trong 2 năm 2022-2023 thông qua hệ thống các ngân hàng thương mại đối với khoản vay của doanh nghiệp, HTX, hộ kinh doanh theo Nghị định số 31/2022/NĐ-CP ngày 20/05/2022 về hỗ trợ lãi suất từ ngân sách nhà nước đối với khoản vay của doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh; Cho vay hỗ trợ lãi suất từ NSNN nhằm giảm tổn thất trong nông nghiệp theo Quyết định số 68/2013/QĐ-TTg ngày 14/11/2013 của Thủ tướng Chính phủ¹⁰.

Thứ ba, tạo điều kiện thuận lợi cho HTX tiếp cận nguồn vốn tín dụng ngân hàng¹¹: (i) Tập trung nguồn vốn cho vay đối với các ngành, lĩnh vực ưu tiên khuyến khích phát triển; đẩy mạnh cho vay HTX, Liên hiệp HTX hoạt động có hiệu quả; (ii) Tích cực triển khai các chương trình tín dụng đối với ngành, lĩnh vực theo chủ trương của Chính phủ, trong đó có đối tượng thụ hưởng là các HTX, Liên hiệp HTX;

⁹ Trong năm 2020: 03 lần liên tục điều chỉnh giảm đồng bộ các mức lãi suất điều hành của NHNN và lãi suất đối với các lĩnh vực ưu tiên. Tổng mức giảm khoảng 1,5-2,0%/năm lãi suất điều hành; giảm 0,6%-1,0%/năm trần lãi suất tiền gửi các kỳ hạn dưới 6 tháng; giảm 1,5%/năm trần lãi suất cho vay ngắn hạn Việt Nam đồng đối với các lĩnh vực ưu tiên, qua đó tạo điều kiện cho HTX tiếp cận được nguồn vốn tín dụng tốt hơn. Năm 2023: giảm 4 lần các mức lãi suất điều hành trong tháng 3, 4, 5 và 6/2023; trong đó, giảm 1,5%/năm trần lãi suất cho vay các lĩnh vực ưu tiên.

¹⁰ Với 2 hình thức hỗ trợ: (i) được NSNN hỗ trợ 100% lãi suất vay vốn trong hai năm đầu và 50% lãi suất trong năm thứ ba khi vay vốn tại các NHTM để mua các máy móc thiết bị nhằm giảm tổn thất trong nông nghiệp theo danh mục Bộ NN&PTNT công bố; mức cho vay tối đa 100% giá trị hàng hóa; (ii) được hưởng chênh lệch giữa lãi suất thương mại và lãi suất tín dụng đầu tư của Nhà nước để thực hiện các dự án đầu tư dây chuyền máy, thiết bị giảm tổn thất trong nông nghiệp bao gồm cả nhà xưởng và các dự án chế tạo máy, thiết bị sản xuất nông nghiệp. Mức vay tối đa bằng 70% giá trị dự án.

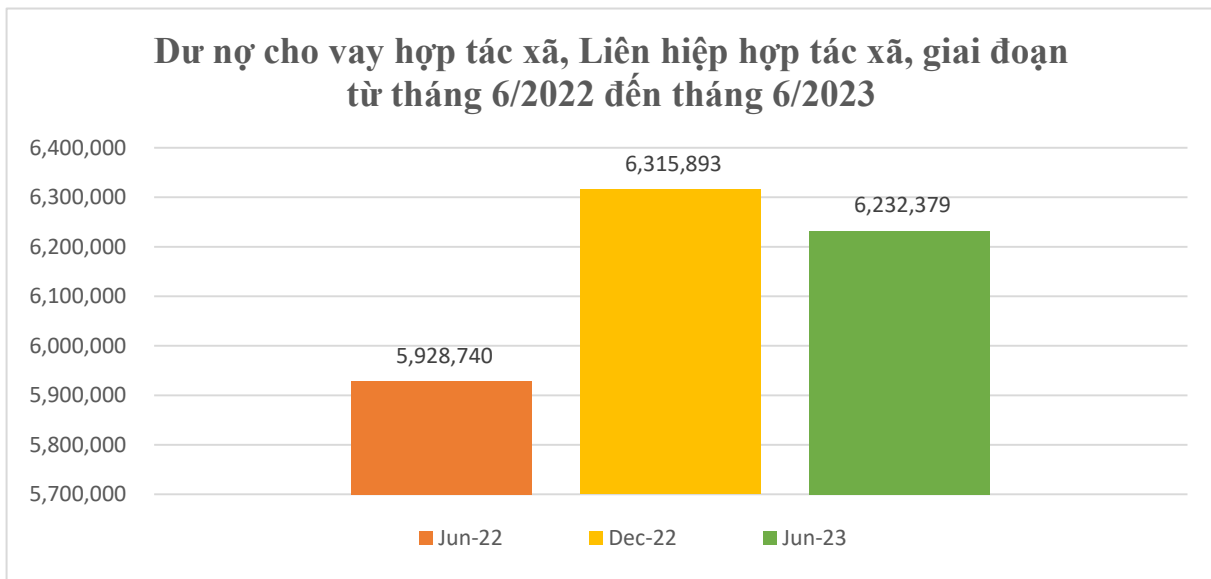
¹¹ Triển khai Quyết định số 461/QĐ-TTg ngày 27/4/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển 15.000 HTX, Liên hiệp HTX nông nghiệp hoạt động hiệu quả đến năm 2020 và Quyết định số 490/QĐ-TTg ngày 7/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mỗi xã một sản phẩm giai đoạn 2018-2020.

(iii) Nghiên cứu, phát triển và đa dạng hóa các sản phẩm tín dụng phù hợp với đối tượng là HTX, Liên hiệp HTX; đổi mới quy trình cho vay, đơn giản hóa thủ tục vay vốn, tạo điều kiện thuận lợi cho các HTX, Liên hiệp HTX vay vốn phục vụ sản xuất, kinh doanh.

Thứ tư, tích cực và đa dạng hóa hình thức triển khai chương trình kết nối ngân hàng - doanh nghiệp tại các địa phương nhằm tăng cường thông tin, nắm bắt nhu cầu, nhận diện khó khăn, vướng mắc của thành phần kinh tế tập thể trong quan hệ tín dụng ngân hàng để kịp thời có giải pháp xử lý phù hợp, tạo thuận lợi để mở rộng khả năng tiếp cận tín dụng của nhóm đối tượng khách hàng này.

Chính sách tín dụng của ngành Ngân hàng đã góp phần hỗ trợ các HTX đạt được nhiều kết quả khả quan

Việc triển khai đồng bộ các chính sách tín dụng nêu trên đã tạo điều kiện cho các HTX vay được hàng ngàn tỷ đồng từ hệ thống ngân hàng để phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Đến cuối tháng 6/2023, tổng dư nợ tín dụng đối với HTX, Liên hiệp HTX đạt 6.232.379 triệu đồng, tăng 5,12% so với cuối tháng 6/2022.



Nguồn: NHNN

Nhiều TCTD đã tham gia cho vay đối với HTX như các Ngân hàng thương mại, Quỹ tín dụng nhân dân, Ngân hàng Hợp tác xã. Trong đó, Agribank có tỷ trọng dư nợ tín dụng cho HTX lớn nhất, chiếm khoảng 37% dư nợ tín dụng cho HTX toàn hệ thống TCTD. Đến 31/08/2022, Agribank cho vay 685 khách hàng HTX với dư nợ 1.665 tỷ đồng, tăng trưởng 8,9% so với 31/12/2021. Cho vay HTX tập trung trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn từ các khâu sản xuất, chế biến, xuất khẩu, thương mại phục vụ khu vực nông thôn (trên 50%); cho vay trong các ngành xây dựng, vận tải cũng duy trì mức dư nợ chiếm tỷ trọng cao trong tổng dư nợ cho vay HTX (trên 17%).

Nhờ nguồn vốn tín dụng ngân hàng, nhu cầu về vốn của các HTX từng bước được tháo gỡ, hoạt động của các HTX được cải thiện đáng kể với những chuyển biến tích cực như:

- Một số tổ hợp tác, HTX đã liên kết, mở rộng, đầu tư mới phát triển sản xuất kinh doanh một cách bền vững, nhiều mô hình liên kết sản xuất giữa HTX với doanh nghiệp ra đời đã góp phần đảm bảo ổn định lâu dài về đầu ra cho sản phẩm, giải quyết việc làm và cải thiện mức thu nhập cho nhiều lao động tại các vùng nông thôn.

- Quy mô và hiệu quả sản xuất kinh doanh tăng, các loại dịch vụ và sản phẩm hàng hoá ngày càng phong phú, đa dạng, thúc đẩy kinh tế hợp tác phát triển, tình trạng yếu kém của khu vực kinh tế tập thể dần được khắc phục và góp phần nâng cao kết quả triển khai Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

- HTX từng bước khẳng định là nhân tố quan trọng góp phần đảm bảo an sinh xã hội, ổn định chính trị cơ sở, đóng góp vào sự phát triển kinh tế, xã hội trên các địa bàn hoạt động. Từ hiệu quả hoạt động mô hình HTX kiểu mới, các HTX đã vươn lên, thực sự trở thành chỗ dựa tin cậy cho thành viên, tham gia xóa đói, giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới và ngày càng khẳng định vị trí, vai trò của kinh tế hợp tác trong nền kinh tế.

Tuy nhiên, việc tiếp cận nguồn vốn tín dụng của các HTX vẫn còn khá hạn chế và xuất phát từ nhiều nguyên nhân

Qua các số liệu thống kê của NHNN, dư nợ tín dụng cho HTX của hệ thống TCTD còn hạn chế (ngoại trừ Agribank, VietinBank có mức dư nợ tín dụng cho HTX trên 1.000 tỷ đồng, các ngân hàng khác chỉ dao động từ vài chục đến vài trăm tỷ đồng, một số ngân hàng ở mức chỉ vài tỷ đồng). Trong khi dự báo nhu cầu về vốn phát triển sản xuất kinh doanh của khu vực kinh tế tập thể trong những năm tới tiếp tục có xu hướng tăng (có thể lên tới hàng trăm nghìn tỷ đồng mỗi năm theo số liệu điều tra, khảo sát của Liên minh HTX Việt Nam). Tồn tại, hạn chế nêu trên xuất phát từ nhiều nguyên nhân:

Về phía cơ quan quản lý:

- Việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (QSDĐ) cho HTX còn vướng mắc do một số quy định về quyền thế chấp QSDĐ, tài sản gắn liền với đất theo quy định tại Luật Đất đai 2013 còn thiếu linh hoạt.

- Chính sách bảo hiểm nông nghiệp chưa đầy đủ, chậm triển khai, chưa thực sự phát huy hiệu quả để các TCTD có thể mở rộng cho vay các HTX nông nghiệp.

Về phía các HTX:

- Năng lực tổ chức, quản trị, điều hành và chất lượng nguồn nhân lực của nhiều HTX, đặc biệt là các HTX nông nghiệp chưa đáp ứng được yêu cầu của cơ chế quản lý mới; hệ thống sổ sách kế toán, báo cáo tài chính chưa đúng quy định, thiếu minh bạch.

- Năng lực tài chính hạn chế, tài sản có giá trị thấp, không đủ vốn tự có đối ứng 20-30% vốn đầu tư dự án, mặt bằng chủ yếu đi thuê, không có đủ tài sản bảo đảm khi vay vốn theo yêu cầu của ngân hàng (một số ít được thành viên dùng tài sản cá nhân để đảm bảo cho khoản vay nhưng giá trị không nhiều; tài sản góp vốn vào HTX của các thành viên vẫn mang tên cá nhân chủ sở hữu, khó sử dụng để HTX thế chấp vay vốn...).

- Một số HTX sử dụng không hiệu quả nguồn vốn vay, sử dụng vốn vay sai mục đích, nợ quá hạn kéo dài, có tâm lý ỷ lại, trông chờ sự hỗ trợ của Nhà nước; đa phần không có dự phòng tài chính nên tiềm ẩn nhiều rủi ro.

- Hiệu quả hoạt động còn thấp, số lượng dịch vụ ít; sản xuất chưa gắn với thị trường tiêu thụ, thiếu sự liên kết chặt chẽ theo chuỗi giá trị từ khâu sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm; chưa chủ động trong quá trình lựa chọn nguồn đầu vào để phục vụ cho sản xuất kinh doanh hoặc lựa chọn nguồn đầu vào không ổn định và kém chất lượng dẫn đến sản phẩm đầu ra có chất lượng không cao, không đáp ứng được các tiêu chí đặt ra của các doanh nghiệp thu mua hàng hóa; chưa xây dựng được phương án sản xuất kinh doanh khả thi hoặc chưa ký kết được nhiều hợp đồng bao tiêu, thu mua đối với tổ chức, cá nhân trực tiếp sản xuất cũng như các hợp đồng thực hiện dự án liên kết theo chuỗi giá trị sản xuất nông nghiệp; sản phẩm HTX chưa có thương hiệu và chưa đủ khả năng cạnh tranh trên thị trường.

- Mọi quan hệ giữa HTX và các thành viên còn thiếu sự gắn kết, nhiều thành viên của HTX tự vay vốn để phục vụ sản xuất kinh doanh thay vì thông qua HTX. Đối với các HTX là thành viên trong liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị thì chưa có sự liên kết chặt chẽ theo chuỗi giá trị từ khâu sản xuất đến tiêu thụ sản phẩm.

Về phía các TCTD:

- Gặp khó khăn khi thẩm định và chấp nhận phương án vay vốn của HTX do các HTX thiếu hoặc không có tài sản bảo đảm.

- Các TCTD vẫn còn gặp khó khăn trong việc giám sát sau cho vay (như khách hàng không hợp tác về việc đảm bảo khả năng trả nợ, sổ sách kế toán không được theo dõi đầy đủ, có hệ thống...).

- Việc cho vay các hộ gia đình, HTX nông nghiệp kém hấp dẫn, chưa khuyến khích được các TCTD tham gia, do nông nghiệp, nông thôn là lĩnh vực tiềm ẩn nhiều rủi ro, chịu tác động trực tiếp bởi các yếu tố thời tiết, mùa vụ, thị trường tiêu thụ.

Giải pháp hoàn thiện chính sách tín dụng hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã:

Đối với NHNN:

- Điều hành chính sách tiền tệ chắc chắn, chủ động, linh hoạt, hiệu quả, phối hợp đồng bộ, chặt chẽ với chính sách tài khóa và các chính sách kinh tế vĩ mô khác nhằm

kiểm soát lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô, tạo môi trường thuận lợi cho sản xuất kinh doanh, hỗ trợ phát triển kinh tế và khu vực kinh tế tập thể.

- Tiếp tục rà soát để đề xuất sửa đổi, bổ sung cơ chế chính sách, đổi mới quy trình, thủ tục, điều kiện cấp tín dụng phù hợp với yêu cầu và thực tiễn hoạt động của HTX.

- Tổ chức triển khai có hiệu quả các chương trình tín dụng hỗ trợ lãi suất, chương trình mục tiêu quốc gia nhằm hỗ trợ các HTX ổn định, phục hồi và phát triển kinh tế.

- Chỉ đạo các NHNN chi nhánh tỉnh/thành phố phối hợp chặt chẽ với các sở, ngành, các tổ chức chính trị xã hội và các đơn vị liên quan nắm bắt tình hình hoạt động sản xuất, kinh doanh để kịp thời kiến nghị, đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ phát triển các thành phần kinh tế tập thể trên địa bàn.

- Chỉ đạo các TCTD đơn giản hóa thủ tục và điều kiện cho vay đối với HTX; đa dạng hoá các hình thức huy động để mở rộng nguồn vốn cho vay đối với khu vực kinh tế tập thể; tăng trưởng tín dụng an toàn, hiệu quả, hướng vào các lĩnh vực sản xuất, lĩnh vực ưu tiên theo chủ trương của Chính phủ, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp, hợp tác xã và người dân tiếp cận vốn tín dụng ngân hàng.

- Đổi mới, nâng cao và tăng cường hiệu quả hoạt động hệ thống QTDND, nghiên cứu giải pháp cho phép các QTDND cho vay các HTX và giải pháp cho phép HTX vay vốn theo phương thức tín chấp danh nghĩa (thông qua việc chính quyền và các tổ chức chính trị xã hội ở địa phương xác nhận hoạt động của HTX tuân thủ pháp luật, hoạt động hiệu quả, đúng bản chất và góp phần phát triển cộng đồng).

Đối với các TCTD:

- Tiếp tục cải tiến quy trình, quy chế, quy định cho vay; đang dạng hóa nguồn vốn và sản phẩm, dịch vụ phù hợp với yêu cầu và thực tiễn hoạt động của HTX để từng bước mở rộng và tăng cường hỗ trợ vốn, cũng như khả năng tiếp cận vốn tín dụng ngân hàng cho các tổ chức kinh tế hợp tác, HTX hoạt động trong các lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, lĩnh vực ưu tiên theo chủ trương của Chính phủ, các mô hình HTX kiểu mới làm ăn có hiệu quả, HTX tham gia phát triển các sản phẩm có thể mạnh, sản xuất theo chuỗi giá trị ứng dụng công nghệ cao, có giá trị thương mại cao, HTX đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phù hợp với quy định của pháp luật.

- Tiếp tục triển khai thực hiện tốt các chính sách ưu đãi của Chính phủ và NHNN hỗ trợ tín dụng cho hoạt động HTX, tạo điều kiện để các HTX được vay vốn không phải thế chấp bằng tài sản hoặc bảo đảm bằng tài sản hình thành từ vốn vay nhằm tháo gỡ một phần khó khăn về tài sản thế chấp của HTX; chủ động tiếp cận và xem xét cho vay các dự án, phương án sản xuất kinh doanh của HTX, nếu có hiệu quả, đảm bảo khả năng trả nợ.

Đối với các HTX:

- Nâng cao năng lực và tổ chức lại hoạt động của HTX theo Luật HTX năm 2023 vừa được Quốc hội thông qua tại Kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XV; trong đó chú trọng cải thiện và đáp ứng các điều kiện để được tiếp cận và vay vốn tín dụng ngân hàng (xác định rõ tư cách pháp nhân khi vay vốn; chứng minh được năng lực tài chính, năng lực quản trị, năng lực hoạt động; phân định rõ phần tài sản chung của HTX và tài sản riêng của thành viên làm tài sản đảm bảo trong quan hệ tín dụng với các TCTD;...).

- Xây dựng phương án sản xuất kinh doanh hiệu quả, mở rộng thị trường tiêu thụ và cung ứng sản phẩm; chủ động ứng dụng công nghệ, đầu tư trang thiết bị mới, hiện đại phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Đẩy mạnh công tác đào tạo nhân lực nhất là thu hút đào tạo cán bộ, nhân lực trẻ đã qua đào tạo, có kiến thức về làm việc cho HTX.

- Nâng cao tính gắn kết và trách nhiệm giữa các thành viên của HTX.

Đề xuất, kiến nghị

- Đối với Quốc hội

Bổ trí ngân sách nhà nước trung hạn và hằng năm hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, HTX được ghi thành khoản mục riêng trong Dự toán ngân sách nhà nước, tạo điều kiện thuận lợi cho phân bổ và tập trung nguồn lực cho phát triển kinh tế tập thể, HTX.

- Đối với Chính phủ

+ Ưu tiên, bố trí ngân sách riêng từ nguồn ngân sách Trung ương và địa phương để thực hiện các chính sách ưu đãi, hỗ trợ phát triển HTX; đặc biệt là nguồn vốn từ Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Chương trình Mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi.

- Đối với UBND các tỉnh, thành phố

+ Ưu tiên, bố trí nguồn ngân sách địa phương cho hoạt động của các Quỹ hỗ trợ phát triển HTX tại địa phương.

+ Đẩy mạnh việc tuyên truyền, tập huấn, đào tạo, phát triển nguồn nhân lực; hỗ trợ đất đai, xúc tiến thương mại, ứng dụng chuyển giao khoa học - công nghệ, đầu tư hạ tầng kỹ thuật, nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của HTX, tổ hợp tác, Liên hiệp HTX.

+ Đẩy nhanh tiến độ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản trên đất, đặc biệt là việc cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu tài sản trên đất (nhà kính, nhà lưới...) trong đầu tư nông nghiệp công nghệ cao, rút ngắn các thủ tục giao dịch đảm bảo, tạo điều kiện thuận lợi hơn nữa cho các HTX, tổ hợp tác, Liên hiệp HTX tiếp cận vốn.

+ Thông tin rộng rãi về việc hỗ trợ lãi suất đối với các dự án vay vốn của các HTX.

- *Đối với các bộ, ngành, địa phương*

+ Bộ Kế hoạch và Đầu tư khẩn trương hoàn thiện các văn bản hướng dẫn Luật HTX 2023 để tạo sự đồng bộ trong triển khai các chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể; tăng cường kiểm tra giám sát hoạt động của kinh tế tập thể trong việc tuân thủ các quy định của pháp luật; phát huy vai trò cầu nối giữa HTX, tổ hợp tác, Liên hiệp HTX với các doanh nghiệp và thị trường, phát triển các hình thức hợp tác liên kết đa dạng, phù hợp; giải thể dứt điểm các HTX đã ngừng hoạt động và tập trung tháo gỡ khó khăn cho các HTX hoạt động yếu kém để củng cố tổ chức lại hoạt động, sản xuất kinh doanh.

+ Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thực hiện tốt công tác cung cấp dịch vụ công và đào tạo, tập huấn từ xa nhằm nâng cao năng lực quản trị, điều hành, ứng dụng công nghệ cho cán bộ các HTX nông nghiệp và nông dân; làm tốt dự báo về nhu cầu thị trường đối với sản phẩm nông nghiệp, nhất là sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; đẩy mạnh hoạt động xúc tiến thương mại.

+ Bộ Khoa học và Công nghệ ưu tiên đầu tư ứng dụng các thành tựu khoa học công nghệ tiên tiến cho KTTT, trong đó HTX là nòng cốt.

+ Liên minh HTX Việt Nam làm tốt vai trò đại diện cho tiếng nói của các HTX, hỗ trợ quảng bá sản phẩm, thương hiệu của HTX; xây dựng các chương trình liên kết, mô hình kinh tế hợp tác theo ngành nghề sản xuất kinh doanh, vùng miền; tham gia triển khai các nội dung hỗ trợ hạ tầng thiết bị, công nghệ trong các chương trình, đề án hỗ trợ xây dựng mô hình HTX sản xuất kinh doanh gắn với chuỗi giá trị; xây dựng, nhân rộng và tổ chức tuyên truyền về các mô hình HTX hiệu quả.

Kết luận

Việt Nam đang đứng trước nhiều cơ hội nhưng cũng có không ít thách thức. Cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đang làm thay đổi mạnh mẽ trên mọi lĩnh vực; toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế theo các hiệp định tự do thể hệ mới song phương và đa phương mở ra nhiều cơ hội hợp tác đầu tư, kinh tế, thương mại với các thị trường rộng lớn; song yêu cầu về mẫu mã, chất lượng, tiêu chuẩn sản phẩm ngày càng khắt khe, do vậy việc duy trì sản xuất theo mô hình kinh tế hộ nhỏ lẻ, manh mún, hàng hóa phi tiêu chuẩn sẽ không thể cạnh tranh và tồn tại được. Trong bối cảnh đó, mô hình HTX nông nghiệp giúp những người lao động, những người sản xuất nhỏ tự nguyện tập hợp nhau lại trong một tổ chức kinh tế chung để giải quyết có hiệu quả hơn những vấn đề sản xuất, kinh doanh, đủ sức cạnh tranh trên thị trường. Tuy nhiên, để tiếp tục phát huy hiệu quả và phát triển bền vững trong tương lai, ngoài việc tiếp cận các cơ chế chính sách tín dụng đặc thù cho khu vực này, bản thân mỗi HTX cũng cần chủ động hơn nữa trong việc đổi mới phương thức hoạt động, quản trị, điều hành, chủ động kết nối, tổ chức sản xuất, tiêu thụ sản phẩm để xây dựng được vị thế vững chắc và phát triển trong điều kiện của kinh tế thị trường và hội nhập quốc tế./.

**TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 20-NQ/TW NGÀY
16/6/2022 CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG VỀ TIẾP TỤC
ĐỔI MỚI, PHÁT TRIỂN VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ KINH TẾ TẬP
THỂ TRONG GIAI ĐOẠN MỚI**

Bộ Giao thông vận tải

Trong những năm qua, được sự quan tâm của Đảng và Nhà nước, Giao thông vận tải đã có những bước phát triển mạnh về hạ tầng giao thông và vận tải. Bên cạnh việc phát triển mạnh mẽ cơ sở hạ tầng giao thông, mạng lưới các tuyến vận tải và các loại hình vận tải cũng được phát triển không ngừng cả về số lượng và chất lượng, bao phủ rộng khắp trên cả nước; vận tải quốc tế được phát triển nhanh chóng, tạo sự kết nối liên thông trên đường bộ, đường thủy, đường sắt, đường biển và đường hàng không giữa nước ta với các nước trong khu vực và trên thế giới. Đóng góp cho sự phát triển đó, có một phần của các hợp tác xã vận tải, đặc biệt là vận tải đường bộ. Việc triển khai, tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước về kinh tế tập thể là đặc biệt cần thiết để thúc đẩy phát triển kinh tế tập thể, góp phần phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Luật HTX năm 2023 và các văn bản của Chính phủ, bộ ngành có liên quan, góp phần tạo sự chuyển biến tích cực về nhận thức và hành động của cán bộ đảng viên và nhân dân đối với kinh tế tập thể. Các HTX ngành GTVT cần kịp thời nắm bắt và tổ chức hoạt động kinh doanh, theo đúng quy định, từng bước đáp ứng tốt hơn nhu cầu đi lại của người dân.

Bộ GTVT đã quán triệt, tổ chức sâu rộng để nhận thức đúng tầm quan trọng thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới. Một số nội dung chính xin báo cáo tại Hội nghị, như sau:

1. Về hiện trạng các HTX ngành GTVT:

Hiện nay ngành GTVT có 1.783 HTX vận tải (đường bộ có 1.568 HTX, hàng hải có 03 HTX, đường thủy nội địa có 212 HTX). Thu nhập bình quân tháng của người lao động khoảng từ 3 triệu đến 6 triệu đồng. Tổng số thành viên của HTX khoảng trên 30.000 người (chủ yếu là HTX vận tải đường bộ).

2. Công tác chỉ đạo triển khai chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước

Ngay sau khi Chính phủ ban hành Nghị quyết số 09/NQ-CP ngày 02/02/2023 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới, Bộ Giao thông vận tải đã ban hành:

Chương trình hành động số 26-CTr/BCSD ngày 09/3/2023 của Ban Cán sự Đảng Bộ Giao thông vận tải thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và

Quyết định số 323/QĐ-BGTVT ngày 27/3/2023 ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022 về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới và Chương trình hành động số 26-CTr/BCSD ngày 09/3/2023 của Ban Cán sự Đảng Bộ Giao thông vận tải.

Chương trình hành động và Kế hoạch thực hiện của Bộ Giao thông vận tải đã được triển khai, quán triệt sâu sắc, giao nhiệm vụ cụ thể đến các Vụ, Cục quản lý chuyên ngành, các Sở Giao thông vận tải để tổ chức thực hiện đối với việc phát triển kinh tế tập thể trong giai đoạn mới.

3. Một số nội dung triển khai của Nghị quyết 20-NQ/TW của Bộ GTVT

- Chú trọng thực hiện 05 nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu được nêu tại Nghị quyết 20-NQ/TW như: (1) Nhận thức đúng, đầy đủ về bản chất, vị trí, vai trò và tầm quan trọng của kinh tế tập thể trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; (2) Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể; (3) Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các tổ chức kinh tế tập thể; (4) Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với kinh tế tập thể; (5) Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp và Liên minh Hợp tác xã Việt Nam đối với phát triển kinh tế tập thể.

- Đảng ủy Bộ GTVT đã chỉ đạo các cấp ủy đảng, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức, hành động, quán triệt đầy đủ, sâu sắc nội dung của Nghị quyết số 20-NQ/TW, Nghị quyết số 09/NQ-CP và Kế hoạch số 10-KH/TW. Nêu cao trách nhiệm, quyết tâm chính trị, tinh thần tự giác, gương mẫu của các cấp uỷ, tổ chức đảng, cơ quan, tổ chức, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người lao động toàn ngành trong việc thực hiện Nghị quyết; đảm bảo kế thừa kết quả, kinh nghiệm, khắc phục hạn chế, yếu kém trong việc phát triển kinh tế tập thể thời gian vừa qua của các lĩnh vực vận tải. Xây dựng kế hoạch kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, Nghị quyết số 09/NQ-CP và Kế hoạch số 10-KH/TW.

- Ngành Giao thông vận tải xác định về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới với 4 nhóm nhiệm vụ chính, gồm:

Một là: Tổ chức quán triệt, tuyên truyền sâu rộng về Nghị quyết số 20-NQ/TW và Kế hoạch số 10-KH/TW đến toàn thể đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý để tạo sự thống nhất cao trong nhận thức ở tất cả các cấp về vai trò, vị trí và tầm quan trọng trong việc đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới.

Hai là: Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể. Thường xuyên rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung kịp thời các quy định pháp luật về kinh tế tập thể trong lĩnh vực đường bộ, đường thủy nội địa,

hàng hải để nâng cao hiệu quả, chất lượng chính sách hỗ trợ của Nhà nước, quản lý nhà nước đối với kinh tế tập thể. Có chính sách hỗ trợ, thu hút nguồn lực, ứng dụng khoa học - công nghệ, kinh tế xanh, chuyển đổi số, mở rộng thị trường cho kinh tế tập thể, bảo đảm thống nhất, đồng bộ cho sự phát triển hợp tác xã giao thông vận tải.

Ba là: Chính sách đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng tiếp tục nâng cao hiệu quả phục vụ lợi ích chung của cộng đồng, các tổ chức kinh tế tập thể trong quá trình xây dựng, triển khai chính sách, chiến lược, kế hoạch đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng giao thông.

Bốn là: Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với kinh tế tập thể,

Cụ thể hóa yêu cầu nhiệm vụ nêu trên, Bộ Giao thông vận tải đã chỉ đạo tổ chức, triển khai các giải pháp:

Thứ nhất, Về công tác thông tin, tuyên truyền thông nâng cao nhận thức về bản chất, vị trí, vai trò và tầm quan trọng của kinh tế tập thể trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

- Tăng cường tuyên truyền, giáo dục nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, đảng viên nhất là người đứng đầu cơ quan, tổ chức nhận thức đúng, đầy đủ về phát triển kinh tế tập thể là yêu cầu và xu thế tất yếu trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta.

- Các Cục chuyên ngành, các Vụ, Viện thuộc Bộ phối hợp chặt chẽ với tổ chức đảng và cấp ủy nghiên cứu, quán triệt, triển khai nội dung Nghị quyết 20-NQ/TW ngày 16/6/2022 và Kế hoạch số 10-KH/TW ngày 23/8/2022 của Ban Chấp hành Trung ương về thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới.

- Kế thừa kết quả, kinh nghiệm, khắc phục hạn chế trong việc phát triển kinh tế tập thể; xác định rõ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã là xu thế tất yếu, là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị, vận dụng và phát triển hợp tác xã trong ngành giao thông vận tải.

- Văn phòng Bộ chủ trì, phối hợp với Trung tâm Công nghệ thông tin, Báo Giao thông thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền với các hình thức phù hợp nhằm nâng cao nhận thức của lãnh đạo, cán bộ, công chức, viên chức và người lao động toàn ngành về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong ngành giao thông vận tải; phối hợp với các cơ quan truyền thông, báo chí để tuyên truyền hoạt động của ngành, tạo sự thống nhất về nhận thức và hành động, nâng cao hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo và quản lý của cấp ủy, tổ chức đảng và chính quyền các cấp trong triển khai, tổ chức thực hiện Nghị quyết, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng, phát triển đất nước, bảo vệ tổ quốc trong tình hình mới.

- Vụ Vận tải chủ trì, phối hợp với các Cục chuyên ngành tổ chức tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết 20-NQ/TW ngày 16/6/2022 và Kế hoạch số 10-KH/TW ngày 23/8/2022 của Ban Chấp hành Trung ương về thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới.

- Các cơ quan, đơn vị trong toàn ngành tổ chức tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn và triển khai thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về hợp tác xã thuộc lĩnh vực được phân công quản lý; kịp thời phổ biến, nhân rộng các mô hình hợp tác xã vận tải hoạt động có hiệu quả.

Thứ hai, Về thực hiện rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách khuyến khích hỗ trợ về phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã và pháp luật có liên quan, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, tạo điều kiện để kinh tế tập thể, hợp tác xã phát triển bền vững

- Rà soát, sửa đổi kịp thời các quy định trong lĩnh vực đường bộ, đường thủy nội địa, hàng hải để tạo thuận lợi cho sự phát triển hợp tác xã giao thông vận tải trong từng lĩnh vực.

- Tiếp tục tăng cường phối hợp và tổ chức đối thoại với các hợp tác xã để tìm hiểu, kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình hoạt động kinh doanh của các hợp tác xã trong ngành giao thông vận tải.

- Phối hợp với các Bộ, ngành, địa phương trong việc thực hiện các chính sách hỗ trợ, ưu đãi của Nhà nước đối với kinh tế tập thể, hợp tác xã ngành giao thông vận tải.

Thứ ba, Về đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện hiệu quả quản lý nhà nước, chú trọng công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm

- Bố trí nhân sự có kinh nghiệm để theo dõi về hoạt động của Hợp tác xã, bảo đảm thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành đối với hoạt động của các hợp tác xã trong hoạt động vận tải.

- Tăng cường hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra các hợp tác xã vận tải, xử lý nghiêm các vi phạm (nếu có).

- Thường xuyên tổ chức phổ biến, cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật đến các hợp tác xã kinh doanh vận tải để hướng dẫn thực hiện kịp thời, đúng quy định pháp luật.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý hoạt động vận tải của hợp tác xã, ứng dụng sàn giao dịch vận tải điện tử để nắm bắt, tiếp cận nguồn hàng, nâng cao hiệu quả hoạt động vận tải, nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải đáp ứng nhu cầu của thị trường vận tải. Tạo điều kiện cho các hợp tác xã giao thông vận tải tiếp cận, hội nhập với thị trường vận tải quốc tế, tham gia hoạt động vận tải qua biên giới theo Hiệp định về vận tải giữa Việt Nam và các nước trong khu vực.

- Phối hợp chặt chẽ với Liên minh Hợp tác xã Việt Nam trong việc hướng dẫn tạo thuận lợi cho hợp tác xã kinh doanh vận tải tham gia thực hiện có hiệu quả các chương trình, dự án và một số nhiệm vụ khác do Chính phủ, bộ, ngành, địa phương giao, ủy thác theo quy định của pháp luật.

4. Một số kiến nghị

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổ chức hướng dẫn các HTX vận tải thực hiện đúng Luật Hợp tác xã (số 17/2023/QH15), sớm ban hành hoặc trình Chính phủ ban hành các văn bản hướng dẫn Luật Hợp tác xã 2023.

- Liên minh HTX Việt Nam chỉ đạo Liên minh HTX tại các tỉnh, thành phố quan tâm, hỗ trợ các HTX vận tải ứng dụng công nghệ thông tin để nắm bắt, tiếp cận nguồn hàng, nâng cao hiệu quả hoạt động vận tải.

- Tăng cường công tác cải cách hành chính nhà nước, đơn giản hóa quy trình, thủ tục để các đơn vị kinh tế tập thể, hợp tác xã có thể tiếp cận các nguồn vốn, cơ chế, chính sách ưu đãi của nhà nước.

- Tổ chức tập huấn cho cán bộ quản lý, HTX đối với việc triển khai các quy định của Luật Hợp tác xã 2023 theo lĩnh vực, ngành.

THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ TRONG LĨNH VỰC ĐẤT ĐAI VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

Bộ Tài nguyên và Môi trường

1. Thực trạng và giải pháp hoàn thiện chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trong lĩnh vực đất đai

1.1. Về chính sách pháp luật đất đai quy định về hợp tác xã

Luật Đất đai năm 2013 đã có những quy định cho doanh nghiệp nói chung, hợp tác xã nói riêng trong việc tiếp cận đất đai, cụ thể như sau:

a) Hỗ trợ về mặt bằng sản xuất

Luật Đất đai năm 2013 đã tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp tiếp cận đất sạch cho sản xuất, kinh doanh. Luật giành 13 điều quy định về tài chính về đất đai, giá đất và đấu giá quyền sử dụng đất (từ Điều 107 đến Điều 119) nhằm tạo điều kiện cho doanh nghiệp tiếp cận đất sạch thông qua đấu giá quyền sử dụng đất. Để tạo thêm quỹ đất cho sản xuất kinh doanh, Luật Đất đai đã quy định, việc thu hồi đất được thực hiện không chỉ cho dự án cụ thể mà có thể tiến hành thu hồi theo quy hoạch sử dụng đất đã được phê duyệt.

b) Cơ chế, chính sách đất đai hỗ trợ cho doanh nghiệp, Luật Đất đai năm 2013 bổ sung một số quy định như sau:

(1) Bổ sung quy định về điều kiện được mua, bán tài sản gắn liền với đất được Nhà nước cho thuê đất trả tiền hàng năm:

Điều kiện được bán: tài sản gắn liền với đất thuê phải được tạo lập hợp pháp theo quy định của pháp luật và đã hoàn thành việc xây dựng theo đúng quy hoạch xây dựng và dự án đầu tư đã được phê duyệt.

Điều kiện bên mua tài sản gắn liền với đất thuê: phải có năng lực tài chính để thực hiện dự án đầu tư; có ngành nghề kinh doanh phù hợp với dự án đầu tư; không vi phạm pháp luật đất đai đối với trường hợp đã được Nhà nước giao đất, cho thuê đất để thực hiện dự án trước đó.

(2) Bổ sung quy định về điều kiện nhận chuyển nhượng, nhận góp vốn, thuê quyền sử dụng đất nông nghiệp để thực hiện dự án đầu tư sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp (Điều 193 Luật Đất đai).

c) Công tác cải cách thủ tục hành chính trong lĩnh vực đất đai

Luật Đất đai năm 2013 chỉ quy định nguyên tắc chung về các loại thủ tục hành chính. Các nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai đã quy định cụ

thể về các thủ tục hành chính theo hướng lồng ghép các thủ tục hành chính về đầu tư, xây dựng, tài chính, loại bỏ các thủ tục con; đơn giản hóa thành phần hồ sơ; quy định cụ thể việc cung cấp thông tin và luân chuyển hồ sơ giữa các cơ quan nhà nước trong quá trình thực hiện thủ tục, rút ngắn thời gian thực hiện thủ tục hành chính của người dân và doanh nghiệp.

1.2. Định hướng sửa đổi chính sách đất đai sắp tới trong việc hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã

Tại Nghị quyết 20-NQ/TW ngày 16/6/2022 về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới đã đưa ra một trong các nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu về chính sách đất đai là: “Xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích các tổ chức kinh tế tập thể tích tụ đất đai cho sản xuất kinh doanh, nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp để hình thành chuỗi sản xuất, cung cấp dịch vụ chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông, lâm, ngư nghiệp quy mô lớn. Hoàn thiện lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của các cấp, trong đó bố trí quỹ đất cho các tổ chức kinh tế tập thể thuê. Ưu đãi hợp lý về giá và thời gian cho thuê đất đối với các tổ chức kinh tế tập thể chuyển đổi và thành lập mới chưa được hỗ trợ thuê đất, bảo đảm sử dụng đất đai có hiệu quả.”

Để thể chế hóa nội dung các Nghị quyết, Dự thảo sửa đổi, bổ sung Luật Đất đai đã sửa đổi, bổ sung nhiều chính sách mới tạo điều kiện thuận lợi hơn cho các hợp tác xã trong việc tiếp cận đất đai như:

- Nhằm khuyến khích tích tụ đất nông nghiệp để tạo điều kiện phát triển sản xuất nông nghiệp tập trung, quy mô lớn, đẩy mạnh tái cơ cấu ngành nông nghiệp, nâng cao hiệu quả sử dụng đất nông nghiệp; đảm bảo huy động các nguồn lực đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp phù hợp với sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung, quy mô lớn; tạo sự yên tâm cho tổ chức, hộ gia đình, cá nhân đầu tư lâu dài vào sản xuất nông nghiệp, dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi) bổ sung một số quy định mở rộng đối tượng nhận chuyển nhượng quyền sử dụng đất nông nghiệp, trong đó có đất trồng lúa để thể chế chính sách mới được ban hành tại Nghị quyết hội nghị lần thứ năm Ban chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII.

- Chính sửa chính sách khuyến khích của Nhà nước để tích tụ đất nông nghiệp theo hướng Nhà nước có chính sách khuyến khích tổ chức, cá nhân ứng dụng khoa học, công nghệ để sử dụng tiết kiệm, hiệu quả quỹ đất đã tích tụ.

2. Thực trạng và giải pháp hoàn thiện chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trong lĩnh vực bảo vệ môi trường

2.1. Việc thành lập và hoạt động của các hợp tác xã về môi trường Hiện nay, có khoảng 479 hợp tác xã (HTX) hoạt động trong lĩnh vực môi trường, chiếm tỷ lệ 3,4% tổng số HTX trên cả nước. Các HTX dịch vụ môi trường tham gia nhiều công đoạn từ khâu thu gom, phân loại chất thải tại nguồn

đến việc vận chuyển và xử lý, trong đó một số HTX chỉ thực hiện một công đoạn như thu gom rác thải tại nguồn hoặc chỉ vận chuyển rác thải. Đối tượng phục vụ chủ yếu của các HTX là các hộ gia đình, một số HTX chỉ cung cấp dịch vụ cho các cơ quan và doanh nghiệp đóng trên cùng địa bàn. Trong số các HTX thu gom rác thải có 53% số HTX chỉ cung cấp dịch vụ cho các hộ gia đình; 32% số HTX vừa cung cấp dịch vụ cho các hộ gia đình vừa cung cấp dịch vụ cho các doanh nghiệp đóng trên cùng địa bàn.

2.2. Các chính sách ưu đãi hỗ trợ đã được triển khai

Để phát triển các HTX dịch vụ môi trường, nhiều chính sách về ưu đãi, hỗ trợ hoạt động bảo vệ môi trường (BVMT) nói chung và phát triển dịch vụ môi trường nói riêng đã được ban hành như Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường. Các nội dung ưu đãi, hỗ trợ bao gồm các chính sách ưu đãi về đất đai, giải phóng mặt bằng, thuế, công nghệ... với đối tượng được ưu đãi rất rộng, mức ưu đãi cao, tạo điều kiện thuận lợi cho các HTX khi tham gia cung ứng dịch vụ môi trường.

Tại các địa phương, để khuyến khích, ưu đãi, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động BVMT, đặc biệt là hoạt động quản lý chất thải rắn sinh hoạt; phát huy năng lực, hiệu quả hoạt động của các tổ chức, cá nhân trong triển khai hoạt động bảo vệ môi trường; tạo nền nếp cho hoạt động BVMT trong cộng đồng, hướng tới môi trường trong lành, xanh - sạch - đẹp, một số tỉnh đã ban hành Nghị quyết về một số chính sách hỗ trợ hoạt động bảo vệ môi trường, trong đó có chính sách ưu đãi, hỗ trợ đầu tư trang thiết bị cho các HTX/tổ đội thu gom, vận chuyển chất thải, ví dụ tỉnh Hà Tĩnh đã có chính sách hỗ trợ: (i) Các hợp tác xã môi trường/tổ, đội vệ sinh môi trường được giao quản lý trạm trung chuyển/điểm tập kết chất thải rắn sinh hoạt sẽ được hỗ trợ một lần 50% kinh phí mua thùng chuyên dụng gom rác, tối đa không quá 20 triệu đồng/trạm trung chuyển rác hoặc điểm tập kết rác; (ii) Các hợp tác xã môi trường mua xe cuốn ép rác phục vụ thu gom, vận chuyển rác thải sinh hoạt sẽ được hỗ trợ một lần 50% kinh phí mua xe, tối đa không quá 700 triệu đồng/xe/hợp tác xã hoạt động dịch vụ thu gom, vận chuyển rác thải/phạm vi hoạt động thu gom rác trên địa 5 xã, phường, thị trấn/trên địa bàn cụm xã, phường, thị trấn có quy mô dân số từ 24.000 người trở lên.

2.3. Một số định hướng để phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã về môi trường

- Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền, nâng cao nhận thức thông qua việc đa dạng hóa các hình thức tuyên truyền, nâng cao nhận thức về vai trò của các mô hình HTX trong BVMT. Ngoài ra, cần tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao nhận thức, kiến thức pháp luật về quản lý, sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên và BVMT cho toàn thể cán bộ, xã viên trong khu vực HTX. Qua đó,

đề cao trách nhiệm của xã viên HTX đối với công tác phòng ngừa ô nhiễm môi trường và sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên thiên nhiên, xây dựng HTX thành các tổ chức kinh tế có sự gắn kết hài hòa giữa hiệu quả kinh tế - xã hội và BVMT. Xây dựng cơ chế khen thưởng đối với hoạt động BVMT và kỷ luật đối với những vi phạm về BVMT cho người lao động và xã viên trong các HTX. Đặc biệt, đẩy mạnh các dịch vụ thông tin, tư vấn, hướng dẫn về BVMT trong các mô hình HTX môi trường.

- Tăng cường năng lực quản lý và xử lý môi trường. Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao các giải pháp công nghệ trong xử lý ô nhiễm môi trường, khắc phục suy thoái và sự cố ô nhiễm môi trường, sử dụng hiệu quả tài nguyên, năng lượng, ứng dụng và phát triển công nghệ sạch, sản xuất sạch hơn, thân thiện với môi trường, ứng dụng công nghệ thông tin cho các mô hình HTX môi trường. Xây dựng, củng cố, nâng cao năng lực hoạt động của các cơ quan nghiên cứu, đơn vị triển khai (Trung tâm, Viện, Trường học) trong hệ thống Liên minh HTX về BVMT. Hiện đại hóa trang thiết bị, kỹ thuật phục vụ công tác nghiên cứu, đánh giá, triển khai, hỗ trợ các mô hình HTX môi trường. Tăng cường sự liên doanh, liên kết để phát triển mô hình HTX môi trường. Nâng cao hiệu quả các hoạt động BVMT theo hướng gắn với HTX, tập trung giải quyết những vấn đề mà HTX thực sự có nhu cầu và tăng cường xây dựng mô hình HTX vệ sinh môi trường theo đúng chuẩn mực, hoạt động hiệu quả để nhân rộng cho các địa phương.

- Tăng cường nguồn lực tài chính, cơ sở vật chất. Tăng cường đầu tư, hỗ trợ về tài chính thông qua nguồn vốn vay ưu đãi để các HTX đổi mới trang thiết bị, máy móc công nghệ ít gây ô nhiễm môi trường phục vụ sản xuất kinh doanh, thay thế công nghệ lạc hậu. Đào tạo, hướng dẫn người lao động, xã viên trong các HTX vận hành thiết bị, máy móc công nghệ hiện đại. Đẩy mạnh đa dạng hóa các nguồn đầu tư từ ngân sách hoạt động BVMT, bao gồm các nguồn vốn từ các chương trình dự án do các Bộ, ngành, địa phương quản lý, nguồn hỗ trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước và sự đóng góp của các cơ sở kinh tế hợp tác, HTX, sử dụng có hiệu quả nguồn vốn đầu tư nhằm phát triển các mô hình HTX môi trường./.

**VỀ HOÀN THIỆN CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN KTTT, HTX
THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 20-NQ/TW NGÀY 16/6/2022 - ĐỘNG LỰC
THÚC ĐẨY KTTT, HTX TRONG GIAI ĐOẠN MỚI**

Bộ Xây dựng

I. TÌNH HÌNH CHUNG

Phát triển kinh tế tập thể là một trong những chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước ta. Qua các thời kỳ Đảng ta luôn khẳng định “kinh tế nhà nước cùng với kinh tế tập thể ngày càng trở thành nền tảng vững chắc của nền kinh tế quốc dân”.

Hội nghị lần thứ 5 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII đã ban hành Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022/NQ-TW về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới. Nghị quyết đã chỉ rõ: “*kinh tế tập thể là thành phần kinh tế quan trọng, phải được củng cố và phát triển cùng kinh tế nhà nước trở thành nền tảng vững chắc của nền kinh tế quốc dân*”.

Để Nghị quyết thực sự đi vào cuộc sống, thực hiện chức năng quản lý nhà nước đối với lĩnh vực được phân công, Bộ Xây dựng đã phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao như sau:

II. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO TRIỂN KHAI

1. Tổ chức quán triệt, tuyên truyền sâu rộng về Nghị quyết 20-NQ/TW

Ngay sau khi Chính phủ ban hành Nghị quyết số 09/NQ-CP ngày 02/02/2023 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới, Ban cán sự Đảng Bộ Xây dựng đã ban hành Chương trình hành động số 33 -Ctr/BCSD ngày 17/4/2023 về thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2022 về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới và Quyết định số 279/QĐ-BXD ngày 24/3/2023 của Bộ Xây dựng về việc ban hành Chương trình hành động của Bộ Xây dựng triển khai thực hiện Nghị quyết số 09/NQ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2023 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2022 về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới.

Chương trình hành động của Ban cán sự đảng đã triển khai tới các cấp ủy đảng, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ về tổ chức nghiên cứu, học tập, quán triệt, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong nhận thức, hành động, quán triệt đầy đủ, sâu sắc nội dung của Nghị quyết 20-NQ/TW, đồng thời nêu cao trách nhiệm, quyết tâm chính trị, tinh thần tự giác, gương mẫu của các cấp ủy, tổ chức đảng, cơ quan, tổ chức, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, đoàn viên và người lao động toàn ngành trong việc thực hiện Nghị quyết.

2. Công tác triển khai thực hiện Nghị quyết 20-NQ/TW

Nghị quyết 20-NQ/TW đã nêu rõ, chú trọng thực hiện 05 nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu như: (1) Nhận thức đúng, đầy đủ về bản chất, vị trí, vai trò và tầm quan trọng của kinh tế tập thể trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; (2) Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể; (3) Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các tổ chức kinh tế tập thể; (4) Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với kinh tế tập thể; (5) Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp và Liên minh Hợp tác xã Việt Nam đối với phát triển kinh tế tập thể.

Đề đạt được các mục tiêu, chỉ tiêu của Nghị quyết số 20-NQ/TW và Kế hoạch số 10-KH/TW ngày 23/8/2022 của Bộ Chính trị về thực hiện Nghị quyết 20-NQ/TW trong thời gian tới, Ban cán sự Đảng Bộ Xây dựng đã chỉ đạo Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ phối hợp với cấp ủy cùng cấp thuộc Bộ chủ động triển khai các nhóm nhiệm vụ, giải pháp gắn với kế hoạch tổ chức thực hiện lộ trình cụ thể của Bộ Xây dựng, đảm bảo kế thừa kết quả, kinh nghiệm, khắc phục hạn chế, yếu kém trong việc phát triển kinh tế tập thể thời gian vừa qua của ngành Xây dựng, bảo đảm thực chất, hiệu quả. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, Nghị quyết số 09/NQ-CP và Kế hoạch số 10-KH/TW. Chương trình hành động của Bộ Xây dựng tập trung vào 04 nhóm giải pháp sau:

(1) Tổ chức quán triệt, tuyên truyền sâu rộng về Nghị quyết 20-NQ/TW

Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị phối hợp với cấp ủy cùng cấp thuộc Bộ triển khai công tác nghiên cứu, quán triệt nội dung Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Kế hoạch số 10-KH/TW ngày 23/8/2022 của Bộ Chính trị về thực hiện Nghị quyết 20-NQ/TW. Chương trình hành động đến toàn thể đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý để tạo sự thống nhất cao trong nhận thức về vai trò, vị trí và tầm quan trọng trong việc đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới.

(2) Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể.

- Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật trong từng lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng để kịp thời phối hợp, đề xuất với Bộ Kế hoạch và Đầu tư và các Bộ chuyên ngành nhằm hoàn thiện cơ chế, chính sách khuyến khích hỗ trợ về phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã theo chủ trương nêu tại Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới.

- Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các Bộ, ngành, địa phương trong việc tổ chức thực hiện các chính sách hỗ trợ, ưu đãi của Nhà nước đối với kinh tế tập thể, hợp tác xã thuộc lĩnh vực Xây dựng.

- Tăng cường phối hợp với Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, các địa phương, các tổ hợp tác, hợp tác xã để tìm hiểu, nắm bắt nhằm thể chế hóa, kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình hoạt động kinh doanh của các hợp tác xã trong ngành Xây dựng.

(3) Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực cán bộ quản lý nhà nước về phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã

- Phối hợp, triển khai công tác tập huấn, bồi dưỡng nâng cao trình độ, nghiệp vụ cho cán bộ quản lý nhà nước, cán bộ quản lý về phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã.

- Cử cán bộ có năng lực tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao chuyên môn, nghiệp vụ trong lĩnh vực quản lý nhà nước về kinh tế tập thể, hợp tác xã do Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Liên minh Hợp tác xã Việt Nam tổ chức.

(4) Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với kinh tế tập thể

- Tăng cường quản lý nhà nước đối với kinh tế tập thể trong phạm vi của ngành Xây dựng.

- Kiện toàn đội ngũ cán bộ quản lý có chuyên môn, nghiệp vụ, có tư tưởng chính trị vững vàng, có năng lực xây dựng và tổ chức thực hiện hiệu quả pháp luật, cơ chế, chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch để kinh tế tập thể phát triển đúng định hướng.

- Tăng cường minh bạch trong quản lý nhà nước về kinh tế tập thể, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý, từng bước xây dựng, hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về kinh tế tập thể; thực hiện mạnh mẽ cải cách hành chính, tạo môi trường kinh doanh bình đẳng, minh bạch.

- Phối hợp chặt chẽ với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Liên minh Hợp tác xã Việt Nam trong việc hướng dẫn tạo thuận lợi cho hợp tác xã xây dựng tham gia thực hiện có hiệu quả các chương trình, dự án và một số nhiệm vụ khác do Chính phủ, bộ, ngành, địa phương giao.

II. TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ CỦA NGÀNH XÂY DỰNG

1. Số lượng, doanh thu và thu nhập của hợp tác xã:

- Tính đến nay, tổng số hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực xây dựng: 905 hợp tác xã. Các hợp tác xã chủ yếu hoạt động thi công các công trình nhỏ lẻ, công trình hạ tầng nông thôn như: cầu cống, kênh mương nhỏ và đường giao thông, vì vậy vốn phần lớn quy mô nhỏ, vốn đầu tư thấp, thời gian thi công ngắn.

- Doanh thu bình quân của một HTX ước đạt: 6,0 tỷ đồng/năm; thu nhập bình quân của thành viên, lao động của hợp tác xã ước đạt: 65,0 triệu đồng/năm.

- Tổng số thành viên của hợp tác xã ước đạt: 9.320 người; tổng số lao động làm việc tại các hợp tác xã khoảng: 14.560 người.

2. Đánh giá chung:

2.1. Kết quả đạt được:

Cơ chế, chính sách đối với khu vực kinh tế tập thể được ban hành khá đầy đủ, thể hiện được tinh thần đổi mới, hướng vào tạo môi trường thuận lợi để tổ hợp tác, hợp tác xã hoạt động phát huy sức mạnh tập thể và giá trị bản chất hợp tác xã. Các hợp tác xã trong ngành xây dựng đã có bước phát triển cả về số lượng, quy mô, chất lượng. Trong những năm gần đây, nhiều hợp tác xã đã xây dựng phương án đổi mới về tổ chức và hoạt động, hoàn chỉnh phương án sản xuất kinh doanh, kết hợp dịch vụ với kinh doanh tổng hợp; huy động vốn, mở rộng sản xuất kinh doanh, đổi mới phương tiện, thiết bị phục vụ cho thi công các công trình: san lấp mặt bằng, xây dựng công trình dân dụng, thi công đường giao thông..., một số HTX tổ chức liên kết với các doanh nghiệp nhằm giải quyết việc làm thường xuyên cho xã viên và người lao động có thu nhập ổn định.

Bên cạnh đó, một số hợp tác xã đã mở rộng sản xuất, tạo thêm nhiều ngành nghề, phát triển kinh doanh tổng hợp như khai thác cát, sỏi, đá, sản xuất vật liệu xây dựng, đầu tư nhà máy sản xuất gạch không nung, góp phần tăng nguồn cung ứng vật liệu xây dựng, đảm bảo nguồn cung cấp cho thị trường trong tỉnh; nhiều hợp tác xã nhanh chóng thích nghi với cơ chế thị trường, tạo sự liên kết, hợp tác với nhau và với các doanh nghiệp, tạo lợi thế cạnh tranh trong việc nhận thầu thi công công trình mang lại hiệu quả kinh tế cho xã viên, đóng góp quan trọng vào phát triển các công trình kết cấu hạ tầng tại địa phương, tạo uy tín, đảm bảo chất lượng thi công công trình giao thông, thủy lợi, công cộng, nhà ở dân cư, góp phần giải quyết việc làm, tạo thu nhập thành viên và lao động địa phương.

2.2. Khó khăn, tồn tại

Tuy đạt được một số kết quả nhất định, song nhìn chung khu vực hợp tác xã lĩnh vực xây dựng phát triển còn chậm, chưa vững chắc, chất lượng chưa cao, chưa đạt được những chuyển biến mang tính đột phá, còn nhiều hạn chế, yếu kém chưa được khắc phục, cụ thể:

- Những khó khăn nội tại của HTX kéo dài, chậm được khắc phục; năng lực tài chính yếu, khả năng cạnh tranh thấp, nhiều HTX chưa có khả năng xây dựng phương án sản xuất kinh doanh khả thi, năng lực quản lý còn nhiều bất cập; việc liên kết giữa HTX với HTX và với doanh nghiệp còn ít.

- Số lượng HTX gia tăng không nhiều; chất lượng hoạt động của các hợp tác xã còn nhiều mặt yếu đa số hợp tác xã quy mô nhỏ, vốn đầu tư thấp, thời gian thi công ngắn, chủ yếu thi công các công trình nhỏ lẻ, công trình hạ tầng nông thôn như: cầu cống, kênh mương nhỏ và đường giao thông; khai thác, chế biến, sản xuất đá vôi làm VLXD, dịch vụ đô thị, sản xuất vật liệu xây dựng; sản xuất và cung ứng nước sạch, tư vấn xây dựng. Vì vậy hoạt động dịch vụ hỗ trợ thành viên ít, hiệu quả thấp, chưa đáp ứng nhu cầu, lợi ích cho thành viên.

- Công tác quản lý nhà nước về kinh tế tập thể tại các địa phương còn bất cập, chưa củng cố. Tổ chức bộ máy, cán bộ làm nhiệm vụ quản lý nhà nước về kinh tế tập thể thiếu sâu sát, quan tâm đối với hoạt động của hợp tác xã.

3. Giải pháp

- Nghiêm túc triển khai thực hiện kịp thời, hiệu quả, thực chất, toàn diện nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra tại Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2022 về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới. Đặc biệt là hoàn thiện, sửa đổi, bổ sung các chính sách ưu đãi, hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể.

- Tập trung chỉ đạo, điều hành các đơn vị thuộc Bộ Xây dựng thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Chương trình hành động của Bộ Xây dựng về thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2022 về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới. Đồng thời tăng cường tuyên truyền hướng dẫn các HTX thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16 tháng 6 năm 2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới.

- Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình Chính phủ ban hành các văn bản hướng dẫn, các văn bản sửa đổi, bổ sung các chính sách, đặc biệt liên quan đến Luật Hợp tác xã sửa đổi, trong đó cụ thể hóa các chính sách liên quan đến ngành xây dựng để đưa vào hệ thống văn bản quy phạm pháp luật của ngành: (Luật Xây dựng, Luật Nhà ở, Luật Kinh doanh bất động sản).

- Phối hợp tổ chức tốt việc tập huấn, bồi dưỡng, đào tạo kiến thức và nghiệp vụ cho cán bộ quản lý hợp tác xã để tuyên truyền các chính sách pháp luật liên quan đến hoạt động của các hợp tác xã, kết hợp mở các lớp tập huấn cho cán bộ quản lý hợp tác xã để tuyên truyền Luật Xây dựng; Luật Hợp tác xã và các văn bản có liên quan nhằm nâng cao kiến thức về chuyên môn nghiệp vụ và nhận thức về các chính sách pháp luật liên quan đến hoạt động của các hợp tác xã.

- Tổ chức các chương trình hướng dẫn cho các hợp tác xã được tiếp cận Chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã giai đoạn 2021 - 2025 tới tất cả các HTX nói chung và hợp tác xã xây dựng nói riêng; ban hành đồng bộ, đầy đủ và kịp thời các văn bản hướng dẫn chính sách hỗ trợ, ưu đãi đối với HTX.

- Củng cố, kiện toàn và nâng cao hiệu quả hoạt động bộ máy quản lý nhà nước về kinh tế tập thể từ tại các cơ quan Trung ương và địa phương nhằm thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước về kinh tế tập thể theo lĩnh vực quản lý nhà nước được phân công.

- Chú trọng công tác kế toán công khai, minh bạch, rõ ràng là yếu tố quan trọng để xây dựng niềm tin trong nội bộ thành viên HTX và với các đối tác; đồng thời có đủ điều kiện để tiếp cận và thụ hưởng các chính sách hỗ trợ, ưu đãi của nhà nước nhằm phát huy được sức mạnh tập thể, thu hút mở rộng thành viên, hợp tác xã./.

THỰC TRẠNG TIẾP CẬN CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ HỢP TÁC XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH VÀ ĐỀ XUẤT CÁC CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ TRONG THỜI GIAN TỚI

UBND tỉnh Bắc Giang

Kinh tế tập thể, HTX trọng tâm là phát triển đa dạng các hình thức hợp tác của nông dân nhằm góp phần liên kết sản xuất theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững đã đưa kinh tế tập thể trở thành thành phần kinh tế quan trọng của địa phương. Đổi mới kinh tế tập thể, HTX là một đòi hỏi tất yếu khách quan trong giai đoạn hiện nay và sẽ góp phần rất lớn vào quá trình tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững.

Những năm qua, nhằm khuyến khích, thúc đẩy kinh tế tập thể phát triển, tỉnh Bắc Giang đã ban hành nhiều cơ chế, chính sách, đề án thúc đẩy hỗ trợ phát triển HTX. Một số chính sách mà tỉnh đã ban hành như: Quyết định số 1802/QĐ-UBND ngày 25/8/2021 về việc phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025; Nghị quyết số 14/2023/NQ-HĐND quy định mức chi hỗ trợ đào tạo đối với thành viên, người lao động của tổ chức kinh tế tập thể và hỗ trợ đưa lao động trẻ về làm việc tại tổ chức kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh Bắc Giang đến năm 2025; Đề án Hỗ trợ phát triển mô hình Hợp tác xã ứng dụng công nghệ 4.0 trong quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh và mô hình Hợp tác xã nông nghiệp khởi nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025; Đề án “Hỗ trợ nâng cao năng lực quản trị và hiệu quả hoạt động kế toán, kiểm toán trong các hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Bắc Giang, giai đoạn 2022 - 2025 và tầm nhìn đến năm 2030”; Đề án Xây dựng Tổ hợp tác tạo tiền đề để phát triển thành Hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn tỉnh, giai đoạn 2021-2025; Đề án “Hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp giai đoạn 2017-2025” (gọi tắt là ĐA 939) gắn với chương trình OCOP và phát triển HTX, phát triển du lịch nông thôn; Đề án "Hỗ trợ hợp tác xã do phụ nữ tham gia quản lý, tạo việc làm cho lao động nữ đến năm 2030" trên địa bàn tỉnh Bắc Giang; Dự án hỗ trợ nhà kho, xưởng phân loại và đóng gói sản phẩm, xưởng sơ chế - chế biến cho một số HTX nông nghiệp giai đoạn 2023-2025; Dự án hỗ trợ công trình thủy lợi, giao thông nội đồng cho một số HTX nông nghiệp giai đoạn 2023-2025...

Xác định nguồn nhân lực HTX có vai trò quan trọng đối với phát triển HTX, việc triển khai chính sách đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực được tỉnh chú trọng. Trong giai đoạn từ năm 2021 đến nay, nhiều sở, ngành đã tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn như: Liên minh HTX tỉnh đã trực tiếp tổ chức 11 lớp bồi dưỡng, tập huấn nguồn nhân lực cho các HTX với 675 học viên; 02 lớp dành cho tổ chức, cá nhân có nhu cầu hoạt động mô hình HTX với 175 học viên.

Hội Liên hiệp phụ nữ tỉnh đã tổ chức 14 lớp bồi dưỡng kiến thức cho 860 chị em phụ nữ là lãnh đạo, thành viên HTX, THT, Tổ phụ nữ liên kết. Tuyên truyền về chủ

trương, Nghị quyết của Đảng, chính sách của Nhà nước về phát triển kinh tế tập thể, đặc biệt là Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022, Chương trình hành động số 38-Ctr/TU ngày 10/10/2022 về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới; Nghị quyết số 19-NQ/TW về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030.... Phổ biến kiến thức kỹ thuật về trồng trọt, chăn nuôi cho 1.200 hội viên phụ nữ; vận động 157 HTX ký cam kết với chính quyền địa phương về sản xuất, kinh doanh sản phẩm nông nghiệp an toàn. 10/10 huyện, thành phố đăng ký hỗ trợ 21 mô hình HTX sản xuất kinh doanh sản phẩm nông nghiệp an toàn theo chuỗi.

Sở Khoa học và Công nghệ đã tổ chức cho trên 700 người (đối tượng chính là thành viên các HTX) tại 5 huyện: Sơn Động Lục Ngạn, Tân Yên, Hiệp Hòa và Việt Yên nhằm tuyên truyền nâng cao nhận thức về sở hữu trí tuệ và quy trình sản xuất nông nghiệp tốt (Việt Gap). Hội nông dân tỉnh tổ chức 06 lớp tập huấn cho 430 hội viên nông dân nhằm nâng cao nhận thức về KTTT, HTX, hướng dẫn xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu, quảng bá sản phẩm chủ lực của HTX, thủ tục đăng ký sản phẩm theo tiêu chuẩn VietGAP, GlobaGap, Ocop...

Sở Công thương tổ chức 01 lớp tập huấn phổ biến, tuyên truyền các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực điện lực cho 107 học viên của các HTX kinh doanh điện nông thôn trên địa bàn tỉnh; tổ chức 03 Hội nghị tập huấn kỹ năng kinh doanh trực tuyến và kết nối thương mại điện tử tại huyện Lục Ngạn, Lục Nam nhằm tuyên truyền kỹ năng ứng dụng thương mại điện tử cho học viên; các văn bản quy phạm pháp luật và những nội dung khác liên quan đến thương mại điện tử, các kỹ năng khai thác thông tin thương mại trực tuyến; các kỹ năng tìm kiếm khách hàng, ứng dụng marketing trực tuyến trên sàn giao dịch thương mại điện tử; xây dựng thương hiệu trên sàn thương mại điện tử.

Sở Nông nghiệp và PTNT tổ chức 03 lớp tập huấn cho 221 học viên là cán bộ quản lý, kế toán, thành viên các HTX nông nghiệp trên địa bàn. Nội dung tập huấn tập trung bản chất của HTX theo luật HTX 2012, quản lý dịch vụ trong HTX nông nghiệp, xây dựng và quản trị thương hiệu, kỹ năng đàm phán, thương lượng và ký kết hợp đồng, giới thiệu về một số chính sách hỗ trợ HTX, chuyển đổi số trong sản xuất nông nghiệp, HTX; Công tác tổ chức hạch toán kế toán, quản trị tài chính, kế toán dành cho lãnh đạo quản lý và kiểm soát viên trong các HTX nông nghiệp và những nội dung mới phát sinh trong quá trình sản xuất kinh doanh của HTX. Tổng kinh phí 362,3 triệu đồng.

Với đặc thù của tỉnh là nông nghiệp, chính sách xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường, hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm được quan tâm triển khai. Sở Công Thương, Liên minh HTX tỉnh hàng năm đã triển khai hỗ trợ trên 40 lượt HTX, 15 doanh nghiệp tham gia các hội chợ, triển lãm trong và ngoài tỉnh; đưa một số hàng hóa vào các siêu thị lớn như CoopMart, BigC, chuỗi cửa hàng tiện lợi,...; thông qua gian hàng phân phối sản phẩm đã từng bước triển khai đưa các sản OCOP của HTX tỉnh Bắc Giang tiêu thụ tại thị trường các tỉnh như các loại vải lụa ngọc, gà đồi Yên

Thé, lợn sạch Tân Yên, lúa thơm Yên Dũng, Nám Lạng Giang, rau cần Hiệp Hòa, Na dai Lục Nam, Mỳ Chũ, Rượu Làng Vân, Bánh đa, Nem Thổ Hà, chè Bản ven, các loại rau củ quả tươi và chế biến ... bước đầu đã được thị trường đón nhận. Xây dựng phát triển Fanpage của Trung tâm Hỗ trợ phát triển HTX tỉnh Bắc Giang, lập kế hoạch, nội dung phong phú theo tuần/theo tháng, đưa các thông tin sản phẩm, thông tin hoạt động của HTX, cơ chế chính sách và hoạt động liên quan đến lĩnh vực kinh tế tập thể từ Trung ương đến địa phương...

Công tác thông tin và tuyên truyền, quảng bá để tiêu thụ sản phẩm nông sản chủ lực của tỉnh nói chung, của các HTX nói riêng đến với thị trường trong và ngoài nước được chú trọng: Phối hợp với Đài Phát thanh - Truyền hình Bắc Giang phát 06 số Tạp chí xúc tiến Công Thương trên sóng phát thanh và truyền hình tỉnh; cập nhật thông tin về hàng hóa của các doanh nghiệp trong tỉnh trên Sàn giao dịch Thương mại điện tử trực tuyến (san24h.vn); xây dựng và hoàn thiện bộ tài liệu bằng Clip và hình ảnh mô tả, quảng cáo sản phẩm chuyên biệt về sản phẩm vải thiều, mỳ gạo Chũ bằng tiếng Anh, tiếng Nhật, tiếng Trung; được gắn mã QR và số hóa phục vụ tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu xúc tiến tiêu thụ tại thị trường Mỹ, EU, Úc, Nhật Bản, Trung Quốc thông qua cơ quan Thương vụ của Việt Nam tại các nước.

Về hỗ trợ vốn vay: hiện nay việc quản lý và sử dụng nguồn vốn Quỹ hỗ trợ phát triển HTX tỉnh đảm bảo theo quy định và phát huy hiệu quả. Tổng nguồn vốn Quỹ là 19.745 triệu đồng; tổng số dự án đang vay là 54 dự án với số tiền 19.303 triệu đồng. Thường xuyên tuyên truyền, hướng dẫn các HTX, thành viên HTX có nhu cầu để tiếp cận nguồn vốn của Quỹ.

Vốn Quỹ quốc gia về việc làm: Phối hợp với Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh cho vay từ nguồn vốn Quỹ Quốc gia giải quyết việc làm của Liên minh HTX Việt Nam ủy thác đạt 100% kế hoạch. Phối hợp, giới thiệu HTX vay vốn Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX Việt Nam số tiền gần 10 tỷ đồng, nâng tổng số vốn được vay từ Quỹ Trung ương đến nay là 38,790 tỷ đồng.

Về hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng và chế biến sản phẩm: Năm 2022, Sở Nông nghiệp và PTNT hoàn thiện nghiệm thu, bàn giao đưa vào sử dụng các công trình thuộc dự án đường giao thông, thủy lợi nội đồng và dự án nhà kho, xưởng sơ chế, kho lạnh bảo quản nông sản thuộc nguồn vốn giai đoạn 2016-2020 theo QĐ số 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ. Năm 2023 tiếp tục Triển khai tới các huyện, thành phố trên địa bàn tỉnh rà soát các HTX đủ điều kiện đăng ký hỗ trợ dự án dự án nhà kho, xưởng sơ chế, kho lạnh bảo quản nông sản, đường giao thông, thủy lợi nội đồng giai đoạn 2022-2025 theo Quyết định số 1802/QĐ-UBND ngày 25/8/2021 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã tỉnh Bắc Giang giai đoạn 2021-2025 để lập dự án.

Có thể nói cơ chế chính sách được triển khai thực hiện toàn diện và hiệu quả, từ hỗ trợ củng cố, thành lập mới, đào tạo phát triển nguồn nhân lực, xúc tiến thương mại, đầu tư

kết cấu hạ tầng, xây dựng liên kết chuỗi sản xuất gắn với tiêu thụ, cho thuê đất đến ứng dụng khoa học công nghệ, đã thúc đẩy kinh tế tập thể phát triển trong thời gian qua. Nguồn lực ngân sách tỉnh và các chương trình mục tiêu quốc gia được lồng ghép thực hiện chính sách, tạo động lực quan trọng giúp thúc đẩy HTX phát triển.

Kinh tế hợp tác, HTX của tỉnh đã có những chuyển biến tích cực, tăng nhanh về số lượng, chất lượng từng bước được nâng lên, góp phần trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Số lượng HTX thành lập mới cao hơn so với trung bình của cả nước (năm 2022 có 120 HTX thành lập mới; 6 tháng đầu năm có 51 HTX thành lập mới). Tính hết tháng 6 năm 2023 trên địa bàn toàn tỉnh có 1.067 HTX, trong đó: Lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản là 701 HTX (chiếm 65,7%); lĩnh vực phi nông nghiệp là 346 HTX (chiếm 32,4 %); Quỹ tín dụng nhân dân là 20 Quỹ (chiếm 1,9%). Tổng vốn điều lệ của các HTX là 2.667,9 tỷ đồng và số thành viên tham gia HTX là 41.844 người.

Mặc dù kinh phí còn hạn chế, mức hỗ trợ còn thấp nhưng các chính sách hỗ trợ đã giúp các HTX có cơ hội, điều kiện đầu tư xây dựng thương hiệu, truy xuất nguồn gốc nhằm mục đích nâng cao năng suất, cải tiến chất lượng sản phẩm, gia tăng giá trị sản phẩm, qua đó nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của mình, cũng như đủ khả năng tham gia các chương trình kinh tế xã hội như: Chương trình mỗi xã một sản phẩm (OCOP); các chương trình xúc tiến thương mại, quảng bá sản phẩm,...

Nhiều HTX quy mô sản xuất được đầu tư mở rộng, đa dạng hóa ngành nghề kinh doanh phù hợp yêu cầu thị trường, mô hình HTX sản xuất kinh doanh tổng hợp được hình thành. Ngày càng có nhiều mô hình HTX kiểu mới thực hiện liên kết và tiêu thụ với doanh nghiệp từ đầu vào đến đầu ra theo hợp đồng dịch vụ, gắn với chuỗi giá trị hàng hóa chủ lực của địa phương, góp phần khắc phục tình trạng manh mún ruộng đất, phù hợp yêu cầu sản xuất nông nghiệp trong tình hình mới. Các HTX đã tích cực tham gia vào các chương trình phát triển kinh tế nông nghiệp nông thôn chung của tỉnh bao gồm: tái cơ cấu ngành nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới và đặc biệt là Chương trình mỗi xã một sản phẩm.

Bên cạnh kết quả đạt được, một số cơ chế chính sách ban hành vẫn còn những bất cập, chưa thật sự sát với yêu cầu thực tiễn nên hiệu quả mang lại chưa như mong muốn như: Chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm; chính sách thuế, phí và lệ phí, chính sách khoa học - công nghệ và xúc tiến thương mại. Bên cạnh đó, một số chính sách quy định về điều kiện hỗ trợ, đối tượng hỗ trợ còn hạn chế, trùng lặp, mức hỗ trợ còn hạn chế, hồ sơ thủ tục rườm rà nên số HTX thụ hưởng chính sách chưa nhiều, cụ thể như:

- Chính sách tín dụng: Các HTX tiếp cận vốn vay từ tổ chức tín dụng gặp nhiều khó khăn, các ngân hàng thương mại còn thận trọng cho HTX vay vốn. Việc hỗ trợ vốn vay cho các HTX mới chỉ đáp ứng một phần nhu cầu vốn của HTX. Do đa phần các HTX chưa tuân thủ nghiêm túc hoạt động tài chính, kế toán. Mặt khác, bản thân

các HTX không có tài sản thế chấp nên hoạt động vay vốn tại các ngân hàng chủ yếu là vay cá nhân thành viên của HTX nên không thuộc đối tượng hỗ trợ. Bên cạnh đó, hạn mức cho vay còn thấp, chủ yếu dựa vào giá trị tài sản thế chấp mà chưa xem xét tính khả thi phương án vay vốn và chưa có cơ chế cho HTX được vay vốn lưu động phục vụ sản xuất theo mùa vụ.

- Chính sách hỗ trợ thuế thu nhập: Hồ sơ thủ tục còn rườm rà, mức hỗ trợ không nhiều do đó HTX hầu như không có đề xuất hỗ trợ.

- Về chính sách đất đai: Công tác hướng dẫn thủ tục giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chưa kịp thời, nên nhiều HTX khó khăn về tiếp cận chính sách hỗ trợ hạ tầng. HTX nhận giao đất, thuê đất cũng gặp vướng mắc về thời hạn cho thuê, người nông dân chưa sẵn sàng ủng hộ chủ trương tích tụ ruộng đất, còn lo ngại khi giao đất sản xuất cho HTX quản lý khi chưa có quy định chính sách cam kết hỗ trợ và đảm bảo quyền lợi cho người dân.

- Các hoạt động xúc tiến thương mại thường tập trung vào việc duy trì, tìm kiếm và mở rộng thị trường để bán những hàng hóa mà HTX của tỉnh có, chưa gắn liền với hoạt động phát triển sản phẩm để có thể bán những sản phẩm hàng hóa mà thị trường có yêu cầu, chưa tạo ra những sản phẩm độc đáo của riêng mình. Hoạt động xúc tiến thương mại còn đơn lẻ, quy mô nhỏ, chưa thu hút được nhiều doanh nghiệp, HTX, cơ sở sản xuất tham gia. Nguồn kinh phí cấp hàng năm cho hoạt động xúc tiến của Liên minh HTX tỉnh chưa đáp ứng được nhu cầu thực tế, vì thế nhiều hoạt động xúc tiến thương mại do Liên minh HTX các tỉnh tổ chức không tham gia được. Về phía các HTX cũng gặp phải những hạn chế như: Nhận thức của nhiều HTX còn chưa đúng về công tác xúc tiến và tiêu thụ sản phẩm; còn trông chờ vào sự hỗ trợ của Nhà nước (thông qua Liên minh HTX tỉnh và một số sở, ngành); khả năng hoạch định sản xuất kinh doanh của HTX chưa đáp ứng được theo yêu cầu của kinh tế thị trường; quy mô sản xuất nhỏ lẻ, manh mún; chậm đổi mới trong việc xây dựng thương hiệu, mẫu mã sản phẩm, do vậy tính cạnh tranh sản phẩm chưa cao, chưa thu hút được người tiêu dùng... nguồn kinh phí để tự tham gia các hoạt động xúc tiến của HTX còn chưa nhiều, chưa chủ động tham gia mà chủ yếu qua sự giới thiệu của Liên minh HTX và một số sở ngành.

Để tiếp tục triển khai có hiệu quả chính sách hỗ trợ đối với các HTX, thời gian tới cần tập trung vào các giải pháp chủ yếu sau:

Một là, đẩy mạnh tuyên truyền, tư vấn, hướng dẫn cho thành viên, HTX nắm bắt đầy đủ quy định và chính sách của Nhà nước về hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể;

Tiếp tục thay đổi tư duy và nhận thức về phát triển KTTT, đặc biệt là mô hình HTX kiểu mới. Coi phát triển KTTT là biện pháp giải quyết các vấn đề mâu thuẫn của kinh tế thị trường, là sự chủ động, tự nguyện của các chủ thể, các cá nhân cần hợp tác với nhau trong hoạt động sản xuất kinh doanh. Phải có niềm tin vào thành công của mô

hình HTX kiểu mới. Tập trung tuyên truyền sâu rộng hơn nữa đến người dân và các cán bộ, đảng viên về chủ trương của Đảng trong phát triển KKT. Năm 2023 Luật HTX sửa đổi đã được Quốc hội thông qua và có hiệu lực từ ngày 1/7/2024, tạo hành lang pháp lý thuận lợi, thông thoáng cho các tổ hợp tác, HTX, liên hiệp HTX tham gia vào nền kinh tế - xã hội trong nước và hội nhập quốc tế, phù hợp với xu thế phát triển của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4; thu hút nhiều thành phần, đối tượng tham gia, nhiều quy định đã được quy định đơn giản, gọn nhẹ hơn.....do đó thời gian tới các cơ quan, ban ngành, đặc biệt là Liên minh HTX tỉnh với vai trò là cầu nối giữa cơ quan quản lý nhà nước với các HTX cần đẩy mạnh tập huấn, đào tạo, hướng dẫn Luật mới và các văn hướng dẫn thi hành. Phối hợp với các cơ quan truyền thông của tỉnh, tổ chức thực hiện tốt công tác truyền thông, xây dựng và duy trì chuyên mục trên các báo, đài để tuyên truyền về KTTT, HTX.

Hai là, việc Quốc hội chính thức thông qua Luật HTX (sửa đổi) sẽ tạo cơ hội cho khu vực kinh tế tập thể, HTX phát triển, thích ứng với nền kinh tế thị trường định hướng XHCN; trên cơ sở các văn bản mới ban hành sẽ tích cực và chủ động tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng đồng bộ hệ thống văn bản hướng dẫn thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, HTX trên địa bàn tỉnh và bố trí ngân sách hợp lý thực hiện; Tiếp tục kiện toàn, nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy quản lý nhà nước về kinh tế tập thể từ tỉnh đến cơ sở.

Ba là, các chính sách hỗ trợ kinh tế tập thể cần được đơn giản, mức hỗ trợ cần phù hợp thực tế để tạo điều kiện cho các HTX được tiếp cận. Ví dụ: chính sách tín dụng cần thường xuyên nghiên cứu phát triển đa dạng sản phẩm tín dụng ngân hàng; rà soát, cải tiến, đổi mới quy trình, thủ tục, điều kiện cấp tín dụng phù hợp với yêu cầu và thực tiễn hoạt động của HTX để từng bước mở rộng và tăng cường hỗ trợ vốn cũng như khả năng tiếp cận vốn tín dụng ngân hàng cho các loại hình kinh tế tập thể. Chính sách đất đai: Nghiên cứu cơ chế tạo thuận lợi cho HTX được bố trí quỹ đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, được giao đất, cho thuê đất để xây dựng trụ sở làm việc; có chính sách bảo đảm quyền lợi cho nông dân khi cho HTX thuê đất và phương án hỗ trợ các HTX chi phí trả tiền thuê đất cho nông dân để tạo điều kiện cho HTX tích tụ ruộng đất, hình thành các vùng chuyên canh, đẩy nhanh tiến độ cơ giới hóa trong nông nghiệp, hạn chế tình trạng bỏ đất hoang hóa.

Năm là, tăng cường phối hợp giữa các sở, ngành, Liên minh HTX tỉnh, tổ chức chính trị xã hội, đoàn thể và địa phương trong thực hiện chính sách phát triển kinh tế tập thể; hướng dẫn, kiểm tra hoạt động của các HTX, đưa các HTX hoạt động đúng quy định của pháp luật để có thể tiếp cận và thụ hưởng các chính sách thuận lợi.

THỰC TRẠNG TIẾP CẬN CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ HỢP TÁC XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẮC NINH VÀ ĐỀ XUẤT CÁC CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ TRONG THỜI GIAN TỚI

UBND tỉnh Bắc Ninh

Trong những năm qua, mặc dù còn nhiều khó khăn do tác động của suy thoái kinh tế, thời tiết, dịch bệnh diễn biến phức tạp, song với sự nỗ lực, cố gắng của Đảng bộ, chính quyền và nhân dân tỉnh Bắc Ninh, tình hình kinh tế được phục hồi, văn hóa-xã hội có nhiều chuyển biến tích cực; các chính sách xã hội được quan tâm, nhất là chính sách xóa đói giảm nghèo; đời sống nhân dân được cải thiện; quốc phòng - an ninh được giữ vững.

Đối với khu vực Kinh tế tập thể, Hợp tác xã tỉnh Bắc Ninh tính đến thời điểm tháng 6 năm 2023, toàn tỉnh có: 705 HTX, trong đó có 559 HTX nông nghiệp, 146 HTX phi nông nghiệp và 26 Quỹ tín dụng nhân dân.

Được sự quan tâm của Trung ương, của Tỉnh ủy - HĐND - UBND tỉnh, đã có nhiều chủ trương, chính sách hỗ trợ cho khu vực Kinh tế tập thể (KTTT), Hợp tác xã (HTX) phát triển: Luật HTX năm 2012 được ban hành, Nghị quyết Trung ương V (khóa IX) của Ban Chấp hành Trung ương về tiếp tục đổi mới và nâng cao hiệu quả KTTT được triển khai cùng với nhiều chính sách được ban hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; các Nghị quyết, Quyết định của HĐND - UBND tỉnh Bắc Ninh hỗ trợ cho KTTT, HTX phát triển đã làm thay đổi nhận thức và hành động của các cấp, các ngành và các tầng lớp nhân dân đối với khu vực KTTT, HTX; nhiều chính sách đã đi vào cuộc sống làm thay đổi khu vực kinh tế nông nghiệp - nông dân và nông thôn. Qua tổng kết 20 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương V khóa (IX) và tổng kết 10 năm thi hành Luật HTX cũng như việc sơ, tổng kết thực hiện các Nghị quyết, Quyết định của HĐND- UBND tỉnh về các chính sách hỗ trợ cho KTTT, HTX của tỉnh còn nhiều bất cập và rất khó khăn cho các HTX khi tiếp cận các chính sách; tỷ lệ các HTX tiếp cận được chính sách chưa nhiều, thiếu các chính sách quan tâm đến HTX ở các lĩnh vực phi nông nghiệp.

Nguyên nhân của việc khó khăn khi tiếp cận các chính sách: Công tác tuyên truyền, tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết, chủ trương, chính sách, Nghị định của Đảng và Nhà nước về lĩnh vực kinh tế tập thể và Luật HTX ở một số cấp ủy Đảng, chính quyền cơ sở chưa được quan tâm đúng mức.

Nhận thức về vị trí, vai trò của kinh tế tập thể, mà nòng cốt là hợp tác xã trong nền kinh tế thị trường có sự quản lý của nhà nước chưa đầy đủ. Nhiều nơi chính quyền cấp xã, ban lãnh đạo thôn can thiệp sâu vào công việc nội bộ của Hợp tác xã, từ đó làm mất tính tự chủ của hợp tác xã. Tư tưởng bao cấp, trông chờ, ỷ nại vẫn tồn tại khá nặng trong thành viên và cả trong đội ngũ cán bộ quản lý HTX.

Đội ngũ cán bộ HTX còn yếu (phần đông là tuổi đời ở mức cao) Hoạt động điều hành HTX ở 1 số địa phương còn mang tính chất “hành chính hóa”, trưởng thôn trực tiếp điều hành HTX, thành viên tham gia HTX không góp vốn hoặc góp vốn ít do vậy thiếu gắn kết trách nhiệm của thành viên với HTX.

Đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước về kinh tế tập thể còn thiếu chủ yếu là kiêm nhiệm nên còn đang lúng túng trong việc triển khai những chính sách của Tỉnh, của Trung Ương để các HTX được tiếp cận và hưởng lợi từ những chính sách của nhà nước đối với HTX.

Quy mô sản xuất nhỏ, sản lượng ít, năng suất lao động thấp. Số HTX hoạt động lĩnh vực nông nghiệp tổ chức liên kết theo chuỗi giá trị, gắn với tiêu thụ sản phẩm, sản xuất theo qui trình VietGap, GobolGap an toàn thực phẩm, dán tem truy xuất nguồn gốc còn ở mức rất khiêm tốn. Số HTX phi nông nghiệp sản xuất theo tiêu chuẩn ISO- 9001 cũng rất ít. Nguyên nhân chủ yếu là do tâm lý ỷ lại trông chờ vào các chính sách hỗ trợ của Nhà nước.

Đứng trước thực trạng trên, để tổ chức triển khai có hiệu quả Luật HTX (sửa đổi) năm 2023 và Nghị quyết số 20/NQ-TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về tiếp tục đổi mới, phát triển Kinh tế tập thể (KTTT) trong giai đoạn mới; Nghị quyết số 07/2022/NQ-HĐND, ngày 07/7/2022 về quy định hỗ trợ về phát triển nông nghiệp, chương trình OCOP và ngành nghề nông thôn trên địa bàn tỉnh và các chính sách của Trung ương, của tỉnh đã ban hành, với chức năng nhiệm vụ của mình, Liên minh HTX tỉnh đề xuất một số giải pháp tháo gỡ khó khăn giúp các HTX tổ chức thực hiện tốt Luật HTX và tiếp cận được các chính sách một cách hiệu quả.

Thứ nhất: Đổi mới cơ chế, chính sách nhằm hỗ trợ HTX vượt qua những thách thức hiện nay trên cơ sở các quan điểm: HTX tự lực, tự trợ giúp, tự chịu trách nhiệm, vừa mang tính kinh tế, vừa mang tính xã hội. Các chính sách phải phù hợp, đủ mạnh, đủ tầm với điều kiện tổ chức và hoạt động của HTX đặc biệt là về mặt bằng để triển khai các hoạt động, vốn và nguồn lực con người

Nâng cao hơn nữa vai trò quản lý nhà nước đối với HTX, đặc biệt quan tâm đến các đơn vị theo dõi HTX

Các sở ngành cần tập trung vào nhiệm vụ quản lý nhà nước về HTX tập trung xây dựng các chương trình, chiến lược phát triển HTX và đề ra các giải pháp cân đối nguồn lực để triển khai, chủ động rà soát, ban hành bổ sung các chính sách phát triển HTX.

Tăng cường sự lãnh đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh, phát huy vai trò của Liên minh HTX và các tổ chức đoàn thể trong phát triển HTX, đồng thời xác định rõ trách nhiệm đối với chính quyền chỉ đạo phát triển HTX và một nhiệm vụ trọng tâm liên tục.

Thứ hai: Tăng cường vai trò, nhiệm vụ của Liên minh HTX tạo điều kiện các mặt để Liên minh HTX triển khai các nhiệm vụ được giao đặc biệt là triển khai nhiệm

vụ hỗ trợ phát triển HTX. Có kế hoạch để Liên minh HTX xây dựng các tổ chức hỗ trợ, dịch vụ tư vấn cho các HTX về đào tạo, tín dụng, tiêu thụ sản phẩm cho các HTX... Cùng với các sở ngành tham mưu cho Tỉnh ủy - HĐND- UBND tỉnh ban hành các chính sách hỗ trợ cho khu vực KTTT, HTX; quan tâm tới các HTX lĩnh vực phi nông nghiệp như: HTX làng nghề truyền thống, HTX thương mại dịch vụ, HTX môi trường...

Thứ ba: Về các chính sách hỗ trợ:

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền tập huấn cho đội ngũ cán bộ, kế toán, thành viên các HTX và nhân dân trên địa bàn tỉnh về Luật HTX, các chính sách hỗ trợ phát triển HTX, các chương trình thiết thực như: chương trình chuyển đổi số, kinh tế số, kinh tế tuần hoàn, thương mại điện tử... Tạo môi trường thuận lợi cho HTX phát triển và tuyên truyền cho cán bộ đảng viên và nhân dân nhận thức đầy đủ sâu sắc các quan điểm phát triển kinh tế tập thể.

Làm tốt các chính sách về hỗ trợ xúc tiến thương mại tìm kiếm thị trường tiêu thụ sản phẩm cho các HTX. Đẩy mạnh thương mại điện tử, đưa các sản phẩm của các HTX lên sàn giao dịch thương mại.

Quản lý và vận hành có hiệu quả Quỹ hỗ trợ HTX giúp các HTX tiếp cận nguồn vốn vay một cách thuận lợi nhất

Thứ năm: Phát huy vai trò của Trung tâm dịch vụ hỗ trợ HTX trong liên kết sản xuất, liên kết tiêu thụ sản phẩm của HTX các vùng miền... xây dựng cửa hàng giới thiệu và bán sản phẩm cho các HTX.

Nhân diễn đàn này, chúng tôi đề nghị cấp ủy, chính quyền, các ngành, đoàn thể ở các cấp chú trọng và tham gia tích cực nhiệm vụ hỗ trợ phát triển HTX phối hợp với Liên minh HTX tỉnh tham mưu cho Tỉnh ủy, UBND đồng thời triển khai có kết quả các chính sách hỗ trợ HTX; vừa quan tâm quản lý nhà nước đối với HTX theo luật, vừa hỗ trợ thiết thực cho các HTX hoạt động và phát triển vững mạnh.

THỰC TRẠNG TRIỂN KHAI CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ HỢP TÁC XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HẢI DƯƠNG, ĐỀ XUẤT CÁC CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ TRONG THỜI GIAN TỚI

UBND tỉnh Hải Dương

I. THỰC TRẠNG TIẾP CẬN CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ CỦA CÁC HTX TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

1. Tình hình hoạt động của HTX trên địa bàn tỉnh Hải Dương

Đến ngày 31/12/2022, toàn tỉnh Hải Dương có 509 HTX, 01 LH HTX đang hoạt động ở các lĩnh vực khác nhau, trong đó, số HTX hoạt động hiệu quả đạt gần 60%.

Đến nay, tất cả các HTX trên địa bàn tỉnh đã chuyển đổi, đăng ký lại theo Luật HTX năm 2012. Các HTX mới thành lập hầu hết đều tuân thủ các quy định của Luật HTX với hình thức tổ chức, quy mô và phương thức hoạt động đa dạng, phong phú; về cơ bản các thành viên HTX đã tự nguyện cùng góp vốn và thống nhất quyết định phương án sản xuất kinh doanh. Từ đầu năm 2022 đến nay sản xuất và tiêu thụ sản phẩm của các HTX đã dần được phục hồi; tổng số thành viên HTX ước đạt 203.600 thành viên và tổng doanh thu của các HTX trên địa bàn tỉnh năm 2022 năm đạt 1.120 tỷ đồng, bình quân của HTX là 2,2 tỷ đồng/1 HTX, lãi 170 triệu đồng/năm.

2. Về tình hình thực hiện các chính sách hỗ trợ

2.1. *Chính sách cán bộ và nguồn nhân lực:* Những năm qua, UBND tỉnh Hải Dương đã giao cho Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Liên minh HTX tỉnh tổ chức các lớp tập huấn, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức, trình độ chuyên môn cho đội ngũ quản lý, điều hành và thành viên HTX.

Giai đoạn 2013-2022, các sở, ngành liên quan đã tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kiến thức cho 17.500 lượt người là đội ngũ quản lý, điều hành của HTX và các thành viên tham gia HTX trong. Tổng kinh phí hỗ trợ tập huấn khoảng 9,326 tỷ đồng.

2.2. *Chính sách hỗ trợ thành lập mới, củng cố lại hoạt động của HTX:* Thực hiện theo Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể hàng năm của tỉnh và Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ về Phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021 - 2025; Thông tư 124/2021/TT-BTC ngày 30/12/2021 của Bộ Tài chính về Hướng dẫn cơ chế tài chính, quản lý, sử dụng kinh phí Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021 - 2025. Hiện nay, Liên minh HTX tỉnh tư vấn và hướng dẫn thủ tục hành chính, các HTX thành lập mới được hỗ trợ 8,4 triệu đồng/HTX, đối với HTX củng cố lại được hỗ trợ 4,2 triệu đồng/HTX. Nội dung hỗ trợ HTX được thực hiện thông qua việc tuyên truyền, cung cấp thông tin, tư vấn xây dựng điều lệ, phương án sản xuất kinh

doanh, hướng dẫn lồng ghép với các chương trình tập huấn, bồi dưỡng và thực hiện các thủ tục thành lập mới. Việc thực hiện chính sách này đã có tác dụng tháo gỡ những khó khăn ban đầu, giúp số lượng các HTX thành lập mới thời gian qua tăng nhanh.

2.3. Chính sách đất đai: Đến nay, toàn tỉnh có khoảng gần 100 HTX có trụ sở làm việc riêng, đa phần các HTX được UBND cấp xã giao đất để xây dựng trụ sở trong quỹ đất do UBND cấp xã quản lý.

Tuy nhiên việc đề nghị cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các HTX đã gặp rất nhiều khó khăn do một số HTX chưa chủ động hoàn thiện hồ sơ theo quy định, đồng thời các HTX phải chuyển sang hình thức thuê đất và thực hiện nghĩa vụ tài chính với nhà nước trong khi năng lực tài chính của HTX còn hạn chế. Mặt khác, trong điều kiện quỹ đất của địa phương hạn hẹp, việc triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ đất đai cho các HTX của tỉnh rất khó thực thi.

2.4. Chính sách đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng: Việc hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng cho các HTX giai đoạn vừa qua trên địa bàn tỉnh Hải Dương đã triển khai đồng bộ, các chính sách lớn về hỗ trợ HTX như Quyết định 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hỗ trợ kinh tế tập thể, HTX giai đoạn 2021-2025; Quyết định 167/QĐ-TTg ngày 03/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới hiệu quả tại các địa phương trên cả nước giai đoạn 2021-2025.... đều đang được triển khai.

Giai đoạn 2013-2022, hỗ trợ đầu tư phát triển hạ tầng cho 24 HTX nông nghiệp với các hạng mục hỗ trợ xây dựng: cải tạo hệ thống kênh mương, giao thông nội đồng, hệ thống tưới tiết kiệm... phục vụ cho các vùng sản xuất chuyên canh rau màu, nuôi thủy sản tập trung của các HTX trên địa bàn tỉnh. Tổng kinh phí nhà nước hỗ trợ khoảng 154,58 tỷ đồng từ nguồn chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

2.5. Chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm

Đến ngày 31/12/2022, số lượng dự án được phê duyệt là 01 dự án, thuộc lĩnh vực chăn nuôi; số lượng kế hoạch liên kết được phê duyệt là 57 kế hoạch, trong đó đã nghiệm thu cấp kinh phí được 40 kế hoạch (lĩnh vực trồng trọt 12 kế hoạch, 8 kế hoạch, thủy sản 5 kế hoạch và sản phẩm OCOP 15 kế hoạch). Ngân sách nhà nước hỗ trợ đến hết tháng 12/2022 là 34.517 triệu đồng, trong đó hỗ trợ thuê đơn vị tư vấn xây dựng kế hoạch liên kết 2.814 triệu đồng, kinh phí hỗ trợ đào tạo tập huấn, giống, vật tư, bao bì nhãn mác sản phẩm là 31.703 triệu đồng.

Số lượng dự án, kế hoạch liên kết được phê duyệt tính đến hết ngày 31/12/2022 là 01 dự án và 57 kế hoạch trong đó 100% dự án, kế hoạch có sự tham gia của hợp tác xã. Chia theo nhóm ngành hàng là 01 dự thuộc lĩnh vực chăn nuôi, 33 kế hoạch thuộc lĩnh vực trồng trọt, 15 kế hoạch thuộc lĩnh vực thủy sản và 9 kế hoạch thuộc lĩnh vực thủy sản. Có 01 dự án và 20 kế hoạch do doanh nghiệp làm chủ trì liên kết còn lại 37

kế hoạch do hợp tác xã làm chủ trì liên kết. Các kế hoạch liên kết đã thu hút được 2.237 hộ nông dân, 20 hợp tác xã, 13 doanh nghiệp và 16 cá nhân thu mua sản phẩm tham gia liên kết.

2.6. *Chính sách tiếp cận vốn và quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã*: UBND tỉnh giao Liên Minh HTX tỉnh thành lập và quản lý quỹ hỗ trợ phát triển HTX với tổng vốn điều lệ là 05 tỷ đồng. Giai đoạn 2013-2022, Liên minh HTX tỉnh đã thực hiện hỗ trợ vốn vay cho 35 lượt HTX nông nghiệp với tổng số vốn quay vòng cho vay đạt 7,42 tỷ đồng; Nhiều HTX trong tỉnh đã được tiếp cận và vay vốn từ Quỹ hỗ trợ phát triển HTX của Liên minh HTX Việt Nam.

2.7. *Chính sách hỗ trợ về khoa học và công nghệ*: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, các đơn vị có liên quan triển khai hỗ trợ ứng dụng khoa học và công nghệ trong sản xuất nông nghiệp, trong đó các HTX nông nghiệp là đối tượng được ưu tiên hỗ trợ. Giai đoạn 2013-2022 đã hỗ trợ cho 12 HTX ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất nông nghiệp như: nhà màng, nhà lưới, hệ thống tưới tiết kiệm, với tổng kinh phí hỗ trợ khoảng 06 tỷ đồng.

Ngoài ra, Sở Khoa học và công nghệ thường xuyên triển khai các đề tài, dự án thông qua các HTX nông nghiệp trên địa bàn tỉnh, từ đó đã kịp thời phổ biến tiến bộ mới về khoa học kỹ thuật cho nông dân và các thành viên của HTX. Đến nay, Sở Khoa học và Công nghệ đã hỗ trợ xây dựng 21 nhãn hiệu tập thể cho các HTX nông nghiệp như: nhãn Chí Linh, rau Gia Lộc; gạo nếp cái hoa vàng Kinh Môn; hành, tỏi Kinh Môn; bưởi Thanh Hồng - Thanh Hà; sản dây Kinh Môn; củ đậu Kim Thành và 01 chỉ dẫn địa lý vải thiều Thanh Hà.

3. Khó khăn, hạn chế trong tiếp cận chính sách hỗ trợ

Mặc dù đã có nhiều chủ trương, chính sách hỗ trợ phát triển HTX song trên thực tế vẫn tồn tại một số vấn đề như:

Một số chính sách hỗ trợ của nhà nước đối với khu vực kinh tế tập thể, HTX triển khai thực hiện còn chậm và chưa hiệu quả. Nguồn lực phân bổ còn hạn chế, việc tháo gỡ khó khăn về vốn, đất đai xây dựng trụ sở và cơ sở sản xuất chế biến của HTX còn thiếu quy hoạch, chưa được giải quyết kịp thời. Chính sách hỗ trợ các HTX hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp chưa thực hiện được. Việc tiếp cận các nguồn vốn tín dụng ưu đãi để sản xuất, kinh doanh, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng; đất đai để mở mang nhà xưởng, hạng mục công trình của các HTX còn khó khăn.

Công tác quản lý nhà nước về KTTT, HTX chưa được quan tâm đầy đủ, công tác báo cáo thực hiện chưa tốt, số liệu báo cáo liên quan đến KTTT, HTX chưa đầy đủ. HTX kiểu mới đã được tuyên truyền nhưng quy mô chậm phát triển, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ theo chuỗi giá trị còn hạn chế.

Số lượng các HTX đã tăng, nhưng tỷ lệ HTX hoạt động trung bình, yếu chiếm tỷ lệ vẫn còn cao. Số HTX xây dựng được thương hiệu sản phẩm chưa nhiều, giá trị

xuất khẩu và cạnh tranh trên thị trường còn hạn chế; việc xử lý các HTX ngừng không hoạt động chưa dứt điểm; năng lực nội tại của HTX yếu, còn phụ thuộc nhiều vào sự hỗ trợ của Nhà nước.

Đội ngũ cán bộ quản lý HTX tuy đã được nâng lên trong thời gian gần đây, nhưng chưa đồng đều, chưa đáp ứng được yêu cầu trong phát triển kinh tế - xã hội trong thời kỳ hội nhập kinh tế, công tác quản trị - điều hành sản xuất, kinh doanh gặp không ít khó khăn, thiếu tiếp cận các nguồn thông tin, chính sách hỗ trợ, khuyến khích của Nhà nước.

Hiệu quả của các chính sách còn thấp; chưa đủ mạnh để giúp các HTX bứt phá, chưa bắt kịp với xu thế phát triển kinh tế thị trường.

3. Một số kinh nghiệm trong thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển hợp tác xã trong thời gian qua

Một là, KTTT, HTX phải được xuất phát từ nhu cầu của người dân; tham gia hợp tác, thành viên HTX phải góp vốn, góp sức thực sự, để giải quyết những vấn đề kinh tế, xã hội nảy sinh, mà bản thân mỗi người không làm được, hoặc có làm được, nhưng hiệu quả không cao, trên nguyên tắc bình đẳng cùng có lợi và quản lý dân chủ.

Hai là, Phải có được một hệ thống văn bản đồng bộ, hệ thống chính sách thông thoáng, môi trường pháp lý thuận lợi khuyến khích và thúc đẩy KTTT, HTX phát triển.

Ba là, Bản thân các HTX phải tự vươn lên từ nội lực của chính mình, phải không ngừng đổi mới, phát huy tốt sức mạnh của mỗi thành viên, với sức mạnh của tập thể, để vượt qua những khó khăn, thách thức của nền kinh tế thị trường. Trong quá trình hoạt động và phát triển, một mặt HTX phải không ngừng tăng cường tiềm lực kinh tế, tài chính của mình để có đủ điều kiện hỗ trợ kinh tế hộ, thành viên phát triển. Mặt khác Liên minh HTX phải làm tốt công tác hỗ trợ, tư vấn thiết thực cho các HTX phát triển sản xuất - kinh doanh có hiệu quả.

Bốn là, Vai trò lãnh đạo của Đảng, sự hỗ trợ của chính quyền địa phương có ý nghĩa hết sức quan trọng để thúc đẩy KTTT, HTX ngày càng phát triển trong điều kiện nền kinh tế thị trường định hướng XHCN.

II. ĐỀ XUẤT CÁC CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ TRONG THỜI GIAN TỚI

1. Tiếp tục tập trung tuyên truyền, tập huấn sâu rộng về pháp luật HTX. Đây là giải pháp trọng tâm và xuyên suốt trong thời gian tới.

Tập trung giáo dục, đào tạo, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức cho toàn bộ hệ thống chính trị, cán bộ, đảng viên và cho các tầng lớp nhân dân hiểu rõ Luật Hợp tác xã năm 2023, bản chất mô hình HTX kiểu mới, hiểu rõ các giá trị và các nguyên tắc của hợp tác xã, vai trò và lợi ích của tổ chức HTX trong phát triển kinh tế - xã hội. Phát triển KTTT là nội hàm của tái cơ cấu nông nghiệp, phát triển KTTT, HTX không làm mất đi vai trò của kinh tế hộ mà còn nâng đỡ cho kinh tế hộ phát triển.

2. Tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với hợp tác xã, gắn liền với công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, chính quyền các cấp trong phát triển HTX.

3. Trong điều kiện chính sách còn hạn hẹp cần cơ cấu lại nguồn lực thực hiện hỗ trợ, phát triển HTX theo hướng tập trung nguồn lực cho những chính sách thật sự mang lại hiệu quả phát triển bền vững HTX; tránh dàn trải, phân tán chính sách hỗ trợ.

4. Tiếp tục rà soát, điều chỉnh phương thức hoạt động, bố trí đủ nguồn lực đáp ứng yêu cầu, chú trọng triển khai quyết liệt và có hiệu quả một số chính sách khuyến khích phát triển HTX: Chính sách đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực; Chính sách hỗ trợ ứng dụng khoa học công nghệ mới; Chính sách xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường; Chính sách tín dụng...

Trên đây là nội dung báo cáo tham luận chuyên đề “*Thực trạng tiếp cận chính sách hỗ trợ HTX trên địa bàn tỉnh, đề xuất chính sách hỗ trợ trong thời gian tới*”, Sở Kế hoạch và Đầu tư Hải Dương trân trọng báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư và UBND tỉnh./.

THỰC TRẠNG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC CƠ CHẾ CHÍNH SÁCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THÁI BÌNH

UBND tỉnh Thái Bình

Trong những năm qua, thành phần kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh Thái Bình đã có những chuyển biến quan trọng về nội dung hoạt động, từng bước thích ứng với cơ chế thị trường; tiếp tục giữ vai trò quan trọng trong truyền tải, hướng dẫn, tổ chức thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về phát triển sản xuất kinh doanh, chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi, từng bước tổ chức liên kết với các doanh nghiệp tiêu thụ sản phẩm cho các hộ nông dân; tham gia tích cực vào chương trình xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao góp phần phát triển kinh tế, ổn định xã hội khu vực nông thôn.

Để đạt được những kết quả trên, Tỉnh đã tập trung xây dựng các cơ chế, chính sách và chỉ đạo triển khai thực hiện có hiệu quả các giải pháp để phát triển khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Thái Bình như: Triển khai thí điểm mô hình đưa cán bộ trẻ tốt nghiệp đại học, cao đẳng về làm việc có thời hạn ở hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Thái Bình¹²; Cơ chế, chính sách hỗ trợ tích tụ, tập trung đất đai để phát triển kinh tế nông nghiệp tỉnh Thái Bình¹³; Cơ chế huy động nguồn lực, lồng ghép nguồn vốn giữa các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 và giữa các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 với các chương trình dự án khác trên địa bàn tỉnh¹⁴

Đến nay, tổng số tổ chức Kinh tế tập thể (KTĐT) trên địa bàn tỉnh là 695 đơn vị; trong đó: 462 HTX (bao gồm: 349 HTX nông nghiệp; 85 HTX tín dụng; 28 HTX công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp (CN-TTCN), vận tải, xây dựng, thương mại dịch vụ và lĩnh vực khác); 01 liên hiệp HTX và 235 Tổ hợp tác. Tổng số thành viên của tổ chức KTĐT, HTX dự kiến năm 2023 là 570.286 thành viên, tăng 3.189 thành viên so với năm 2022, số lao động làm việc thường xuyên khoảng 10.227 người. Doanh thu bình quân của tổ chức KTĐT, HTX ước đạt: 3.825 triệu đồng, tăng 7,7% so với năm 2022. Lãi bình quân HTX, Liên hiệp HTX, THT dự kiến khoảng 396 triệu đồng, tăng 8,3% so với năm 2022.

Về chính sách cán bộ và nguồn nhân lực: Đến nay, đã có 6 cán bộ trẻ (02 cán bộ có trình độ cao đẳng kế toán, 04 cán bộ trẻ có trình độ đại học chuyên ngành nông nghiệp) về công tác tại 6 HTX nông nghiệp trên địa bàn tỉnh, các cán bộ trẻ tiếp tục được đưa đi tập huấn đào tạo tại Học viện Nông nghiệp Hà Nội hiện nay bắt nhịp khá tốt

1. Quyết định số 2195/QĐ-UBND ngày 04/09/2018 của UBND tỉnh;

¹³Nghị quyết số 29/2021/NQ-HĐND ngày 10/12/2021 và Nghị quyết số 08/2023/NQ-HĐND ngày 12/07/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh

¹⁴Nghị quyết số 14/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh

với công việc của HTX giao. Đã có sự chuyển biến tích cực trong nhận thức của cán bộ, đảng viên và nhân dân về vị trí vai trò của KTTT, HTX đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; các HTX đã phát huy được vai trò của mình trong tập hợp, vận động, thay đổi cách nghĩ cách làm cho các thành viên trong hoạt động sản xuất kinh doanh và nâng cao thu nhập.

Về chính sách về đất đai: Hiện có 16 HTX được cấp chứng nhận quyền sử dụng đất làm trụ sở, 14 HTX được cấp làm nhà kho, 04 HTX được cấp chứng nhận quyền sử dụng đất làm cửa hàng kinh doanh vật tư nông nghiệp, các HTX còn lại diện tích đất làm trụ sở, nhà kho được gắn với khuôn viên đất trụ sở UBND xã hoặc khuôn viên đất của các công trình phúc lợi công cộng khác.

Năm 2023, tỉnh ban hành cơ chế chính sách về tích tụ đất đai để thúc đẩy mô hình sản xuất nông nghiệp đại điền, hàng hóa lớn sẽ tạo điều kiện cho HTX có điều kiện trong mở rộng sản xuất và liên kết với các doanh nghiệp, thành phần kinh tế khác.

Về chính sách tài chính tín dụng: Đến 30/06/2023, toàn tỉnh có 85 Quỹ tín dụng nhân dân (QTDND), trong đó có 44 QTDND mở rộng địa bàn sang 62 xã liền kề. Tổng số thành viên QTDND đạt 156.500 thành viên, tổng nguồn vốn đạt 13.545 tỷ đồng, tăng 5,9% so với 31/12/2022 (Trong đó: Vốn điều lệ đạt 468 tỷ đồng, chiếm 3% tổng nguồn vốn tài chính tín dụng). Dư nợ cho vay của các QTDND đạt 9.928 tỷ đồng, chiếm 11,6% thị phần tín dụng của các tài chính tín dụng toàn tỉnh, dư nợ bình quân 117 tỷ đồng/QTDND. Nợ xấu thời điểm 30/06/2023 chiếm 0,83 tổng dư nợ. Có 4 HTX có quan hệ tín dụng với Ngân hàng, dư nợ cho vay ngắn hạn đối với các HTX đạt 9,9 tỷ đồng (Trong đó: Dư nợ HTX nông, lâm, ngư, diêm nghiệp đạt 6 tỷ đồng với 02 HTX còn dư nợ; Dư nợ HTX khác là 3,9 tỷ đồng với 02 HTX còn dư nợ)

Về chính sách hỗ trợ ứng dụng chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ: Trong 5 năm gần đây toàn tỉnh đã triển khai xây dựng 70 mô hình trình diễn chuyển giao khoa học công nghệ, giống mới, quy trình canh tác tiên tiến, thực hiện khảo nghiệm trên 1.500 giống lúa, giống cây màu có giá trị kinh tế cao trên các vùng sinh thái khác nhau; một số HTX được tham gia dự án thực hiện chính sách hỗ trợ về khoa học công nghệ, nhất là các đề tài, dự án thử nghiệm trong trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, sản xuất nông nghiệp an toàn, VietGap, nông nghiệp hữu cơ, quy trình sản xuất lúa giảm phát thải nhà kính.....Các HTX thành lập mới đã tạo ra các chuỗi cung ứng sản phẩm gắn kết giữa sản xuất và tiêu thụ sản phẩm chủ lực ở các địa phương, mở ra những dịch vụ mới và cách làm mới trong phát triển KTTT, HTX.

Về chính sách hỗ trợ xúc tiến thương mại và mở rộng thị trường: Có 29 HTX đã tiếp cận được cơ chế hỗ trợ xúc tiến thương mại mở rộng thị trường, được hỗ trợ xây dựng 35 thương hiệu, nhãn hiệu sản phẩm, được tham gia vào chương trình OCOP mỗi xã một sản phẩm tạo ra tư duy mới: sản xuất gắn liền với sơ chế, chế biến, xây dựng thương hiệu sản phẩm và tìm kiếm thị trường tiêu thụ. 35 sản phẩm của các HTX

nông nghiệp được công nhận sản phẩm OCOP hạng 3-4 sao chiếm 31% tổng sản phẩm OCOP đạt 3-4 sao toàn tỉnh.

- Các Hợp tác xã được tham gia các hội chợ triển lãm, giới thiệu sản phẩm, kết nối cung cầu tại các tỉnh như: Nam Định, Hà Nội, Quảng Ninh, Sơn La

Về chính sách đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng và chế biến:

Thực hiện Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021 - 2025 và quy chế về huy động, lồng ghép nguồn lực của Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới, Thái Bình đã huy động và giao 248 tỷ đồng hỗ trợ cho các xã đầu tư đường giao thông trục chính nội đồng, mương cứng cấp 1 loại 3 cho các HTX nông nghiệp xây dựng các vùng sản xuất hàng hóa tập trung gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm; hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng và chế biến sản phẩm cho 03 HTX tham gia mô hình HTX kiểu mới với kinh phí là 18,6 tỷ đồng; hỗ trợ mua máy làm đất, máy gặt, máy cấy cho 9 HTX; hỗ trợ trên 20 tỷ đồng xây dựng mô hình HTX nông nghiệp để phát triển sản xuất, ứng dụng khoa học kỹ thuật, xây dựng thương hiệu sản phẩm cho 23 HTX.

Việc xây dựng các cơ chế, chính sách và chỉ đạo triển khai thực hiện của tỉnh trong thời gian qua đã đạt những kết quả tích cực; tuy nhiên, bên cạnh đó vẫn còn một số khó khăn, hạn chế còn tồn tại như:

- Cơ chế chính sách chủ yếu hỗ trợ các HTX nông nghiệp, vẫn chưa hỗ trợ nhiều đối với các HTX phi nông nghiệp; số HTX tiếp cận và thụ hưởng các chính sách hỗ trợ còn hạn chế; thủ tục hồ sơ còn phức tạp, rất ít HTX tiếp cận được với nguồn vốn tín dụng.

- Cơ sở vật chất, cơ sở hạ tầng của các HTX còn thiếu, tiến độ xây dựng hạ tầng của HTX còn chậm so với cam kết chưa đáp ứng được yêu cầu sản xuất kinh doanh.

- Công tác tuyên truyền, học tập, quán triệt nghị quyết, Luật HTX và chính sách về phát triển HTX ở một số đơn vị chưa được quan tâm toàn diện, đúng mức, nên nhận thức của một bộ phận cán bộ và nhân dân về vị trí, vai trò HTX kiểu mới chưa đầy đủ.

- Công tác phối hợp, trao đổi thông tin giữa các cơ quan chuyên môn và địa phương, HTX thiếu chặt chẽ, dẫn đến việc đánh giá không đầy đủ, kịp thời.

- Công tác chỉ đạo điều hành ở một số nơi còn hạn chế; chưa coi trọng việc hướng dẫn xây dựng, theo dõi hoạt động của các HTX; chưa coi trọng việc xây dựng kế hoạch và chỉ đạo thực hiện kế hoạch phát triển và giải quyết những tồn tại, khó khăn, vướng mắc của các HTX theo thẩm quyền.

- *Nguyên nhân khách quan:* Quy mô của các HTX còn nhỏ lẻ, vốn tự có thấp, thiếu tài sản đảm bảo tiền vay, hoạt động trên địa bàn xã, thôn nên năng lực hoạt động có những hạn chế nhất định. Tình hình tài chính ở một số HTX chưa lành mạnh, nợ cũ

chưa được xử lý dứt điểm lại phát sinh nợ mới, nợ tồn đọng của một số HTX vay ngân hàng chưa được giải quyết dứt điểm nên khó tiếp cận vốn vay. Sản xuất của hộ thành viên hiện nay chủ yếu vẫn là sản xuất nhỏ lẻ, sản xuất hàng hoá quy mô lớn còn hạn chế, đất sản xuất nông nghiệp manh mún, cơ sở vật hạ tầng của HTX chưa đáp ứng được nhu cầu hợp tác sản xuất trong điều kiện mới hiện nay.

- *Nguyên nhân chủ quan*: Một số đơn vị chưa nhận thức đầy đủ vị trí, vai trò của kinh tế tập thể nên chưa thực sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, tuyên truyền vận động phát triển HTX; chưa chủ động, quan tâm đến việc xây dựng kế hoạch phát triển KTTT, HTX tại địa phương; Sức cạnh tranh của một số sản phẩm hàng hóa, dịch vụ của HTX còn yếu, thị trường hạn hẹp, chịu sự cạnh tranh với các doanh nghiệp; Việc huy động các nguồn lực hỗ trợ phát triển KTTT còn hạn chế; Quỹ Hỗ trợ phát triển hợp tác xã chưa đi vào hoạt động nên kinh phí cho vay phục vụ sản xuất kinh doanh của các hợp tác xã còn khó khăn.

Để tỉnh Thái Bình tiếp tục thực hiện hiệu quả công tác triển khai thực hiện các cơ chế chính sách phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã, trong thời gian tới Tỉnh cần tập trung thực hiện một số giải pháp chủ yếu sau:

Một là: Tiếp tục tuyên truyền, tập huấn các chính sách, văn bản quy phạm pháp luật mới ban hành về phát triển KTTT, HTX giáo dục nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cơ quan, tổ chức và nhân dân, nhận thức đúng, đầy đủ về phát triển kinh tế tập thể là cần thiết trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta. Phổ biến Luật HTX năm 2023 và các văn bản hướng dẫn Luật, các quy định về hỗ trợ và phát triển KTTT, HTX đến các địa phương, đơn vị và tổ chức kinh tế hợp tác.

Hai là: Tích cực triển khai các biện pháp hỗ trợ nâng cao năng lực của các tổ chức KTTT, HTX. Triển khai thành lập, tổ chức và hoạt động Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã theo Nghị định số 45/2021/NĐ-CP ngày 31/3/2021 của Chính phủ để hỗ trợ cho HTX có điều kiện tiếp cận nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Triển khai thực hiện tốt việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ HTX và đẩy mạnh công tác tổ chức hỗ trợ quảng bá, giới thiệu sản phẩm của các HTX. Chủ động trong công tác dự báo và cung cấp thông tin kinh tế trong nước và quốc tế để các tổ chức KTTT có thể nắm bắt phục vụ cho sản xuất kinh doanh. Tăng cường phối kết hợp, lồng ghép việc phát triển KTTT với chương trình xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu để thu hút nguồn lực cho phát triển cơ sở hạ tầng các HTX. Khuyến khích các HTX nông nghiệp tích tụ ruộng đất, tạo vùng sản xuất hàng hóa tập trung với quy mô lớn để phát triển các mô hình liên kết theo chuỗi giá trị và xây dựng các mô hình điểm áp dụng các tiến bộ kỹ thuật mới về giống cây trồng, vật nuôi cho hiệu quả kinh tế cao để người dân học tập, nhân rộng.

Ba là: Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với kinh tế tập thể, hợp tác xã. Phát huy hơn nữa vai trò của Ban Chỉ đạo phát triển KTTT tỉnh trong công

tác tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo công tác phát triển KTTT trên địa bàn tỉnh. Thường xuyên tổ chức giao ban định kỳ 6 tháng và cả năm về phát triển KTTT, HTX trên địa bàn để tháo gỡ khó khăn và kiến nghị giải quyết những tồn tại, khó khăn (nếu có) trong phát triển kinh tế tập thể, HTX trên địa bàn.

Bốn là: Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp và Liên minh Hợp tác xã Việt Nam đối với phát triển kinh tế tập thể. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp tuyên truyền, vận động đề hội viên, đoàn viên và nhân dân nắm chắc chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về kinh tế tập thể; phối hợp tổ chức vận động, phát triển các loại hình kinh tế tập thể. Liên minh hợp tác xã tỉnh tiếp tục thể hiện tốt vai trò của tổ chức đại diện, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của các tổ chức kinh tế tập thể, giữ vai trò nòng cốt và thúc đẩy phát triển kinh tế tập thể.

❖ Đề xuất, kiến nghị:

- Đề nghị Chính phủ sớm ban hành Nghị định hướng dẫn luật Hợp tác xã, Bộ Kế hoạch và Đầu tư tích cực tập huấn các quy định về Luật Hợp tác xã, thường xuyên hướng dẫn hỗ trợ trong quản lý nhà nước về KTTT, cấp đăng ký HTX theo quy định.

- Tiếp tục tạo điều kiện để HTX tiếp cận nguồn vốn vay tín dụng để duy trì, mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Tiếp tục hoàn thiện, vận hành hệ thống thông tin đăng ký quốc gia về HTX, tạo lập cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký HTX để cung cấp thông tin cho cơ quan quản lý phục vụ hoạch định chính sách về phát triển HTX.

VỀ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN VÀ ĐỀ XUẤT CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ TRONG THỜI GIAN TỐI ĐỐI VỚI KHU VỰC KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TUYÊN QUANG

UBND tỉnh Tuyên Quang

Hiện nay, tỉnh Tuyên Quang có 571 HTX, với số vốn đăng ký 1.308,2 tỷ đồng. Các HTX chủ yếu tập trung tại địa bàn các huyện, với lĩnh vực hoạt động đa dạng: Lĩnh vực nông nghiệp chiếm 75,8%; công nghiệp chiếm 9,2%; thương mại dịch vụ chiếm 8,5%; xây dựng chiếm 3,7%; vận tải chiếm 2,8%. Có 43 tổ hợp tác đang hoạt động trong lĩnh vực nông lâm sản và thủy sản (trong đó có 13 tổ hợp tác trồng trọt, 26 tổ hợp tác chăn nuôi, 03 tổ hợp tác thủy sản, 01 tổ hợp tác tổng hợp). Năm 2022 có 143 HTX hoạt động hiệu quả, chiếm 25,67% tổng số HTX, trong đó có 15 HTX xếp loại tốt, 128 HTX xếp loại khá. Tổng doanh thu năm 2022 của các HTX thực hiện khai, nộp thuế (340 HTX) đạt 316.800 triệu đồng, doanh thu bình quân một HTX đạt 932 triệu đồng, lợi nhuận bình quân một HTX đạt 11 triệu đồng. Tổng số lao động trong HTX 4.210 lao động (trong đó số lao động thường xuyên mới 90 lao động, số lao động là thành viên hợp tác xã 1.190 lao động), với thu nhập bình quân 49,1 triệu đồng/người/năm.

Tổng số cán bộ quản lý HTX năm 2022 là 1.902 người, trong đó: Cán bộ quản lý đạt trình độ sơ cấp, trung cấp là 1.527 người; trình độ cao đẳng, đại học là 375 người.

Toàn tỉnh hiện có 57 HTX áp dụng sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP, hữu cơ (trong đó có 45 HTX với 530,7 ha được tổ chức trồng trọt theo tiêu chuẩn VietGAP, hữu cơ; 10 HTX tổ chức chăn nuôi VietGAHP; 02 HTX tổ chức sản xuất cá VietGAP); Có 104 chủ thể là HTX có sản phẩm OCOP có 147 sản phẩm được xếp hạng từ 3 sao trở lên (trong tổng số 191 sản phẩm, chiếm tỷ lệ 77%), có 77 HTX đăng ký bảo hộ nhãn hiệu tại Cục Sở hữu trí tuệ cho 82 sản phẩm.

Trong những năm qua tỉnh đã ban hành nhiều Nghị quyết, chương trình, đề án, kế hoạch nhằm khuyến khích phát triển các thành phần kinh tế tập thể, hợp tác xã, cụ thể như:

(1) Nghị quyết số 03/2021/NQ- HĐND ngày 16/7/2021 của HĐND tỉnh về chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản hàng hóa; sản phẩm OCOP và xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021- 2025;

(2) Quyết định số 517/QĐ-UBND ngày 30/8/2021 của UBND tỉnh về Phê duyệt Đề án củng cố, đổi mới và phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

(3) Kế hoạch số 110/KH-UBND ngày 06/06/2022 của UBND tỉnh về hoàn thiện mô hình hợp tác xã kiểu mới hiệu quả trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021-2025.

(4) Kế hoạch số 78/KH-UBND ngày 14/4/2023 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 09/NQ-CP ngày 02/02/2023 của Chính phủ và Chương trình hành động số 28-Ctr/TU ngày 21/11/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022 Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới.

* Kết quả triển khai thực hiện các Nghị quyết, Chương trình, Đề án, Kế hoạch của tỉnh đến nay:

- Nghị quyết số 03/2021/NQ- HĐND ngày 16/7/2021 của HĐND tỉnh về chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản hàng hóa; sản phẩm OCOP và xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021- 2025: Đã hỗ trợ 31 HTX được tiếp cận vay 39,79 tỷ đồng để đầu tư vào sản xuất, ngân sách nhà nước hỗ trợ lãi suất vốn vay 1,925 tỷ đồng; hỗ trợ 40 HTX thành lập mới mua sắm trang thiết bị văn phòng với tổng số tiền 2 tỷ đồng. Hỗ trợ cho 29 sản phẩm của 26 HTX phát triển sản phẩm nông sản, thiết kế logo, lập hồ sơ đăng ký nhãn hiệu, thiết kế bao bì sản phẩm,... với kinh phí hỗ trợ 2,863 tỷ đồng; Hỗ trợ 05 HTX và 03 tổ hợp tác thực hiện mô hình phát triển ngành nghề nông thôn (hỗ trợ máy, thiết bị sơ chế, chế biến nông sản), kinh phí hỗ trợ 3,24 tỷ đồng,... hướng dẫn, tư vấn cho HTX duy trì và phát triển các sản phẩm OCOP đã được đánh giá, phân hạng.

- Ngoài ra, các sở, ban, ngành trong tỉnh tích cực triển khai, thực hiện các nội dung về phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã, lồng ghép với các nhiệm vụ chuyên môn của các sở, ngành, cụ thể như:

+ Sở Khoa học và Công nghệ triển khai thực hiện hỗ trợ kinh tế tập thể, hợp tác xã trong hoạt động nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ, sở hữu trí tuệ,.. Kết quả từ năm 2021 đến nay đã triển khai thực hiện 11 đề tài, dự án với tổng kinh phí thực hiện 8.840,7 triệu đồng, thông qua việc triển khai các đề tài, dự án nhiều tiến bộ khoa học, công nghệ mới đã được hướng dẫn, chuyển giao đến các HTX như: Công nghệ tưới phun mưa cho cây chè; kỹ thuật phục tráng, sản xuất lạc giống đôi với giống lạc L14; kỹ thuật trồng, chăm sóc các giống chè mới (VN15, Hương Bắc Sơn,...), Na dai, Lê nâu, Hồng ngâm Xuân Vân,... Hỗ trợ về thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký chỉ dẫn địa lý cho các sản phẩm như:

Bưởi Soi Hà Yên Sơn, Chè Shan tuyệt Na Hang, Rượu ngô men lá Na Hang,... Tỉnh cho phép sử dụng tên địa danh để đăng ký nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý theo quy định giúp cho các chủ thể sản xuất kinh doanh nâng cao giá trị sản phẩm, tăng thu nhập.

+ Sở Công Thương triển khai thực hiện hỗ trợ kinh tế tập thể, hợp tác xã trong hoạt động khuyến công: Kết quả từ năm 2021 đến nay đã hỗ trợ cho 21 HTX với kinh phí hỗ trợ 2.760 triệu đồng, với các nội dung hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến trong sản xuất; hỗ trợ thiết kế mẫu mã, bao bì đóng gói sản phẩm.

Việc ban hành kịp thời các Nghị quyết, Chương trình, Đề án, Kế hoạch của tỉnh đã tạo điều kiện thuận lợi cho kinh tế tập thể, hợp tác xã phát triển và nâng cao hiệu quả. Các HTX ngày càng phát huy vai trò là “hạt nhân”, “lực lượng cốt lõi” trong phát triển nông nghiệp, nông thôn. Nhìn chung số HTX mới thành lập đều xuất phát từ nhu cầu thực tế và nguyện vọng của người lao động, có phương án sản xuất, kinh doanh cụ thể, rõ ràng hơn, đáp ứng được nhu cầu thực tế của thành viên và người dân địa phương. Hoạt động của các HTX có nhiều chuyển biến tích cực, cả về số lượng và chất lượng; một số mô hình HTX hoạt động hiệu quả, đã huy động được nguồn lực, mở thêm các dịch vụ liên kết hợp tác với các thành phần kinh tế khác để giải quyết việc làm cho thành viên và người lao động có tác động tích cực đến sự phát triển chung của tỉnh như: HTX Sơn Trà, Hợp tác xã sản xuất chế biến thực phẩm an toàn Sáng Nhung, HTX nông nghiệp công nghệ cao Tiến Thành,... Một số HTX đã hoạt động theo mô hình HTX kiểu mới, sản xuất theo chuỗi giá trị sản phẩm khép kín, từ sự liên kết chặt chẽ giữa các HTX với các doanh nghiệp, các thành viên trong HTX, hộ gia đình để có sản phẩm đầu vào ổn định đến chế biến và liên kết với doanh nghiệp tiêu thụ các sản phẩm của HTX nhằm nâng cao thu nhập cho các thành viên, người lao động trong hợp tác xã, hỗ trợ kinh tế hộ phát triển góp phần thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo, bảo đảm an sinh xã hội và từng bước khẳng định vai trò, vị trí của khu vực kinh tế tập thể trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Tuy nhiên, những năm gần đây, do tình hình thế giới có nhiều bất ổn, giá cả đầu vào trong lĩnh vực nông nghiệp tăng cao, đầu ra của một số mặt hàng gặp nhiều khó khăn gây ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các HTX. Phần lớn các HTX trên địa bàn tỉnh phát triển chưa tương xứng với tiềm năng, quy mô hoạt động còn nhỏ lẻ, năng lực nội tại của HTX còn yếu, cơ sở vật chất, trình độ về khoa học công nghệ lạc hậu, trình độ cán bộ quản lý HTX hạn chế, chưa xây dựng được thương hiệu, nhãn hiệu hàng hóa, đăng ký chất lượng sản phẩm. Việc liên kết, hợp tác giữa các HTX còn yếu, chưa phát huy được hiệu quả hoạt động; việc ứng dụng khoa học công nghệ và chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất kinh doanh và việc tiếp cận các nguồn vốn ưu đãi, các Chính sách của nhà nước còn hạn chế.

Định hướng, nhiệm vụ và giải pháp trong thời gian tới:

Để phát triển, nâng cao hiệu quả hoạt động của kinh tế tập thể, HTX trong thời gian tới tỉnh tập trung vào thực hiện các nhiệm vụ và giải pháp như sau:

Một là, Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế tập thể, trong đó tập trung tuyên truyền, triển khai thực hiện Nghị quyết số 20- NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới.

Hai là, Triển khai thực hiện có hiệu quả Chiến lược phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2030; Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2025; Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2025; Đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới hiệu quả tại các địa phương trên cả nước giai đoạn 2021- 2025; Chương trình hành động của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới; Đề án củng cố, đổi mới và phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030. Ba là, Đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất, kinh doanh của các tổ chức kinh tế tập thể theo Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 48-NQ/TU ngày 15/11/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh khóa XVII về chuyển đổi số tỉnh Tuyên Quang đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

Bốn là, Tiếp tục củng cố, đổi mới, chuyển đổi các hợp tác xã, đồng thời gắn với các mô hình hợp tác xã kiểu mới, xây dựng phương án sản xuất kinh doanh có hiệu quả. Khuyến khích thu hút kết nạp thêm thành viên, tăng vốn góp của thành viên vào HTX; tạo điều kiện, khuyến khích việc góp vốn, hợp nhất, sáp nhập hợp tác xã nhằm tăng tiềm lực tài chính, quy mô hoạt động để tăng cường sức cạnh tranh của hợp tác xã trên thị trường. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nguồn nhân lực cho cán bộ HTX, nhằm hỗ trợ, nâng cao kỹ năng quản trị, thị trường, xúc tiến thương mại, liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị. Thực hiện chính sách đào tạo và thu hút cán bộ có trình độ về công tác tại các hợp tác xã, đặc biệt đối với vùng sâu, vùng xa, vùng địa bàn khó khăn.

Năm là, Ủy ban Mặt trận tổ quốc, các tổ chức đoàn thể, hội, hiệp hội tăng cường tuyên truyền, vận động, hướng dẫn các thành viên, hội viên tích cực tham gia vào phát triển kinh tế tập thể. Nâng cao vai trò của Liên minh Hợp tác xã tỉnh trong việc hỗ trợ HTX trong sản xuất kinh doanh, liên doanh, liên kết giữa các HTX với các tổ chức kinh tế khác.

Kiến nghị, đề xuất

Đề nghị Chính phủ, Bộ, ngành trung ương: Cân đối, bố trí vốn theo Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2025 tại Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ để các địa phương tổ chức, triển khai thực hiện các Đề án, Kế hoạch phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã, mô hình hợp tác xã kiểu mới.

**VỀ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN KINH TẾ
TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ TỈNH LẠNG SƠN GIAI ĐOẠN 2021 - 2025
VÀ ĐỀ XUẤT CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ TRONG THỜI GIAN TỚI**

UBND tỉnh Lạng Sơn

Thực hiện chức năng là cơ quan quản lý nhà nước về kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn, Trong thời gian qua, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tham mưu cho UBND tỉnh ban hành các chương trình, kế hoạch, chính sách thực hiện hỗ trợ phát triển KTTT trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn;

Thực hiện Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 167/QĐ-TTg ngày 03/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới hiệu quả tại các địa phương trên cả nước giai đoạn 2021-2025, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tham mưu UBND tỉnh Lạng Sơn ban hành Chương trình số 19/CTr-UBND ngày 23/5/2021 về hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2025¹⁵; Kế hoạch số 102/KH-UBND ngày 06/5/2021 về thực hiện Đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới hiệu quả giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Quyết định số 243/QĐ-UBND ngày 07/02/2022 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc phê duyệt danh sách hợp tác xã tham gia Đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới hiệu quả giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; các Kế hoạch, Đề án đổi mới hình thức tổ chức sản xuất, gắn với chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, nâng cao năng lực, hiệu quả của các HTX trong giai đoạn mới¹⁶; Tham

¹⁵ Chương trình số 19/CTr-UBND ngày 23/5/2021 của UBND tỉnh về hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2021-2025, trong đó, cụ thể hóa lộ trình thực hiện và giao trách nhiệm cho từng ngành, huyện thực hiện các nội dung hỗ trợ sau: (1) Thành lập mới, củng cố tổ chức KTTT, HTX; (2) Nâng cao năng lực, nhận thức cho khu vực KTTT; (3) Xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường (4) Hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng và chế biến sản phẩm từ 40 HTX trở lên; (5) Hỗ trợ khác. Tổng kinh phí dự kiến hỗ trợ khoảng 164.050 triệu đồng, trong đó NSTW là 55.600 triệu đồng, NSDP là 39.450 triệu đồng, nguồn vốn khác là 69.000 triệu đồng (Trung bình mỗi năm hỗ trợ khoảng 33 tỷ đồng). Nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách Trung ương (NSTW), ngân sách địa phương (NSDP) và nguồn vốn hỗ trợ hợp pháp khác (Nguồn vốn NSTW chủ yếu lồng ghép từ Chương trình mục tiêu quốc gia; nguồn NSDP thực hiện theo Nghị quyết 08/2019/NQ-HĐND và Nghị quyết số 15/2021/NQ-HĐND ngày 17/7/2021 về sửa đổi bổ sung Nghị quyết 08/2019/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách đặc thù khuyến khích đầu tư, phát triển hợp tác, liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2020-2025).

¹⁶ Kế hoạch số 129/KH-UBND ngày 05/6/2021 của UBND tỉnh Lạng Sơn thực hiện Đề án Chương trình mỗi xã một sản phẩm tỉnh Lạng Sơn, giai đoạn 2021 - 2025; Kế hoạch số 102/KH-UBND ngày 06/5/2021 thực hiện Đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới hiệu quả giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn; Kế hoạch số 113/KH-UBND ngày 19/5/2021 thực hiện Chương trình hành động số 04-CTr/TU ngày 06/11/2020 của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh tái cơ cấu ngành nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới, giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 174/KH-UBND ngày 21/10/2020 của UBND tỉnh Lạng Sơn về việc nâng cao chất lượng, năng lực, hiệu quả hoạt động của Hợp tác xã nông nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2025; Quyết định 1029/QĐ-UBND ngày 25/5/2021 của UBND tỉnh Lạng Sơn phê duyệt Đề án Đổi mới hình thức tổ chức sản xuất, gắn với chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, xây dựng thương hiệu trong lĩnh vực nông lâm nghiệp giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030.

muu UBND tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND ngày 10/12/2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách đặc thù khuyến khích đầu tư, phát triển hợp tác, liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2020-2025 (Nghị quyết 08/2019/NQ-HĐND) và Nghị quyết số 15/2021/NQ-HĐND ngày 17/7/2021 về sửa đổi bổ sung Nghị quyết 08/2019/NQ-HĐND. Trên cơ sở đó, các ngành, các huyện chủ động xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện theo nhiệm vụ được phân công, thực hiện hỗ trợ, tháo gỡ khó khăn khăn cho các HTX;

Thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã tham mưu UBND tỉnh trình Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ban hành Chương trình hành động số 71-CTr/TU ngày 09/3/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW; ban hành Kế hoạch số 115/KH-UBND ngày 15/5/2023 của UBND tỉnh thực hiện Chương trình hành động số 71-CTr/TU và Kế hoạch số 143/KH-UBND ngày 24/6/2023 triển khai Kế hoạch số 115/KH-UBND năm 2023.

Kết quả, Kinh tế tập thể của tỉnh Lạng Sơn đã có nhiều chuyển biến tích cực, phát triển nhanh về số lượng với nhiều hình thức, trình độ, quy mô khác nhau đóng góp quan trọng trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Hợp tác xã trên địa bàn tỉnh tiếp tục phát triển đa dạng về số lượng, chất lượng. Tính đến hết ngày 30/6/2023, toàn tỉnh có 474 hợp tác xã, trong đó có 400 HTX đang hoạt động. Tổng số thành viên HTX là 5.409 người, tổng số lao động thường xuyên trong HTX là 7.302 người. Lĩnh vực hoạt động chủ yếu là nông, lâm, ngư nghiệp chiếm 71%, lĩnh vực phi nông nghiệp chiếm 29%. Các HTX đã và đang góp phần quan trọng thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển, xây dựng nông thôn mới, giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho lao động nông thôn góp phần xoá đói giảm nghèo.

Các Chương trình hỗ trợ kinh tế tập thể, hợp tác xã phù hợp với điều kiện thực tiễn của tỉnh, tạo điều kiện cho khu vực KTTT của tỉnh tiếp cận các chính sách thuận lợi, các hợp tác xã kịp thời đổi mới công nghệ, tiếp cận thị trường để sản xuất, tiêu thụ hàng hóa đáp ứng nhu cầu của người dân. Việc thực hiện hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã là 15.413 triệu đồng với các nội dung hỗ trợ như sau:

(1) Hỗ trợ thành lập mới 95 HTX, với tổng kinh phí 1.872 triệu đồng; (2) Tổ chức các lớp bồi dưỡng nâng cao năng lực, nhận thức cho khu vực KTTT cho 1.917 người, kinh phí thực hiện là 1.695 triệu đồng; (3) Hỗ trợ về xúc tiến thương mại thị trường cho 79 HTX, tổng kinh phí hỗ trợ là 2.177 triệu đồng; (4) Hỗ trợ đưa 29 trí thức trẻ đưa về làm việc tại 27 hợp tác xã tại địa bàn 10 huyện, thành phố với mức lương bằng 1,5 mức lương tối thiểu, tổng kinh phí thực hiện khoảng 1.170 triệu đồng; (5) Hỗ trợ thương sản phẩm OCOP cho 33 HTX với tổng kinh phí là 992 triệu đồng; (6) Hỗ trợ lãi suất tín dụng cho 02 HTX với tổng kinh phí là 731 triệu đồng; (7) Hỗ trợ

phát triển thương hiệu cho 07 HTX với tổng kinh phí là 105 triệu đồng; (8) Hỗ trợ 17 HTX tham gia chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm, với tổng kinh phí là 4.156 triệu đồng; (9) Hỗ trợ mô hình sản xuất nông nghiệp tốt VietGAP cho 09 HTX với tổng kinh phí là 2.251 triệu đồng; (10) Hỗ trợ phát triển sản xuất cho 01 HTX với tổng kinh phí là 264 triệu đồng.

Các nội dung chưa thực hiện được là: (1) Công tác đào tạo đối với công chức, viên chức và thành viên, người lao động của KTTT do chưa có hướng dẫn cụ thể nên còn lúng túng trong việc thực hiện; (2) Hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng và chế biến sản phẩm chưa thực hiện được.

Bên cạnh những kết quả đạt được nêu trên, kinh tế tập thể, hợp tác xã tỉnh Lạng Sơn còn tồn tại, hạn chế như sau:

1. Các hợp tác xã trên địa bàn tỉnh còn khó khăn về nguồn lực, công tác quản trị, khả năng tiếp cận các chính sách, ứng dụng khoa học công nghệ, nâng cao chất lượng sản phẩm, tìm kiếm đối tác thị trường tạo đầu ra cho sản phẩm còn hạn chế.

2. Công tác tuyên truyền, hỗ trợ hợp tác xã của một số chính quyền cấp huyện chưa kịp thời. Một số cơ quan chuyên môn của tỉnh chưa chủ động kịp thời tham mưu thực hiện hỗ trợ KTTT trên địa bàn tỉnh thuộc lĩnh vực phụ trách; còn lúng túng trong việc triển khai công tác đào tạo cán bộ quản lý nhà nước về KTTT. Chưa chú trọng, bồi dưỡng nâng cao trình độ cho cán bộ, công chức làm công tác quản lý nhà nước về KTTT.

3. Tỉnh Lạng Sơn là một tỉnh miền núi, điều kiện kinh tế xã hội còn gặp nhiều khó khăn, nguồn thu ngân sách hạn chế chủ yếu phụ thuộc vào nguồn trợ cấp cân đối của ngân sách Trung ương. Thêm vào đó, tỉnh còn phải dành nguồn thực hiện các chế độ, chính sách do các bộ ngành trung ương ban hành nhưng địa phương phải cân đối thực hiện. Do đó khó khăn trong việc bố trí vốn thực hiện các chính sách hỗ trợ phát triển KTTT, HTX nên khó đạt được mục tiêu đề ra.

Một số đề xuất, kiến nghị đối chính sách hỗ trợ giai đoạn 2021-2025:

1. Các chính sách tại Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ cơ bản phù hợp với nhu cầu hỗ trợ cho KTTT, HTX. Tuy nhiên, nguồn lực bố trí cho phát triển KTTT, HTX chưa tương ứng với mục tiêu đề ra và chưa phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương. Hiện nay nguồn vốn thực hiện chủ yếu sử dụng ngân sách địa phương và lồng ghép với các nguồn vốn khác nên rất khó triển khai thực hiện. Đề nghị Trung ương bố trí nguồn vốn riêng cho thực hiện hỗ trợ phát triển KTTT, HTX.

2. Tại điểm b khoản 5 mục III của Quyết định số 1804/QĐ-TTg về hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng và chế biến sản phẩm về đầu tư kết cấu hạ tầng và chế biến sản phẩm: đề nghị bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn đánh giá “*Hợp tác xã có đủ năng lực*” để cơ quan có thẩm quyền địa phương thực hiện xem xét giao cho hợp tác xã tự thực hiện dự án, mua sắm với tổng mức vốn dưới 03 tỷ đồng.

3. Trong quá trình thực hiện quản lý nhà nước nêu vương mắc, do vậy kính đề nghị Trung ương ban hành văn bản hướng dẫn cụ thể về đào tạo đối với công chức, viên chức của các cơ quan quản lý nhà nước về KTTT và thành viên, người lao động của KTTT, HTX.

4. Đề nghị Trung ương tổ chức tập huấn trong việc xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế tập thể tích hợp với kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Một số đề xuất, kiến nghị đối với chính sách hỗ trợ thời gian tiếp theo:

1. Các chính sách cần ưu tiên nguồn lực hỗ trợ, khuyến khích, tạo điều kiện cho cá nhân, tổ chức là đồng bào dân tộc thiểu số, vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi để phát triển mô hình kinh tế tập thể, hợp tác xã nhằm để khai thác hiệu quả các tiềm năng, lợi thế vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, giúp đồng bào dân tộc thiểu số sớm vươn lên thoát nghèo, làm giàu chính đáng và giảm nghèo bền vững.

2. Có các văn bản dưới Luật hướng dẫn cụ thể về chính sách đất đai như bố trí quỹ đất cho các tổ chức kinh tế tập thể, ưu đãi hợp lý về giá và thời gian cho thuê đất đối với hợp tác xã chuyển đổi và thành lập mới chưa được hỗ trợ thuê đất để đảm bảo sử dụng đất đai có hiệu quả vào nội dung của Luật. Luật hóa cụ thể chính sách đất đai về xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích các tổ chức kinh tế tập thể tích tụ đất đai cho sản xuất, kinh doanh, nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp để hình thành chuỗi sản xuất, cung cấp dịch vụ chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông lâm ngư nghiệp quy mô lớn.

3. Có các chính sách hỗ trợ về ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao năng lực quản trị ứng dụng công nghệ cao trong canh tác và chế biến, ứng dụng kỹ thuật số để truy xuất nguồn gốc, xây dựng thương hiệu, đa dạng hóa sản phẩm và kênh tiêu thụ sản phẩm trong nước và xuất khẩu, chính sách hỗ trợ xúc tiến thương mại, cơ chế thúc đẩy, khuyến khích, liên kết chuỗi cung ứng và chuỗi giá trị giữa các tổ chức kinh tế hợp tác và các doanh nghiệp. Có các chính sách cụ thể trong việc đẩy mạnh chuyển đổi số trong khu vực kinh tế hợp tác, hợp tác xã theo đúng yêu cầu tại Chỉ thị số 19/CT-TTg ngày 3/6/2023 của Thủ tướng Chính phủ.

**HOÀN THIỆN CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN HỢP TÁC XÃ
THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 20-NQ/TW NGÀY 16/6/2022-ĐỘNG LỰC
THÚC ĐẨY PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ
TRONG GIAI ĐOẠN MỚI**

UBND tỉnh Thanh Hóa

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Cùng với việc đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến và triển khai thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả KTTT trong giai đoạn mới, Luật HTX năm 2012, các Nghị quyết, Quyết định của Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ, Tỉnh Thanh Hóa đã ban hành và tập trung chỉ đạo các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh triển khai thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước về phát triển KTTT, HTX. Qua đó, khu vực KTTT, HTX tỉnh Thanh Hóa phát triển ngày càng ổn định, số lượng HTX tăng theo từng năm, hoạt động đa dạng ngành nghề, lĩnh vực, vùng miền; đã chủ động đổi mới phương thức hoạt động, đẩy mạnh đầu tư máy móc thiết bị, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật trong sản xuất kinh doanh, cung ứng đa dạng dịch vụ. Các HTX từng bước hoạt động đúng bản chất, ngày càng tập trung hơn vào việc hỗ trợ kinh tế hộ thành viên phát triển thông qua cung cấp dịch vụ, việc làm, thực hiện tốt chức năng là “bà đỡ” cho kinh tế hộ phát triển; tư duy tổ chức, quản lý, điều hành HTX được đổi mới, chất lượng hoạt động được nâng lên, đóng góp tích cực vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

**II. THỰC TRẠNG THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN
KTTT, HTX TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THANH HÓA**

1. Tình hình phát triển các tổ chức KTTT, HTX

- Tỉnh Thanh Hóa hiện có khoảng 1.266 THT, 4 Liên hiệp HTX và 1.323 HTX với khoảng 255.300 thành viên; doanh thu bình quân khoảng 7.500 triệu đồng/HTX/năm; lợi nhuận bình quân khoảng 276 triệu đồng/HTX/năm; thu nhập bình quân của một lao động thường xuyên tại HTX khoảng 51 triệu đồng/năm.

- Số HTX hoạt động hiệu quả: 749 HTX, chiếm 56,61% tổng số HTX, trong đó có 559 HTX hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp và 190 HTX thuộc lĩnh vực khác; 80 HTX ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất, 59 HTX nông nghiệp tham gia sản xuất với 75 sản phẩm OCOP được công nhận, xếp hạng.

- Tổng số lao động làm việc thường xuyên trong HTX khoảng 40.975 người. Tổng số cán bộ quản lý HTX khoảng 6.590 người, trong đó, cán bộ đạt trình độ sơ cấp, trung cấp 2.840 người (chiếm 43,09%), cán bộ đạt trình độ cao đẳng, đại học 2.650 người

(chiếm 40,21%); số còn lại đều đã qua ít nhất một khóa tập huấn, đào tạo ngắn ngày về quản lý, điều hành HTX.

2. Thực trạng thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển KTTT, HTX

2.1. Chính sách về thành lập mới HTX

Tỉnh Thanh Hóa triển khai hỗ trợ các HTX thành lập mới về thông tin, hướng dẫn, tư vấn về quy định liên quan đến loại hình HTX trước khi thành lập, xây dựng điều lệ, phương án sản xuất kinh doanh, thủ tục thành lập, chế độ báo cáo, hỗ trợ miễn 100% lệ phí đăng ký HTX trực tuyến cho 280 lượt HTX với số tiền 14 triệu đồng theo Nghị quyết số 289/2022/NQ-HĐND ngày 13/7/2022 của HĐND tỉnh, tạo thuận lợi cho các HTX gia nhập thị trường, tiết kiệm thời gian và chi phí.

2.2. Chính sách về đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực

Tỉnh Thanh Hóa đã triển khai, bố trí kinh phí 3.290 triệu đồng từ nguồn sự nghiệp của Ngân sách Trung ương và Ngân sách tỉnh cho công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực khu vực KTTT, HTX. Đã có trên 13.000 cán bộ quản lý và thành viên HTX được đào tạo, bồi dưỡng năng lực quản lý, lãnh đạo, nhận thức pháp luật về KTTT, HTX; hơn 13.900 lao động được đào tạo nghề để cung cấp nhân lực cho các HTX mở rộng sản xuất, kinh doanh; bố trí kinh phí 500 triệu đồng từ nguồn sự nghiệp Ngân sách tỉnh hỗ trợ 05 cán bộ trẻ tốt nghiệp đại học về làm việc có thời hạn 36 tháng ở các HTX nông nghiệp. Ngoài ra, các địa phương còn hỗ trợ đào tạo nghề thêu tranh nghệ thuật, đá trang sức, cơ khí, mốp sợi, mây giang xiên, tết bện cho 11.934 lao động tại 77 HTX, THT.

2.3. Chính sách xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường

Giai đoạn 2021 - 2023, Tỉnh Thanh Hóa đã thực hiện hỗ trợ 100% kinh phí thuê gian hàng cho trên 20 HTX tham gia Hội nghị xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường, giới thiệu 25 sản phẩm tiêu biểu thuộc nhóm hàng nông sản, thủy sản, thủ công mỹ nghệ, với tổng kinh phí hỗ trợ 460 triệu đồng. Thông qua các hội chợ, hoạt động xúc tiến thương mại, các HTX quảng bá, giới thiệu hình ảnh, thương hiệu, giao lưu kết nối mở rộng thị trường và bán các sản phẩm hàng hóa do HTX sản xuất.

2.4. Chính sách hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học kỹ thuật và công nghệ

Trong những năm qua, tỉnh Thanh Hóa đã hỗ trợ các HTX thông qua việc triển khai các đề tài, dự án khoa học công nghệ cấp tỉnh tại các địa phương và tại các HTX nông nghiệp về sản xuất giống lúa có năng suất cao; du nhập, tuyển chọn các giống tốt ở một số loại cây trồng; ứng dụng công nghệ thụ tinh nhân tạo, lai tạo giống có năng suất, chất lượng cao trong chăn nuôi, đặc biệt đã hỗ trợ ứng dụng tiến bộ kỹ thuật du nhập nuôi thử nghiệm một số loại con nuôi mới như: cá hồi vân, cá tầm nga, đà điều..., mang lại hiệu quả kinh tế cao và tạo thêm nghề nuôi trồng mới cho các trang trại, HTX

và hộ nông dân. Đến nay, tỉnh đã hỗ trợ thí điểm mô hình chuỗi cung ứng, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp cho 03 HTX với kinh phí hỗ trợ 1.500 triệu đồng; 09 HTX được hỗ trợ tham gia ứng dụng khoa học và công nghệ mới vào sản xuất với tổng kinh phí 2.700 triệu đồng; hỗ trợ 02 HTX trình diễn kỹ thuật sản xuất sản phẩm mới với kinh phí 500 triệu đồng; hỗ trợ mua máy móc, thiết bị tiên tiến cho 4 HTX với kinh phí 550 triệu đồng.

2.5. Chính sách xây dựng mô hình HTX hoạt động theo Luật HTX

UBND tỉnh đã chỉ đạo Liên minh Hợp tác xã tỉnh triển khai hỗ trợ kinh phí 250 triệu đồng cho 25 HTX tổ chức sắp xếp lại bộ máy hoạt động, sửa đổi bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động, xây dựng phương án sản xuất kinh doanh, hạch toán sổ sách kế toán và thực hiện chế độ báo cáo theo quy định của Luật HTX và các văn bản hướng dẫn thi hành.

2.6. Chính sách hỗ trợ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng HTX

UBND tỉnh đã chỉ giao Sở Nông nghiệp và PTNT tổ chức triển khai chính sách xây dựng mô hình HTX nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, có sản phẩm gắn với chuỗi giá trị theo Quyết định số 3241/QĐ-UBND ngày 23/8/2021 của UBND tỉnh, chỉ đạo Liên minh Hợp tác xã tỉnh xây dựng và nhân rộng mô hình HTX kiểu mới, hiệu quả theo Quyết định số 5453/QĐ-UBND ngày 29/12/2021 của UBND tỉnh. Đến nay, Sở Nông nghiệp và PTNT, Liên minh HTX đang phối hợp với các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố rà soát, lựa chọn 13 HTX để thực hiện hỗ trợ với nhu cầu kinh phí 12.100 triệu đồng (750 triệu đồng/HTX nông nghiệp; 1.200 triệu đồng/HTX phi nông nghiệp).

2.7. Chính sách về đất đai

- Đối với các HTX nông nghiệp: Đến năm 2023, toàn tỉnh có khoảng 456 HTX nông nghiệp được giao đất, cho thuê đất để làm trụ sở, trong đó, có 45 HTX đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với tổng diện tích là 12.748 m²; 302 HTX đang được thuê, mượn đất làm trụ sở với tổng diện tích là 202.793 m²; các HTX còn lại hiện đang mượn phòng làm việc trong công sở xã hoặc sử dụng nhà riêng của thành viên HTX làm trụ sở giao dịch. Về đất xây dựng nhà kho, cửa hàng kinh doanh và trưng bày sản phẩm: có 19 HTX được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với tổng diện tích 25.087 m², 136 HTX được thuê, mượn đất với tổng diện tích là 91.978 m². Ngoài ra, có 113 HTX thuê đất để đầu tư phát triển sản xuất theo hướng xây dựng cánh đồng mẫu lớn, hiện đang tập trung vào lĩnh vực sản xuất rau an toàn, mạ khay - máy cấy với tổng diện tích 11.818.977 m².

- Đối với các HTX phi nông nghiệp: Hiện có 46 HTX phi nông nghiệp được thuê đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để xây dựng văn phòng, cửa hàng giới thiệu sản phẩm, cây xăng, khu sản xuất, chế biến, kinh doanh tổng hợp với tổng diện tích 142.828,9 m².

Các diện tích đất đã giao và cho HTX thuê đều được sử dụng đúng mục đích, pháp huy hiệu quả, giúp các HTX đi vào hoạt động ổn định, phát triển sản xuất, kinh doanh, tăng doanh thu, lợi nhuận cho HTX.

2.8. Chính sách về hỗ trợ vốn và Quỹ hỗ trợ phát triển HTX

Quỹ hỗ trợ phát triển HTX tỉnh được thành lập theo Quyết định số 2167/QĐ-UBND ngày 11/6/2018 của UBND tỉnh Thanh Hóa với số vốn điều lệ 20 tỷ. Tính đến thời điểm báo cáo, Quỹ hỗ trợ phát triển HTX tỉnh đã thực hiện tư vấn, hỗ trợ cho vay 188 dự án với số tiền 62.762 triệu đồng để HTX đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, nua sắm máy móc thiết bị và mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh.

2.9. Chính sách tạo điều kiện cho các HTX tham gia các Chương trình, Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương

Giai đoạn 2016 - 2020, từ nguồn kinh phí của Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, đã triển khai xây dựng 06 mô hình HTX phát triển sản xuất, với tổng kinh phí thực hiện là 3.293 triệu đồng; trong đó, ngân sách nhà nước hỗ trợ 1.600 triệu đồng, các HTX đối ứng 1.693 triệu đồng. Đồng thời, từ nguồn kinh phí dự phòng Ngân sách Nhà nước Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, tỉnh đã hỗ trợ cho 74 HTX đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng với tổng nguồn ngân sách đạt 199.550 triệu đồng, các hạng mục được hỗ trợ gồm: đường giao thông nội đồng, kênh mương, nhà kho, sân phơi, xưởng chế biến, bảo quản nông sản sau thu hoạch.

Giai đoạn 2021 - 2023, cũng từ nguồn kinh phí của Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới tỉnh, tỉnh Thanh Hóa chỉ đạo Sở Nông nghiệp và PTNT rà soát, lựa chọn hỗ trợ 23 HTX với tổng nhu cầu kinh phí 55.200 triệu đồng để hỗ trợ HTX đầu tư xây dựng đường giao thông nội đồng, kênh mương, nhà xưởng bảo quản, chế biến sản phẩm.

2.10. Tác động từ cơ chế, chính sách đối với sự phát triển của KTTT, HTX ở địa phương, đơn vị

Các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển HTX đã được ban hành, thông qua việc triển khai thực hiện của các cấp, ngành và địa phương đã có những tác động tích cực đến việc phát triển HTX trên địa bàn tỉnh. Nhiều HTX đã được hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, máy móc, thiết bị, tham gia các hội chợ triển lãm để quảng bá hình ảnh và tiếp cận thị trường, hỗ trợ kiện toàn tổ chức và hoạt động, vay vốn từ các tổ chức tín dụng,... đã góp phần nâng cao năng lực sản xuất, kinh doanh, trình độ quản lý, tạo dựng thương hiệu. Nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp, các chính sách hỗ trợ đã góp phần đáng kể trong việc thay đổi phương thức sản xuất, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, đẩy mạnh cơ giới hóa trong nông nghiệp, tạo thuận lợi cho HTX thực hiện công tác dồn điền đổi thửa, tích tụ ruộng đất, liên doanh liên kết, giải quyết đầu ra cho sản phẩm nông nghiệp, tạo được sự gắn kết giữa đầu tư cơ sở vật chất của HTX với quá trình xây dựng nông thôn mới. Các chính sách về đào tạo đã góp phần chuẩn

hóa và trẻ hóa đội ngũ cán bộ, qua đó đã từng bước nâng cao chất lượng xây dựng phương án sản xuất, kinh doanh, tổ chức, điều hành HTX và đặc biệt là đưa công tác tiếp cận thị trường lên tầm cao mới thông qua việc sử dụng các trang mạng xã hội và sử dụng đa phương tiện trong truyền thông.

3. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

3.1. Tồn tại, hạn chế

Bên cạnh những thành tựu đã đạt được nêu trên, vẫn còn một số tồn tại, hạn chế; đó là:

- Các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển HTX đã được ban hành đồng bộ từ Trung ương đến địa phương. Song công tác triển khai thực hiện chưa đạt hiệu quả cao. Số lượng các HTX tiếp cận các chính sách của Nhà nước, đặc biệt là chính sách về hỗ trợ tín dụng, chính sách giao đất, cho thuê đất, chính sách hỗ trợ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng HTX còn hạn chế.

- Nguồn vốn ngân sách Trung ương và Ngân sách tỉnh bố trí cho thực hiện chính sách hỗ trợ HTX rất hạn chế, phải thực hiện lồng ghép, phân bổ nguồn lực từ các chương trình, dự án khác dẫn đến không đủ nguồn lực để triển khai thực hiện các chương trình, dự án, đề án hỗ trợ phát triển HTX đã được ban hành.

- Cơ sở hạ tầng, cơ sở sản xuất, dịch vụ, chế biến, bảo quản nông sản sau thu hoạch của HTX có quy mô nhỏ, lạc hậu..., trong khi chính sách hỗ trợ hạn chế, chưa phát huy hiệu quả chính sách hỗ trợ.

- Chất lượng dịch vụ của HTX chưa cao, sức cạnh tranh thấp; sản xuất nhỏ lẻ, manh mún, thiếu bền vững. Tính liên kết, hợp tác theo chuỗi giá trị giữa các HTX với nhau, giữa HTX với các thành phần kinh tế khác, nhất là với các doanh nghiệp lớn, tập đoàn kinh tế có thương hiệu còn hạn chế.

- Số lượng HTX được thuê đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất còn thấp, nhiều HTX không có trụ sở phải sử dụng nhà riêng của thành viên làm trụ sở giao dịch.

3.2. Nguyên nhân

- Xuất phát điểm nền kinh tế của tỉnh Thanh Hóa thấp so với mặt bằng chung cả nước; điều kiện kinh tế của nhân dân và của tỉnh còn nhiều khó khăn; nguồn vốn cho thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển HTX còn hạn chế, chưa có nguồn vốn độc lập để hỗ trợ KTTT, HTX. Một số chính sách hỗ trợ HTX được ban hành nhưng thiếu cơ sở pháp lý, hướng dẫn để thực hiện như chính sách hỗ trợ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng HTX.

- Các chính sách hỗ trợ phát triển KTTT, HTX chủ yếu tập trung hỗ trợ cho các HTX lĩnh vực nông nghiệp dẫn đến việc một số HTX thành lập để hưởng các chính

sách ưu đãi của Nhà nước, sau khi hết chính sách hỗ trợ lại không hoạt động hoặc hoạt động cầm chừng, gây lãng phí nguồn vốn hỗ trợ.

- Sự yếu kém trong năng lực nội tại của HTX. Đa phần HTX có quy mô còn nhỏ, lạc hậu, sức cạnh tranh thấp, thiếu tính nhạy bén với thị trường, chưa thực hiện tốt việc cung cấp dịch vụ cho thành viên. Phần lớn cán bộ kỹ thuật, chuyên môn nghiệp vụ của HTX chưa qua đào tạo bài bản, còn yếu về trình độ và không ổn định về nguồn kế cận. Các thành viên chưa chủ động tham gia xây dựng HTX, chưa thực sự là người chủ và đa phần vẫn còn tâm lý ỷ lại, dựa dẫm lẫn nhau, hoặc trông chờ vào hỗ trợ của Nhà nước. Hệ thống HTX còn rời rạc, thiếu sự liên kết chặt chẽ về kinh tế trên phạm vi địa phương và trên toàn quốc.

- Các quy định và thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực đất đai chưa được đơn giản hóa, chưa thực sự tạo điều kiện thuận lợi cho HTX; công tác lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất kéo dài, chậm so với quy định; chất lượng quy hoạch còn thấp, chưa dự báo đầy đủ, chính xác nhu cầu sử dụng đất, các chỉ tiêu phân bổ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất không thể dự báo chính xác, kịp thời được nhu cầu sử dụng đất của khu vực KTTT, HTX phi nông nghiệp.

- Bộ máy quản lý nhà nước đối với KTTT, HTX từ Trung ương đến địa phương về cơ bản đã được kiện toàn nhưng chưa có hệ thống ngành dọc quản lý chuyên ngành về KTTT, HTX; đội ngũ cán bộ quản lý nhà nước về KTTT, HTX còn thiếu, phần lớn là cán bộ kiêm nhiệm, thường xuyên thay đổi; việc phối hợp hoạt động giữa các cấp, các ngành về KTTT, HTX chưa chặt chẽ. Sự yếu kém này là nguyên nhân quan trọng làm cho chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về KTTT, HTX chưa được triển khai hiệu quả trong thực tiễn.

III. ĐỀ XUẤT CÁC GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN HTX THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 20-NQ/TW NGÀY 16/6/2022

Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII đã đề ra 8 chính sách phát triển KTTT gồm: (1) Chính sách phát triển nguồn nhân lực, (2) Chính sách đất đai, (3) Chính sách tài chính, (4) Chính sách tín dụng, (5) Chính sách khoa học - công nghệ, (6) Chính sách hỗ trợ về thông tin kinh tế, kỹ năng tiếp thị và nghiên cứu thị trường, (7) Chính sách đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, (8) Chính sách bảo hiểm xã hội. Luật HTX số 17/2023/QH15 đã được Quốc hội thông qua ngày 20/6/2023 (*Luật có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2024*) đã luật hóa các chính sách hỗ trợ KTTT, HTX.

Để tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp, cơ chế, chính sách phát triển KTTT, HTX đã đề ra, khắc phục triệt để những hạn chế, yếu kém, tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của khu vực KKKT, HTX, hợp tác xã, tỉnh Thanh Hoá kiến nghị, đề xuất với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các Bộ, ban, ngành Trung ương một số nội dung sau:

(1). Đề nghị Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương ban hành các văn bản hướng dẫn thi hành Luật HTX năm 2023 phù hợp với điều kiện thực tế,... để tạo lập khung khổ pháp lý đầy đủ, minh bạch, thông thoáng, công bằng trong phát triển KTTT, HTX.

(2). Đề nghị Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các cơ quan chuyên môn rà soát, sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển KTTT, HTX đã ban hành phù hợp với chính sách phát triển KTTT ban hành tại Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII và Luật HTX số 17/2023/QH15, nhất là các chính sách về đất đai, tín dụng theo hướng đơn giản về thủ tục, điều kiện tiếp cận, hỗ trợ.

(3). Hiện nay, nguồn vốn Ngân sách Trung ương bố trí cho thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án, cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển KTTT, HTX giai đoạn 2021 - 2025 rất hạn chế; do đó, đề nghị tăng mức hỗ trợ từ nguồn vốn ngân sách Trung ương cho thực hiện chính sách hỗ trợ KTTT, HTX.

(4). Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư có hướng dẫn cụ thể về tỷ lệ đầu tư, hỗ trợ cho phát triển KTTT, HTX trong kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn các giai đoạn để có cơ sở cân đối kinh phí thực hiện các chính sách hỗ trợ KTTT, HTX; đồng thời có hướng dẫn cụ thể cơ chế thực hiện chính sách hỗ trợ đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng HTX, tạo thuận lợi cho các địa phương và HTX triển khai thực hiện theo quy định của pháp luật.

(5). Đề nghị Bộ Tài chính bố trí nguồn vốn và ban hành hướng dẫn cụ thể về việc sử dụng các nguồn vốn thường xuyên hỗ trợ cho sự phát triển của khu vực KTTT, HTX; ban hành các hướng dẫn về chế độ báo cáo tài chính, chế độ kế toán phù hợp trình độ phát triển của khu vực KTTT, HTX.

(6). Đề nghị Bộ Tài nguyên và Môi trường tham mưu cho Chính phủ báo cáo Quốc hội xem xét sửa đổi, bổ sung các quy định của Luật Đất đai nhằm tạo điều kiện để HTX được giao đất, thuê đất xây dựng trụ sở, nhà xưởng phục vụ sản xuất, kinh doanh, hạn chế tình trạng đất nông nghiệp bị bỏ hoang trong khi HTX không có đất để sản xuất.

Để thực hiện và hoàn thành tốt các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nói chung, mục tiêu phát triển khu vực KTTT, HTX nói riêng; tỉnh Thanh Hóa rất mong tiếp tục nhận được sự quan tâm, chỉ đạo, hỗ trợ của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ban, ngành Trung ương và các tỉnh, thành phố, các tổ chức quốc tế, các quý vị đại biểu trong thời gian tới./.

THỰC TRẠNG TIẾP CẬN CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ CỦA NHÀ NƯỚC VÀ ĐỀ XUẤT CÁC CHÍNH SÁCH TRONG THỜI GIAN TỚI

UBND tỉnh Quảng Bình

I. KHÁI QUÁT TÌNH HÌNH HTX KINH TẾ TẬP THỂ, HTX TỈNH QUẢNG BÌNH

Phát triển kinh tế tập thể, mà nòng cốt là hợp tác xã (HTX) là một chủ trương nhất quán của Đảng và Nhà nước được xác định tại các Nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước như: Nghị quyết số 13-NQ/TW Hội nghị Trung ương 5 (khóa IX), Kết luận số 56-KL/TW ngày 21/2/2013 và Kết luận số 70-KL/TW ngày 09/3/2020 của Bộ Chính trị, Luật HTX năm 2012... Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030 được thông qua tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng cũng khẳng định: "Đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã gắn với phát huy vai trò làm chủ, tăng cường lợi ích của các thành viên, nâng cao khả năng huy động nguồn lực". Mới đây tại Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII đã ban hành Nghị quyết số 20/NQ-TW ngày 16/06/2022 về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới.

Sau 10 năm thi hành Luật HTX năm 2012, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt của của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, kinh tế tập thể, HTX tỉnh Quảng Bình có chuyển biến mạnh mẽ, phát triển cả về số lượng và chất lượng. Nhận thức trong hệ thống chính trị, các tầng lớp Nhân dân về kinh tế tập thể được nâng lên. Xuất hiện thêm nhiều mô hình mới, HTX sản xuất kinh doanh gắn với chuỗi giá trị, HTX công nghệ cao, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế, tạo việc làm, tăng thu nhập, xóa đói, giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới, bảo đảm an sinh xã hội, an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội. Vị thế, vai trò của kinh tế tập thể, HTX tiếp tục được khẳng định "Nông nghiệp, nông thôn một lần nữa là bệ đỡ, là nền tảng cho ổn định đời sống xã hội trong thời kỳ khó khăn".

Tính đến 31/7/2023, toàn tỉnh có 589 tổ hợp tác hoạt động trong lĩnh vực nông lâm ngư nghiệp. Trong đó 455 tổ nông, lâm nghiệp; 117 tổ khai thác, chế biến hải sản trên biển; 17 tổ nuôi trồng thủy sản. Tổng số tổ viên là 8.772 người, bình quân 15 người/tổ. Doanh thu bình quân 230 triệu đồng/tổ. Lãi bình quân 44 triệu đồng/tổ. Có 464 HTX. Trong đó: 332 HTX nông lâm nghiệp, thủy sản; 132 HTX phi nông nghiệp. Tổng số thành viên HTX là 136.419; Số lao động thường xuyên trong HTX là 5240 thành viên. Tổng số cán bộ quản lý trong các HTX (HĐQT): 1392 người, Trình độ sơ cấp, trung cấp 759 người, chiếm 54,5%; trình độ cao đẳng, đại học 288 người, chiếm 20,7%; bồi dưỡng ngắn hạn hoặc chưa qua đào tạo 345 người, chiếm 24,8%. Cán bộ Ban Kiểm soát trong các HTX: 928 người. Doanh thu bình quân cuối năm 2022 là 1.650 triệu đồng/HTX, lãi bình quân 160 triệu đồng/HTX. Dự ước doanh thu bình

quân cuối năm 2023 là 1700 triệu đồng/HTX, lãi bình quân 170 triệu đồng/HTX. Thu nhập bình quân người lao động trong HTX 4,5 triệu đồng/người/tháng, riêng thu nhập bình quân người lao động trong lĩnh vực quỹ Tín dụng nhân dân 8 triệu đồng/người/tháng.

Toàn tỉnh có 01 Liên hiệp HTX hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp với 4 HTX thành viên, hoạt động chủ yếu là tổ chức sản xuất, chế biến, tiêu thụ lúa chất lượng cao theo chuỗi giá trị gạo của huyện Lệ Thủy.

Quảng Bình hiện có 60 HTX SXKD gắn với chuỗi giá trị, quy mô, hiệu quả hoạt động có sức lan tỏa ra cộng đồng. Đến nay có 11 sản phẩm OCOP 4 sao, 63 sản phẩm OCOP 3 sao của các HTX trên địa bàn tỉnh và gần 50 HTX áp dụng công nghệ cao trong sản xuất kinh doanh.

II. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC CHÍNH SÁCH ƯU ĐÃI, HỖ TRỢ HTX TẠI TỈNH QUẢNG BÌNH.

Điều 6 Luật HTX năm 2012, Nghị định số 193/2013/NĐ-CP ngày 21/11/2013 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều của Luật HTX, Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 và Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển HTX giai đoạn 2015-2020 và 2021-2026 đã quy định nhiều chính sách hỗ trợ phát triển HTX.

Trên cơ sở các chính sách hỗ trợ, ưu đãi đối với HTX, liên hiệp HTX đã được Nhà nước ban hành. Theo chức năng, nhiệm vụ và khả năng nguồn vốn, các sở, ngành, địa phương trong tỉnh đã tích cực triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ cho các HTX một cách kịp thời, đầy đủ, bước đầu đã mang lại hiệu quả nhất định, giúp các HTX duy trì, ổn định và từng bước nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, tạo thêm việc làm, tăng thu nhập cho thành viên và người lao động trong các HTX, góp phần vào việc thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

Cụ thể áp dụng việc thực hiện các chính sách tại tỉnh Quảng Bình như sau:

a. Chính sách đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực: Việc đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực HTX giai đoạn 2015-2020 được thực hiện theo Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình hỗ trợ phát triển HTX giai đoạn 2015-2020; Thông tư số 340/2016/TT-BTC ngày 29/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn về mức hỗ trợ và cơ chế tài chính hỗ trợ bồi dưỡng nguồn nhân lực của HTX, thành lập mới HTX, tổ chức lại hoạt động của HTX theo Chương trình hỗ trợ phát triển HTX giai đoạn 2015-2020. Từ năm 2021, nội dung đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực HTX được thực hiện theo Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình hỗ trợ phát triển HTX giai đoạn 2021-2025.

Ở tỉnh Quảng Bình, hàng năm, UBND tỉnh giao kinh phí (500 triệu đồng/năm) cho Liên minh HTX tỉnh triển khai công tác bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn,

nghiệp vụ cho cán bộ quản lý các HTX. Liên minh HTX tỉnh áp dụng các nội dung cơ bản và nâng cao về kỹ năng lãnh đạo, quản lý, đổi mới, sáng tạo... cho cán bộ HĐQT, Ban Giám đốc HTX; kỹ năng công tác kiểm soát, kiểm toán nội bộ... cho cán bộ Ban Kiểm soát; kiến thức kế toán, cập nhật các văn bản quản lý tài chính, thống kê HTX... cho cán bộ kế toán; kỹ năng thực thực các nhiệm vụ chuyên môn cho thành viên và lao động. Ngoài ra, triển khai tuyên truyền phổ biến các văn bản mới về chính sách, chế độ đối với HTX.

Liên minh HTX tỉnh trực tiếp chủ trì và phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan tổ chức các khóa đào tạo, bồi dưỡng. Số lớp đào tạo bồi dưỡng từ 2013- 2023 là 157 lớp với 10.525 lượt người tham gia. Thông qua công tác đào tạo, bồi dưỡng, trình độ, năng lực của cán bộ quản lý, kiểm soát và kế toán và nghiệp vụ chuyên môn được nâng lên, cũng nhờ vậy mà hiệu quả quản lý, điều hành và kết quả hoạt động của các HTX cũng được nâng cao. Sau những khóa đào tạo, bồi dưỡng, nhiều HTX đã mạnh dạn đổi mới, đầu tư vào sản xuất, xây dựng mô hình mới, xuất hiện một số HTX có cách làm hay, hoạt động có hiệu quả.

b. Chính sách xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường

Các sở, ngành, địa phương luôn quan tâm và tạo mọi điều kiện thuận lợi cho các HTX tham gia các hội chợ, triển lãm trong và ngoài nước. Từ 2013-2023 hỗ trợ hàng trăm lượt HTX kinh phí từ ngân sách địa phương để tham gia Hội chợ, triển lãm, tuần lễ trưng bày giới thiệu sản phẩm, tập huấn kỹ năng kinh doanh và tiếp cận thị trường. Ngoài ra Sở Công thương tỉnh thông qua các chương trình thương hiệu quốc gia, chương trình xây dựng thương hiệu ngành thực phẩm Việt Nam, Chương trình tư vấn, thiết kế sản phẩm đến cộng đồng trong và ngoài nước, tổ chức bình chọn và cấp giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh, cấp quốc gia, trong đó có các sản phẩm của HTX công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp. Sở Công thương tỉnh thường xuyên cập nhật đưa tin về các hoạt động trên cổng thông tin điện tử của sở Công thương, tạo cơ hội giao thương, liên kết, mở rộng thị trường tiêu thụ.

c. Chính sách hỗ trợ ứng dụng kỹ thuật, chuyển giao công nghệ tiên tiến cho HTX

Thông qua các kênh vốn khuyến công và các dự án phân cấp giảm nghèo, UBND tỉnh đã chỉ đạo các ngành, các địa phương lồng ghép tổ chức triển khai các lớp đào tạo nghề như mây tre đan, mộc dân dụng, chế biến thủy sản, thủ công mỹ nghệ...chuyên giao khoa học kỹ thuật tiên tiến, ứng dụng vào sản xuất tạo điều kiện cho các HTX đa dạng hóa sản phẩm, hạ giá thành, nâng cao sức cạnh tranh.

d. Chính sách tiếp cận vốn và quỹ hỗ trợ phát triển HTX:

Ngày 12/4/2010 Chính phủ ban hành Nghị định số 41/2010/NĐ-CP về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn; đến ngày 14/6/2010 Ngân hàng Nhà nước Việt Nam ban hành Thông tư số 14/2010/TT-NHNN về hướng dẫn thực hiện Nghị định 41. Trong thực tế, kể từ ngày Nghị định 41 ra đời, các HTX trên

địa bàn tỉnh hầu như không tiếp cận được nguồn vay vốn ưu đãi này từ các tổ chức tín dụng, với lý do: không có đất là tài sản sở hữu của HTX, chủ yếu đất sản xuất trong HTX là sở hữu của cá nhân các hộ thành viên HTX. Một số Lãnh đạo HTX phải dùng tài sản cá nhân của mình để thế chấp cho HTX vay vốn SXKD. Mặc dù quy định vay không cần bảo đảm bằng tài sản, nhưng các tổ chức tín dụng đều yêu cầu các HTX khi vay phải thế chấp tài sản, trong khi các HTX không có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để nộp cho các tổ chức tín dụng khi vay vốn, vì thế khó khăn về nguồn vốn của các HTX khi muốn phát triển sản xuất vẫn là một vấn đề nan giải. Khắc phục vấn đề này một số HTX trên địa bàn tháo gỡ bằng biện pháp huy động thêm vốn trong thành viên HTX hoặc vay bên ngoài với lãi suất cao hơn lãi suất của các tổ chức tín dụng, từ đó dẫn đến hiệu quả không cao và mất ưu thế cạnh tranh trên thị trường. Thực hiện được chính sách ưu đãi này sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho các HTX nâng cao hiệu quả hoạt động trong phục vụ sản xuất, kinh doanh của thành viên HTX, cũng như phát triển cộng đồng, góp phần xóa đói giảm nghèo một cách bền vững, tạo thêm việc làm cho người lao động, thúc đẩy quá trình đổi mới kinh tế tập thể trong lĩnh vực nông nghiệp- nông thôn, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế.

Ngày 09/6/2015, Chính phủ ban hành Nghị định số 55/2015/NĐ-CP và có hiệu lực kể từ ngày 25/7/2015, thay thế Nghị định 41/2010/NĐ-CP về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn. Nghị định thay thế lần này là giải pháp tháo gỡ tình hình tài chính cho các HTX trên địa bàn tỉnh, nhưng thực tế thực hiện vẫn còn gặp nhiều khó khăn.

Ở tỉnh Quảng Bình chưa thành lập được Quỹ hỗ trợ phát triển HTX. Các HTX tiếp cận vốn tín dụng chủ yếu từ kênh thuộc nguồn vốn ủy thác Quỹ Cho vay giải quyết việc làm do Liên minh HTX tỉnh quản lý nhằm giải quyết việc làm, mở rộng sản xuất, kinh doanh - dịch vụ. Từ năm 2013 đến 2023, có 89 dự án vay 5480 triệu đồng thuộc nguồn vốn ủy thác Quỹ Cho vay giải quyết việc làm, có 6 dự án vay từ nguồn Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX Việt Nam với số tiền 5.880 triệu đồng. Tuy không nhiều nhưng nhờ nguồn vốn này, thời gian qua các đơn vị thành viên đã mở rộng sản xuất, kinh doanh - dịch vụ, tăng doanh thu, lợi nhuận, góp phần phát triển kinh tế, ổn định an sinh - xã hội của địa phương.

đ. Chính sách ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp, các loại thuế khác và ưu đãi lệ phí đăng ký HTX

Nhà nước đã có nhiều chính sách ưu đãi thuế đối với HTX, nhưng chủ yếu là ưu đãi đối với các HTX hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp với các sắc thuế: Thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu. Các HTX phi nông nghiệp được ưu đãi thuế sử dụng đất, tiền thuê đất; miễn lệ phí đăng ký thành lập, đăng ký chuyển đổi hoạt động theo Luật HTX năm 2012. Các chính sách về thuế đối với lĩnh vực phi nông nghiệp còn phân tán, chủ yếu lồng ghép, chưa có chính sách thuế riêng cho HTX phi nông nghiệp. Một số quy định về thuế vẫn chưa phù hợp với bản chất của HTX (thuế thu nhập

doanh nghiệp đối với vốn góp của thành viên, thuế thu nhập của HTX với thành viên...); còn nhiều HTX chưa hoạch toán riêng biệt được phần thu nhập miễn thuế; công tác quản lý thuế hiện nay đối với HTX chưa được quan tâm chú trọng đúng mức.

e. Chính sách bảo hiểm xã hội đối với thành viên, người lao động

Theo quy định, người lao động có hợp đồng trong khu vực hợp tác xã là đối tượng bắt buộc đóng BHXH. Nhiều HTX đã tiên phong trong việc đảm bảo quyền lợi cho người lao động nhưng cũng không ít đơn vị do nguồn lực còn hạn chế, sử dụng đa phần là lao động thời vụ nên chưa tham gia chính sách an sinh quan trọng này.

Thực tế cho thấy, nhiều cán bộ quản lý hợp tác xã vẫn chưa được tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc vì một số lý do như: quá tuổi lao động, không hưởng tiền lương, chính sách bảo hiểm cho lao động trẻ có chuyên môn tham gia quản trị HTX còn bất cập... Điều này vừa khiến mục tiêu mở rộng đối tượng tham gia BHXH gặp khó, vừa khó thu hút thành viên, lao động có trình độ về làm việc tại HTX. Liên minh HTX đã tích cực đề nghị việc giải quyết chính sách bảo hiểm hợp lý cho cán bộ HTX. Hiện số lượng người được đóng BHXH rất ít, chiếm tỷ lệ nhỏ trong tổng số HTX toàn tỉnh, khoảng 15%.

f. Chính sách hỗ trợ thành lập mới HTX

Luật HTX năm 2012 có hiệu lực từ 1/7/2013 nhưng đến gần cuối năm 2013 Chính phủ mới ban hành nghị định số 193/2013/NĐ-CP hướng dẫn chi tiết một số điều thi hành Luật HTX và đến cuối tháng 5/2014 mới có Thông tư 03/2014/TT-BKHĐT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về hướng dẫn đăng ký HTX và chế độ báo cáo tình hình hoạt động của HTX. Có thể nói, việc các văn bản hướng dẫn dưới luật được ban hành chậm, phần nào gây khó khăn cho các HTX và các cơ quan chuyên môn nhất là trong thủ tục đăng ký và thành lập HTX và chuyển đổi theo Luật HTX năm 2012.

UBND tỉnh giao cho Liên minh HTX phối hợp các tổ chức đoàn thể vận động, tư vấn xây dựng điều lệ, phương án sản xuất kinh doanh, đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực và hướng dẫn thủ tục thành lập mới, chuyển đổi hoạt động theo luật HTX năm 2012 đối với các HTX. UBND tỉnh có Quyết định số 3683/QĐ-UBND, ngày 23/12/2009 về việc phân bổ nguồn ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu hỗ trợ bồi dưỡng, đào tạo cán bộ HTX năm 2009; trong đó có mức hỗ trợ thành lập mới HTX là 2 triệu đồng/HTX. Văn bản này thực hiện từ 2009 đến nay tại tỉnh Quảng Bình. Từ năm 2013 đến 2023, có 261 HTX được được hỗ trợ thành lập mới với kinh phí 522 triệu đồng. Mức hỗ trợ này quá thấp so với các tỉnh thành trong cả nước. Các tỉnh, thành phố hỗ trợ từ 5-20 triệu đồng/ HTX đặc biệt như thành phố Hồ Chí Minh hỗ trợ 100 triệu đồng/HTX.

g. Về triển khai thí điểm mô hình đưa cán bộ trẻ về làm việc tại Hợp tác xã:

Thực hiện Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ Giai đoạn 2018 - 2020 thực hiện hỗ trợ kinh phí chi trả lương cho 05 cán bộ trẻ về làm việc cho 05 Hợp tác xã để hỗ trợ về kỹ thuật.

III. NHỮNG KHÓ KHĂN TRONG VIỆC TIẾP CẬN CÁC CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ ĐỐI VỚI HTX

Thời gian qua Nhà nước đã có nhiều chính sách hỗ trợ tạo điều kiện cho HTX phát triển. Tuy vậy, việc thực hiện các chính sách hỗ trợ đối với HTX còn gặp nhiều khó khăn do một số chính sách hiện vẫn có hiệu lực nhưng không có tính khả thi cao. HTX chưa được hưởng lợi từ các chính sách đó. Điều 6 Luật HTX năm 2012 chỉ quy định nội dung về hỗ trợ, ưu đãi của Nhà nước cho HTX, chưa đưa ra nguyên tắc, tiêu chí hỗ trợ cụ thể dẫn tới việc triển khai thực hiện chính sách hỗ trợ của Nhà nước trong thời gian qua tại tỉnh Quảng Bình chưa đạt hiệu quả, còn dãn trải, chưa tập trung hỗ trợ cho các hoạt động thể hiện đặc trưng, phát huy bản chất tốt đẹp của loại hình kinh tế hợp tác.

Chính sách hỗ trợ của Nhà nước đối với HTX đã được ban hành khá đầy đủ nhưng thiếu đồng bộ, thiếu nguồn lực, cơ chế chính sách còn nhiều bất cập, chính sách do nhiều bộ, ngành ban hành, do đó dễ nắm bắt thông tin, tiếp cận chính sách của HTX gặp rất nhiều khó khăn, số HTX được hưởng lợi rất ít so với nhu cầu. Nguồn ngân sách hỗ trợ không ổn định qua các năm, các sở, ngành phụ thuộc chủ yếu vào nguồn ngân sách hỗ trợ từ TW và phân tán ở nhiều kênh, nhiều chương trình, thực hiện qua nhiều đầu mối nên rất thụ động, vì vậy nhiều HTX không được hưởng lợi từ chính sách hỗ trợ. Trong tỉnh, các địa phương thực hiện thiếu đồng nhất, có địa phương hầu như không thực hiện chính sách hỗ trợ nào cho HTX, các chính sách hỗ trợ khuyến khích phát triển hợp tác xã chưa được cụ thể hóa.

Hầu hết các HTX trong tỉnh đều có nhu cầu vay vốn để đầu tư cơ sở hạ tầng và mở rộng quy mô SXKD nhưng không tiếp cận được các nguồn vốn từ các tổ chức tín dụng, đây là một trong những vấn đề khó khăn nhất hiện nay của HTX tại tỉnh Quảng Bình, để tháo gỡ khó khăn về vốn, cần thiết phải thành lập Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX.

Luật HTX năm 2012 chưa quy định các chính sách hỗ trợ, phương thức hỗ trợ cụ thể, đặc thù cho HTX (như miễn, giảm thuế đối với giao dịch nội bộ trong HTX, hỗ trợ theo hình thức phi dự án,..), thiếu cơ chế đánh giá, kiểm tra trước khi HTX được hỗ trợ (thông qua công cụ kiểm toán HTX).

Một số chính sách hỗ trợ của Nhà nước đối với khu vực Kinh tế tập thể, HTX triển khai thực hiện còn chậm và chưa hiệu quả. Nguồn lực phân bổ còn hạn chế, việc tháo gỡ khó khăn về vốn, đất đai xây dựng trụ sở và cơ sở sản xuất chế biến của HTX còn thiếu quy hoạch, chưa được giải quyết kịp thời. Chính sách hỗ trợ các HTX hoạt động trong lĩnh vực phi nông nghiệp chưa có mà vẫn đang thực hiện các chính sách chung nên chưa phát huy hết hiệu quả áp dụng. Việc tiếp cận các nguồn vốn tín dụng ưu đãi để sản xuất, kinh doanh, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng; đất đai để mở mang nhà xưởng, hạng mục công trình của các HTX còn khó khăn.

IV. ĐỀ XUẤT CÁC CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ TRONG THỜI GIAN TỚI

Tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả Quyết định số 340/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược phát triển kinh tế tập thể, HTX giai đoạn

2021-2030; Quyết định số 1804/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, HTX giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 167/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình HTX kiểu mới hiệu quả tại các địa phương giai đoạn 2021-2025.

Tại Nghị quyết số 20 đã nêu quan điểm: “Phát triển KTTT cả về số lượng và chất lượng, trong đó chú trọng chất lượng, bảo đảm sự hài hoà trong tất cả các ngành, lĩnh vực, địa bàn; có chính sách ưu tiên cho các tổ chức KTTT trong lĩnh vực nông nghiệp, gắn hoạt động sản xuất kinh doanh với chuỗi giá trị sản phẩm, ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; ưu tiên phát triển các tổ chức KTTT gắn với phát triển kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế tri thức”.

Do vậy, cần tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc về cơ chế chính sách liên quan đến HTX, như:

+ Chính sách hỗ trợ công tác tuyên truyền, vận động, khuyến khích thành lập mới HTX: HTX chuẩn bị thành lập, sáng lập viên và đơn vị được cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao nhiệm vụ hỗ trợ các sáng lập viên được ngân sách nhà nước hỗ trợ để thuê các dịch vụ cung cấp thông tin, tư vấn kiến thức về HTX, tư vấn xây dựng điều lệ HTX, hoàn thiện các thủ tục để thành lập, đăng ký kinh doanh và tổ chức hoạt động HTX với mức hỗ trợ cao hơn hiện nay; ngoài các khoản trên, hỗ trợ thêm về chi phí tổ chức hội nghị thành lập HTX, chi phí khắc dấu và mua sắm một số vật dụng ban đầu. Mức hỗ trợ cho mỗi HTX thành lập mới 15-20 triệu đồng. Hàng năm bố trí kinh phí để hỗ trợ công tác tuyên truyền, vận động, phổ biến giáo dục pháp luật về kinh tế tập thể. Ngân sách hỗ trợ cho HTX đạt danh hiệu HTX điển hình tiên tiến 15 triệu đồng/HTX;

+ Chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng và đào tạo phát triển nguồn nhân lực cho HTX: Bằng nguồn vốn từ ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh và lồng ghép nguồn vốn do các tổ chức phi chính phủ trong và ngoài nước hỗ trợ, hàng năm để tổ chức các khoá tập huấn bồi dưỡng ngắn ngày cho đội ngũ cán bộ quản lý, kiểm soát, nghiệp vụ chuyên môn của HTX đương nhiệm, đào tạo nghề cho các thành viên, xem đây là giải pháp quan trọng nhằm nâng cao nguồn lực lâu dài cho HTX.

Tham gia ý kiến để hệ thống các trường, các cơ sở đào tạo, dạy nghề, các trung tâm hỗ trợ ở cả Liên minh HTX Việt Nam và các địa phương tập trung và hướng mọi nguồn lực vào công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ cho khu vực HTX, thông qua quá trình đổi mới, quy hoạch một cách toàn diện các đơn vị; coi trọng đổi mới và hoàn thiện giáo trình đào tạo, hình thành hệ thống ngân hàng các giáo trình cơ bản, các chuyên đề sâu, các chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ HTX, đồng thời chú trọng đào tạo đội ngũ giảng viên, có kiến thức chuyên môn và hiểu biết sâu sắc về HTX, có phương pháp, kỹ năng đào tạo khoa học, phù hợp với đối tượng học ở các HTX để làm nòng cốt triển khai công tác này ở các địa phương; tranh thủ tối đa việc huy động các nguồn lực tài chính, cơ sở vật chất phục vụ hoạt động đào tạo, bồi dưỡng và dạy nghề

cho khu vực HTX. Khuyến khích thu hút cán bộ quản lý và khoa học về công tác tại các tổ chức KTTT, nhà nước hỗ trợ trả lương.

+ Chính sách hỗ trợ bảo hiểm xã hội đối với đội ngũ cán bộ quản lý HTX:

Mở rộng đối tượng tham gia BHXH bắt buộc, khuyến khích thực hiện bảo lưu thời gian đóng BHXH để hưởng lương hưu; tăng tính hấp dẫn, thu hút tạo điều kiện để người dân tham gia BHXH tự nguyện. Bổ sung đối tượng tham gia BHXH bắt buộc đối với một số nhóm đối tượng có điều kiện và khả năng (chủ hộ kinh doanh cá thể, người quản lý DN, người quản lý điều hành HTX không hưởng tiền lương) không nên chỉ áp dụng đối với người lao động có hợp đồng lao động từ đủ 1 tháng trở lên như quy định trong Luật BHXH hiện hành; có quy định cụ thể việc tham gia BHXH bắt buộc đối với người lao động làm việc không trọn thời gian... Nghiên cứu, điều chỉnh chính sách phù hợp, tăng tính hấp dẫn để thu hút sự tham gia của người lao động trong khu vực HTX gắn với đặc thù của khu vực này là nhiều việc làm không chính thức, thu nhập không ổn định.

+ Chính sách về đất đai: Hướng dẫn cụ thể các thủ tục, các loại giấy tờ cần thiết và thời hạn xét duyệt áp dụng cho từng loại đất cụ thể mà HTX đang quản lý sử dụng và tạo điều kiện thuận lợi cho các HTX được giao đất không thu tiền sử dụng đất, thuê đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Luật đất đai năm 2003 được bổ sung, sửa đổi năm 2013;

+ Chính sách tín dụng: Thành lập Quỹ hỗ trợ phát triển HTX ở tỉnh để có nguồn vốn cho các HTX vay theo lãi suất ưu đãi; các ngân hàng thương mại, các cơ sở tín dụng, tạo điều kiện thuận lợi cho các HTX đủ điều kiện được thế chấp tài sản vay vốn phục vụ sản xuất, kinh doanh. Bổ sung các hướng dẫn, quy định để có nhiều HTX có nhu cầu có thể được vay vốn, giảm bớt tình trạng cán bộ HTX phải dùng tài sản riêng của gia đình để thế chấp vay vốn cho HTX.

+ Chính sách hỗ trợ hoạt động xúc tiến thương mại: HTX có sản phẩm tham gia hội chợ, triển lãm trong và ngoài nước được ngân sách nhà nước hỗ trợ 50% tiền thuê mặt bằng gian hàng trong suốt thời gian tham gia hội chợ; xây dựng thương hiệu và quảng bá sản phẩm. Hỗ trợ 100% chi phí vận chuyển từ kho hàng đến trung tâm tổ chức hội chợ, triển lãm. Các đơn vị chức năng sử dụng ngân sách sự nghiệp hỗ trợ theo quy định về chi phí đăng ký nhãn hiệu hàng hóa, xây dựng Website;

+ Chính sách hỗ trợ ứng dụng khoa học công nghệ: Hàng năm ngân sách tỉnh, ngân sách các cấp bố trí kinh phí thông qua chương trình khuyến nông, khuyến ngư, khuyến công, vốn sự nghiệp khoa học công nghệ để hỗ trợ trực tiếp cho các HTX ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật.

Ngân sách tỉnh hỗ trợ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng, bao gồm đường giao thông, điện, nước, thủy lợi cho những nơi có nhiều HTX, thành viên, cơ sở sản xuất, chế biến hàng hóa, sản phẩm của HTX gắn với quy hoạch xây dựng thuộc chương

trình mục tiêu xây dựng nông thôn mới và phục vụ cho sản xuất và đời sống của thành viên; hỗ trợ cho một số công trình thiết yếu trong hàng rào các cụm công nghiệp, làng nghề như trục đường chính, hệ thống xử lý rác chung; đầu tư hạ tầng cấp điện, cấp nước, đường giao thông đến ngoài hàng rào cho các khu vực HTX thuê mặt bằng xây dựng cơ sở...

Cương lĩnh của Đảng đã khẳng định: Kinh tế nhà nước cùng với kinh tế tập thể ngày càng trở thành nền tảng vững chắc của nền kinh tế quốc dân. Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ XIII đã khẳng định về việc “Đổi mới, nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động của các tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã gắn với phát huy vai trò làm chủ, tăng cường lợi ích của các thành viên, nâng cao khả năng huy động nguồn lực”. Hội nghị Trung ương 5 vừa qua, Ban chấp hành Trung ương yêu cầu trong thời gian tới phải tiếp tục quán triệt, nhận thức sâu sắc, thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng và Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương về "Tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới" (Nghị quyết 20). Nghị quyết 20 khẳng định sự phát triển kinh tế tập thể (KTTT) là xu thế tất yếu khách quan và phải xuất phát từ nhu cầu thiết thực của các thành viên; tôn trọng các giá trị, nguyên tắc hoạt động của hợp tác xã (HTX) phù hợp với đặc điểm kinh tế xã hội (KTXH) của từng địa phương, từng vùng và của cả nước. Kinh tế tập thể có nhiều hình thức đa dạng phát triển từ thấp đến cao, trong đó HTX là nòng cốt. Một trong 5 nhóm nhiệm vụ và giải pháp đề ra của Nghị quyết 20 là: “Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể”. Các chính sách ưu đãi hợp lý của Nhà nước sẽ là động lực khuyến khích, thúc đẩy các HTX phát triển và phát huy tối đa đặc điểm, lợi thế của loại hình tổ chức kinh tế này. Từ thực tiễn phát triển của các HTX cho thấy HTX nào được chính quyền địa phương hỗ trợ tốt, đúng hướng thì HTX đó sẽ phát triển tốt và mang lại lợi ích nhiều hơn cho cộng đồng địa phương, đóng góp phần không nhỏ vào sự phát triển kinh tế-xã hội của tỉnh nhà.

THỰC TRẠNG TRIỂN KHAI CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ HỢP TÁC XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH GIA LAI, ĐỀ XUẤT CÁC CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ TRONG THỜI GIAN TỚI

UBND tỉnh Gia Lai

Phát triển kinh tế tập thể là chủ trương nhất quán, xuyên suốt của Đảng và Nhà nước, sau 20 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khoá IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể, khu vực kinh tế tập thể nước ta đã có những chuyển biến tích cực.

Đối với tỉnh Gia Lai, thời gian qua, được sự quan tâm của các cấp, các ngành và từ các chính sách hỗ trợ của nhà nước, số lượng hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Gia Lai hàng năm đều tăng, quy mô, lĩnh vực hoạt động được mở rộng. Tính đến 30/6/2023, trên địa bàn tỉnh có gần 530 tổ hợp tác, có 390 hợp tác xã¹⁷, doanh thu bình quân đạt 2.805 triệu đồng/năm; lãi bình quân đạt 101 triệu đồng/năm; có 02 Liên hiệp hợp tác xã, doanh thu bình quân của một Liên hiệp hợp tác xã khoảng 450 triệu đồng/năm. Nhìn chung, đa số hợp tác xã được củng cố, đổi mới mô hình tổ chức, hoạt động ngày càng phù hợp, từng bước khẳng định vai trò, vị trí của mình và không ngừng nâng cao thu nhập cho các thành viên, hỗ trợ kinh tế hộ phát triển góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, xóa đói giảm nghèo, giải quyết việc làm, xây dựng nông thôn mới, chương trình OCOP. Hoạt động của các Hợp tác xã trên địa bàn tỉnh đã mang lại nhiều lợi ích cho người dân, vừa cải thiện đời sống vật chất, góp phần thay đổi nhận thức cho người dân về hình thức tổ chức sản xuất theo hướng hiệu quả và theo nhu cầu của thị trường, đồng thời đã có những đóng góp nhất định cho phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh của tỉnh.

Tuy nhiên, kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh chậm có sự thay đổi về chất, quy mô hợp tác xã còn nhỏ, phạm vi hoạt động chưa được mở rộng. Năng lực, trình độ cán bộ quản lý của các hợp tác xã còn nhiều hạn chế, không đáp ứng nhiệm vụ sản xuất kinh doanh và nhu cầu chung của thành viên trong điều kiện hiện nay.

Những hạn chế, yếu kém nêu trên có cả nguyên nhân khách quan và chủ quan, trong đó nguyên nhân chủ quan là chủ yếu, như: Việc lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, chính quyền địa phương có nơi, có lúc còn chưa thường xuyên, liên tục; việc bố trí cán bộ quản lý nhà nước theo dõi về kinh tế tập thể, hợp tác xã còn bất cập do kiêm nhiệm nhiều nhiệm vụ, thường xuyên thay đổi; chưa chủ động, thường xuyên trong việc bố trí vốn ngân sách địa phương hỗ trợ kinh tế tập thể, hợp tác xã theo quy định về phân cấp và khả năng cân đối ngân sách hoặc thực hiện lồng ghép các nguồn vốn hỗ trợ vào các chương trình, đề án, kế hoạch của ngành, địa phương; năng lực, trình độ

¹⁷ Trong đó có 308 HTX nông nghiệp, 16 HTX công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp, 10 HTX xây dựng, 37 HTX vận tải, 13 HTX thương mại, 06 Quỹ tín dụng.

quản lý hợp tác xã của Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc còn hạn chế; nhiều hợp tác xã còn tâm lý trông chờ sự hỗ trợ của Nhà nước, chưa mạnh dạn đầu tư vốn để mở rộng sản xuất kinh doanh,...

Tiếp tục thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về phát triển kinh tế tập thể, như: *Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả phát triển kinh tế tập thể trong giai đoạn mới; Quyết định số 340/QĐ-TTg ngày 12/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt “Chiến lược phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-20230”;* *Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2025; thời gian qua*, Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh đã tăng cường chỉ đạo, ban hành nhiều Nghị quyết, Chương trình, Kế hoạch, cơ chế, chính sách về hỗ trợ, phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã, cụ thể: (1) *Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Chương trình số 46-CTr/TU ngày 09/12/2022 về chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII;* (2) *UBND tỉnh ban hành Kế hoạch số 655/KH-UBND ngày 23/03/2023 về triển khai thực hiện Nghị quyết số 09/NQ-CP ngày 02/02/2023 của Chính phủ và Chương trình số 46-CTr/TU ngày 09/12/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy;* (3) *Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết chuyên đề số 174/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 về phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021-2025 và* (4) *Nghị quyết số 43/2022/NQ-HĐND ngày 09/12/2022 về quy định mức chi hỗ trợ kinh phí ăn ở cho học viên tham gia khóa đào tạo để nâng cao năng lực và mức chi hỗ trợ đưa lao động trẻ về làm việc tại các tổ chức kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021-2025;* (5) *UBND tỉnh ban hành Quyết định số 314/QĐ-UBND ngày 27/4/2022 của UBND tỉnh về Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2025; và nhiều chương trình, kế hoạch khác nhằm hỗ trợ, củng cố, phát triển kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh.*

Tỉnh đã tranh thủ nguồn vốn hỗ trợ từ trung ương, ngân sách địa phương, lồng ghép vào các chương trình mục tiêu quốc gia, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội khác để hỗ trợ kinh tế tập thể, chủ yếu tập trung vào các chính sách như: đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực; chính sách tiếp cận vốn ưu đãi và quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã trung ương; chính sách hỗ trợ về khoa học và công nghệ; chính sách hỗ trợ tiếp thị và mở rộng thị trường, xúc tiến thương mại; chính sách đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, kênh mương nội đồng; hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm,...

Ngoài ra, triển khai Quyết định số 167/QĐ-TTg ngày 03/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ về Đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới hiệu quả, UBND tỉnh Gia Lai đã ban hành kế hoạch triển khai¹⁸, đồng thời phê

¹⁸ Kế hoạch số 523/KH-UBND ngày 11/5/2021 về thực hiện Đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình HTX kiểu mới hiệu quả trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2021-2025.

duyet danh sách 05 hợp tác xã tham gia đề án trên địa bàn tỉnh¹⁹, các hợp tác xã được lựa chọn đã chủ động triển khai phương án sản xuất kinh doanh, tập trung vào các nội dung, tiêu chí hoàn thiện theo kế hoạch như: Huy động tăng vốn sản xuất, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng và trang thiết bị; ứng dụng các tiến bộ khoa học - kỹ thuật; hợp tác liên kết với doanh nghiệp, hợp tác xã khác theo chuỗi giá trị...các hợp tác xã đã thể hiện được vai trò tích cực quan trọng trong việc hỗ trợ kinh tế hộ phát triển, nâng cao thu nhập cho thành viên và góp phần phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

Mặc dù thời gian qua, Chính phủ, các bộ, ngành đã ban hành nhiều cơ chế, chính sách về hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, tuy nhiên trong quá trình triển khai còn gặp nhiều **khó khăn, hạn chế** như: (1) nguồn lực để triển khai còn hạn chế, chủ yếu quy định lồng ghép từ nguồn vốn các Chương trình mục tiêu quốc gia, vốn đầu tư công, vốn sự nghiệp từ ngân sách trung ương và địa phương cân đối theo quy định; (2) việc tháo gỡ khó khăn về vốn, đất đai xây dựng trụ sở và cơ sở sản xuất chế biến của hợp tác xã còn thiếu quy hoạch, chưa được giải quyết kịp thời đất đai để mở mang nhà xưởng, hạng mục công trình của các hợp tác xã còn khó khăn; (3) Việc tiếp cận các nguồn vốn tín dụng ưu đãi để sản xuất, kinh doanh, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng gặp nhiều khó khăn: các ngân hàng thương mại còn thận trọng cho hợp tác xã vay vốn hạn mức cho vay còn thấp, chủ yếu dựa vào giá trị tài sản thế chấp mà chưa xem xét tính khả thi phương án vay vốn; (4) Đội ngũ cán bộ quản lý hợp tác xã tuy đã được nâng lên trong giai đoạn, nhưng chưa đồng đều, chưa đáp ứng được yêu cầu trong phát triển kinh tế - xã hội trong thời kỳ hội nhập kinh tế, công tác quản trị - điều hành sản xuất, kinh doanh gặp không ít khó khăn, thiếu tiếp cận các nguồn thông tin, chính sách hỗ trợ, khuyến khích của Nhà nước,..

Đề xuất, kiến nghị

Nhằm tiếp tục củng cố, hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể mà nòng cốt là các hợp tác xã trên địa bàn tỉnh, thời gian đến, tỉnh Gia Lai xin có những đề xuất, kiến nghị như sau:

- Đối với Trung ương:

+ Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, tạo môi trường pháp lý thuận lợi hơn, có các quy định phù hợp tạo điều kiện để cho hợp tác xã có thể tiếp cận vốn từ các tổ chức tín dụng, tiếp cận đất đai, các chính sách về công nghệ, chuyển đổi số, xúc tiến thương mại, ... tạo điều kiện cho hợp tác xã phát triển.

+ Các chính sách ban hành nên cân đối, bố trí nguồn lực, quy định cụ thể các nguồn kinh phí (bố trí kinh phí riêng cho các chương trình, dự án, ưu tiên hỗ trợ các địa phương có điều kiện kinh tế khó khăn).

¹⁹ ban hành Quyết định số 943/QĐ-UBND ngày 30/12/2021 về việc phê duyệt phê duyệt danh sách 05 HTX tham gia đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình HTX kiểu mới hiệu quả giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai

+ Quan tâm, bố trí kinh phí hỗ trợ triển khai Đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới hiệu quả cho tỉnh Gia Lai từ nguồn vốn ngân sách trung ương, làm cơ sở hoàn thành kế hoạch triển khai đề án²⁰.

- Đối với UBND tỉnh:

+ Trong thời gian tới, tỉnh sẽ tiếp tục tăng cường quản lý nhà nước trong kinh tế tập thể, đặc biệt triển khai thực hiện các nội dung hỗ trợ theo Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 22/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2025. Tiếp tục nghiên cứu, ban hành hệ thống văn bản pháp lý để thực hiện hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước theo Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới; các chính sách hỗ trợ theo Luật Hợp tác xã sửa đổi năm 2023 vừa mới ban hành.

+ Nhận thức đúng, đầy đủ về bản chất, vị trí, vai trò và tầm quan trọng của kinh tế tập thể trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò của nhân dân, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội và Liên minh Hợp tác xã tỉnh đối với phát triển kinh tế tập thể.

Các tổ chức kinh tế tập thể, cộng đồng doanh nghiệp cả nước nói chung và tỉnh Gia Lai nói riêng, trong thời gian qua đã vượt qua các khó khăn, thách thức do tác động của biến đổi khí hậu, thiên tai, dịch bệnh, tình hình kinh tế thế giới nhiều biến động, tiềm ẩn những rủi ro đã tác động không nhỏ đến kinh tế Việt Nam, tuy nhiên các tổ chức kinh tế tập thể, các doanh nghiệp vẫn duy trì được sản xuất, kinh doanh, bảo đảm cuộc sống của người lao động, góp phần vào tăng trưởng kinh tế trong thời gian, cũng như đã tích cực đóng góp thực hiện công tác an sinh xã hội.

Chúng ta tin tưởng rằng, các tổ chức kinh tế tập thể, cộng đồng doanh nghiệp sẽ tiếp tục có những bước phát triển mạnh mẽ, chung tay, góp sức đẩy lùi dịch bệnh, cùng với Chính phủ Việt Nam, các ngành, các cấp và người dân Việt Nam xây dựng đất nước Việt Nam giàu mạnh, hùng cường.

²⁰ Nội dung này tỉnh Gia Lai đã kiến nghị tại Văn bản số 132/BC-UBND ngày 20/9/2022, Văn bản số 124/BC-UBND ngày 30/6/2023.

XÂY DỰNG VÀ HOÀN THIỆN CƠ CHẾ CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KON TUM TRONG THỜI GIAN QUA, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN VÀ ĐỀ XUẤT KIẾN NGHỊ

UBND tỉnh KonTum

1. Thực trạng phát triển hợp tác xã

Năm 1945, sau khi Việt Nam giành được độc lập, Đảng và Bác Hồ rất quan tâm đến việc phát triển Hợp tác xã. Ngày 11 tháng 04 năm 1946 Bác viết thư kêu gọi điền chủ nông gia Việt Nam tham gia Hợp tác xã nông nghiệp. Hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, hàng loạt các cơ sở kinh tế hợp tác được hình thành, rồi đến Hợp tác xã được phát triển mạnh mẽ vào những năm 50 - 60 của thế kỷ 20 và cho đến ngày nay. Trải qua các thời kỳ Cách mạng Việt Nam, khu vực kinh tế hợp tác, Hợp tác xã luôn có những đóng góp quan trọng vào công cuộc giải phóng dân tộc và bảo vệ đất nước.

Đi cùng với sự nghiệp phát triển Kinh tế tập thể mà nòng cốt là Hợp tác xã của quốc gia, Hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Kon Tum đã có những đóng góp tích cực vào sự nghiệp phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh. Một số Hợp tác xã đã tích cực phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương trong công tác an sinh xã hội, đóng góp xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo, an sinh xã hội, an ninh trật tự, bảo vệ môi trường. Khu vực Kinh tế tập thể, Hợp tác xã của tỉnh Kon Tum đã có chuyển biến tích cực, số lượng tăng hàng năm, đến thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2023, toàn tỉnh có 261 Hợp tác xã với 10.422 thành viên, 01 Liên hiệp Hợp tác xã. Doanh thu bình quân khoảng 1.305 triệu đồng/HTX/năm; Lợi nhuận bình quân khoảng 290 triệu đồng/HTX/năm; thu nhập bình quân của lao động thường xuyên trong Hợp tác xã là 50 triệu đồng/người/năm.

2. Về xây dựng, hoàn thiện cơ chế chính sách hỗ trợ kinh tế tập thể, hợp tác xã

Trải qua nhiều giai đoạn, khung khổ pháp lý cho Kinh tế tập thể, Hợp tác xã từng bước hình thành, khẳng định tư duy mới về mô hình Hợp tác xã kiểu mới với hạt nhân là “*hợp tác*”. **Luật Hợp tác xã năm 2012 có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2012 và các văn bản triển khai, chỉ đạo của Chính phủ, bộ ngành trung ương đã giúp khung khổ pháp lý về Hợp tác xã ở cấp trung ương dần được hoàn thiện, tác động tới phát triển kinh tế hợp tác, Hợp tác xã trên nhiều mặt.**

Căn cứ các quy định trên, các cấp ủy Đảng, chính quyền tỉnh Kon Tum đã ban hành nhiều văn bản để thể chế hóa, cụ thể hóa nhằm phù hợp với tình hình thực tế của địa phương mình và xu hướng phát triển Hợp tác xã trong tình hình mới. Các sở, ngành của tỉnh, Liên minh Hợp tác xã tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ đã chủ động xây dựng kế hoạch thực hiện nhằm tăng cường công tác quản lý, giám sát bảo đảm hoạt động của lĩnh vực Kinh tế tập thể, Hợp tác xã phát triển an toàn, hiệu quả. **Thời gian qua, tỉnh Kon Tum đã triển khai nhiều chính sách hỗ trợ để thúc đẩy phát triển Kinh tế tập thể, Hợp tác xã²¹ như:**

²¹ Theo quy định tại Điều 6 [Luật Hợp tác xã năm 2012](#).

- **Hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực:** Trong giai đoạn từ năm 2022-2023, toàn tỉnh đã tổ chức 11 lớp với hơn 700 lượt người tham gia tuyên truyền tới các đơn vị có liên quan, Hợp tác xã và thành viên của Hợp tác xã về Luật Hợp tác xã năm 2012; Tổ chức 13 lớp với 730 lượt người tham gia Tập huấn nâng cao năng lực, hội nghị tuyên truyền về pháp luật Hợp tác xã cho cán bộ, thành viên Hợp tác xã.

- **Hỗ trợ xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường:** Đã tổ chức 14 Chương trình đưa hàng Việt về nông thôn tại các xã vùng sâu, vùng xa trên địa bàn tỉnh. Thông qua chương trình, các doanh nghiệp đã cung cấp cho bà con nhân dân những mặt hàng thiết yếu như: Đồ gia dụng, quần áo, sản phẩm tiêu dùng hằng ngày... Chương trình đã thu hút bà con nhân dân tại các vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số hưởng ứng mua sắm. Bên cạnh đó, đã hỗ trợ thiết kế logo và nhãn hiệu cho 12 đơn vị trên địa bàn tỉnh với tổng kinh phí hỗ trợ 256 triệu đồng. Hướng dẫn và hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh tham gia quảng bá, giới thiệu sản phẩm trên sàn thương mại điện tử của tỉnh Kon Tum; hỗ trợ các hợp tác xã xây dựng website để quảng bá thương hiệu, sản phẩm; hỗ trợ cho 8 hợp tác xã nông nghiệp xây dựng bộ giải pháp bán hàng trực tuyến thuộc Chương trình phát triển thương mại điện tử; hướng dẫn, hỗ trợ triển khai áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc bằng mã QR cho các sản phẩm đặc trưng của tỉnh cũng được chú trọng. Ngoài ra, hỗ trợ 100% các hợp tác xã trên địa bàn tỉnh tham gia miễn phí vào hệ thống sàn thương mại điện tử tỉnh Kon Tum; xây dựng điểm giới thiệu và bán các sản phẩm OCOP trên địa bàn Thành phố Kon Tum.

- **Hỗ trợ ứng dụng khoa học, kỹ thuật và công nghệ mới:** Đã triển khai hỗ trợ cho 04 dự án khoa học và công nghệ cấp tỉnh với kinh phí hỗ trợ khoảng 1.175 triệu đồng⁽²²⁾. Tiến hành hỗ trợ máy móc, thiết bị tiên tiến phục vụ sản xuất cho 08 hợp tác xã với kinh phí 1.407 triệu đồng thông qua Đề án khuyến công địa phương hàng năm⁽²³⁾.

- **Hỗ trợ tạo điều kiện tham gia các chương trình mục tiêu, chương trình phát triển kinh tế - xã hội:** Đã có 15 sản phẩm được Ủy ban nhân dân tỉnh cấp Giấy chứng nhận đạt sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh; 04 sản phẩm được Cục Công Thương địa phương cấp Giấy chứng nhận đạt sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp khu vực; qua đó tạo điều kiện cho doanh nghiệp tiếp cận thị trường, mở

⁽²²⁾ (1) Dự án “Xây dựng mô hình nhân giống, trồng và sơ chế gác (*Momordica cochinchinensis* (Lour) Spreng) theo tiêu chuẩn GACP-WHO trên địa bàn tỉnh Kon Tum” do Hợp tác xã Dược liệu hữu cơ Tu Mơ Rông chủ trì thực hiện với tổng kinh phí 2.347 triệu đồng, trong đó nguồn kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ 750 triệu đồng

(2) Đề tài “Nghiên cứu ứng dụng giải pháp sinh học trong phòng chống sinh vật hại phục vụ sản xuất một số loại cây trồng hàng năm chủ lực theo hướng hữu cơ, an toàn và bền vững tại tỉnh Kon Tum” do Viện Bảo vệ thực vật chủ trì thực hiện (3) Dự án “Ứng dụng công nghệ trong sản xuất trà lợi sữa trên địa bàn tỉnh Kon Tum” do Hợp tác xã Nông nghiệp Công bằng Pô Kô chủ trì thực hiện, trong đó nguồn kinh phí ngân sách nhà nước hỗ trợ dự kiến 280 triệu đồng. (4) Đề án “Hỗ trợ ứng dụng máy móc thiết bị tiên tiến trong chế biến Cao từ Hồng Đăng Sâm” HTX Phụng Hoàng Tân Cảnh với kinh phí 143,25 triệu đồng

⁽²³⁾ trong đó: kinh phí khuyến công quốc gia 600 triệu đồng, khuyến công địa phương 807,3 triệu đồng

rộng sản xuất kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh trong điều kiện hội nhập hiện nay. Đã thực hiện lồng ghép nguồn vốn chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới để tập huấn nâng cao năng lực, nhận thức cho khu vực kinh tế tập thể với kinh phí 1,770 tỷ đồng (*Năm 2022: 1,1 tỷ đồng; năm 2023: 670 triệu đồng*).

- **Hỗ trợ thành lập mới hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã:** Thường xuyên tuyên truyền, vận động thành lập mới hợp tác xã, tổ hợp tác và kết nạp thành viên theo đúng quy định; hỗ trợ thành lập mới, tổ chức lại hoạt động của hợp tác xã thông qua hoạt động cung cấp thông tin, tư vấn, tập huấn về quy định pháp luật hợp tác xã trước khi thành lập hợp tác xã cho sáng lập viên hợp tác xã và tư vấn xây dựng điều lệ, phương án sản xuất kinh doanh; hướng dẫn và thực hiện các thủ tục thành lập, đăng ký và tổ chức hoạt động của hợp tác xã (*tư vấn miễn phí*).

Hiện nay, **Thủ tướng Chính phủ** đã ban hành Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 phê duyệt chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2025. Theo đó, tỉnh Kon Tum đã kịp thời phân bổ 15 tỷ đồng trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 để các địa phương triển khai thực hiện hỗ trợ hợp tác đầu tư kết cấu hạ tầng theo đúng quy định.

Các chính sách hỗ trợ của tỉnh tuy chưa được toàn diện, đủ mạnh để vực dậy sự phát triển của khu vực Kinh tế tập thể, Hợp tác xã nhưng đó là sự nỗ lực rất lớn từ sự cân đối khả năng ngân sách của địa phương và lồng ghép các chương trình hỗ trợ của Trung ương.

3. Đánh giá chung về sự phát triển KTTT, HTX

Kinh tế tập thể tỉnh Kon Tum có những chuyển biến tích cực, đạt được một số kết quả đáng khích lệ. **Số Hợp tác xã trên địa bàn tỉnh gia tăng qua các năm và đang trong quá trình chuyển đổi, phát triển mô hình đa dạng, phù hợp với nhu cầu sản xuất của người dân. Các Hợp tác xã từng bước khắc phục những tồn tại, đổi mới công tác quản lý và điều hành, nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ quản lý và định hướng hoạt động, chủ động hơn trong tiếp cận cơ chế thị trường.** Kinh tế tập thể tỉnh đã góp phần đáng kể vào việc phát triển kinh tế và giải quyết các vấn đề xã hội như tạo việc làm và thu nhập. Với mô hình **Hợp tác xã** đã giúp người dân từng bước hình thành, xây dựng được ý thức hòa mình vào nền kinh tế lớn, đặc biệt đối với lĩnh vực nông nghiệp đã giúp người dân chuyển suy nghĩ từ sản xuất nông nghiệp đơn thuần sang thực hiện nền kinh tế nông nghiệp dựa vào sản phẩm mà họ tạo ra trên cơ sở liên kết, hợp tác. Mặt khác, **Hợp tác xã** là cầu nối giữa nhà nước với nông dân trong việc đưa chính sách, pháp luật, khoa học kỹ thuật vào cuộc sống và phát triển kinh tế theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

4. Khó khăn, hạn chế trong phát triển Kinh tế tập thể, Hợp tác xã

- Khu vực Kinh tế tập thể, Hợp tác xã tuy tăng về số lượng, chất lượng, nhưng phát triển chưa như kỳ vọng, do phải đối mặt với những khó khăn như: biến động giá cả thị trường, biến đổi khí hậu, dịch bệnh phức tạp ảnh hưởng không nhỏ đến sản xuất kinh doanh của các Hợp tác xã.

- Vai trò của Hội đồng quản trị Hợp tác xã trong việc hỗ trợ các thành viên, hộ kinh doanh tiếp cận nguồn vốn vay, chính sách hỗ trợ của Nhà nước còn hạn chế. Hiện nay, vẫn còn nhiều Hợp tác xã yếu kém hoặc duy trì hoạt động ở mức trung bình, mới chỉ dừng lại ở việc cung cấp một số dịch vụ thiết yếu cho thành viên, còn trông chờ vào sự hỗ trợ của Nhà nước.

- Các cơ chế, chính sách về hỗ trợ phát triển KTTT, HTX được ban hành nhiều, tuy nhiên nguồn lực để triển khai còn hạn chế, chưa có một chương trình, dự án riêng nào hỗ trợ cho HTX, mà nguồn ngân sách thực hiện các chính sách hỗ trợ chủ yếu là nguồn kinh phí lồng ghép Chương trình mục tiêu quốc gia, kinh phí sự nghiệp và các nguồn kinh phí vận động khác.

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý nhà nước về Kinh tế tập thể các cấp chưa đáp ứng được yêu cầu; công tác kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện Luật của các Hợp tác xã còn hạn chế, chưa kịp thời xử lý vi phạm pháp luật của Hợp tác xã, các cá nhân, tổ chức liên quan. Công tác kế toán, tài chính của Hợp tác xã chưa đảm bảo quy định của pháp luật.

- Một số Hợp tác xã thực hiện đăng ký lại còn hình thức, hoạt động sản xuất kinh doanh còn thụ động, chưa đáp ứng được các quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012. Bên cạnh đó, sự liên kết, hợp tác giữa các Hợp tác xã chưa chặt chẽ, hiệu quả thấp, vai trò của Liên hiệp Hợp tác xã chưa được phát huy. Năng lực nội tại của các Hợp tác xã còn yếu, cơ sở vật chất nghèo nàn, trình độ công nghệ lạc hậu; năng lực, trình độ cán bộ quản lý trong khu vực Hợp tác xã còn hạn chế, không đáp ứng được nhiệm vụ sản xuất kinh doanh trong điều kiện hiện nay.

5. Đề xuất, kiến nghị giải pháp phát triển Kinh tế tập thể thêm hợp tác xã thời gian tới

- Tiếp tục duy trì các chính sách hỗ trợ phát triển hợp tác xã đã được quy định tại Quyết định số 1804/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ. Đồng thời, bổ sung chính sách hỗ trợ như: **(1)** Hỗ trợ các tổ chức kinh tế tập thể thực hiện cơ giới hoá, ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất, xây dựng mã số vùng trồng gắn với truy xuất nguồn gốc sản phẩm và chương trình phát triển du lịch nông thôn để đảm bảo phù hợp với các chính sách được triển khai trong các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025; **(2)** Hỗ trợ trang thiết bị văn phòng cho các hợp tác xã khi thành lập mới; hỗ trợ về ứng dụng công nghệ cao, thực hành quy trình sản xuất nông nghiệp tốt (*hữu cơ, VietGAP, Global..*).

- Xem xét, bố trí kinh phí từ Trung ương để các địa phương nói chung và tỉnh Kon Tum nói riêng triển khai thực hiện các chương trình hỗ trợ hợp tác xã theo Quyết định số 1804/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

- Hướng dẫn rõ hơn về điều kiện “sản phẩm hợp tác xã có gắn với chuỗi giá trị” và điều kiện “thực hành sản xuất xanh” để làm cơ sở xem xét hỗ trợ hợp tác xã đúng quy định; hướng dẫn rõ hơn về những ràng buộc và cơ chế hỗ trợ hợp tác xã xây dựng nhà kho, xưởng phân loại và đóng gói sản phẩm, xưởng sơ chế - chế biến trong điều kiện hợp tác xã thuê đất từ thành viên hoặc người dân của địa phương./.

BÁO CÁO THAM LUẬN CỦA UBND TỈNH NINH THUẬN

UBND tỉnh Ninh Thuận

Chủ đề: “Hoàn thiện chính sách hỗ trợ phát triển hợp tác xã theo Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022 - Động lực thúc đẩy phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trong giai đoạn mới”

Qua tổng kết 20 năm thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5, khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể và 10 năm thi hành Luật Hợp tác xã năm 2012, kinh tế tập thể mà nòng cốt là HTX ngày càng thể hiện rõ nét vai trò quan trọng và có ý nghĩa toàn diện về kinh tế, chính trị, xã hội. Hệ thống pháp lý và nhiều cơ chế, chính sách hỗ trợ kinh tế tập thể và HTX của Trung ương và của địa phương đã được ban hành kịp thời, phù hợp. Nhận thức của các cấp, các ngành về vai trò, vị trí của kinh tế tập thể được nâng lên; các HTX chấp hành tốt các quy định của pháp luật và sự phát triển của phong trào HTX; hợp tác quốc tế về phát triển HTX ngày càng được tăng cường nhất là việc học tập kinh nghiệm, tiếp thu các hỗ trợ kỹ thuật phát triển trong việc thành lập và nâng cao năng lực HTX.

Từ khi chuyển đổi mô hình hoạt động theo quy định của Luật Hợp tác xã năm 2012, các HTX trên địa bàn tỉnh đã phát triển với nhiều hình thức đa dạng, dần thích ứng với những thay đổi của thị trường; vai trò của kinh tế tập thể trong thực hiện các chính sách an sinh xã hội và giảm nghèo, các chủ trương về phát triển nông nghiệp, nông thôn, xây dựng nông thôn mới được phát huy tích cực, góp phần xây dựng đời sống văn hoá nông thôn ngày càng phát triển, tinh thần đoàn kết cộng đồng được nâng cao. Quy mô sản xuất được mở rộng, lĩnh vực ngành nghề hoạt động đa dạng hơn, chất lượng hoạt động và năng lực đội ngũ cán bộ quản lý HTX được nâng lên; một số mô hình HTX kiểu mới hoạt động có hiệu quả được nhân rộng; liên kết giữa các HTX với nhau và với các tổ chức kinh tế khác bước đầu có sự phát triển; các tổ chức kinh tế tập thể đã từng bước khẳng định là nhân tố quan trọng góp phần bảo đảm an ninh xã hội, ổn định chính trị ở cơ sở và sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Tính đến nay, toàn tỉnh có khoảng 915 THT và có 113 HTX, các HTX hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực nông nghiệp có 85 HTX, chiếm 75,2%; sản xuất tiểu thủ công nghiệp 10 HTX (chiếm 8,8%); kinh doanh dịch vụ tổng hợp 08 HTX (chiếm 7,1%); lĩnh vực vận tải 07 HTX (chiếm 6,2%) và 03 Quỹ tín dụng nhân dân (chiếm 2,7%). Tổng số thành viên của HTX, THT đang hoạt động có khoảng 28.500 thành viên, tổng số lao động làm việc thường xuyên trong HTX là 650 người và số lao động đồng thời là thành viên HTX 415 người. Tổng số cán bộ quản lý HTX, có khoảng 540 người, trong đó đã qua đào tạo đạt trình độ sơ cấp, trung cấp chuyên nghiệp là 190 người và trình độ cao đẳng, đại học là 110 người.

Với những tác động tích cực từ quá trình thực hiện Nghị quyết, khu vực HTX đã có những chuyển biến tích cực, từng bước phát triển ổn định; các HTX nông nghiệp

đã không ngừng đổi mới phương thức hoạt động, thay đổi tư duy sản xuất để nâng cao hiệu quả, tạo ra được những sản phẩm chất lượng, có sức cạnh tranh cao. Tính đến nay, có 37 HTX nông nghiệp và 03 THT thực hiện liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản và hướng đến xây dựng chuỗi giá trị khép kín từ dịch vụ đầu vào đến chế biến và tiêu thụ sản phẩm đầu ra để gia tăng giá trị sản phẩm, đáp ứng nhu cầu kinh tế và đời sống của thành viên; có 13 HTX tham gia Chương trình OCOP với 29 sản phẩm được công nhận sản phẩm OCOP (*trong đó 06 sản phẩm xếp hạng 4 sao và 23 sản phẩm xếp hạng 3 sao cấp tỉnh*). Các HTX tham gia Chương trình OCOP đã không ngừng vận động, sáng tạo trong cách nghĩ, cách làm nhằm đưa ra thị trường những sản phẩm đạt tiêu chuẩn, chất lượng mang thương hiệu của HTX và có chỗ đứng vững chắc trên thị trường. Việc tham gia Chương trình OCOP đã góp phần nâng cao giá trị cho các sản phẩm nông nghiệp đặc thù của địa phương, thúc đẩy phát triển kinh tế nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới.

Kinh thưa Hội nghị.

Thời gian qua, tỉnh Ninh Thuận đã triển khai nhiều chính sách để thúc đẩy mô hình kinh tế tập thể, hợp tác xã như: hỗ trợ phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản; khuyến khích doanh nghiệp hợp tác liên kết với HTX sản xuất và tiêu thụ nông sản; hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng nhưng chủ yếu là lồng ghép với các chương trình dự án để hỗ trợ chung cho phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã.

Năm 2022 đến tháng 8/2023, tỉnh Ninh Thuận đã hỗ trợ phát triển KTTT, HTX, cụ thể:

- Về hỗ trợ tuyển dụng cán bộ HTX: Từ nguồn vốn Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, tỉnh đã phê duyệt danh sách các HTX nông nghiệp được hỗ trợ đưa lao động trẻ về làm việc trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2023-2025. Qua đó, các địa phương đã phê duyệt danh sách 14/36 lao động trẻ về làm việc tại các HTX, có 09/14 lao động đã ký hợp đồng lao động và 05 lao động đang hoàn thiện hồ sơ.

- Về chính sách xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường: Đã hỗ trợ 11 HTX tham gia các hội chợ, hội nghị trong và ngoài tỉnh nhằm hỗ trợ cho các sản phẩm tiềm năng của HTX trên địa bàn tỉnh có cơ hội quảng bá sản phẩm, đưa hàng hóa đến với người tiêu dùng trên cả nước; hỗ trợ cho 17 HTX tham gia sàn giao dịch thương mại điện tử của tỉnh và hướng dẫn các HTX đăng ký tham gia hỗ trợ tiêu thụ sản phẩm trên sàn giao dịch kết nối Cung - Cầu của Liên minh HTX Việt Nam.

- Về chính sách ứng dụng khoa học, kỹ thuật và công nghệ mới: Đã hỗ trợ HTX đăng ký bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ, nhận diện, truy xuất nguồn gốc cho 05 sản phẩm được chứng nhận OCOP của tỉnh gắn với các tiêu chuẩn an toàn thực phẩm, chứng nhận chất lượng cho các HTX.

- Về chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng: Từ nguồn ngân sách địa phương tỉnh đã bố trí vốn hỗ trợ cho các HTX 20 tỷ đồng trong kế hoạch vốn đầu tư

công trung hạn 2021-2025 và tỉnh đã phân bổ cho các địa phương để hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng và chế biến sản phẩm cho các HTX trên địa bàn. Tính đến nay, các địa phương đã hỗ trợ 7,6 tỷ đồng để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng đối với 17 công trình dự án cho 17 HTX, tạo điều kiện thuận lợi hơn cho các HTX phát triển và mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh.

Kính thưa Hội nghị.

Mặc dù đã có sự chuyển biến tích cực và đạt được kết quả bước đầu, nhưng sự phát triển của khu vực kinh tế tập thể, HTX trên địa bàn tỉnh vẫn còn gặp nhiều khó khăn, như:

- Kinh tế tập thể chiếm tỷ trọng thấp trong GRDP của tỉnh và thiếu ổn định; thu nhập bình quân của thành viên nhìn chung còn thấp so với mặt bằng thu nhập chung của tỉnh.

- Năng lực tài chính, quản trị, tổ chức, hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều HTX còn khó khăn, quy mô sản xuất còn nhỏ, cơ sở vật chất, trang thiết bị máy móc phục vụ sản xuất còn thiếu thốn, lạc hậu, chưa được đầu tư cải tiến.

- Các HTX còn khó khăn trong tiếp cận vốn vay tín dụng ngân hàng thương mại. Khả năng tích lũy vốn để mở rộng sản xuất kinh doanh của các HTX còn hạn chế.

- Một số hợp tác xã chưa thích nghi với cơ chế thị trường, chậm đổi mới, đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, ứng dụng khoa học công nghệ, trang bị máy móc phục vụ sản xuất; hợp tác xã chủ yếu hoạt động trên lĩnh vực nông nghiệp, chưa có nhiều hợp tác xã hoạt động trên các lĩnh vực khác.

- Nguồn vốn ngân sách Trung ương và Ngân sách tỉnh bố trí cho thực hiện chính sách hỗ trợ HTX còn hạn chế, phải thực hiện lồng ghép, phân bổ nguồn lực từ các chương trình, dự án khác để thực hiện.

- Tỉnh chưa thành lập được “Quỹ Hỗ trợ phát triển Hợp tác xã” theo Nghị định số 45/2021/NĐ-CP ngày 31/3/2021 của Chính phủ về việc thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã.

*** Nguyên nhân**

- Nguồn thu ngân sách của tỉnh Ninh Thuận còn nhiều khó khăn, chủ yếu nguồn hỗ trợ của Trung ương; nguồn vốn cho thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển HTX còn hạn chế.

- Cơ sở hạ tầng HTX xuống cấp, lạc hậu, có HTX không có trụ sở làm việc ổn định, phải thuê hoặc mượn tạm nơi làm việc nên khó thực hiện việc liên doanh liên kết, mở rộng sản xuất, không đảm bảo điều kiện vay vốn.

- Đa số HTX có vốn ít, quy mô sản xuất nhỏ, chưa xây dựng được chuỗi liên kết, khả năng huy động vốn của các hộ thành viên hạn chế. Năng lực tài chính và năng

lực quản trị, tổ chức, hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều HTX còn khó khăn, quy mô sản xuất còn nhỏ, cơ sở vật chất, trang thiết bị máy móc phục vụ sản xuất còn thiếu thốn, chưa được đầu tư cải tiến.

- Bộ máy quản lý nhà nước về kinh tế tập thể, HTX đã được quy định thống nhất từ Trung ương đến cấp tỉnh, cấp huyện, tuy nhiên hầu hết các cơ quan ở địa phương chưa bố trí được cán bộ chuyên trách, chủ yếu là kiêm nhiệm nên việc theo dõi, tham mưu có lúc chưa kịp thời, hiệu quả chưa cao.

Thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới. Tỉnh ủy đã ban hành Chương trình hành động số 155-CTr/TU ngày 21/11/2022 thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII.

Theo đó, UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 25/7/2023 về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể tỉnh Ninh Thuận đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030, đã đề ra các nhiệm vụ và giải pháp để thực hiện hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, HTX.

Để tập trung thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp, cơ chế, chính sách phát triển KTTT, HTX đã đề ra, khắc phục những hạn chế, yếu kém, tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của khu vực KTTT, HTX, tỉnh Ninh Thuận kiến nghị, đề xuất với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các Bộ, ban, ngành Trung ương một số nội dung sau:

- Về chính sách đất đai: Đề nghị Chính phủ, Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét, bổ sung vào Luật Đất đai (sửa đổi, bổ sung) về cơ chế giao đất, cho thuê đất cho HTX theo hình thức giao đất, cho thuê đất không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất đối với đất sử dụng đất làm mặt bằng xây dựng trụ sở, sân phơi, nhà kho, tạo điều kiện cho các hợp tác xã có mặt bằng xây dựng cơ sở, hạ tầng phục vụ sản xuất và chế biến sản phẩm.

- Về chính sách tín dụng: Đề nghị Chính phủ, Bộ Tài chính xem xét sửa đổi quy định về vốn điều lệ tối thiểu tại thời điểm thành lập Quỹ hợp tác xã theo Nghị định số 45/2021/NĐ-CP ngày 31/3/2021 của Chính phủ và đề nghị Chính phủ, Ngân hàng nhà nước xem xét đơn giản các thủ tục cho HTX vay vốn, nhằm giúp cho các HTX tiếp cận vốn vay tín dụng ngân hàng thương mại.

- Về chính sách đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng: Hiện nay, nguồn vốn Ngân sách Trung ương bố trí cho việc thực hiện các chương trình, kế hoạch, đề án, chính sách hỗ trợ phát triển KTTT, HTX trên địa bàn tỉnh rất hạn chế; do đó, kiến nghị hàng năm các Bộ, ngành Trung ương quan tâm bố trí nguồn vốn Trung ương để hỗ trợ cho tỉnh Ninh Thuận để thực hiện các chính sách hỗ trợ KTTT, HTX.

THỰC TRẠNG TIẾP CẬN CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ CỦA HỢP TÁC XÃ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH VÀ ĐỀ XUẤT CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ CỦA NHÀ NƯỚC

Thành phố Hồ Chí Minh

Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng xác định: “*Kinh tế tập thể phát triển với nhiều hình thức hợp tác đa dạng, trong đó hợp tác xã là nòng cốt*”, “*kinh tế nhà nước cùng với hợp tác xã ngày càng trở thành nền tảng vững chắc của nền kinh tế quốc dân*”.

Để thực hiện chủ trương này, Quốc hội đã ban hành Luật Hợp tác xã năm 2012, Chính phủ ban hành nhiều cơ chế chính sách hỗ trợ cho hợp tác xã phát triển. Trong đó có các chính sách hỗ trợ chung cho các hợp tác xã, bao gồm: (1) Bồi dưỡng nguồn nhân lực; (2) Xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường; (3) Ứng dụng khoa học, kỹ thuật và công nghệ mới; (4) Tiếp cận vốn và quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã; (5) Tạo điều kiện tham gia các chương trình mục tiêu, chương trình phát triển kinh tế - xã hội; (6) Thành lập mới, tổ chức lại hoạt động của hợp tác xã. Đặc biệt trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp, ngoài các chính sách hỗ trợ, ưu đãi trên, còn được hưởng thêm ưu đãi nữa về đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng; giao đất, cho thuê đất để phục vụ hoạt động; tín dụng; vốn, giống khi gặp khó khăn do thiên tai, dịch bệnh.

Sở Kế hoạch và Đầu tư Hồ Chí Minh báo cáo một số chính sách hỗ trợ hợp tác xã triển khai trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

1. Về thực hiện một số chính sách

1.1. Chính sách phát triển nguồn nhân lực

Giai đoạn 2013-2020, Thành phố Hồ Chí Minh đã hỗ trợ 100% kinh phí để tiến hành đào tạo dài hạn cho 210 lượt cán bộ thông qua 18 lớp; tổ chức 117 lớp bồi dưỡng ngắn hạn cho 9.798 lượt cán bộ quản lý hợp tác xã thông qua Đề án “Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho khu vực kinh tế hợp tác xã Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2013-2020”²⁴; thực hiện chính sách thu hút 30 lượt cán bộ với tổng kinh phí hỗ trợ là 324,4 triệu đồng có trình độ đại học, cao đẳng về làm việc tại hợp tác xã nông nghiệp²⁵. Nguồn kinh phí hỗ trợ đã khuyến khích tinh thần làm việc của các cá nhân khi về làm việc cho hợp tác xã, giải quyết một phần khó khăn trong nguồn thu nhập hạn chế khi tham gia làm việc cho hợp tác xã, tạo điều kiện cho cán bộ yên tâm công tác, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh và phát triển hợp tác xã, bước

²⁴ Quyết định số 43/2013/QĐ-UBND ngày 09/10/2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

²⁵ Chính sách hỗ trợ cán bộ có trình độ đại học, cao đẳng đang công tác tại hợp tác xã nông nghiệp giai đoạn 2013-2015 tại Nghị quyết số 07/2013/NQ-HĐND ngày 13/7/2013, giai đoạn 2017-2020 tại Nghị quyết số 02/2017/NQ-HĐND ngày 06/7/2017, cụ thể hỗ trợ tối đa 02 cán bộ trên 01 hợp tác xã (trong đó có 01 cán bộ chuyên môn về quản lý và 01 cán bộ chuyên môn về kỹ thuật); mức hỗ trợ cán bộ có trình độ đại học là 1.200.000 đồng/người/tháng và cán bộ có trình độ cao đẳng là 800.000 đồng/người/tháng).

đầu các hợp tác xã đã phát huy được hiệu quả trong thu hút cán bộ về làm việc cho hợp tác xã.

1.2. Chính sách xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường

Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh chỉ đạo các Sở ngành lồng ghép hỗ trợ các đối tượng là hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã thông qua các Chương trình xúc tiến thương mại, kích cầu tiêu dùng hàng năm của Thành phố.

1.3. Chính sách hỗ trợ tín dụng

Tiếp cận tín dụng vẫn là nội dung khó khăn nhất của đa số hợp tác xã do không có tài sản thế chấp, các phương án kinh doanh chưa đảm bảo để các tổ chức tín dụng đồng ý cho vay; riêng đối với mô hình là tổ hợp tác thì càng khó tiếp cận hơn do loại hình này không có tư cách pháp nhân²⁶, Tổ hợp tác muốn vay thì chỉ vay dưới tư cách cá nhân hoặc hộ gia đình nên không được vay với lãi suất ưu đãi. Do đó, Thành phố có nhóm cơ chế đặc thù để hỗ trợ cho hợp tác xã dễ dàng tiếp cận nguồn tín dụng bên cạnh nguồn tín dụng từ các ngân hàng thương mại, cụ thể:

- Từ năm 2003, Thành phố Hồ Chí Minh đã thành lập Quỹ trợ vốn thành viên hợp tác xã (Quỹ CCM) trực thuộc Liên minh hợp tác xã Thành phố Hồ Chí Minh, nhiệm vụ của Quỹ CCM là hỗ trợ một phần nhu cầu vốn vay cho khu vực kinh tế tập thể trên địa bàn thành phố, bao gồm hai đối tượng là hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (pháp nhân); thành viên, người lao động trong tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (thể nhân). Quỹ trợ vốn thành viên hợp tác xã Thành phố là mô hình đầu tiên trong cả nước của hệ thống Liên minh hợp tác xã cho đến nay đã được nhân rộng tại 53/63 Thành phố trên cả nước, trong suốt gần 20 năm kể từ khi được thành lập, hiện trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh có 05 chi nhánh và 01 văn phòng trung tâm với 94 nhân sự được quản lý bằng hệ thống công nghệ thông tin hiện đại.

- Thành phố Hồ Chí Minh có Quỹ bảo vệ môi trường (thuộc Sở Tài nguyên và Môi trường) hỗ trợ hợp tác xã thuộc lĩnh vực vệ sinh môi trường tiếp cận vay vốn với lãi suất ưu đãi, thời hạn vay tối đa 07 năm và hạn mức vay không quá 70% tổng mức dự án để chuyển đổi phương tiện thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt.

- Hỗ trợ lãi vay cho các đơn vị (*hợp tác xã, doanh nghiệp*) kinh doanh trong lĩnh vực vận tải hành khách thực hiện đầu tư mới xe buýt sử dụng nhiên liệu sạch giai đoạn 2014-2018²⁷.

- Hỗ trợ 50% lãi suất ngân hàng trong vòng tối đa 07 năm để hỗ trợ tổ chức kinh tế tập thể thực hiện dự án “*Đầu tư công nghệ phục vụ ngành công nghiệp chế*

²⁶ Khoản 1 Điều 3, Nghị định số 77/2019/NĐ-CP ngày 10/10/2019 của Chính phủ.

²⁷ Quyết định 6080/QĐ-UBND ngày 17/11/2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về duyệt danh mục dự án tham gia đầu tư theo Đề án đầu tư xe buýt giai đoạn 2014-2017, trong đó phê duyệt hỗ trợ cho 01 Liên hiệp hợp tác xã và 08 Hợp tác xã đầu tư, thay mới xe buýt với tổng mức vốn đầu tư của các đơn vị khoảng 1.262,372 tỷ đồng thay thế 740 xe buýt

biến các sản phẩm nông nghiệp” theo Chương kích cầu đầu tư của Thành phố²⁸.

1.4. Chính sách hỗ trợ thành lập mới, tổ chức lại hoạt động của hợp tác xã

Bên cạnh triển khai chính sách theo Luật, Thành phố Hồ Chí Minh có chính sách đặc thù để hỗ trợ cơ sở vật chất ban đầu cho hợp tác xã thành lập mới lĩnh vực nông nghiệp, cụ thể hỗ trợ chi phí mua sắm cơ sở vật chất ban đầu²⁹ tối đa 100 triệu đồng/hợp tác xã để các hợp tác xã trang bị mua sắm các trang thiết bị cần thiết phục vụ thông tin liên lạc, hoạt động của bộ máy quản lý, điều hành tại văn phòng giao dịch³⁰.

1.5. Chính sách hỗ trợ ứng dụng khoa học, kỹ thuật và công nghệ mới

Việc thực hiện chính sách hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học và công nghệ cho các hợp tác xã được thực hiện thông qua Quỹ phát triển khoa học và công nghệ của Thành phố Hồ Chí Minh. Hàng năm các Sở, ngành đã phối hợp với các quận, huyện triển khai hoạt động hỗ trợ đơn vị kinh tế tập thể ứng dụng các thành tựu khoa học và công nghệ³¹ thông qua hoạt động của các hệ thống khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, khuyến công, Chương trình Khoa học công nghệ do Sở Khoa học và Công nghệ phụ trách và các chương trình, đề án trọng điểm về phát triển nông nghiệp do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phụ trách. Các hỗ trợ này góp phần nâng cao năng suất lao động, chất lượng, hiệu quả của sản phẩm và giải quyết việc làm cho người lao động ở nông thôn.

1.6. Chính sách về đất đai

Từ năm 2008, Thành phố Hồ Chí Minh đã có kế hoạch³² chỉ đạo các Sở ngành sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc sở hữu Nhà nước trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, tiến hành kiểm tra thực tế việc sử dụng nhà đất đang cho hợp tác xã thuê. Hàng chục hợp tác xã đủ điều kiện đã được giải quyết thuê đất, mua nhà theo giá thị trường,

²⁸ Khoản 2 Phụ lục III đính kèm Quyết định số 50/2015/QĐ-UBND ngày 30/10/2015 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về ban hành quy định về Chương trình kích cầu đầu tư của Thành phố. Hiện Thành phố có 01 HTX đăng ký tham gia Chương trình với Dự án “Nhà máy thực phẩm Tân Hiệp - giai đoạn 1” với tổng vốn đầu tư là 513,353 tỷ đồng, số vốn vay được ngân sách hỗ trợ lãi suất là 100 tỷ đồng.

²⁹ Quyết định 5259/QĐ-UBND ngày 12/10/2012, Quyết định 26/2015/QĐ-UBND ngày 08/6/2015, trong đó thành phố hỗ trợ hợp tác xã mua sắm bàn ghế làm việc, tủ đựng tài liệu, máy vi tính để bàn, máy fax, máy photocopy, điện thoại cố định, thiết bị âm thanh, máy chiếu,... phục vụ thông tin liên lạc, hoạt động của bộ máy quản lý, điều hành tại văn phòng giao dịch.

³⁰ Giai đoạn 2012-2020, đã hỗ trợ cho 39 hợp tác xã thành lập mới với tổng kinh phí hỗ trợ 3,29 tỷ đồng (bình quân 84,55 triệu đồng/hợp tác xã).

³¹ Giai đoạn 2016-2025, theo Quyết định 1469/QĐ-UBND ngày 28/3/2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giao Sở Khoa học và Công nghệ triển khai 16 đề tài, đề án ứng dụng Khoa học và Công nghệ, trong đó đã hỗ trợ chuyển giao 12 mô hình ứng dụng cho 16 hợp tác xã với tổng kinh phí 3.547,5 triệu đồng về nông nghiệp thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội nông thôn cho các tổ hợp tác, hợp tác xã, làng nghề nhằm góp phần bảo tồn và phát triển các tổ hợp tác, hợp tác xã, làng nghề trên địa bàn Thành phố.

³² Kế hoạch số 1250/KH-UBND ngày 26/02/ 2008 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về “Tăng cường lãnh đạo, củng cố, xây dựng và phát triển kinh tế tập thể trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh”.

một số hợp tác xã đã được giải quyết mua nhà xưởng, nhưng do không đủ khả năng tài chính để mua theo giá thị trường, đang chuyển sang xin thuê dài hạn.

1.7. Chính sách về đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng

- Trong giai đoạn 2015-2020, Thành phố không triển khai được Chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng cho hợp tác xã nông, lâm, ngư, diêm nghiệp theo Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15 tháng 12 năm 2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã giai đoạn 2015-2020, do thời gian ban hành các văn bản hướng dẫn từ Trung ương về bổ sung nguồn vốn và quy trình thực hiện chính sách này có độ trễ về thời gian để thành phố tham mưu, bổ sung trong kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 cho chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới tại Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Luật Đầu tư công năm 2014 và Nghị định số 136/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư công. Ngoài ra, Đề án nông thôn mới của thành phố đã được phê duyệt tại Quyết định số 6183/QĐ-UBND ngày 25 tháng 11 năm 2016 trước khi có các văn bản hướng dẫn của Bộ, ngành trung ương, nên việc đưa thêm các công trình kết cấu hạ tầng hợp tác xã sẽ phải bắt buộc điều chỉnh bổ sung kế hoạch 2016-2020 của cả thành phố là không khả thi; nguồn vốn Chương trình nông thôn mới (Thành phố Hồ Chí Minh là địa phương tự chủ về nguồn vốn này) đã được các cấp thẩm quyền thông qua nên việc bổ sung vốn thực hiện hỗ trợ nội dung về kết cấu hạ tầng hợp tác xã không khả thi.

Giai đoạn 2021-2025, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13 tháng 11 năm 2020 về phê duyệt chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2025, trong đó các chính sách có nội dung chi hỗ trợ thuộc kinh phí sự nghiệp thì hợp tác xã dễ tiếp cận và đủ điều kiện nhận để hỗ trợ (*chính sách về đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực; chính sách hỗ trợ thành lập mới; chính sách về xúc tiến thương mại*) hơn là chính sách hỗ trợ về xây dựng kết cấu hạ tầng cho hợp tác xã có sử dụng vốn đầu tư phát triển. Việc thực hiện được chính sách hỗ trợ về xây dựng kết cấu hạ tầng theo quy trình của dự án theo Luật Đầu tư công có sự phức tạp về thủ tục, hồ sơ và điều kiện để triển khai, đồng thời quy định về triển khai chính sách chưa rõ ràng, chưa có quy định hướng dẫn³³.

³³ Cụ thể:

- Chưa hướng dẫn cụ thể phương thức hỗ trợ “*xem xét giao cho hợp tác xã tự thực hiện dự án, mua sắm với tổng mức vốn dưới 03 tỷ đồng*”.

- Chưa quy định tỷ lệ hỗ trợ giữa ngân sách nhà nước và vốn đề xuất đối ứng hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã;

- Chưa quy định cụ thể “Đơn đề nghị” của Hợp tác xã để xem xét hỗ trợ gồm những nội dung nào.

- Chưa có định nghĩa rõ nơi hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã tổ chức sản xuất, kinh doanh là địa điểm hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã đăng ký hoạt động (*theo Giấy phép thành lập hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã*) hay địa điểm thực hiện dự án (*Ví dụ hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã có giấy phép đăng ký hoạt động ở Quận A nhưng có dự án đăng ký thực hiện ở Huyện B. Do đó, khi thực hiện dự án đầu tư thì hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nộp Quận A phê duyệt hay Huyện B phê duyệt*).

2. Đánh giá chung

2.1. Kết quả đạt được

Sau gần 10 năm thực hiện chính sách hỗ trợ quy định tại Luật Hợp tác xã năm 2012 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh, một chính sách khuyến khích, hỗ trợ hợp tác xã được ban hành, thực hiện và bổ sung đã củng cố niềm tin, thúc đẩy nhiều thành viên mạnh dạn vay vốn đầu tư thêm máy móc, phương tiện, nhà xưởng, chuồng trại; kết nạp thêm thành viên, mở rộng sản xuất, kinh doanh... thúc đẩy gia tăng tiềm lực về nguồn nhân lực, tài chính, khoa học công nghệ của các hợp tác xã trong quá trình sản xuất kinh doanh, cạnh tranh gay gắt của nền kinh tế thị trường. Mặc dù nguồn vốn hỗ trợ từ các cơ chế, chính sách mới chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu đổi mới, phát triển hợp tác xã, song, hiệu ứng tích cực từ cơ chế, chính sách là trợ lực khá lớn, thúc đẩy kinh tế hợp tác phát triển, tình trạng yếu kém của khu vực kinh tế tập thể dần được khắc phục, bước đầu có bước phát triển tích cực cả về số lượng và chất lượng, đa dạng về hình thức, quy mô và phạm vi hoạt động, dần khẳng định được vị trí, vai trò quan trọng; cùng với kinh tế nhà nước, kinh tế tập thể được củng cố và phát huy vai trò nòng cốt trong nền kinh tế thị trường.

2.2. Tồn tại, hạn chế

- Hiện nay, việc thực hiện chuyển đổi số là một nội dung quan trọng, tất yếu trong việc gia tăng sự hiệu quả quản lý, tiêu thụ sản phẩm trong bối cảnh bùng nổ của thương mại điện tử, tuy nhiên so với các loại hình mô hình kinh tế khác, việc ứng dụng các thành tựu khoa học kỹ thuật, công nghệ, nền tảng kỹ thuật số tiên tiến hiện đại của các hợp tác xã vào quá trình sản xuất, kinh doanh chậm hơn. Đồng thời, hiện nay chính sách hỗ trợ của Nhà nước đối với khu vực hợp tác xã để thực hiện chuyển đổi số còn ít.

- Các chính sách hỗ trợ tạo tiềm lực về cơ sở vật chất cho hợp tác xã thực hiện theo quy trình thủ tục đầu tư công sẽ tốn thời gian triển khai dài hơn, đòi hỏi sự chung tay, đồng lòng quyết tâm thực hiện giữa chính quyền và hợp tác xã. Trong khi, hiện nay đa số hợp tác xã thuê mặt bằng làm trụ sở, làm cơ sở kinh doanh trong thời gian ngắn, không ổn định, khó thực hiện việc liên doanh liên kết, mở rộng sản xuất, không đảm bảo điều kiện tiếp cận chính sách hỗ trợ hạ tầng và các nguồn vốn ưu đãi, vốn vay do vướng cơ chế thế chấp và bảo lãnh trong việc vay vốn.

- Ngoài ra, trong thực tế, mặc dù đã có những quy định ưu đãi về đất đai với các hợp tác xã (chủ yếu đối với lĩnh vực nông nghiệp) nhưng việc triển khai thực hiện còn nhiều khó khăn, cụ thể đất sản xuất nông nghiệp tiếp tục giảm do quá trình đô thị hoá ảnh hưởng không nhỏ đến tổ chức sản xuất của các hợp tác xã. Một số hợp tác xã có nhu cầu xây dựng các công trình để phục vụ nuôi, trồng, sản xuất nông nghiệp, đặc biệt là nông nghiệp công nghệ cao. Tuy nhiên, Luật Đất đai năm 2013 và Luật Xây dựng năm 2014 và các Thông tư, Nghị định có liên quan quy định việc xây dựng các

công trình phục vụ sản xuất nông nghiệp chỉ được xây dựng trên loại “đất nông nghiệp khác” theo phân loại của nhà nước về quy định quyền. Ngoài ra, mâu thuẫn giữa Luật Hợp tác xã năm 2012 và Luật Đất đai năm 2013 về chính sách giao đất, cho thuê đất để phục vụ hoạt động của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp, diêm nghiệp.

- Tình hợp tác xã chưa thực sự khắc phục khó khăn, phát huy nội lực (*tiềm lực tài chính, nhân lực, cơ sở vật chất*) để vươn lên, còn chịu nhiều ảnh hưởng của tư duy cũ thời kỳ kế hoạch hoá tập trung bao cấp, có tư tưởng thành lập hợp tác xã để thụ hưởng nhiều cơ chế, chính sách, kinh phí hỗ trợ của Nhà nước mà chưa chú trọng đến việc định hướng, tổ chức các hoạt động sản xuất kinh doanh hiệu quả.

3. Kiến nghị

- Luật Hợp tác xã năm 2023 có hiệu lực thi hành ngày 01 tháng 7 năm 2024, trong đó dành riêng Chương II đề cập chính sách của nhà nước về phát triển tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã và giao Chính phủ quy định chi tiết. Thành phố kiến nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu, xem xét trình Chính phủ ban hành Nghị định riêng về quy định chính sách hỗ trợ, trình tự, thủ tục thực hiện.

- Đối với chính sách hỗ trợ xây dựng kết cấu hạ tầng, tạo tiềm lực về cơ sở vật chất cho hợp tác xã yên tâm sản xuất, kinh doanh để triển khai được trong thực tế một cách hiệu quả về mặt quản lý, giám sát của nhà nước và đồng thời phát huy tính chủ động của hợp tác xã trong việc thực hiện chính sách thì Thành phố đề xuất chi quy định triển khai nội dung hỗ trợ về “*mua sắm trang thiết bị phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh*” và khai thác phương thức hỗ trợ sau đầu tư tương tự phương thức hỗ trợ cho doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp nông thôn tại Điều 17 Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn./.

THỰC TRẠNG TRIỂN KHAI CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ HỢP TÁC XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CẦN THƠ, ĐỀ XUẤT CÁC CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ TRONG THỜI GIAN TỚI

UBND tỉnh Cần Thơ

Với mục tiêu phát triển kinh tế tập thể năng động, hiệu quả, bền vững, cùng với kinh tế nhà nước trở thành nền tảng vững chắc của nền kinh tế quốc dân với nhiều mô hình hợp tác, liên kết trên cơ sở tôn trọng bản chất, giá trị và nguyên tắc của kinh tế tập thể, thu hút ngày càng nhiều nông dân, hộ gia đình, cá nhân và tổ chức tham gia; góp phần nâng cao thu nhập và chất lượng cuộc sống của các thành viên, hộ gia đình, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, thúc đẩy phát triển nhanh, bền vững đất nước, bảo đảm quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XIII đã ban hành Nghị quyết số 20-NQ/TW về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới.

Những năm qua thành phố Cần Thơ luôn chú trọng phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể, khu vực kinh tế tập thể. Hiện nay toàn thành phố có 324 hợp tác xã, trong đó có 155 hợp tác xã nông nghiệp, tỷ lệ hợp tác xã hoạt động khá, tốt trên 58% (theo đánh giá xếp loại năm 2022), hầu hết các hợp tác xã nông nghiệp đang hoạt động đều có hợp đồng bao tiêu sản phẩm với doanh nghiệp. Sự phối hợp giữa các cấp, các ngành trong thực hiện có hiệu quả một số chính sách hỗ trợ phát triển hợp tác xã.

Tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới, Thành phố đã xây dựng các cơ chế, chính sách, giải pháp cụ thể nhằm tạo điều kiện cho kinh tế tập thể, hợp tác xã phát triển phù hợp với từng giai đoạn, theo đó đã ban hành nhiều nghị quyết, chính sách, chương trình, đề án phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã như: Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 08/7/2022 của HĐND thành phố về chủ trương thành lập Quỹ hỗ trợ phát triển Hợp tác xã thành phố Cần Thơ; Nghị quyết 07/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của HĐND thành phố về quy định chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; Chương trình số 49-CTr/TU ngày 27/12/2022 của Thành ủy Cần Thơ thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022, Hội nghị lần thứ năm, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới; Kế hoạch số 53/KH-UBND ngày 16/3/2023 của UBND thành phố về thực hiện Nghị quyết số 09/NQ-CP ngày 02/02/2023 của Chính phủ; Kế hoạch 124/KH-UBND ngày 14/6/2021 của UBND thành phố về thực hiện Chương trình “Hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2025” trên địa bàn thành phố Cần Thơ; Kế hoạch 125/KH-UBND ngày 14/6/2021 của UBND thành phố về triển khai thực hiện Đề án “lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới hiệu quả tại các địa phương trên cả nước giai đoạn 2021-2025”, trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Theo đó, nhiều giải pháp tháo gỡ khó khăn cho kinh tế tập thể được thành phố quan tâm, đã triển khai có hiệu quả các chủ trương, chính sách hỗ trợ, củng cố và nâng chất hoạt động cho khu vực kinh tế tập thể, HTX. Thực hiện Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; Nghị quyết 07/2020/NQ-HĐND ngày 10/7/2020 của HĐND thành phố Cần Thơ về quy định chính sách hỗ trợ liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

Trong những năm qua khu vực kinh tế tập thể đã góp phần vào quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế, giảm nghèo, tạo thêm việc làm, tăng thu nhập cho người lao động, từng bước cải thiện đời sống nhân dân, đặc biệt là khu vực nông thôn. Chính sách hỗ trợ HTX đã thúc đẩy kinh tế tập thể tiếp tục phát triển theo hướng tích cực; HTX thành lập mới tuy không nhiều, nhưng các HTX thành lập mới đều xuất phát từ nhu cầu của thành viên, hoạt động của HTX từng bước thể hiện được bản chất, nguyên tắc của Luật HTX. Một số HTX, tổ hợp tác nỗ lực vươn lên: Tăng khả năng tích lũy, đầu tư thêm trang thiết bị phục vụ sản xuất, nâng cao năng lực phục vụ hỗ trợ thành viên; hợp tác để giảm chi phí để tăng tính hiệu quả và tăng tính cạnh tranh. Hoạt động của HTX gắn liền với cộng đồng dân cư, hợp tác trong sản xuất kinh doanh là điều kiện tốt để xây mối đoàn kết cùng đóng góp vào xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh.

Bên cạnh kết quả đạt được, vẫn còn một số hạn chế như: Trình độ cán bộ quản lý, điều hành tổ hợp tác, HTX, nhất là trong lĩnh vực nông nghiệp còn nhiều hạn chế, chưa chủ động xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh lâu dài, tìm kiếm thị trường đầu ra cho sản phẩm; việc liên kết với doanh nghiệp, hình thành và phát triển chuỗi giá trị trong sản xuất nông nghiệp chưa ổn định và đạt hiệu quả như mong muốn; các HTX đang gặp những khó khăn cơ bản như cơ sở vật chất hạn chế, thiếu vốn đầu tư, chậm thích ứng, đổi mới kỹ thuật - công nghệ so với yêu cầu thị trường, đầu ra sản phẩm của HTX chưa ổn định; đa số HTX, tổ hợp tác chưa tiếp cận được các chính sách hỗ trợ ưu đãi cụ thể như tín dụng, đất đai, nhất là nhu cầu vay vốn; các HTX, tổ hợp tác còn gặp nhiều khó khăn do thiếu vốn, thị trường tiêu thụ không ổn định, mô hình hoạt động cũng như năng lực quản lý còn hạn chế.

Các nguyên nhân kể đến có cả chủ quan và khách quan, trong đó kể đến là một số bất cập trong chính sách hỗ trợ HTX được kể đến như: Một số chính sách tuy đã được ban hành nhưng khi thực hiện lại gặp khó khăn về nguồn kinh phí thực hiện nên chưa mang lại hiệu quả như Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2025; Quyết định số 167/QĐ-TTg ngày 03 tháng 02 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới hiệu quả tại các địa phương trên cả nước giai đoạn 2021-2025.

Một số hợp tác xã còn gặp khó khăn trong tiếp cận các chính sách hỗ trợ xúc tiến thương mại do phần kinh phí hỗ trợ còn hạn chế khiến nhiều hợp tác xã chưa tích cực tham gia hoạt động này.

Đối với chính sách hỗ trợ giao đất, cho thuê đất phục vụ hoạt động HTX: Hiện nay trên địa bàn thành phố Cần Thơ chỉ có 01 hợp tác xã nông nghiệp lĩnh vực thủy sản được thuê đất hoặc giao đất theo Điều 19, 20 của Nghị định 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về thuê đất, thuê mặt nước.

Từ những bất cập trên, để phát huy động lực phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trong giai đoạn mới, thành phố Cần Thơ đề xuất một số nội dung như sau:

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức về kinh tế tập thể, HTX: Tăng cường công tác tuyên truyền quan điểm, đường lối chủ trương của Đảng, pháp luật Nhà nước về kinh tế tập thể, HTX trong cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân; làm rõ mô hình HTX kiểu mới. Chú trọng truyền thông đại chúng nhằm tuyên truyền rộng rãi về kinh tế tập thể, HTX; giới thiệu mô hình HTX điển hình tiên tiến có hiệu quả trên các lĩnh vực, đặc biệt là lĩnh vực nông nghiệp.

- Chủ động rà soát, bổ sung hoàn thiện các cơ chế, chính sách của thành phố về phát triển kinh tế tập thể, HTX theo thẩm quyền, quy định các chính sách phát triển kinh tế tập thể, HTX và pháp luật có liên quan phù hợp với thực tiễn của địa phương. Kịp thời kiến nghị cấp có thẩm quyền xây dựng, sửa đổi, bổ sung cơ chế chính sách nhằm tạo điều kiện cho khu vực kinh tế tập thể, HTX tiếp cận, thụ hưởng, thúc đẩy kinh tế tập thể, HTX phát triển mạnh mẽ, rộng khắp và bền vững.

- Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về kinh tế hợp tác, HTX như tổ chức các lớp bồi dưỡng kiến thức kinh tế tập thể cho cán bộ chuyên trách, bán chuyên trách, phát huy vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội trong vận động đoàn viên, hội viên tham gia kinh tế tập thể, HTX; củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động của bộ máy quản lý kinh tế tập thể từ thành phố đến phường, xã; phát huy vai trò của Liên minh HTX thành phố trong tư vấn, hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, HTX.

- Tăng cường hướng dẫn, hỗ trợ HTX thực hiện tốt Luật HTX, đặc biệt chú trọng công tác kế toán công khai, minh bạch, rõ ràng.

- Huy động mạnh mẽ các nguồn lực đầu tư phát triển kinh tế tập thể, HTX theo hướng đẩy mạnh xã hội hóa, trong đó chú trọng lồng ghép các nguồn vốn của Trung ương, địa phương, tranh thủ các chương trình, dự án hỗ trợ cho phát triển kinh tế tập thể, HTX trên địa bàn thành phố. Triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình hỗ trợ phát triển HTX giai đoạn 2021-2025 của Chính phủ.

THỰC TRẠNG TRIỂN KHAI CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ HỢP TÁC XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẾN TRE, ĐỀ XUẤT CÁC CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ TRONG THỜI GIAN TỚI

UBND tỉnh Bến Tre

1. Thực trạng phát triển hợp tác xã tỉnh Bến Tre

Từ khi Luật hợp tác xã năm 2012 ra đời đến nay, tình hình phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh có nhiều chuyển biến rõ nét. Số hợp tác xã trên địa bàn tỉnh gia tăng qua các năm và đang trong quá trình chuyển đổi, phát triển mô hình đa dạng, phù hợp với nhu cầu sản xuất của người dân. Năm 2013, toàn tỉnh có 94 hợp tác xã đến cuối năm 2022 là 179 hợp tác xã và hiện nay toàn tỉnh có 186 hợp tác xã và 01 Liên hiệp hợp tác xã; dự kiến đến cuối năm 2023 sẽ thành lập thêm 05 hợp tác xã và 01 Liên hiệp hợp tác xã.

Các hợp tác xã từng bước khắc phục những tồn tại, đổi mới công tác quản lý và điều hành, nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ quản lý và định hướng hoạt động, tổ chức thêm ngành nghề, dịch vụ mới, chủ động hơn trong tiếp cận cơ chế thị trường. Kinh tế tập thể tỉnh đã góp phần đáng kể vào việc phát triển kinh tế và giải quyết các vấn đề xã hội như tạo việc làm và thu nhập. Tổng doanh thu 06 tháng đầu năm 2023 của các hợp tác xã trên địa bàn tỉnh ước đạt khoảng 128.667 triệu đồng (tăng 48.667 triệu đồng so cùng kỳ năm 2022), doanh thu bình quân một hợp tác xã đạt 952 triệu đồng, lãi bình quân 01 hợp tác xã là 86 triệu đồng. Tổng số lao động làm việc thường xuyên trong hợp tác xã 6 tháng đầu năm 2023 là 3.085 người. Thu nhập bình quân của thành viên, người lao động dao động từ 5,5 đến 6,5 triệu đồng/người/tháng.

Với mô hình hợp tác xã đã giúp người dân từng bước hình thành, xây dựng được ý thức hòa mình vào nền kinh tế lớn, đặc biệt đối với lĩnh vực nông nghiệp đã giúp người dân chuyển suy nghĩ từ sản xuất nông nghiệp đơn thuần sang thực hiện nền kinh tế nông nghiệp dựa vào sản phẩm mà họ tạo ra trên cơ sở liên kết, hợp tác. Mặt khác, hợp tác xã là cầu nối giữa nhà nước với nông dân trong việc đưa chính sách, pháp luật, khoa học kỹ thuật vào cuộc sống và phát triển kinh tế theo định hướng xã hội chủ nghĩa. Bên cạnh đó, một số hợp tác xã đã tích cực phối hợp chặt chẽ với chính quyền địa phương trong công tác an sinh xã hội, đóng góp xây dựng nông thôn mới.

2. Xây dựng, triển khai các chính sách hỗ trợ phát triển hợp tác xã

Thời gian qua, tỉnh đã triển khai nhiều chính sách để thúc đẩy mô hình kinh tế tập thể, hợp tác xã như: hỗ trợ phát triển hợp tác, liên kết sản xuất gắn với tiêu thụ nông sản; khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp nông thôn; hỗ trợ hợp tác liên kết sản xuất và tiêu thụ nông sản gắn với doanh nghiệp;

hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng, v.v.. nhưng chủ yếu là lồng ghép các chương trình dự án để hỗ trợ chung cho phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã. Các chính sách hỗ trợ của tỉnh tuy chưa được toàn diện, đủ mạnh để thúc đẩy sự phát triển của khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã nhưng tỉnh cũng đã quan tâm cân đối một phần ngân sách của địa phương và lồng ghép các chương trình hỗ trợ của Trung ương để hỗ trợ hợp tác xã phát triển.

Về chính sách hỗ trợ phát triển cho kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn từ năm 2018 đến nay, tỉnh đã ban hành 03 chính sách, cụ thể:

- Căn cứ Quyết định số 2261/QĐ-TTg ngày 15/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chương trình hỗ trợ phát triển hợp tác xã giai đoạn 2015 - 2020, tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND ngày 06/7/2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh về một số chính sách khuyến khích phát triển hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Bến Tre. Trong 02 năm (2019, 2020) triển khai Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND, tỉnh đã thực hiện hỗ trợ thành lập mới 26 hợp tác xã, hỗ trợ trang thiết bị văn phòng 42 hợp tác xã, hỗ trợ cơ sở hạ tầng 02 hợp tác xã, hỗ trợ lao động về làm việc tại 25 hợp tác xã với tổng số tiền hỗ trợ 3,37 tỷ đồng (trong đó: ngân sách tỉnh 1,94 tỷ đồng; vốn chương trình mục tiêu quốc gia 1,43 tỷ đồng).

- Thực hiện Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021 - 2025, tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 02/2021/NQ-HĐND ngày 19/3/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quy định chính sách hỗ trợ phát triển hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Bến Tre giai đoạn 2021 - 2025. Tuy nhiên, Nghị quyết số 02/2021/NQ-HĐND chưa cụ thể hết các nội dung hỗ trợ theo Quyết định số 1804/QĐ-TTg nên tại Kỳ họp thứ 4, Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X đã ban hành Nghị quyết số 25/2021/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 về việc quy định chính sách hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Bến Tre giai đoạn 2021 - 2025. Qua hơn 02 năm (từ năm 2021 đến nay) thực hiện Nghị quyết số 02/2021/NQ-HĐND và Nghị quyết số 25/2021/NQ-HĐND, tỉnh đã thực hiện hỗ trợ thành lập mới 18 hợp tác xã, hỗ trợ trang thiết bị văn phòng 16 hợp tác xã, hỗ trợ củng cố 8 hợp tác xã, hỗ trợ xúc tiến thương mại 5 hợp tác xã, hỗ trợ lao động trẻ về làm việc tại 50 hợp tác xã với tổng số tiền 7,03 tỷ đồng; đồng thời tỉnh đã ghi vốn hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng, chế biến sản phẩm cho 04 hợp tác xã từ nguồn vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025 với tổng kinh phí 7,1 tỷ đồng.

3. Khó khăn, vướng mắc

Quyết định số 1804/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ có 05 nội dung hỗ trợ kinh tế tập thể, hợp tác xã từ nguồn kinh phí của Trung ương và địa phương. Nhưng thời gian qua, tỉnh triển khai chủ yếu được thực hiện từ nguồn ngân sách

địa phương, chưa nhận được sự hỗ trợ của Trung ương, trong khi đó khả năng cân đối của tỉnh còn hạn chế.

Năm 2022, thực hiện Công văn số 53/PTHTXQLHTX ngày 16/9/2022 của Cục Phát triển hợp tác xã về việc đề xuất danh sách hợp tác xã thụ hưởng Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2022, tỉnh Bến Tre có đề xuất 04 hợp tác xã tham gia dự án “đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo” và 05 hợp tác xã tham gia dự án “truyền thông và giảm nghèo về thông tin” nhưng chưa được hỗ trợ. Riêng năm 2023, thực hiện Công văn số 4120/BKHĐT-KTHT ngày 01/6/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc đề xuất dự án hỗ trợ hợp tác xã thực hiện trong năm 2023 thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, tỉnh Bến Tre có đề xuất 01 dự án “Xây dựng mô hình trồng dừa hữu cơ gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm” để tham gia dự án 2 về đa dạng hóa sinh kế thoát nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 với tổng kinh phí dự kiến thực hiện 1,4 tỷ đồng, nhưng đến nay vẫn chưa nhận được phản hồi từ Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Một số nội dung của Quyết định số 1804/QĐ-TTg còn mang tính chất chung chung nên địa phương khó triển khai thực hiện, cụ thể:

(1) Căn cứ vào Điều 14, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 và khoản 4, Điều 1 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2020 thì địa phương sẽ không được quy định thủ tục hành chính khi triển khai văn bản của Trung ương không quy định thủ tục hành chính; vì thế địa phương khó khăn trong việc đưa ra các tiêu chí, điều kiện lựa chọn hợp tác xã để hỗ trợ.

(2) Việc hỗ trợ hợp tác xã tham gia xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường yêu cầu hợp tác xã có sản phẩm gắn với chuỗi giá trị, thực hành sản xuất xanh, điều kiện này chưa rõ nên địa phương còn gặp khó khăn trong quá trình thực hiện và hiện nay ngành nông nghiệp cũng chưa có hướng dẫn cụ thể về cấp giấy chứng nhận sản phẩm gắn với chuỗi giá trị, thực hành sản xuất xanh.

(3) Hỗ trợ lao động trẻ về làm việc tại các hợp tác xã nhưng cụm từ “lao động trẻ” chưa có định nghĩa, hướng dẫn rõ ràng. Theo Công văn số 3250/BKHĐT-KTHT ngày 27/4/2023 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hướng dẫn xác định “lao động trẻ” trong thực hiện Quyết định số 1804/QĐ-TTg và Thông tư số 124/2021/TT-BTC thì Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị “UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương căn cứ vào lĩnh vực, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội và tình hình phát triển của các tổ chức kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh, chủ động xác định “lao động trẻ” bảo đảm phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh và các quy định liên quan hiện hành”. Hướng dẫn này, rất khó khăn cho địa phương trong việc xác định độ tuổi được xem là lao động trẻ vì Bộ Luật lao động năm 2019 và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn liên quan không có quy định về “lao động trẻ”.

(4) Việc giao đất, hỗ trợ thuê đất cho hợp tác xã thực hiện xây dựng nhà kho, xưởng phân loại và đóng gói sản phẩm, xưởng sơ chế - chế biến còn gặp khó khăn. Theo Nghị định số 31/2021/NĐ-CP thì các huyện trên địa bàn tỉnh Bến Tre thuộc địa bàn ưu đãi đầu tư nên được miễn tiền thuê đất². Theo điểm b Khoản 2 Điều 118 của Luật Đất đai và Khoản 12 Điều 1 của Nghị định 148/2020/NĐ-CP thì dự án sản xuất kinh doanh của hợp tác xã (đất ở và đất thương mại, dịch vụ) trên địa bàn các huyện (trừ thành phố Bến Tre) thì thuộc trường hợp không đấu giá quyền sử dụng đất khi Nhà nước cho thuê đất. Tuy nhiên, theo Kết Luận số 496/KL-TTCT ngày 29/3/2021 của Thanh tra Chính phủ đề nghị đấu giá quyền sử dụng đất theo điểm b Khoản 2 Điều 68 Luật Đất đai; và trong Kết luận có nêu: chấm dứt việc việc giao đất, cho thuê đất sạch (đất do Nhà nước trực tiếp quản lý) không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất. Vì vậy, nếu hợp tác xã thuê đất của Nhà nước thì phải đấu giá quyền sử dụng đất nhưng năng lực hợp tác xã còn hạn chế, không đủ khả năng đấu giá quyền sử dụng đất.

4. Đề xuất, kiến nghị

- Thủ tướng Chính phủ sớm ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung chương trình hỗ trợ kinh tế tập thể, hợp tác xã theo Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ.

- Bộ Tài nguyên và Môi trường xem xét, bổ sung vào Luật Đất đai (sửa đổi) cơ chế giao đất, cho thuê đất cho các hợp tác xã theo hình thức giao đất, cho thuê đất không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất đối với đất sử dụng đất làm mặt bằng xây dựng trụ sở, sân phơi, nhà kho; xây dựng cơ sở dịch vụ trực tiếp phục vụ sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm muối, tạo điều kiện cho các hợp tác xã có mặt bằng xây dựng cơ sở, hạ tầng phục vụ sản xuất và chế biến sản phẩm.

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư có hướng dẫn cụ thể về điều kiện “sản phẩm hợp tác xã có gắn với chuỗi giá trị” và điều kiện “thực hành sản xuất xanh” để làm cơ sở xem xét hỗ trợ hợp tác xã đúng quy định; đồng thời, hướng dẫn trình tự thủ tục, hồ sơ thực hiện các chính sách quy định tại Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ. Ngoài ra, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, hỗ trợ dự án “Xây dựng mô hình trồng dưa hấu cơ gắn với liên kết tiêu thụ sản phẩm” trên địa bàn xã Thới Thạnh, huyện Thạnh Phú, với tổng kinh phí dự kiến thực hiện 1,4 tỷ đồng để tham gia dự án 02 về đa dạng hóa sinh kế thoát nghèo thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025 do tỉnh đề xuất tại công văn số 3428/UBND-KT ngày 11/6/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc đề xuất dự án hỗ trợ HTX thực hiện trong năm 2023 thuộc chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững.

VIỆC TIẾP CẬN CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ HỢP TÁC XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH BẮC NINH VÀ ĐỀ XUẤT CÁC CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ TRONG THỜI GIAN TỚI

Liên minh HTX tỉnh Bắc Ninh

Sau 20 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khoá IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể, khu vực kinh tế tập thể tỉnh Bắc Ninh đã có những chuyển biến tích cực. Nhận thức về phát triển kinh tế tập thể, mà trọng tâm là hợp tác xã trong hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân được nâng lên. Chính sách, pháp luật về kinh tế tập thể được quan tâm triển khai thực hiện phù hợp với từng giai đoạn phát triển. Hợp tác xã đã cơ bản hoàn thành việc chuyển đổi sang mô hình kiểu mới theo quy định của pháp luật. Khu vực kinh tế tập thể cơ bản đã khắc phục được tình trạng yếu kém kéo dài, góp phần xây dựng nông thôn mới, bảo đảm an sinh, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, từng bước khẳng định vị trí, vai trò quan trọng trong nền kinh tế quốc dân. Ước tính đến thời điểm 31/12/2023, toàn tỉnh Bắc Ninh có 724 Hợp tác xã, 223 Tổ hợp tác và 02 Liên hiệp Hợp tác xã. Số thành viên hợp tác xã ước đạt khoảng 95.265; thành viên Tổ hợp tác ước đạt 30.960 thành viên.

Trên cơ sở chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế tập thể, Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh đã ban hành Chương trình hành động, Nghị quyết, Đề án, Kế hoạch về phát triển kinh tế tập thể trong từng giai đoạn và hàng năm; cụ thể hóa, đề ra mục tiêu, chỉ tiêu, các giải pháp triển khai thực hiện; đầu tư từ nguồn ngân sách tỉnh để hỗ trợ để thực các chính sách hỗ trợ đối với khu vực Kinh tế tập thể, HTX; tiêu biểu như:

- Thành lập Quỹ hỗ trợ phát triển HTX tỉnh Bắc Ninh theo Quyết định số 59/QĐ-UBND tỉnh Bắc Ninh ngày 20/9/2012 của UBND tỉnh.

- Quyết định số 22/2016/QĐ-UBND ngày 14/4/2016 của UBND tỉnh về việc quy định mức chi hỗ trợ cho sáng lập viên, đối tượng đào tạo, bồi dưỡng của HTX.

- Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 24/01/2019 của UBND tỉnh Bắc Ninh về thực hiện Đề án của Chính phủ: “Phát triển 15.000 HTX, liên hiệp HTX nông nghiệp hoạt động có hiệu quả đến năm 2020”; HTX nông nghiệp liên kết trong sản xuất, tiêu thụ nông sản; HTX nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đến năm 2020.

- Kế hoạch số 592/KH-UBND ngày 14/9/2021 của UBND tỉnh về việc thực hiện Đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình Hợp tác xã kiểu mới hiệu quả giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

- Kế hoạch số 611/KH-UBND ngày 20/9/2021 về việc thực hiện chiến lược phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2030 trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh theo Quyết định số 340/QĐ-TTg ngày 12/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ.

- Quyết định số 918/QĐ-UBND ngày 15/9/2022 của UBND tỉnh Bắc Ninh về việc phê duyệt danh sách hợp tác xã thí điểm triển khai giai đoạn 1 theo Quyết định số 1532/QĐ-UBND ngày 07/12/2021.

- Chương trình hành động số 42-CTr/TU ngày 25/11/2022 của Tỉnh ủy về việc thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022 Hội nghị lần thứ năm Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới.

- Quyết định số 93/QĐ-UBND ngày 22/3/2023 của UBND tỉnh Về việc phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2023 - 2025 trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

- Kế hoạch số 73/KH-UBND ngày 27/3/2023 của UBND tỉnh về Thực hiện Nghị quyết số 09/NQ-CP ngày 02/02/2023 của Chính phủ và Chương trình hành động số 42-CTr/TU ngày 25/11/2022 của Tỉnh ủy về việc thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022 Hội nghị lần thứ năm Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới.

- Hội đồng nhân dân tỉnh cũng ban hành nhiều Nghị quyết về quy định hỗ trợ phát triển sản xuất nông nghiệp và hạ tầng nông thôn, hỗ trợ Chương trình OCOP, kinh tế trang trại... trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh;

Về Kết quả thực hiện chính sách hỗ trợ và tiếp cận chính sách hỗ trợ:

a. Chính sách hỗ trợ, nâng cao năng lực, nhận thức cho khu vực kinh tế tập thể

- Dự kiến đến 31/12/2023 Liên minh HTX tỉnh tổ chức 08 lớp tuyên truyền với 800 lượt học viên tham dự với tổng kinh phí hỗ trợ là 160 triệu đồng và tổ chức 03 lớp bồi dưỡng ngắn hạn (3 ngày) với 150 lượt cán bộ tham dự với tổng kinh phí 150 triệu đồng.

- Trong năm 2023 ngành nông nghiệp tổ chức tập huấn, tuyên truyền chủ trương, chính sách phát triển kinh tế tập thể cho khoảng 700 người, với tổng kinh phí là 110 triệu đồng.

b. Về xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường

- Dự kiến đến 31/12/2023, Liên minh HTX tỉnh hỗ trợ cho khoảng 15 HTX tham gia chương trình xúc tiến thương mại do Liên minh HTX Việt Nam tổ chức với tổng kinh phí hỗ trợ là 200 triệu đồng

c. Chính sách tiếp cận vốn và quỹ hỗ trợ phát triển HTX

Ngày 20/9/2012, UBND tỉnh Bắc Ninh đã ban hành Quyết định số 59/2012/QĐ-UBND về việc thành lập Quỹ hỗ trợ Hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Đến hết năm 2023, dự kiến có 18 HTX tiếp cận vốn và quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã với tổng số vốn hỗ trợ là 8 tỷ đồng, tiếp tục gia hạn cho 7 HTX với số tiền 3,1 tỷ đồng gặp khó khăn do suy thoái kinh tế kéo dài

d. Hỗ trợ cơ sở hạ tầng:

Năm 2023, Sở Nông nghiệp và PTNT đã tham mưu UBND tỉnh thực hiện công tác hỗ trợ cho các HTX nông nghiệp ứng dụng khoa học, kỹ thuật vào sản xuất như: Hỗ trợ đầu tư xây dựng nhà màng sản xuất nông sản có giá trị kinh tế của Hợp tác xã nông nghiệp công nghệ cao Tâm Phúc, với tổng kinh phí là: 1.833.308.000 đồng (Một tỷ tám trăm ba mươi ba triệu ba trăm linh tám nghìn đồng). Từ đó đã góp phần nâng cao năng suất, chất lượng, tạo giá trị thương hiệu của sản phẩm và giải quyết việc làm cho người lao động ở nông thôn.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đạt được, khu vực kinh tế tập thể, HTX trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh cũng có những khó khăn, hạn chế nhất định, đó là:

- Một số cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương chưa thực sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo và tạo điều kiện giúp đỡ, hỗ trợ khu vực KTTT, HTX phát triển.

- Việc tiếp cận các chính sách hỗ trợ còn hạn chế do các văn bản hướng dẫn, quy định còn chưa đồng bộ, thống nhất. Năng lực của cán bộ HTX có hạn nên gặp khó khăn trong việc hoàn thiện, chuẩn bị phương án, hồ sơ đề nghị hỗ trợ.

- Tăng trưởng của khu vực kinh tế hợp tác, HTX chưa ổn định, đóng góp vào tổng sản phẩm (GRDP) của tỉnh còn thấp. Hiệu quả hoạt động kinh tế của HTX chưa cao. Những khó khăn nội tại của HTX chậm được khắc phục, đặc biệt khó khăn về đất đai, nguồn vốn, về cơ sở vật chất, trình độ quản lý...

- Tình hình sản xuất kinh doanh năm 2023 của hầu hết các HTX đều bị suy giảm so với cùng kỳ năm 2022. Hiệu quả hoạt động của nhiều HTX còn thấp, lợi ích mang lại cho thành viên chưa nhiều, đặc biệt là các HTX dịch vụ nông nghiệp. Năng lực nội tại của nhiều HTX còn yếu, cơ sở vật chất kỹ thuật còn hạn chế, trình độ, năng lực quản lý điều hành của cán bộ các HTX còn hạn chế, chưa tập trung xây dựng nhãn hiệu, thương hiệu sản phẩm hàng hóa, mở rộng thị trường sản phẩm... Phần lớn các HTX còn thiếu vốn để đầu tư, mở rộng sản xuất kinh doanh, nhưng khi vay vốn thì gặp khó khăn về tài sản thế chấp do hầu hết các HTX đều không có tài sản bảo đảm. Tỷ lệ chuyển đổi số thấp.

- Đội ngũ cán bộ quản lý HTX còn thiếu và yếu; đa số cán bộ quản lý mới chỉ được tham gia các khoá bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ ngắn ngày, chất lượng hoạt động của HTX, THT còn hạn chế, nguồn nhân lực cán bộ có trình độ còn ít, công tác quản lý thiếu tính chuyên nghiệp, lao động thiếu kỹ thuật nên hiệu quả hoạt động và chất lượng của các HTX và THT chưa cao. Mặt khác, chế độ thù lao, đãi ngộ đối với cán bộ quản lý HTX còn rất thấp nên chưa thu hút được cán bộ trẻ, có trình độ, vững chuyên môn về làm việc tại các HTX.

- Nhiều hợp tác xã chuyển đổi, tổ chức lại mang tính hình thức, chưa thực sự chuyển biến về chất. Một số HTX được thành lập chỉ xuất phát từ nhu cầu có tư cách

pháp nhân để vay vốn hoặc nhận sự ưu đãi của nhà nước. Nhiều HTX ngừng hoạt động một thời gian dài nhưng khó khăn trong thủ tục giải thể.

- Ngày 15/9/2022, chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 918/QĐ-UBND ngày phê duyệt danh sách hợp tác xã thí điểm triển khai giai đoạn 1 theo quyết định số 1532/QĐ-UBND ngày 07/12/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh.

- Khó khăn trong triển khai thực hiện Đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới hiệu quả theo Quyết định số 167/QĐ-TTg ngày 03/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ: năng lực của cán bộ quản lý các hợp tác xã còn nhiều hạn chế, do vậy công tác xây dựng phương án sản xuất kinh doanh và công tác hoàn thiện hồ sơ để trình cấp có thẩm quyền phê duyệt còn nhiều lúng túng. Bên cạnh đó, Thông tư số 124/2021/TT-BTC ngày 30/12/2021 của Bộ Tài chính chỉ hướng dẫn về mức hỗ trợ và cơ chế hỗ trợ đối với một số nội dung hỗ trợ theo Quyết định 1804 của Thủ tướng Chính phủ, gồm: (1) Hỗ trợ thành lập mới, củng cố tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã; (2) Hỗ trợ nâng cao năng lực, nhận thức cho khu vực kinh tế tập thể; (3) Hỗ trợ vận hành hệ thống thông tin dữ liệu, tuyên truyền, hỗ trợ về kinh tế tập thể. Còn lại, các nội dung như: (4) Xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường; (5) Hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng và chế biến sản phẩm. Hiện chưa có văn bản quy định cụ thể về mức hỗ trợ, cơ chế hỗ trợ; phương pháp, trình tự thực hiện; cách bố trí vốn, thanh toán, quyết toán kinh phí hỗ trợ nên địa phương gặp khó khăn trong quá trình triển khai thực hiện.

Tại Nghị quyết 20, quan điểm của Đảng về vai trò khu vực kinh tế tập thể tiếp tục được củng cố và phát triển. Quá trình xây dựng Nghị quyết đã được nghiên cứu kỹ lưỡng, khoa học, bảo đảm tuân thủ Cương lĩnh, Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, kế thừa những nội dung của Nghị quyết 13-NQ/TW và cập nhật tình hình thực tiễn phát triển kinh tế tập thể trong giai đoạn vừa qua cũng như xu thế phát triển kinh tế tập thể trong thời gian tới. Nghị quyết đã đề ra bốn nhóm quan điểm chỉ đạo; năm nhóm nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu gồm: (i) Nhận thức đúng, đầy đủ về bản chất, vị trí, vai trò và tầm quan trọng của kinh tế tập thể trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; (ii) Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể; (iii) Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các tổ chức kinh tế tập thể; (iv) Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với kinh tế tập thể; (v) Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị-xã hội, xã hội nghề nghiệp và Liên minh HTX Việt Nam đối với phát triển kinh tế tập thể. Đây chính là các nội dung mang tính chiến lược, là cơ sở cho việc hoàn thiện cơ chế, thể chế phát triển và quản trị cho khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã trong giai đoạn từ nay đến 2045.

Tỉnh Bắc Ninh xin đề xuất một số giải pháp, kiến nghị nhằm hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, HTX trong thời gian tới, cụ thể như sau:

1. Giải pháp:

a. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức

- Tiếp tục triển khai công tác nghiên cứu, quán triệt nội dung của Nghị quyết số 20-NQ/TW nhằm tạo sự chuyển biến về nhận thức, nâng tầm tư duy và tạo quyết tâm cao của các ngành, các cấp về nhiệm vụ đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới. Đẩy mạnh tuyên truyền Nghị quyết số 20-NQ/TW và Chương trình hành động của Chính phủ, của tỉnh ủy, Kế hoạch thực hiện của UBND tỉnh; từng bước thực hiện đồng bộ các giải pháp phù hợp với chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội và Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022.

- Phối hợp với các cơ quan thông tấn, báo chí, truyền thông để tuyên truyền, phổ biến thông tin về Nghị quyết số 20-NQ/TW, Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết của Chính phủ, Tỉnh ủy và Kế hoạch thực hiện của UBND tỉnh với quy mô sâu rộng. Xây dựng nội dung và phương pháp tuyên truyền, giáo dục phù hợp với từng đối tượng, bảo đảm thiết thực và hiệu quả, hình thức đa dạng, phong phú;

b. Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể

- Sửa đổi, bổ sung các chính sách ưu đãi, hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể theo hướng coi các tổ chức kinh tế tập thể là chủ thể phù hợp để kết hợp giữa đầu tư của Nhà nước và đầu tư, quản lý của tập thể người dân.

- Hoàn thiện cơ chế chính sách trên cơ sở Nghị quyết số 20-NQ/TW để tạo điều kiện phát huy tinh thần dân chủ, tự nguyện, tự chủ, tự chịu trách nhiệm của thành viên trong các tổ chức kinh tế tập thể; kết hợp động lực kinh tế với động lực tinh thần, khơi dậy phong trào quần chúng nhân dân tham gia phát triển các tổ chức kinh tế tập thể.

- Triển khai có hiệu quả các nội dung, đề án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia, trong đó, tập trung vào đối tượng là các hợp tác xã.

c. Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các tổ chức kinh tế tập thể

- Tập trung giải quyết dứt điểm các vấn đề còn tồn đọng của kinh tế tập thể gồm: Nợ tồn đọng kéo dài trong hợp tác xã (nợ nhà nước, nợ ngân hàng, nợ các tổ chức kinh tế khác, nợ thành viên, thành viên nợ hợp tác xã...); các quan hệ về tài sản của hợp tác xã, đặc biệt là những tài sản liên quan đến đất đai. Rà soát, sắp xếp lại các hợp tác xã hoạt động không hiệu quả; xử lý dứt điểm các hợp tác xã ngừng hoạt động, chờ giải thể và các hợp tác xã chưa chuyển đổi, tổ chức lại theo quy định của pháp luật.

- Khuyến khích thu hút thành viên, tăng vốn góp và vốn huy động từ thành viên để tăng nguồn vốn hoạt động, tăng vốn đầu tư phát triển, tăng tài sản và quỹ không chia của tổ chức kinh tế tập thể thực hiện hoạt động tín dụng nội bộ, thành lập doanh nghiệp tại

những tổ chức kinh tế tập thể có đủ điều kiện; khuyến khích liên kết kinh tế giữa các tổ chức kinh tế tập thể hoạt động trong cùng ngành, lĩnh vực.

- Khuyến khích, hỗ trợ các THT, HTX, LHHTX chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp 4.0, đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số, ứng dụng công nghệ thông tin, đào tạo nguồn nhân lực bằng hình thức trực tuyến, nhằm đáp ứng yêu cầu của thị trường, xúc tiến thương mại, thương mại điện tử; chú trọng nâng cao chất lượng dịch vụ, sản phẩm đạt tiêu chuẩn để xây dựng thương hiệu có uy tín trên thị trường.

d. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của nhà nước đối với KTTT

- Tăng cường quản lý nhà nước đối với kinh tế tập thể. Xây dựng bộ máy quản lý nhà nước về kinh tế tập thể tập trung, thống nhất, xuyên suốt trong chỉ đạo điều hành từ trung ương đến địa phương để huy động các nguồn lực và trực tiếp triển khai các chính sách hỗ trợ của nhà nước đối với kinh tế tập thể.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý Nhà nước có trình độ lý luận chính trị, chuyên môn nghiệp vụ, được đào tạo chuyên sâu về kinh tế tập thể, có tư tưởng chính trị vững vàng, có năng lực xây dựng và tổ chức thực hiện có hiệu quả pháp luật, cơ chế, chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch để kinh tế tập thể phát triển lành mạnh, đúng định hướng.

- Tăng cường tính minh bạch trong quản lý nhà nước về kinh tế tập thể, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý, từng bước xây dựng, hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu quốc gia về kinh tế tập thể, liên thông với hệ thống đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế.

e. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp và Liên minh Hợp tác xã tỉnh đối với phát triển kinh tế tập thể

- Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị-xã hội, xã hội - nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh tuyên truyền, vận động để hội viên, đoàn viên và nhân dân nắm chắc chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về kinh tế tập thể; phối hợp tổ chức vận động, phát triển các loại hình kinh tế tập thể.

- Cùng cố, tăng cường hoạt động của hệ thống Liên minh hợp tác xã và các tổ chức đại diện, trong đó liên minh hợp tác xã là nòng cốt nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp và thúc đẩy phát triển kinh tế tập thể. Liên minh hợp tác xã tỉnh phát huy và làm tốt vai trò là cầu nối giữa Đảng và Nhà nước với thành phần kinh tế tập thể; hướng dẫn, chia sẻ thông tin, vận động thực hiện các chính sách đối với kinh tế tập thể.

2. Kiến nghị:

a. Đối với Chính phủ

- Sớm ban hành Nghị định hướng dẫn Luật Hợp tác xã năm 2023; chỉ đạo việc sửa đổi, bổ sung các văn bản liên quan thuộc thẩm quyền của Chính phủ;

b. Đối với các Bộ, ngành

- Nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung Thông tư số 124/2021/TT-BTC ngày 30/12/2021 của Bộ Tài chính theo hướng đầy đủ các nội dung theo quy định tại Quyết định 1804; theo đó, đề nghị bổ sung nội dung quy định hỗ trợ đối với Xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường; Hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng và chế biến sản phẩm. Đồng thời, cần quy định cụ thể về mức hỗ trợ, cơ chế hỗ trợ; phương pháp, trình tự thực hiện; cách bố trí vốn, thanh toán, quyết toán kinh phí hỗ trợ...

- Xem xét quy định việc bố trí nguồn vốn riêng cho Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã.

KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN CÁC CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ CỦA TỈNH LẠNG SƠN

Liên minh HTX tỉnh Lạng Sơn

Được sự cho phép của Ban Tổ chức, Liên minh HTX tỉnh Lạng Sơn xin được báo cáo tham luận về kết quả triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ kinh tế tập thể, hợp tác xã của tỉnh Lạng Sơn, như sau:

Trong thời gian qua, Liên minh HTX tỉnh Lạng Sơn đã tích cực tham gia tư vấn, hướng dẫn các tổ chức kinh tế tập thể trên địa bàn (HTX, THT) để triển khai các chính sách hỗ trợ kinh tế tập thể, hợp tác xã, giai đoạn 2021 - 2025, tỉnh Lạng Sơn. Tính đến hết ngày 30/6/2023, toàn tỉnh có 474 hợp tác xã, trong đó có 400 HTX đang hoạt động. Tổng số thành viên HTX là 5.409 người, tổng số lao động thường xuyên trong HTX là 7.302 người. Lĩnh vực hoạt động chủ yếu là nông, lâm, ngư nghiệp chiếm 71%, lĩnh vực phi nông nghiệp chiếm 29%; góp phần đưa kinh tế tập thể của tỉnh đã có nhiều chuyển biến tích cực, phát triển nhanh về số lượng với nhiều hình thức, trình độ, quy mô khác nhau đóng góp quan trọng trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Đối với thực hiện Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2025, UBND tỉnh Lạng Sơn đã kịp thời ban hành Chương trình số 19/CTr-UBND ngày 23/5/2021 về hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021 - 2025; HĐND tỉnh đã có Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND, ngày 10/12/2019, Nghị quyết số 15/2021/NQ-HĐND, ngày 17/7/2021 về chính sách đặc thù khuyến khích đầu tư, phát triển hợp tác, liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2020 - 2025. Các chương trình hỗ trợ kinh tế tập thể, hợp tác xã giúp các hợp tác xã kịp thời nâng cao năng lực quản trị, đầu tư mở rộng sản xuất, đổi mới công nghệ, tăng khả năng tiếp cận thị trường, đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm; góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của HTX.

1. Về công tác tuyên truyền, tập huấn: Liên minh HTX tỉnh xây dựng kế hoạch hằng năm, phối hợp với các sở, ban ngành tỉnh, UBND các huyện, thành phố để tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn, tuyên truyền về hỗ trợ, phát triển kinh tế tập thể, HTX. Tổng số người đã tham gia bồi dưỡng lũy kế đến 30/6/2023 là 1.917 người, kinh phí thực hiện là 1.695 triệu đồng. Trong đó thành viên, người lao động đang làm công tác quản lý, chuyên môn kỹ thuật, nghiệp vụ của các tổ chức kinh tế tập thể là: 1.745 người. Dự kiến đến hết năm 2023, bồi dưỡng 2.180 người với tổng kinh phí 1.993 triệu đồng. Nội dung tập huấn về xúc tiến thương mại, tiếp cận thị trường, nâng cao năng lực, nghiệp vụ kế toán HTX cho giám đốc, kế toán thành viên các HTX trên địa bàn tỉnh.

2. Các Ủy viên Ban Chấp hành ở các sở, ngành tỉnh, huyện, thành phố; đã chỉ đạo các sở, ngành, đoàn thể tỉnh, huyện, thành phố tổ chức thực hiện hỗ trợ phát triển

kinh tế tập thể, hợp tác xã, lũy kế từ 2020 đến 30/6/2023 là **15.413** triệu đồng với các nội dung hỗ trợ, như: (1) Hỗ trợ thành lập mới cho 95 HTX, với tổng kinh phí 1.872 triệu đồng; dự kiến đến hết năm 2023 hỗ trợ thành lập mới 117 HTX, với tổng kinh phí 2.326 triệu đồng. (2) hỗ trợ 79 HTX, tổng kinh phí hỗ trợ là 2.177 triệu đồng; dự kiến đến hết năm 2023, hỗ trợ 90 HTX với tổng kinh phí 2.419 triệu đồng. (3) hỗ trợ 29 trí thức trẻ đưa về làm việc tại 27 hợp tác xã tại địa bàn 10 huyện, thành phố với mức lương bằng 1,5 mức lương tối thiểu, tổng kinh phí thực hiện khoảng 1.170 triệu đồng; dự kiến đến hết năm 2023 có 30 trí thức trẻ làm việc tại HTX trên địa bàn các huyện. (4) Hỗ trợ sản phẩm OCOP 33 HTX với tổng kinh phí là 992 triệu đồng; hỗ trợ phát triển thương hiệu 07 HTX với tổng kinh phí là 105 triệu đồng; Chuỗi liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm 11 HTX với tổng kinh phí là 2.636 triệu đồng; hỗ trợ mô hình sản xuất nông nghiệp tốt VietGAP 09 HTX với tổng kinh phí là 2.251 triệu đồng; hỗ trợ phát triển sản xuất 02 HTX với tổng kinh phí là 644 triệu đồng.

3. Hỗ trợ vay vốn từ các Ngân hàng thương mại: Đến thời điểm 30/6/2023, có 20 HTX có dư nợ vay vốn tại các ngân hàng trên địa bàn tỉnh, chiếm 5% tổng số HTX đang hoạt động trên địa bàn; dư nợ cho vay đạt 84,6 tỷ đồng chiếm 0,2% tổng dư nợ (tỷ trọng dư nợ đối với các HTX hoạt động trong lĩnh vực nông, lâm, ngư nghiệp chiếm 46,8%; dư nợ đối với HTX thương mại, dịch vụ 24,9%; xây dựng, giao thông vận tải và HTX khác chiếm 28,3%). Trong đó hỗ trợ lãi suất tín dụng cho các HTX: Đã hỗ trợ 08 HTX với tổng kinh phí là 2.456 triệu đồng.

4. Hỗ trợ vay vốn từ Quỹ hỗ trợ phát triển HTX: Đến thời điểm 30/6/2023 tổng vốn của Quỹ hỗ trợ phát triển HTX tỉnh Lạng Sơn là 7,5 tỷ đồng. Quỹ đã cho 20 HTX vay để thực hiện các dự án phát triển xuất kinh doanh với lãi suất ưu đãi. Ước dư nợ cho vay đến 31/12/2023: 4,11 tỷ đồng. Vay vốn từ Quỹ hỗ trợ phát triển HTX Việt Nam đến nay có 01 HTX (HTX An Hồng- TP Lạng Sơn) được vay vốn, với số tiền được vay 4 tỷ đồng, từ năm 2020. Nguồn vốn cho vay ưu đãi đã góp phần giúp các HTX mở rộng quy mô hoạt động sản xuất kinh doanh, phát triển thêm ngành nghề mới, tạo công ăn việc làm và thu nhập ổn định cho các thành viên, người lao động tham gia HTX.

5 Hỗ trợ xúc tiến thương mại: Đã duy trì, phát triển trang thông tin điện tử xuất nhập khẩu và xúc tiến thương mại Lạng Sơn tại địa chỉ www.langsontrade.vn. Bình quân đăng được khoảng 100 tin bài/tháng. Các lĩnh vực chủ yếu: Thông tin tổng hợp về hội chợ triển lãm, hội nghị, hội thảo, thị trường trong nước, hỗ trợ kết nối tiêu thụ sản phẩm nông sản các tỉnh... Tích cực đưa các sản phẩm OCOP, sản phẩm nông nghiệp của tỉnh lên gian hàng của Trung tâm Khuyến công và Xúc tiến thương mại trên sàn giao dịch thương mại điện tử VOSO.VN, đến nay đã đưa được hơn 40 sản phẩm lên gian hàng.

6. Thực hiện Quyết định số 167/QĐ-TTg ngày 03/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình Hợp tác xã (HTX) kiểu mới hiệu quả tại các địa phương trên cả nước giai đoạn 2021-2025,

UBND tỉnh Lạng Sơn đã ban hành Quyết định số 243/QĐ-UBND ngày 07/2/2022, theo đó, phê duyệt 04 HTX tham gia Đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình HTX kiểu mới hiệu quả giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn 04 huyện của tỉnh Lạng Sơn, kinh phí 13.180 triệu đồng, vốn giải ngân 269 triệu đồng, đạt 23% so với kế hoạch, với 02/04 HTX được hỗ trợ kinh phí (*HTX nông sản huyện Chi Lăng; HTX nông nghiệp An Sơn - TP Lạng Sơn*). 02 HTX chưa được hỗ trợ, đang làm thủ tục hỗ trợ (*Hợp tác xã dịch vụ chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản Lê Hồng Phong và Hợp tác xã hợp tác sản xuất kinh doanh Hồng Vành Khuyến Nà Mò*).

7. Các nội dung chưa thực hiện được là: (1) Theo Chương trình số 19/CTr-UBND ngày 23/5/2021, giai đoạn 2021-2025 tỉnh Lạng Sơn dự kiến cử đi đào tạo 40 người với dự toán 1.000 triệu đồng. Trong đó: Giao Sở Nội vụ chủ trì thực hiện đào tạo đối với công chức, viên chức của các cơ quan quản lý nhà nước về KTTT, HTX khoảng 20 người, với dự toán kinh phí 500 triệu đồng; Liên minh Hợp tác xã tỉnh chủ trì thực hiện đào tạo đối với thành viên và người lao động của KTTT, HTX khoảng 20 người, với dự toán kinh phí khoảng 500 triệu đồng. Đến nay UBND tỉnh đã ban hành Kế hoạch đào tạo cán bộ công chức quản lý nhà nước về kinh tế tập thể giai đoạn 2021 - 2025. Tuy nhiên đến nay chưa thực hiện được do chưa có hướng dẫn cụ thể nên còn lúng túng trong việc thực hiện công tác đào tạo khu vực kinh tế tập thể. (2) Hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng và chế biến sản phẩm: Theo Chương trình số 19/CTr-UBND ngày 23/5/2021 của UBND tỉnh, giai đoạn 2021 - 2025 tỉnh Lạng Sơn dự kiến hỗ trợ 40 HTX với dự toán 60 tỷ đồng. Tuy nhiên do nguồn ngân sách nhà nước hạn chế nên đến nay chưa thực hiện được.

Bên cạnh những kết quả đạt được nêu trên kinh tế tập thể, hợp tác xã tỉnh Lạng Sơn còn tồn tại, hạn chế như sau:

1. Phần lớn các HTX có quy mô nhỏ, siêu nhỏ³⁴, rất ít tài sản chung; số lượng thành viên bình quân ít từ 10 - 15 người/HTX³⁵, vốn điều lệ đăng ký thấp, bình quân từ 2,1 tỷ đồng/HTX, vốn tích lũy hàng năm rất ít hoặc không có; sử dụng đất cho sản xuất kinh doanh chủ yếu của các hộ thành viên. Vấn đề nội tại của các HTX, đó là: Chất lượng nguồn nhân lực của các THT, HTX thấp; trình độ năng lực của một số bộ phận cán bộ, quản lý, điều hành HTX, THT còn hạn chế. Nhận thức của một bộ phận thành viên HTX và người dân về mô hình hoạt động của HTX và vai trò của HTX chưa đầy đủ; hạn chế trong thực hiện chế độ kế toán, thống kê, báo cáo tài chính, dẫn đến khó khăn trong tiếp cận vốn; sản phẩm làm ra chủ yếu là sản phẩm thô và sản phẩm nguyên liệu, chưa có bao bì, nhãn mác, số lượng sản phẩm, hàng hóa không đủ lớn, chưa đa dạng, hạn chế trong đáp ứng các hợp đồng, đơn hàng quy mô và yêu cầu chất lượng khác nhau. Do vậy, Liên minh HTX và các sở, ngành tỉnh, UBND các huyện,

³⁴. Phân loại theo Thông tư số 01/2020/TT-BKHĐT, ngày 19/2/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

³⁵. Chỉ duy nhất có HTX Sản xuất Hội hữu cơ xã Quang Trung, huyện Bình Gia, mới thành lập ngày 20/5/2023; đăng ký HTX ngày 03/7/2023, quy mô toàn xã, có 331 thành viên, phần đa là các hộ gia đình nông nghiệp trong toàn xã Quang Trung, vốn điều lệ đăng ký là: 3,31 tỷ đồng; ngành nghề sản xuất cây giống, thu mua hoa hồi.

thành phố rất khó khăn trong việc giới thiệu, quảng bá, kết nối tiêu thụ sản phẩm cho các HTX với doanh nghiệp; hỗ trợ việc tiếp cận các nguồn vốn tín dụng ưu đãi về quy định, thủ tục,...

2. Một số cấp, ngành, nhất là đối với cấp cơ sở chưa thực sự quan tâm chỉ đạo và đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động phát triển kinh tế tập thể; triển khai chính sách hỗ trợ của Nhà nước đối với HTX chưa kịp thời, hiệu quả; chưa quan tâm thường xuyên công tác hỗ trợ củng cố, nâng cao hiệu quả hoạt động gắn với giải thể các HTX yếu kém, đã ngừng hoạt động từ lâu không còn khả năng củng cố; việc xây dựng các mô hình HTX sản xuất, liên kết theo chuỗi giá trị chưa được nhiều. Chưa chú trọng, bồi dưỡng nâng cao trình độ cho cán bộ, công chức làm công tác quản lý nhà nước về KTTT.

3. Lực lượng cán bộ Liên minh HTX tỉnh ít về số lượng, hạn chế về phương tiện, nguồn kinh phí... Những năm gần đây do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19, việc triển khai kiểm tra, khảo sát, đánh giá tình hình hoạt động, tư vấn, hỗ trợ xây dựng các mô hình phát triển sản xuất kinh doanh hiệu quả của Liên minh HTX tỉnh với các đơn vị thành viên không được thường xuyên tại cơ sở. Năng lực, kinh nghiệm, kỹ năng trong công tác tuyên truyền, tư vấn, hướng dẫn, hỗ trợ kinh tế tập thể của một số cán bộ, chuyên viên cơ quan Liên minh HTX tỉnh còn có mặt hạn chế, nắm bắt thông tin cơ sở HTX chưa thường xuyên, kịp thời, chủ yếu qua báo cáo và các hội nghị tuyên truyền.

Về đề xuất, kiến nghị từ những khó khăn, vướng mắc trên Liên minh HTX tỉnh đề nghị các cấp, các ngành:

1. Các cấp, các ngành theo chức năng, nhiệm vụ đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các chính sách của nhà nước, của tỉnh về hỗ trợ phát triển doanh nghiệp, kinh tế tập thể, hợp tác xã để đảm bảo quyền lợi cho doanh nghiệp, HTX trên địa bàn tỉnh.

2. Tiếp tục rà soát, kiến nghị bổ sung các chính sách tại Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ phù hợp với nhu cầu hỗ trợ cho KTTT, HTX theo 08 nhóm chính sách hỗ trợ tại Luật HTX năm 2023 (sửa đổi).

3. Tiếp tục tổng hợp các vướng mắc, rà soát, sửa đổi bổ sung Nghị quyết số 08/2019/NQ-HĐND ngày 10/12/2019 và Nghị quyết số 15/2021/NQ-HĐND ngày 17/7/2021 về sửa đổi bổ sung Nghị quyết 08/2019/NQ-HĐND của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách đặc thù khuyến khích đầu tư, phát triển hợp tác, liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn giai đoạn 2020-2025, theo hướng đơn giản các thủ tục, rõ đối tượng, danh mục cụ thể thụ hưởng chính sách.

4. Tiếp tục rà soát, bổ sung, xây dựng các chính sách của tỉnh nhằm cụ thể hoá thực hiện Chương trình hành động số 71-CTr/TU ngày 09/3/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới, trên địa bàn tỉnh.

MỘT SỐ ĐỀ XUẤT
CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ CỦA NHÀ NƯỚC - THỨC ĐẨY ĐỘNG LỰC
PHÁT TRIỂN KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ
TRONG GIAI ĐOẠN MỚI

Hợp tác xã Dương Liễu, TP Hà Nội

Được mời dự và tham luận tại “Diễn đàn kinh tế hợp tác, hợp tác xã năm 2023 với chủ đề “ Hoàn thiện chính sách hỗ trợ của nhà nước theo Nghị quyết số 20 ngày 16/6/2022 của Ban chấp hành trung ương khoá XIII” tôi rất vui mừng, phấn khởi, đặt nhiều niềm tin sau hội thảo này; Đảng, Nhà nước sẽ ban hành nhiều chính sách, sát, đúng nhằm vực dậy thành phần kinh tế quan trọng này góp phần cùng các thành phần kinh tế khác xây dựng đất nước ta hùng cường, phát triển, sánh vai với các cường quốc năm châu. Xin được thay mặt 2500 thành viên Hợp tác xã Dương Liễu kính chúc Thủ tướng Chính Phủ, Lãnh đạo các Ban, Bộ, Ngành, các đại biểu về dự hội thảo tại diễn đàn này và các điểm cầu trên cả nước lời chúc tốt đẹp nhất, sức khoẻ, hạnh phúc và thành công trên mọi lĩnh vực.

Kính thưa đại biểu dự hội nghị. Phát triển nền kinh tế nhiều hình thức sở hữu, nhiều thành phần kinh tế, trong đó kinh tế nhà nước giữ vai trò chủ đạo; kinh tế nhà nước cùng với kinh tế tập thể ngày càng trở thành nền tảng vững chắc của nền kinh tế quốc dân là mục tiêu xuyên suốt của Đảng ta. Từ khi được thành lập, kinh tế tập thể thực sự đóng góp vai trò quan trọng trong tiến trình phát triển của xã hội. Dưới ngọn cờ tiên phong của Đảng, kinh tế tập thể đã sát cánh cùng nông dân, thay đổi tư duy, xây dựng mối quan hệ sản xuất mới, vững niềm tin theo Đảng, tạo lên động lực to lớn góp phần thắng lợi vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc. Tuy nhiên trong quá trình vận động và đi lên của xã hội, từ nền kinh tế kế hoạch hóa sang nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Kinh tế tập thể trong nền kinh tế thị trường thực sự là cuộc cách mạng trong tự thân mỗi hợp tác xã, thay vì hoạt động sản xuất kinh doanh theo kế hoạch có sẵn, hợp tác xã phải chuyển sang hỗ trợ hoạt động kinh tế và đời sống thành viên (xã viên) thông qua cung ứng sản phẩm, dịch vụ đáp ứng nhu cầu chung của thành viên. Đứng trước nhiệm vụ hoàn toàn mới như vậy trong tư duy của thành viên, đặc biệt cán bộ quản lý hợp tác xã, cán bộ, đảng viên còn đang nghi ngờ tính tất yếu, hiệu quả của mô hình kinh tế tập thể. Trong khoảng lặng ấy kinh tế tập thể mà cơ bản là các hợp tác xã đang bế tắc trong nhận thức về mô hình tổ chức, hoạt động kém hiệu quả, trì trệ, không kịp chuyển hướng, không tạo ra sản phẩm, dịch vụ thiết thực cho xã hội và phục vụ thành viên. Nhằm tạo ra động lực mới chuyển biến trong nhận thức đến cơ chế hỗ trợ với mục tiêu sớm đưa kinh tế tập thể hoạt động hiệu quả, ngày 18/3/2002 hội nghị Ban chấp hành trung ương Đảng lần

thứ V khóa IX ban hành Nghị quyết số 13 về kinh tế tập thể. Nhằm đưa kinh tế tập thể thoát khỏi những yếu kém hiện nay, phấn đấu đạt tốc độ tăng trưởng cao hơn, tiến tới có tỷ trọng ngày càng lớn hơn trong GDP của nền kinh tế. Tuy nhiên từ nhận thức đến hành động vẫn còn một khoảng cách, từ năm 1996 đến nay Đảng và Nhà nước đã ban hành 4 luật hợp tác xã, phải chăng các dự án luật HTX năm 1996, luật HTX năm 2003 và luật HTX năm 2012 chưa đạt hiệu quả như mong muốn. Chúng ta đều biết sau 3 lần ban hành luật HTX nhưng hiệu quả hoạt động của các hợp tác xã chưa cao, nhìn nhận, đánh giá của xã hội về hợp tác xã vẫn chậm chuyển biến, coi hợp tác xã là loại hình doanh nghiệp. Nhiều cấp uỷ, chính quyền địa phương can thiệp quá sâu vào công tác quản trị nhân sự, phương án tổ chức sản xuất của các hợp tác xã, công tác cán bộ các hợp tác xã ảnh hưởng bởi tư duy nhiệm kỳ. Nhiều cơ chế bàn thảo để hỗ trợ cho các hợp tác xã thường bị so sánh với doanh nghiệp. Từ những nguyên nhân cơ bản đó dẫn đến một bộ phận hợp tác xã hoạt động không hiệu quả, đóng góp vào chuyển đổi cơ cấu kinh tế tại địa phương thấp, chưa quan tâm phát triển dịch vụ phục vụ phát triển kinh tế thành viên. Kinh tế tập thể, hợp tác xã lâm vào trì trệ, số lượng có tăng nhưng chất lượng, hiệu quả manh mún, không như kỳ vọng, nhiều hợp tác xã không thể giải thể mặc dù không hoạt động trở thành một căn bệnh trầm kha nhiều năm, kéo dài chưa có hồi kết.

Với tầm nhìn trí tuệ bắt nhịp cùng thời đại, bắt mạch đúng tâm bệnh của một thành phần kinh tế quan trọng với trách nhiệm cao trước vận mệnh phát triển của đất nước. Ngày 12/6/2022 Ban chấp hành trung ương Đảng khoá XIII đã ban hành nghị quyết số 20 về Phát triển kinh tế tập thể, với quan điểm chỉ đạo đồng bộ từ nhận thức, đánh giá đúng bản chất, giá trị, nguyên tắc hoạt động của kinh tế tập thể, hợp tác xã. Nhằm đồng bộ giữa nhận thức và cơ chế, hôm nay Chính phủ tổ chức Diễn đàn kinh tế hợp tác, hợp tác xã năm 2023 cho thấy trách nhiệm cao của Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư với một thành phần kinh tế quan trọng đang gặp nhiều khó khăn, thách thức, đồng thời thể hiện sự cẩn trọng của Chính phủ nhằm ban hành các cơ chế hỗ trợ kinh tế tập thể sát, đúng tạo động lực cho kinh tế tập thể, hợp tác xã phát triển. Từ diễn đàn này cần hoàn thiện nhận thức, nhận định, đánh giá đúng bản chất, giá trị, nguyên tắc hoạt động của kinh tế tập thể để từ đó hoàn thiện cơ chế chính sách nhằm hỗ trợ kinh tế tập thể, hợp tác xã phát triển. Nghị quyết đã khẳng định: “...*Kinh tế tập thể là thành phần kinh tế quan trọng, phải được củng cố và phát triển cùng kinh tế nhà nước trở thành nền tảng vững chắc của nền kinh tế quốc dân. Phát triển kinh tế tập thể là xu thế tất yếu trong bối cảnh hội nhập quốc tế, phù hợp với kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, xuất phát từ nhu cầu thiết thực, bảo vệ lợi ích và tạo điều kiện cho thành viên sản xuất kinh doanh hiệu quả, phát triển bền vững. Phát triển kinh tế tập thể phải tôn trọng bản chất, giá trị, nguyên tắc hoạt động của kinh tế tập thể, phù*

hợp với đặc điểm kinh tế - xã hội của từng địa phương, vùng, miền và cả nước...". Nghị quyết khẳng định hợp tác xã khắc hẳn với doanh nghiệp, với nguyên tắc **đối nhân**, không phụ thuộc vào vốn góp, chức vụ trong hợp tác xã; một nguyên tắc lấy con người làm trung tâm, lấy sự phát triển từ nhân sinh quan đồng loại, lấy sự phát triển cộng đồng, lấy số đông làm tiêu chuẩn, để không ai bị bỏ lại phía sau làm tiêu chí, làm cốt lõi trong tất cả quyết định phát triển của hợp tác xã chứ hoàn toàn không như hoạt động của doanh nghiệp, doanh nghiệp hoạt động theo nguyên tắc **đối vốn**, lấy thặng dư làm thước đo, tiêu chuẩn phát triển, quyền lực và giá trị biểu quyết phụ thuộc vào số vốn góp vào doanh nghiệp. “...*Kinh tế tập thể phát triển dựa trên sở hữu riêng của thành viên và sở hữu chung của tập thể; tổ chức hoạt động theo nguyên tắc đối nhân, không phụ thuộc và vốn góp; phân phối theo mức độ tham gia dịch vụ, theo hiệu quả lao động và theo vốn góp...*” Nghị quyết số 20 đã chỉ rõ các giá trị, bản chất và nguyên tắc của kinh tế tập thể, hợp tác xã do vậy các cấp phải căn cứ vào các giá trị, bản chất và nguyên tắc để đánh giá về hoạt động của hợp tác xã từ đó có nhìn nhận đúng về hợp tác xã và tạo ra các cơ chế, chính sách phù hợp hỗ trợ phát triển thành phần kinh tế quan trọng này

Kính thưa đại biểu dự hội nghị. Một nội dung rất quan trọng liên quan đến việc xây dựng các tiêu chuẩn, tiêu chí nhằm hỗ trợ kinh tế tập thể. Nghị quyết đã chỉ rõ: Kinh tế tập thể là thành phần kinh tế quan trọng, phải được củng cố và phát triển cùng kinh tế nhà nước trở thành nền tảng vững chắc của nền kinh tế quốc dân. Do vậy Nghị quyết nhấn mạnh “...*Phát triển và nâng cao hiệu quả hoạt động của kinh tế tập thể là nhiệm vụ của cả hệ thống chính trị. Cấp uỷ Đảng, chính quyền các cấp trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo, coi đây là nhiệm vụ chính trị quan trọng, thường xuyên...*” Để hoàn thiện cơ chế, chính sách hỗ trợ kinh tế tập thể, hợp tác xã tôi đề nghị phải thống nhất đầy đủ nhận thức về kinh tế tập thể, hợp tác xã do vậy cán bộ, đảng viên, cấp uỷ, chính quyền phải nhận thức đúng, đầy đủ về bản chất, giá trị, nguyên tắc của kinh tế tập thể, kinh tế tập thể là mô hình kinh tế tất yếu, khách quan, phát triển cộng đồng bền vững, không vì lợi nhuận kinh tế thuần túy mà coi trọng lợi ích của thành viên, lấy hiệu quả hỗ trợ thành viên làm tiêu chuẩn phát triển. Kinh tế tập thể là mô hình giảm khoảng cách giàu nghèo và thúc đẩy an sinh xã hội. Nhà nước khuyến khích các hợp tác xã phát triển, không can thiệp vào hoạt động của hợp tác xã. Phát triển kinh tế tập thể là một trong những phương thức quan trọng khắc phục mặt trái của kinh tế thị trường, nền tảng quan trọng để đạt mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh. Phát triển kinh tế tập thể là cơ sở để **hợp tác** trở thành văn hoá, bản sắc thực hiện mục tiêu đại đoàn kết toàn dân tộc và khát vọng phát triển đất nước hùng cường, phồn vinh và hạnh phúc.

MỘT SỐ KIẾN NGHỊ VỚI ĐẢNG VÀ NHÀ NƯỚC

Kính thưa Thủ tướng Chính phủ, các đại biểu dự hội nghị. Hợp tác xã là tổ chức kinh tế có đặc thù riêng, có bản chất, giá trị và nguyên tắc riêng. Tại sao HTX không phải là loại hình doanh nghiệp mà là tổ chức kinh tế. Bản chất cốt lõi của doanh nghiệp là quan hệ **đối vốn**, là thặng dư, còn với hợp tác xã mục tiêu chính là mang lại lợi ích kinh tế cho thành viên sau đó mới là thu nhập để duy trì hoạt động của bộ máy quản lý và điều hành. Song song với mục tiêu chăm lo cho thành viên các hợp tác xã còn tác động tích cực đến cộng đồng, góp phần quan trọng trong ổn định chính trị, xã hội, cải thiện môi trường, tạo dựng cơ hội việc làm, phát triển thị trường lao động lành mạnh, đóng góp tích cực vào công cuộc giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới. Như vậy bản chất và mục tiêu hoạt động của hợp tác xã khác hẳn với doanh nghiệp. Tính nhân văn và bản chất tốt đẹp của hợp tác xã là quan hệ **đối nhân**, lấy con người là trọng tâm, là mô hình giảm khoảng cách giàu nghèo và thúc đẩy an sinh xã hội. Vậy thì Đảng và Nhà nước, Cấp ủy, Chính quyền các cấp phải có những giải pháp, cơ chế đặc thù, bám sát thực tiễn đang vận động tạo điều kiện cho khu vực này phát triển. Tại hội nghị này tôi xin kiến nghị với Đảng, Nhà nước một số nội dung như sau:

1. Cần rà soát lại các cơ chế, chính sách đã ban hành.

Đề nghị Chính phủ chỉ đạo rà soát các cơ chế, chính sách đã ban hành để sớm tìm ra nguyên nhân những cơ chế, chính sách không phù hợp, chưa đi vào thực tiễn. Tôi thấy nhiều năm qua Đảng và Nhà nước ban hành rất nhiều cơ chế, chính sách nhằm hỗ trợ kinh tế tập thể, hợp tác xã nhưng số các cơ chế đi vào thực tiễn cuộc sống chưa nhiều chẳng hạn như ưu đãi vay vốn nhưng phần lớn các hợp tác xã vay được vốn của Quỹ hỗ trợ hoặc các ngân hàng thương mại đều phải dùng tài sản của các thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc làm tài sản đảm bảo mới được vay vốn, mức vốn cho vay tại các quỹ hỗ trợ rất thấp, hầu như chưa đáp ứng mục tiêu đầu tư phục vụ sản xuất kinh doanh của các hợp tác xã. Vấn đề hỗ trợ cơ sở hạ tầng như trụ sở, nhà kho, nhà chế biến đang bị mắc vẩn đề các HTX chưa được giao đất, chưa được thuê đất do vậy không đảm bảo tiêu chí để hỗ trợ. Về chính sách đào tạo hầu hết hàng năm các cấp chỉ tổ chức một số lớp tập huấn về công tác quản lý cho các đối tượng là HĐQT, Giám đốc, Kế toán trưởng, Kiểm soát các hợp tác xã mang tính ngắn hạn, bồi dưỡng, nhắc đi nhắc lại, chưa có hỗ trợ đào tạo bài bản trình độ cao cho các hợp tác xã. Các hợp tác xã hiện nay đang hoạt động hiệu quả cơ bản không tuyển được lao động đầu vào có trình độ cao vào làm việc mà hầu hết đều phải đầu tư cho công tác đào tạo người lao động tại chỗ có trình độ thấp lên trình độ cao để phục vụ hợp tác xã. Tuy nhiên các khoản chi phí này nhà nước chưa có cơ chế hỗ trợ cho các hợp tác xã. Công tác hỗ trợ cho việc tham gia hội chợ, quảng bá giới thiệu sản phẩm mang nặng hình thức, hiệu quả chưa cao đối với hợp tác xã....Đề nghị bổ xung tiêu chí hỗ trợ hợp

tác xã có số lượng thành viên đông, khuyến khích các hợp tác xã mở rộng kết nạp thành viên từ đó tăng cường vai trò của hợp tác xã đóng góp với cộng đồng xã hội.

2. Đổi mới, tăng cường vai trò chỉ đạo, lãnh đạo của Ban chỉ đạo.

Ban chỉ đạo phát triển kinh tế tập thể các cấp phải quan tâm chỉ đạo, thực sự là vai trò nòng cốt, tham mưu cho cấp uỷ về sự phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã. Mỗi cấp uỷ, chính quyền các cấp phải xây dựng định hướng phát triển kinh tế tập thể, coi mục tiêu phát triển về số lượng, chất lượng các tổ chức kinh tế tập thể mỗi địa phương là một trong những tiêu chí đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cấp uỷ, chính quyền cấp đó. Nâng cao vai trò của Ban chỉ đạo phát triển kinh tế tập thể, hàng năm phải đánh giá, tổng kết sự chỉ đạo, lãnh đạo đối với sự phát triển của kinh tế tập thể tại mỗi địa phương. Để đảm bảo vai trò của Ban chỉ đạo cần quy định rõ nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi cấp Ban chỉ đạo, Ban chỉ đạo phải có thực quyền được cấp quyết định thành lập giao phó để đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ.

3. Các chế độ ưu đãi về thuế thu nhập đối với hợp tác xã.

Chế độ ưu đãi về thuế thu nhập doanh nghiệp, tôi đề nghị nên có chính sách ưu đãi đối với hợp tác xã cao hơn so với doanh nghiệp cùng lĩnh vực bởi vì mục tiêu chính của HTX là mang lại lợi ích cho thành viên và phát triển cộng đồng, thu nhập sau thuế được dành một khoản đáng kể cho phúc lợi chung và cộng đồng xã hội. Do vậy nhà nước cần có chế độ ưu đãi cao hơn các doanh nghiệp, không nên phân biệt hợp tác xã theo quy mô, doanh thu, đã là HTX là được thụ hưởng chính sách ưu đãi của nhà nước đối HTX.

4. Các chế độ ưu đãi về đất đai.

Nhà nước cần quan tâm tới đất đai để hợp tác xã xây dựng trụ sở, nơi sản xuất kinh doanh. Đề nghị Chính phủ chỉ đạo, giao nhiệm vụ các địa phương mà trọng tâm là cấp quận, huyện, xã, phường phải chủ động cân đối quỹ đất, bố trí quỹ đất để cho các hợp tác xã thuê, tập trung tháo gỡ khó khăn bằng những cơ chế đặc thù, trên tinh thần vì cộng đồng để các HTX được giao đất, thuê đất và cấp GCN quyền SDD. Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá kết quả công tác tháo gỡ khó khăn cho các hợp tác xã thuê đất, giao đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các hợp tác xã.

4. Bố trí gói tín dụng cho khu vực hợp tác xã.

Nhà nước nên bổ xung vốn hoạt động cho các Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã từ trung ương đến các tỉnh. Hiện nay khả năng tiếp cận vốn của các hợp tác xã rất hạn chế, không có tài sản đảm bảo cho các khoản vay các ngân hàng thương mại do chưa được giao đất, một số HTX được giao đất đã có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng không được thế chấp làm tài sản đảm bảo khoản vay. Các hợp tác xã muốn vay được vốn phải thông nhất thỏa thuận trong HĐQT để mượn quyền sử dụng đất và tài

sản trên đất của các thành viên HĐQT làm tài sản đảm bảo khoản vay. Tôi đề nghị Chính phủ khẩn trương bổ sung vốn cho Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã do Liên minh hợp tác xã Việt Nam quản lý, chỉ đạo các tỉnh, thành phố cân đối nguồn, bổ sung vốn cho Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã do Liên minh các tỉnh thành phố quản lý để có thể nâng mức cho vay tăng lên khoảng 3 đến 5 lần như hiện nay, mỗi dự án vay có thể đạt mức từ 1 tỷ cho đến 3, 4 tỷ trở nên, không bị hạn chế theo dự án mới đáp ứng khả năng nhu cầu vốn cho các hợp tác xã.

Đề nghị tháo gỡ vấn đề mấu chốt nhất đối với các hợp tác xã đã được giao đất, có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng không được thế chấp làm tài sản đảm bảo khoản vay. Tôi đề nghị cho các hợp tác xã được sử dụng giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của các hợp tác xã làm tài sản đảm bảo cho khoản vay, tạo thông thoáng cho các hợp tác xã trong tiếp cận nguồn vay và điều kiện cho vay.

5. Đầu tư thí điểm hỗ trợ có trọng điểm sơ sở hạ tầng cho các hợp tác xã.

Đề nghị Chính phủ đầu tư thí điểm có trọng điểm cho một số mô hình hợp tác xã hoạt động hiệu quả, hợp tác xã hoạt động vì mục tiêu phát triển cộng đồng, hợp tác xã có số lượng thành viên đông (có thể từ 500 thành viên trở lên) được hỗ trợ xây dựng trụ sở làm việc, nhà kho, nhà xưởng trên cơ sở có vốn đối ứng của hợp tác xã khoảng 30% tổng giá trị đầu tư, đối với các hợp tác xã đã có hợp đồng thuê đất, được giao đất và được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Những khoản hỗ trợ này giao ngân sách địa phương cân đối hàng năm, nhưng có chỉ tiêu cụ thể để các địa phương phân đấu. Đây là khoản hỗ trợ đặc thù của nhà nước đối với các hợp tác xã hoạt động hiệu quả, đóng góp tích cực vào cộng đồng xã hội, có số thành viên lớn và đưa vào tài sản không chia là mục tiêu phát triển hợp tác xã, rất nhân văn và mang tính đồng hành, chia sẻ của nhà nước hỗ trợ các hợp tác xã.

6. Đổi mới tư duy quản lý của cấp ủy, chính quyền địa phương.

Hiện nay khu vực miền Bắc đang tồn tại phổ biến các hợp tác xã được thành lập và chuyển đổi trước luật hợp tác xã năm 1996 trong đó nhiều hợp tác xã nông nghiệp được thành lập từ những năm 60 của thế kỷ trước đang hoạt động theo quy mô thôn, xã. Trong giai đoạn chuyển đổi hoạt động theo luật hợp tác xã năm 1996 vai trò của cấp ủy Đảng và Chính quyền có ý nghĩa rất quan trọng trong quá trình thực hiện các bước chuyển đổi hoạt động theo luật. Tuy nhiên trong quá trình chuyển đổi, do tư duy cục bộ đã tạo điều kiện cho các hợp tác xã quy mô nhỏ theo địa bàn thôn được hình thành và đã tồn tại cho đến hôm nay. Nhiều xã có tới 4, 5 hợp tác xã với mấy chục thành viên, vốn rất hạn hẹp không có khả năng tổ chức sản xuất, thu hút lao động tạo ra giá trị dịch vụ phục vụ thành viên và nuôi sống bộ máy quản lý và điều hành hợp tác xã. Hiện nay không ít hợp tác xã loại này đang sống dở chết dở bởi nhiều nguyên nhân. Nhưng trong đó có một nguyên nhân quan trọng nhất đó là sự quản lý, chỉ đạo,

lãnh đạo của cấp ủy, chính quyền các địa phương chưa phù hợp, can thiệp quá sâu vào nội bộ công việc của hợp tác xã, coi hợp tác xã là cấp dưới, cánh tay nối dài. Thời kỳ chuyển đổi hợp tác xã theo luật năm 1996 vai trò của Cấp ủy về công tác cán bộ đối với hợp tác xã rất quan trọng nhưng sau chuyển đổi sự lãnh đạo tuyệt đối công tác tổ chức của Cấp ủy đối với công tác cán bộ hợp tác xã đã làm mất thực quyền của Đại hội thành viên. Nhiều hợp tác xã Đại hội thành viên chưa phải là cơ quan quyết định cao nhất theo quy định của Luật hợp tác xã. Trong nhiều năm hợp tác xã là nguồn cung cán bộ chủ chốt cho Cấp ủy, Chính quyền địa phương cấp xã, cán bộ chủ chốt hợp tác xã đều do Cấp ủy phân công. Từ đó người làm quản lý hợp tác xã không có thực quyền, khi hợp tác xã bị can thiệp quá sâu vào công tác cán bộ, từ đó người làm quản lý và điều hành hợp tác xã hạn chế về trình độ, không có tư duy kinh tế, hạn chế tư duy quản trị. Đại hội thành viên không làm tốt vai trò quyết định bởi sự vào cuộc, can thiệp quá sâu trở thành nguyên tắc trong mỗi chi bộ, trong nhận thức của cán bộ đảng viên là thành viên của hợp tác xã. Tự thân mỗi hợp tác xã không tự lựa chọn (theo đúng nghĩa) được người có trình độ, tâm huyết tham gia quản lý và điều hành hợp tác xã. Các hợp tác xã được thành lập trước luật hợp tác xã năm 1996 có quy mô thôn, xã cơ bản đang rơi vào tình cảnh hoạt động cầm chừng, vốn góp mỗi thành viên chỉ mức con số trăm ngàn, vốn điều lệ các hợp tác xã này chỉ ở mức mấy chục đến vài trăm triệu, không bằng kinh phí mở sạp hàng bán rau quả ở nông thôn. Các hợp tác xã này phần lớn chỉ làm một số dịch vụ đầu vào, không có doanh thu, trông chờ vào khoản thu của nông dân theo đầu sào (nhưng hiện nay nhiều ruộng bỏ hoang nên không thu được dịch vụ), trông chờ vào khoản hỗ trợ thủy lợi phí, một số ruộng đất quỹ 2 được UBND xã giao quản lý. Công quản lý cho cán bộ và người lao động quá thấp, thậm chí cả năm mới được nhận. Từ đó không còn tâm trí làm việc cho hợp tác xã, mỗi tuần đến trực 1 buổi, chỉ cần tập trung vào thời điểm thu dịch vụ. Nhiều hợp tác xã chưa thực hiện đầy đủ các nguyên tắc tự nguyện, tự chủ, tự làm, tự chịu trách nhiệm, Hội đồng quản trị các hợp tác xã này không biết cách khai thác tiềm năng lợi thế tại địa phương, không mạnh dạn tự đổi mới. Từ vấn đề này tôi đề nghị công việc của hợp tác xã thì phải do hợp tác xã tự giải quyết, Cấp ủy chỉ lãnh đạo mang tính định hướng, chính quyền thực hiện tốt vai trò quản lý nhà nước ở địa phương, động viên, kiểm tra, giám sát các hợp tác xã tuân thủ luật pháp, tạo điều kiện cho các hợp tác xã tổ chức các dịch vụ thiết yếu phục vụ thành viên và nhân dân. Nội bộ hợp tác xã phải do hợp tác xã, quyền quyết định phải thuộc về Đại hội thành viên. Nếu được như vậy thì hoạt động ở những hợp tác xã này mới có thể phát triển, tổ chức các dịch vụ, tự nuôi mình, hỗ trợ thành viên phát triển kinh tế.

7. Quan tâm đầu tư cho hệ thống Liên minh hợp tác xã:

Từ thực tiễn hoạt động, từ khi thành lập đến nay hệ thống Liên minh hợp tác xã Việt Nam thực sự đóng vai trò quan trọng cho sự phát triển của kinh tế tập thể mà

nòng cốt là các hợp tác xã. Trong mỗi thành tựu của kinh tế tập thể đều không thể tách rời sự vào cuộc của Liên minh hợp tác xã các cấp, Liên minh hợp tác xã đang là cầu nối tiếp nhận thông tin, phản ánh tâm tư nguyện vọng của các hợp tác xã đối với Đảng và Nhà nước. Hơn hết để hợp tác xã phát triển cần quan tâm tạo điều kiện cho Liên minh hợp tác xã hoạt động bằng những chính sách cụ thể, thiết thực.

Kính thưa Thủ tướng Chính phủ, thưa các đại biểu dự hội nghị được về dự hội nghị và được phát biểu đề xuất một số cơ chế hỗ trợ phục vụ phát triển kinh tế tập thể trong giai đoạn tới. Xin được bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc với Đảng, Nhà nước đã quan tâm, đồng hành cùng với phong trào hợp tác xã trong đó có hợp tác xã Dương Liễu. Kinh tế tập thể, hợp tác xã mặc dù còn gặp rất nhiều khó khăn nhưng sức sống và niềm tin theo Đảng chắc chắn sẽ trở thành thành phần kinh tế phát triển vững mạnh, đóng góp nhiều hơn vào sự phát triển và đi lên của đất nước. Xin kính chúc Thủ tướng Chính phủ, Lãnh đạo các Ban, Bộ, Ngành cùng toàn thể đại biểu dự hội nghị sức khỏe, thành công, gia đình hạnh phúc. Chúc kinh tế tập thể nước nhà tiếp tục gặt hái nhiều thành công mới./.

ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ KINH TẾ VÀ XÃ HỘI KHI ĐƯỢC CÔNG NHẬN SẢN PHẨM OCOP VỀ DU LỊCH CỘNG ĐỒNG, DU LỊCH SINH THÁI VÀ ĐIỂM DU LỊCH, KINH NGHIỆM TRONG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

HTX Thân Trường, Yên Thế, Bắc Giang

HTX Thân Trường thành lập ngày 31/12/2013 với số lượng thành thành viên là 7, vốn điều lệ 5,6 tỷ đồng. Ngoài ra, HTX còn có 6 thành viên liên kết. Với ngành nghề sản xuất kinh doanh chính là: Sản xuất và chế biến chè xanh Bản Ven, trồng rừng và các hoạt động dịch vụ kinh doanh thương mại, du lịch; sản xuất vật liệu xây dựng và xây dựng.

Sau một thời gian tham gia sản xuất chế biến chè với thương hiệu " Chè xanh Bản Ven" tại xã Xuân Lương, huyện Yên Thế, tỉnh Bắc Giang từ năm 2014. Được sự quan tâm giúp đỡ của các cấp, các ngành, cùng với sự tham gia đồng lòng của bà con trong vùng đến nay thương hiệu Chè xanh Bản Ven đã được thị trường tiêu thụ chấp nhận, được nhiều khách hàng ưa dùng.

Với lợi thế, tiềm năng của địa phương và đặc trưng của vùng Xuân Lung xưa về cảnh quan thiên nhiên, với phong tục tập quán, đặc trưng văn hoá của người dân tộc Cao Lan, dân tộc Dao, Tày, Nùng, còn lưu giữ được nhiều nét văn hóa đặc sắc, có dấu ấn nổi trội. Từ vùng nguyên liệu Chè xanh Bản Ven cùng sự quan tâm định hướng, động viên của các cấp, ban ngành, HTX Thân Trường đã mạnh dạn cùng với các hộ dân tham gia xây dựng sản phẩm du lịch cộng đồng, với mục tiêu "sản phẩm nông nghiệp là sản phẩm văn hóa hướng tới sản phẩm Du lịch" tại điểm du lịch cộng đồng Bản Ven.

Năm 2022 rất vinh dự cho HTX Thân Trường được các cấp, các ngành quan tâm, hướng dẫn định hướng xây dựng Điểm du lịch cộng đồng Bản Ven nâng tầm là sản phẩm OCOP, giúp từng bước chuyên nghiệp trong quản lý vận hành và đầu tư ngày một tốt hơn, đến nay việc chứng nhận sản phẩm OCOP điểm du lịch công đồng Bản Ven đã tạo hiệu ứng rõ rệt cụ thể là:

+ Tạo được tiếng vang về truyền thông và đặc biệt các sản phẩm của bà con được tiêu thụ tốt được khách hàng đánh giá cao; nhiều gia đình đã có tư duy đổi mới, chủ động, mạnh dạn đầu tư trong chăn nuôi, sản xuất nông nghiệp hữu cơ để phục vụ du khách tham quan học tập, trải nghiệm.

+ Chất lượng quản lý phục vụ đã từng bước chuyên nghiệp, phục vụ du khách tốt hơn; nâng cao thu nhập, tạo nhiều việc làm cho nhân dân quanh vùng và đáp ứng được yêu cầu của thị hiếu của du khách thập phương.

+ Số lượng du khách thăm quan học tập trong các dịp lễ tết, ngày nghỉ tăng cao, từng bước là điểm đến của các gia đình, trường học, tổ chức cơ quan xa gần đến thăm quan trải nghiệm và văn cảnh (số lượng du khách tăng cao so với năm trước).

+ Các sản phẩm nông nghiệp có lợi thế được giới thiệu quảng bá tại điểm du lịch cộng đồng Bản Ven ngày càng phong phú, từng bước đưa các sản phẩm OCOP của tỉnh vươn xa được nhiều khách hàng biết đến, sử dụng và nâng cao chất lượng mẫu mã.

+ Giúp quảng bá hình ảnh quê hương vùng đất Bắc Giang với thiên nhiên phong phú, giàu truyền thống văn hóa, thu hút các nhà đầu tư quan tâm tiếp tục.

Mặc dù mới chỉ là kết quả bước đầu xong HTX xin chia sẻ một số kinh nghiệm trong triển khai thực hiện làm mô hình Du lịch cộng đồng tại đơn vị như sau:

- Ngay từ những ngày đầu triển khai làm du lịch, HTX chúng tôi đã xác định việc xây dựng và phát triển du lịch cộng đồng người dân đóng vai trò là chủ thể tổ chức, quản lý, thực hiện và thụ hưởng, doanh nghiệp đồng hành cùng hỗ trợ giới thiệu quảng bá hình ảnh, Nhà nước tạo cơ chế chính sách kịp thời, phù hợp tạo động lực phát triển.

- Trong bối cảnh giao lưu, giao thoa văn hóa diễn ra mạnh mẽ như hiện nay thì những giá trị văn hóa cốt lõi của đồng bào dân tộc thiểu số dễ bị mai một và cần được bảo vệ. Nhận thấy với đặc trưng của vùng đất Xuân Lung xưa, Bản Ven có được lợi thế về thiên nhiên, văn hóa của đồng bào dân tộc Cao Lan, HTX đã vận động và hỗ trợ kinh phí cho các nhóm hộ nơi đây khôi phục những nét văn hóa văn nghệ truyền thống về trang phục dân tộc, hát sinh ca, múa sạp; phục dựng lại các nếp nhà sàn mang kiến trúc đặc trưng của dân tộc mình; giữ gìn và phát triển các món ăn ẩm thực đặc sản núi rừng với cách chế biến mang hương vị đặc trưng bản địa; đưa các sản phẩm nông nghiệp địa phương tham gia vào chuỗi cung ứng dịch vụ cho du khách thập phương.

- Trong quá trình vận hành HTX cùng bà con tích cực tham gia các lớp tập huấn của các sở, ban ngành, đi tham quan học tập các mô hình làm du lịch cộng đồng ở các tỉnh bạn và vận dụng sáng tạo, linh hoạt phù hợp với điều kiện của bản thân; Xác định tệp khách hàng mục tiêu và Setup các khu cảnh quan, dịch vụ trải nghiệm phù hợp với xu hướng nhưng vẫn mang tính đặc trưng vùng miền, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống mang bản sắc của đồng bào dân tộc Cao Lan, Dao, Tày, Nùng tại bản Ven. Mặt khác đẩy mạnh công tác truyền thông trên các nền tảng xã hội và hợp tác với các công ty Lữ hành nhằm tạo nguồn khách hàng thường xuyên, bền vững.

Tuy vậy, muốn phát triển du lịch cộng đồng phải có sự phối hợp chặt chẽ giữa cơ quan chuyên môn với địa phương trong xây dựng đề án, kế hoạch một cách bài bản, khoa học, phù hợp với từng giai đoạn. Nhân hội nghị hôm nay, thay mặt HTX Thân Trường cùng bà con bản Ven mong muốn được các sở, ban ngành trong tỉnh đồng hành, chia sẻ, tư vấn và định hướng giúp sản phẩm OCOP Du lịch cộng đồng bản Ven phát huy hiệu quả. Xin được dừng lời và chúc sức khỏe các quý vị đại biểu, khách quý. Chúc Bắc Giang ta luôn luôn phát triển và có nhiều mô hình, điểm sáng về du lịch sinh thái cộng đồng mở rộng đạt sản phẩm ocop.

HTX TRUNG AN BÁO CÁO THAM LUẬN DIỄN ĐÀN KINH TẾ HỢP TÁC, HỢP TÁC XÃ NĂM 2023

Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp Trung An, tỉnh Thái Bình

Kính thưa: Các vị đại biểu khách quý.

Thưa toàn thể hội nghị.

Đề hưởng ứng “Diễn đàn kinh tế hợp tác, hợp tác xã năm 2023” với chủ đề “hoàn thiện chính sách hỗ trợ của Nhà nước theo Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022 Động lực thúc đẩy phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trong giai đoạn mới” do Thủ tướng Chính phủ chủ trì.

Thay mặt Hội đồng quản trị 2 Hợp tác xã nông nghiệp Trung An, huyện Vũ Thư, tôi xin phép được tóm tắt một số hoạt động sản xuất nông nghiệp của xã Trung An như sau:

Hợp tác xã DVNN Trung An, huyện Vũ Thư chuyển đổi hoạt động theo Luật HTX năm 2012 từ tháng 3 năm 2016; điều hành hoạt động HTX thực hiện các khâu dịch vụ bắt buộc theo định mức kinh tế kỹ thuật và các dịch vụ thỏa thuận được trình tại Đại hội nhiệm kỳ, đến nay tổng số thành viên là 1.806 hộ gia đình.

- Về sản xuất nông nghiệp nói chung:

Hợp tác xã Trung An có diện tích đất canh tác là 310,96 ha trong đó:

- + Diện tích trồng lúa: 261,56 ha.
- + Diện tích chuyển đổi cá lúa: 11,0 ha.
- + Diện tích sản xuất chuyên rau màu: 38,4 ha.

- Về sản xuất trồng lúa:

Trong những năm gần đây nông dân bỏ ruộng hoang hóa không canh tác khá phổ biến ở các địa phương:

- + Do thời tiết thiên tai.
- + Giá vật tư phân bón và thuốc bảo vệ thực vật leo thang.
- + Nạn chuột cắn phá gia tăng.

Nhưng HTX nông nghiệp Trung An là duy nhất của huyện Vũ Thư quyết tâm không bỏ ruộng hoang hóa .

Thực hiện công văn số 361/UBND ngày 17/4/2021 của UBND huyện Vũ Thư về việc khắc phục xử lý ruộng bỏ hoang hóa không canh tác.

Vụ mùa năm 2021 và năm 2022 HĐQT Hợp tác xã tham mưu với Đảng ủy - UBND xã đồng thời toàn bộ các hộ bỏ ruộng hoang về hợp, HTX mượn lại từ 2 - 3 năm để cấy và đóng góp cho các hộ kinh phí, kết quả tích tụ được 54 ha áp dụng vào

cơ giới hóa sản xuất cánh đồng mẫu lớn có liên kết với công ty TNHH Quang Long đảm bảo thu mua bao tiêu lúa tươi tại ruộng.

Vụ xuân 2023 HTX hoàn thiện hợp đồng liên kết với 1 công ty thứ 2 là Công ty TNHH chế biến Đại long địa chỉ tại Thành Phố Hải Dương, quy hoạch từ 30 - 50 ha sản xuất giống lúa chất lượng cao ST25 sọc trắng theo phương thức công ty đầu tư toàn bộ đầu sào và thu mua toàn bộ thóc tươi tại đầu bờ (với giá 7.000đ).

- Về sản xuất rau màu:

Hiện tại HTX Nông nghiệp trung An có 1 cánh đồng tập trung tại 1 thôn, 2 xóm là 40,6 ha sản xuất quay vòng từ 7 - 9 lứa rau/năm

Về sản lượng: Cho thu hoạch từ 15-25 tấn /1 ngày

Về sản phẩm: 23 - 25 loại nhóm rau xanh, củ quả (đã nhập 3 loại rau mới của nhật đạt hiệu quả).

Về thị trường: đang tiêu thụ tại chợ đầu mối 7 tỉnh xa nhất là Quảng Nam, Đà Nẵng.

Về kinh tế: Thu nhập 35 triệu/sào/năm gấp 13 - 19 lần so với trồng lúa.

Kết thúc các bước: trong những năm tới không dừng lại ở mức thu nhập 35 triệu/sào/năm mà phấn đấu mức thu hoạch từ 150 - 200 tr/sào/năm.

Thực hiện nhiệm vụ của tỉnh ủy Thái bình xây dựng tỉnh Thái Bình là tỉnh sản xuất rau xanh (ngày 24/8/2022 Sở NNPTNN tỉnh đã xây dựng quy hoạch tại xã Trung An cánh đồng tập trung 50 ha chuyên sản xuất rau xanh theo quy trình sản xuất rau an toàn gắn với chỉ tiêu của tỉnh, được UBND tỉnh, sở nông nghiệp, các chi cục, trung tâm các phòng ban hỗ trợ về cơ sở vật chất, về quy trình kỹ thuật tháng 9/2022 đã thành lập mới HTX SXKD rau xanh Trung An sản phẩm rau của HTX đã nhập bán vào chuỗi siêu thị Go! thái bình trong tháng 12/2022 HTX đang hoàn thiện cấp giấy chứng nhận sản phẩm Vietgap nhóm rau xanh cho 10 ha và HTX đã lắp đặt được 7 nhà màng = 1.500m² theo công nghệ mới của Israel sản xuất rau hướng rau hữu cơ.

Trong giai đoạn này, HTX xác định rõ vai trò trọng tâm phát triển kinh tế của địa phương là sản xuất nông nghiệp. HTX đã tham mưu cho cấp ủy, chính quyền địa phương trong việc xây dựng đề án sản xuất: Vụ Xuân - vụ Hè, vụ Mùa - vụ Đông, đồng thời triển khai sản xuất đạt hiệu quả, trung thành với mục tiêu kinh tế nông nghiệp mà Đại hội Đảng bộ và chương trình hành động của cấp ủy đã đề ra.

Đến giai đoạn chuyển đổi hoạt động HTX theo luật HTX năm 2012, đã tạo cho HTX hành lang pháp lý trong việc mở rộng đa dạng các loại hình dịch vụ, tạo đà cho kinh tế tập thể phát triển. HTX tổ chức cho xã viên sản xuất theo các hợp đồng sản xuất, nâng cao giá trị cây trồng, tăng giá trị thu trên đơn vị diện tích. HTX quy vùng trồng cây màu tập trung, tạo niềm tin cho xã viên an tâm sản xuất.

Tuy nhiên, trong chỉ đạo sản xuất nông nghiệp vẫn còn một bộ phận xã viên còn mang nặng tư duy sản xuất cũ, chưa mạnh dạn tiếp thu, áp dụng tiến bộ kỹ thuật mới,... Đây là rào cản cho việc quy hoạch vùng sản xuất lớn để làm hàng hóa. Trong vùng quy hoạch còn đan xen cây trồng, gây khó khăn cho công tác chỉ đạo. Mặt khác hạ tầng đồng ruộng tới nay chưa được đầu tư xây dựng kiên cố, chưa đáp ứng cho yêu cầu sản xuất hiện đại. Trong khi đó, biến đổi khí hậu ngày càng có những diễn biến bất lợi, trái với quy luật gây rất nhiều khó khăn cho công tác chỉ đạo sản xuất nông nghiệp. Song với niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, các chính sách ưu đãi của Nhà nước dành cho nông nghiệp, nông dân, nông thôn - cùng với nhu cầu và phát triển của thị trường tiêu thụ nông sản, HTX đóng vai trò rất quan trọng và không thể thiếu được trong chỉ đạo sản xuất, kết nối, ký kết các hợp đồng, giúp nông dân mở rộng sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, đặc biệt là việc tổ chức cho nông dân sản xuất theo hướng an toàn, sản xuất hữu cơ vì sức khỏe cộng đồng, giữ gìn vệ sinh môi trường.

Để có được vùng sản xuất bền vững, sản lượng đáp ứng được yêu cầu của đơn vị thu mua cả về chất lượng và số lượng, thì ngoài việc quy vùng sản xuất ra, HTX cần phải bám sát đồng ruộng, tập trung chỉ đạo chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh hại theo từng giai đoạn sinh trưởng, phát triển của cây trồng; hạn chế tối đa sự gây hại của các đối tượng dịch hại, giữ vững sản lượng khi thu hoạch, đảm bảo giá trị thu nhập trên đơn vị diện tích, nâng cao thu nhập cho xã viên.

Kính thưa hội nghị!

Để nâng cao giá trị thu nhập trong sản xuất nông nghiệp. Chuyển đổi cơ cấu cây trồng gắn với việc liên kết sản xuất và tiêu thụ nông sản thực sự có hiệu quả góp phần nâng cao giá trị thu nhập trên đơn vị diện tích đất canh tác cần thực hiện theo phương châm: “Lấy phát triển sản xuất làm gốc, nâng cao đời sống nông dân làm mục tiêu, lợi ích đem lại cho xã viên làm động lực”; Phát triển nông nghiệp toàn diện theo hướng hiện đại. Tập trung chỉ đạo thực hiện tái cơ cấu nông nghiệp, xây dựng liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao để nâng cao năng suất và giá trị sản phẩm - nâng cao thu nhập và cải thiện đời sống cho nông dân. Sản xuất theo hướng an toàn, hạn chế sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, giữ gìn sức khỏe cho cộng đồng cũng như môi trường.

Định hướng của địa phương trong những năm tiếp theo tiếp tục duy trì sản xuất cây trồng màu có thời gian sinh trưởng ngắn, nâng cao hệ số sử dụng đất, phấn đấu thu nhập từ 600 triệu đồng - 700 triệu đồng/ha/năm.

Kính thưa hội nghị!

Để thực hiện có hiệu quả công tác tổ chức liên kết sản xuất và tiêu thụ nông sản cho xã viên cần thực hiện tốt một số giải pháp sau:

Từng địa phương căn cứ vào đặc điểm về địa lý, đất đai, thổ nhưỡng để tổ chức sản xuất cho nông dân, trọng tâm vào “một cây, một con, một việc”; Rà soát, xác định

mục tiêu, đối tượng cây trồng cần chuyển đổi cho từng vụ, từng vùng chuyển đổi, khả năng liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm để xây dựng kế hoạch chuyển đổi cây trồng phù hợp với định hướng, quy hoạch sản xuất nhằm chuyển đổi lâu dài, bền vững.

Hình thành các vùng chuyên canh với quy mô lớn, tập trung, bố trí cây trồng theo công thức luân canh khép kín trong năm, tạo thuận lợi cho công tác chỉ đạo, chăm sóc và khâu thu hoạch đồng loạt.

Hướng dẫn nông dân sử dụng các loại thuốc bảo vệ thực vật, phân bón đúng kỹ thuật, đạt hiệu quả, đảm bảo an toàn và hạn chế gây ô nhiễm môi trường. Mạnh dạn áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất để sản phẩm sản xuất ra đảm bảo đủ tiêu chuẩn sản phẩm sạch cho khâu chế biến và tiêu thụ trên thị trường.

Quan tâm đầu tư kinh phí để phát triển hạ tầng sản xuất như: Xây dựng hệ thống đường giao thông nội đồng, hệ thống kênh mương đáp ứng cho nhu cầu tưới tiêu được kịp thời và thu hoạch vận chuyển nông sản của nông dân.

Có cơ chế hỗ trợ đầu tư kinh phí để khuyến khích, động viên nông dân mạnh dạn trong việc tiếp thu, chuyển đổi cơ cấu cây trồng của địa phương.

Kính thưa hội nghị!

Để thực hiện được các giải pháp đã đặt ra cần làm tốt một số nội dung sau:

1. Tiếp tục thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025 về phát triển ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn giai đoạn 2021 - 2025, tầm nhìn 2030; Quyết định số 2840/QĐ-UBND ngày 18/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình về kế hoạch cơ cấu lại ngành nông nghiệp tỉnh Thái Bình giai đoạn 2021 - 2025; Đề án phát triển nông nghiệp, nông thôn gắn với du lịch tỉnh Thái Bình giai đoạn 2022 - 2025 và đến năm 2030 (kèm theo Quyết định số 1878/QĐ-UBND ngày 24/8/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình); Hướng dẫn số 05/HD-SNN-PTNN ngày 30/9/2022 về việc đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng trong sản xuất, tập trung giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn tỉnh Thái Bình.

2. Huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị của địa phương trong chỉ đạo sản xuất; sự vào cuộc của các ban ngành, đoàn thể; Ban Lãnh đạo các thôn tạo sự chuyển biến về nhận thức của xã viên trong công tác chuyển đổi cơ cấu cây trồng.

3. Duy trì tốt các lớp tập huấn chuyển giao kỹ thuật sản xuất các cây trồng mới cho nông dân nhằm nâng cao nhận thức cho nông dân về sản xuất cây trồng làm hàng hóa.

4. Tăng cường công tác tuyên truyền bằng nhiều hình thức khác nhau để xã viên nhận thấy được chủ trương sản xuất của địa phương để từ đó tự nguyện và đồng thuận thực hiện nghiêm túc kế hoạch sản xuất đã đề ra.

5. Xây dựng và giữ vững mối đoàn kết nội bộ, tranh thủ sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của cấp trên và phối kết hợp của các ban ngành, đoàn thể. Tiếp thu sự đóng

góp của cán bộ, đảng viên, xã viên, phát huy dân chủ để tạo sự đồng thuận cao trong liên kết sản xuất và tiêu thụ nông sản phẩm.

6. Tăng cường liên doanh, liên kết với các đơn vị kinh tế, cá nhân nhằm mở rộng các dịch vụ, hạ chi phí sản xuất, tăng giá trị thu nhập cho xã viên.

7. Chủ động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm trong việc khuyến khích các tổ chức và cá nhân tham gia tích tụ ruộng đất để sản xuất theo tiêu chí “*Cánh đồng mẫu lớn*”.

8. HTX cần làm tốt và nâng cao chất lượng của tất cả các khâu dịch vụ bắt buộc và dịch vụ thỏa thuận; ký kết các hợp đồng tiêu thụ nông sản. Hoạt động kinh doanh theo hướng linh hoạt, phù hợp với cơ chế thị trường đem lại hiệu quả kinh tế cho xã viên và HTX.

*** Đề xuất, kiến nghị**

1. Đề nghị tỉnh, huyện có cơ chế chính sách đầu tư hỗ trợ nông dân kinh phí để xây dựng hạ tầng đồng ruộng theo hướng hiện đại nhằm tiết kiệm chi phí đầu vào cho sản xuất, chủ động được tưới tiêu theo nhu cầu của từng loại cây trồng. Hỗ trợ kinh phí cho các HTX xây dựng cơ sở vật chất cho việc bảo quản, sơ chế nông sản phẩm trước khi tiêu thụ.

2. Có cơ chế hỗ trợ cho nông dân trong lĩnh vực bảo vệ thực vật, đảm bảo an toàn cho sản xuất nông nghiệp.

3. Đề xuất bổ sung thêm nội dung chương trình hỗ trợ thực hiện kinh tế số, chuyển đổi số các Hợp tác xã

4. Đề xuất bổ sung thêm nội dung chương trình hỗ trợ tín dụng ưu đãi cho các Hợp tác xã phát triển sản xuất kinh doanh.

5. Đề nghị các sở, ban, ngành và Liên minh Hợp tác xã tỉnh quan tâm, lãnh đạo, chỉ đạo, tăng cường công tác tìm kiếm và kết nối thị trường tiêu thụ nông sản cho các HTX, tạo điều kiện thuận lợi cho HTX tổ chức liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm cho xã viên, đưa hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn trên địa bàn tỉnh Thái Bình nhằm hỗ trợ đưa các hộ sản xuất nông nghiệp, hộ kinh doanh cá thể, HTX, tổ chức hợp tác trên địa bàn tỉnh Thái Bình đăng ký tham gia các sàn TMĐT để kết nối, quảng bá, giới thiệu, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp, thêm các kênh phân phối mới, mở rộng thị trường tiêu thụ trong nước và quốc tế; hỗ trợ đẩy mạnh tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên các sàn TMĐT; thúc đẩy tiêu thụ nhanh, góp phần tránh ứ ứ nông sản khi cao điểm thu hoạch, giúp người dân giữ giá nông sản, tránh phụ thuộc vào thương lái, trung gian; thông qua các sàn TMĐT và nền tảng số cung cấp các thông tin hữu ích cho thành viên và người lao động trong các HTX, Liên hiệp HTX, tổ hợp tác về thông tin thị trường nông sản, dự báo nhu cầu và năng lực sản xuất nông sản, thông tin thời tiết, mùa vụ, giống, phân bón...; lựa chọn đưa lên sàn TMĐT các sản phẩm, nguyên liệu, vật tư đầu vào, các công

cụ phục vụ sản xuất nông nghiệp thương hiệu, uy tín, chất lượng tốt, giá cả phù hợp để giới thiệu, cung cấp cho các thành viên HTX; đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền về Kế hoạch hỗ trợ hộ SXNN lên sàn TMĐT, thúc đẩy kinh tế số nông nghiệp, nông thôn đến người dân trên địa bàn tỉnh qua các phương tiện thông tin đại chúng; tăng cường thông tin quảng bá, giới thiệu về các sàn TMĐT, đặc biệt là sàn postmart.vn (Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam) và sàn voso.vn (Tổng công ty Cổ phần Bưu chính Viettel). Tạo điều kiện cho các hợp tác xã, thành viên hợp tác xã trong tỉnh được tiếp cận nguồn vốn vay từ Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã.

Trên đây là báo cáo tham luận của HTX dịch vụ nông nghiệp Trung An, huyện Vũ Thư về tình hình sản xuất kinh doanh của HTX.

Trước khi dừng lời, xin kính chúc các đồng chí lãnh đạo và toàn thể đại biểu dự hội nghị mạnh khỏe, hạnh phúc chúc hội nghị thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn!

BÁO CÁO THAM LUẬN THỰC TRẠNG TIẾP CẬN CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ HỢP TÁC XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH TUYÊN QUANG

HTX Sơn Trà, tỉnh Tuyên Quang

Kính thưa đồng chí Phạm Minh Chính, Ủy viên Bộ Chính trị, Thủ tướng Chính phủ! Kính thưa các đồng chí Phó Thủ tướng Chính phủ!

Kính thưa các đồng chí lãnh đạo các Bộ, ngành, cơ quan Trung ương và các địa phương!

Tôi là: Đặng Ngọc Phó, Giám đốc HTX Sơn Trà, xã Hồng Thái, huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang. Tôi rất vinh dự, tự hào được đại diện cho các HTX tỉnh Tuyên Quang tham dự hội nghị ngày hôm nay. Trước hết, cho phép tôi xin được gửi tới quý vị đại biểu dự hội nghị lời kính chúc sức khỏe, chúc hội nghị thành công tốt đẹp. Sau đây tôi xin tham luận tại hội nghị với chủ đề "Thực trạng tiếp cận chính sách hỗ trợ hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang".

Kính thưa quý vị đại biểu, Hợp tác xã Sơn Trà thuộc vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó của huyện Na Hang, tỉnh Tuyên Quang. Nơi đây có độ cao trên 1000 mét so với mực nước biển, khí hậu mát lạnh quanh năm. Hợp tác xã Sơn Trà tiền thân là tổ hợp tác được thành lập từ năm 2014, chuyển đổi theo Luật HTX 2012 từ năm 2018 hiện có 20 thành viên tham gia. Hoạt động lĩnh vực chủ yếu là sản xuất và chế biến chè Shan tuyết. Hiện nay, HTX có tổng diện tích vùng nguyên liệu chè Shan tuyết trên địa bàn xã Hồng Thái là 71 ha trong đó, có 29 ha chè cổ thụ hàng trăm năm tuổi, 35 ha chè trồng trên 20 năm tuổi đang được Hợp tác xã liên kết với các hộ dân trên địa bàn chăm sóc, thu hái và bảo vệ. Năm 2023 HTX đã vận động và cùng bà con nhân dân địa phương trồng thêm 07 ha diện tích cây chè Shan tuyết. Báo cáo với hội nghị, hiện nay tỉnh Tuyên Quang đã ban hành rất nhiều chính sách hỗ trợ phát triển HTX trên địa bàn tỉnh, cụ thể Hợp tác xã được tiếp cận những chính sách sau:

- Hợp tác xã Sơn Trà được tham gia 1 trong 5 HTX theo Đề án tại Quyết định số 611/QĐ- UBND ngày 5/10/2021 về việc phê duyệt danh sách hợp tác xã tham gia Đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới hiệu quả trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021- 2025. Tuy nhiên, chính sách hỗ trợ theo Đề án này đang triển khai thực hiện.

- Nghị quyết số 05/2016/NQ-HĐND ngày 13/7/2016, của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách khuyến khích phát triển Hợp tác xã nông, lâm nghiệp, 2 thủy sản trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang: HTX được hỗ trợ thành lập mới HTX với 40 triệu đồng, mua sắm văn phòng phẩm, máy tính, trang thiết bị.

- Hợp tác xã được hỗ trợ nguồn vốn thuộc Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới của tỉnh năm 2020: Hỗ trợ 1,6 tỷ đồng để xây dựng 01 trụ sở làm việc, 01 nhà xưởng, 01 nhà kho.

- Nghị quyết số 03/NQ- HĐND ngày 16/7/2021 của HĐND tỉnh về chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản hàng hóa; sản phẩm OCOP và xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021- 2025, được Tích hợp 14 chính sách hỗ trợ HTX, cá nhân, chủ trang trại, các cơ quan đơn vị khác thực hiện NQ này. Với chính sách này, Hợp tác xã đang tiếp cận chính sách hỗ trợ lãi suất vay vốn: Vay 400 triệu đồng, hỗ trợ lãi suất 50%.

- Hàng năm, HTX còn được tham gia tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ do các Sở: Nông nghiệp và PTNT, Sở Công thương, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Liên minh HTX tỉnh tổ chức (chính sách đào tạo, tập huấn).

- Hàng năm, sản phẩm của Hợp tác xã được hỗ trợ chính sách xúc tiến thương mại, được các sở ban, ngành đưa đi giới thiệu, quảng bá tại các hội chợ trong tỉnh và ngoài tỉnh.

* Ngoài các chính sách của tỉnh ra hợp tác xã còn được tiếp cận với các chính sách khác của Trung ương như:

- Năm 2019: Thông qua Liên minh HTX tỉnh, Hợp tác xã được tiếp cận và vay vốn 500 triệu đồng đầu tư mua Ôtô vận chuyển hàng hóa từ Quỹ hỗ trợ Phát triển hợp tác xã Việt Nam.

- Năm 2019: Được Viên Phát triển kinh tế hợp tác xã, Liên minh HTX Việt Nam phối hợp với Liên minh HTX tỉnh Tuyên Quang hỗ trợ máy móc, tập huấn kỹ thuật, tư vấn hỗ trợ cho HTX phát triển theo chuỗi giá trị, giúp cho HTX nâng cao trình độ chuyên môn cho bộ máy lãnh đạo và từng bước phát triển mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh.

Cùng với sự tạo điều kiện giúp đỡ của các cấp, các ngành đã giúp HTX Sơn Trà trong việc nâng cao chất lượng sản phẩm và xây dựng thương hiệu, đáp ứng đầy đủ các tiêu chí để cung cấp cho các đối tác trong và ngoài nước, mở rộng diện tích vùng nguyên liệu và tạo thêm nhiều việc làm cho người dân bản địa có thu nhập cao từ cây chè Shan tuyết, góp phần vào công cuộc xóa đói giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới và chung tay bảo vệ môi trường xanh - sạch - đẹp.

Bên cạnh hoạt động sản xuất, kinh doanh, Hợp tác xã không ngừng học hỏi, áp dụng khoa học kỹ thuật mới trong trồng trọt, sản xuất chế biến nhằm nâng cao chất lượng, giá trị sản phẩm. Hợp tác xã cũng chú trọng quan tâm đến sự phát triển của địa phương như mở rộng chuỗi liên kết cung ứng sản phẩm, 3 thực phẩm an toàn. Tháng 8/2020, sản phẩm chè Shan tuyết Hồng Thái đã được Hội Nông nghiệp Hữu cơ Việt Nam cấp Giấy chứng nhận; năm 2020 có 03 sản phẩm được cấp chứng nhận sản phẩm Ocop, trong đó: có 2 sản phẩm đạt 4 sao, 01 sản phẩm 3 sao; 01 sản phẩm đang hoàn thiện hồ sơ để nâng hạng 5 sao trong năm 2023; chứng nhận cơ sở sản xuất ISO 2000/2018 năm 2022; năm 2020 đạt giải thương hiệu vàng Việt Nam; năm 2022 được cấp chứng nhận sản phẩm tiêu biểu của tỉnh...

Hiện nay HTX không chỉ tạo việc làm cho các hộ trồng chè có thu nhập cao mà còn tạo việc làm thường xuyên cho 7- 8 lao động, thu nhập bình quân của thành viên từ 5 đến 9 triệu đồng/người/tháng (điển hình là hộ ông Triệu Hồng Quang thôn Pác Khoang; ông Lý Văn Thà ở thôn Hồng Ba thu nhập từ cây chè Shan bình quân đạt 8,5 triệu đồng/tháng). HTX thực hiện đóng bảo hiểm cho 04 thành viên. HTX đã tập trung vào phân khúc chất lượng từng loại chè để đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng. Đến nay sản phẩm chè Shan tuyết Hồng Thái được khách hàng và các đối tác đánh giá cao về chất lượng cũng như mẫu mã; sản phẩm có giá từ 300 nghìn đồng đến 5 triệu đồng/kg.

Rất tự hào, HTX Sơn Trà vinh dự được nguyên Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc chọn sản phẩm chè Shan tuyết Hồng Thái, Na Hang, Tuyên Quang làm quà tặng Thủ tướng Malaysia trong chuyến thăm chính thức Việt Nam; sản phẩm Chè Shan tuyết cũng được các đồng chí lãnh đạo huyện, tỉnh lựa chọn làm quà tặng cho các đoàn khách đến thăm và làm việc tại huyện, tỉnh và các chuyến đi làm việc tại các nước bạn.

Kính thưa quý vị đại biểu,

Bên cạnh những thuận lợi trong tiếp cận các chính sách của tỉnh, của Trung ương, HTX cũng gặp khó khăn như: Đối với Nghị quyết 03 của HĐND tỉnh: Tuy được hỗ trợ lãi suất, nhưng hợp tác xã không vay được số lượng vốn lớn để đầu tư cho trang thiết bị máy móc phục vụ sản xuất. Vì giá trị tài sản để đảm bảo tiền vay của HTX thấp do địa bàn xã Hồng Thái, là xã vùng sâu xa dẫn đến Ngân hàng chỉ cho vay số vốn nhỏ tương ứng với tài sản đảm bảo tiền vay, như vậy chưa đáp ứng nhu cầu vay vốn của HTX.

Vậy, đề Hợp tác xã Sơn Trà và các HTX trên địa bàn tỉnh tiếp cận có hiệu quả với những chính sách của nhà nước trong thời gian tới, tôi xin đề nghị như sau:

Thứ nhất, đề nghị Trung ương và tỉnh tiếp tục duy trì những chính sách ưu đãi đối với HTX như hiện nay. Tỉnh khẩn trương bố trí nguồn vốn ưu tiên thực hiện các mô hình tham gia HTX kiểu mẫu theo Đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới hiệu quả trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang giai đoạn 2021- 2025.

Thứ hai, đề nghị tỉnh thành lập, đưa Quỹ hỗ trợ phát triển Hợp tác xã sớm đi vào hoạt động để giúp các HTX tiếp cận vốn phục vụ sản xuất kinh doanh.

Thứ ba, đề nghị các cấp, các ngành tăng cường tổ chức các lớp đào tạo, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực cho đội ngũ Hội đồng quản trị, giám đốc hợp tác xã; đẩy mạnh hỗ trợ các HTX áp dụng, ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển đổi số cho các HTX. Trong đó ưu tiên hỗ trợ về máy móc, thiết bị, công nghệ cho sản xuất kinh doanh nâng cao chất lượng sản phẩm cho các Hợp tác xã. Trên đây là một số ý kiến tham luận về "Thực trạng tiếp cận chính sách hỗ trợ hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang".

THỰC TRẠNG TIẾP CẬN CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ CỦA NHÀ NƯỚC TỪ THỰC TIỄN HTX ĐÔNG TIẾN

HTX dịch vụ cơ giới hóa nông nghiệp Đông Tiến, tỉnh Thanh Hóa

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII đã ban hành Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022 về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới và Luật Hợp tác xã (sửa đổi) đã được Quốc hội thông qua ngày 20/6/2023 (có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2024), trong đó đề ra các chính sách phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã. Vì vậy, để tạo điều kiện cho các hợp tác xã đổi mới, phát triển, nâng cao năng lực cạnh tranh trên thị trường, các hợp tác xã rất cần sự hỗ trợ của Nhà nước thông qua các cơ chế, chính sách cụ thể, thiết thực.

II. THỰC TRẠNG TIẾP CẬN CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ HỢP TÁC XÃ

1. Thông tin chung về hợp tác xã

Hợp tác xã dịch vụ cơ giới hóa nông nghiệp Đông Tiến (Hợp tác xã Đông Tiến), xã Đông Tiến, huyện Đông Sơn được thành lập từ năm 2012, với tổng số 21 thành viên; vốn điều lệ 5 tỷ đồng; ngành nghề kinh doanh chính: sản xuất rau quả an toàn ứng dụng công nghệ cao, cung ứng vật tư nông nghiệp, cơ giới hóa nông nghiệp (làm đất, giao cây,...); doanh thu trung bình 11 tỷ đồng/năm; lợi nhuận sau thuế 1,5 tỷ đồng/năm. Hợp tác xã hiện có 02 sản phẩm OCOP được công nhận: dưa vàng, dưa chuột, thực hiện liên kết với doanh nghiệp tiêu thụ nông sản cho hợp tác xã và thành viên.

2. Thực trạng tiếp cận chính sách hỗ trợ hợp tác

Những năm qua, Trung ương và Tỉnh Thanh Hóa đã ban hành nhiều chính sách hỗ trợ phát triển hợp tác xã như: Chính sách thành lập mới HTX; Chính sách đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực; Chính sách tiếp cận vốn và Quỹ hỗ trợ; Chính sách xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường; Chính sách ứng dụng khoa học, kỹ thuật và công nghệ mới; Chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng; **Chính sách cho thuê đất để phục vụ hoạt động của HTX, liên hiệp HTX nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp**; Chính sách khuyến khích phát triển, hợp tác, liên kết gắn sản xuất với tiêu thụ nông sản, xây dựng cánh đồng lớn; **Chính sách tạo điều kiện cho hợp tác xã tham gia các chương trình mục tiêu, chương trình phát triển kinh tế - xã hội,... đã hỗ trợ cho các hợp tác xã khắc phục khó khăn, phát triển thành viên, huy động thêm vốn đầu tư sản xuất kinh doanh.**

Đối với Hợp tác xã Đông Tiến, được sự quan tâm của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, các cơ quan Trung ương, UBND tỉnh Thanh Hóa và huyện Đông Sơn, Hợp tác xã Đông Tiến được thụ hưởng một số chính sách hỗ trợ như: Hỗ trợ đầu tư xây dựng nhà

màng, kho xưởng sản xuất, mua sắm máy móc thiết bị phục vụ sản xuất và hỗ trợ xây dựng cửa hàng thực phẩm sạch. Thông qua các chính sách hỗ trợ, giúp hợp tác xã đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh, thúc đẩy phát triển kinh tế hộ thành viên, tạo việc làm và nâng cao thu nhập cho thành viên và người lao động, đóng góp tích cực vào công cuộc xây dựng nông thôn mới, phát triển kinh tế - xã hội tại đại phương.

3. Tồn tại, hạn chế và nguyên nhân

3.1. Tồn tại, hạn chế

- Các chính sách hỗ trợ hợp tác xã được ban hành tương đối đồng bộ từ Trung ương đến địa phương. Song nguồn vốn hỗ trợ từ chính sách còn hạn chế; một số chính sách ban hành nhưng chưa phù hợp với điều kiện thực tế, hợp tác xã khó đáp ứng quy định về điều kiện thụ hưởng như: Chính sách về đất đai, chính sách về tín dụng, chính sách về khoa học công nghệ.

- Cơ sở hạ tầng nông nghiệp và nông thôn tuy được đầu tư xây dựng, song còn nhiều bất cập, chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển của các hợp tác xã.

- Năng lực nội tại của các hợp tác xã, nhất là năng lực quản trị, điều hành của cán bộ quản lý hợp tác xã còn yếu, trong khi mức hỗ trợ của nhà nước còn thấp nên chưa phát huy hết hiệu quả của chính sách hỗ trợ.

- Một số hợp tác xã hoạt động thiếu tính năng động, sáng tạo, ỷ lại vào chính sách hỗ trợ của nhà nước, thành lập để thụ hưởng chính sách của nhà nước. Sau khi được hỗ trợ thì hoạt động cầm chừng hoặc không hoạt động.

- Các hợp tác xã nông nghiệp thiếu đất sản xuất, khó khăn trong việc tổ chức sản xuất nông nghiệp quy mô lớn. Một số hợp tác xã không có đất để xây dựng trụ sở, nhà xưởng sản xuất, phải sử dụng nhà riêng của thành viên làm trụ sở giao dịch.

3.2. Nguyên nhân

- Điều kiện kinh tế của nhân dân và của tỉnh còn nhiều khó khăn; nguồn vốn cho thực hiện chính sách hỗ trợ phát triển hợp tác xã còn hạn chế.

- Các chính sách hỗ trợ phát triển hợp tác xã chủ yếu tập trung hỗ trợ cho các hợp tác lĩnh vực nông nghiệp; các lĩnh vực khác ít được quan tâm.

- Đa phần HTX có quy mô còn nhỏ, lạc hậu, sức cạnh tranh thấp, thiếu tính nhạy bén với thị trường, chưa thực hiện tốt việc cung cấp dịch vụ cho thành viên. Phần lớn cán bộ kỹ thuật, chuyên môn nghiệp vụ của HTX chưa qua đào tạo bài bản, còn yếu về trình độ và không ổn định về nguồn kế cận. Các thành viên chưa chủ động tham gia xây dựng HTX, chưa thực sự là người chủ và đa phần vẫn còn tâm lý ỷ lại, dựa dẫm lẫn nhau, hoặc trông chờ vào hỗ trợ của Nhà nước.

- Các quy định và thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực đất đai chưa được đơn giản hóa, chưa thực sự tạo điều kiện thuận lợi cho HTX; công tác lập quy hoạch, kế hoạch

sử dụng đất kéo dài, chậm so với quy định, chưa dự báo đầy đủ, chính xác nhu cầu sử dụng đất của các hợp tác xã.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII đã đề ra 8 chính sách phát triển hợp tác xã như: Chính sách phát triển nguồn nhân lực, Chính sách đất đai, Chính sách tài chính, Chính sách tín dụng, Chính sách khoa học - công nghệ, Chính sách hỗ trợ về thông tin kinh tế, kỹ năng tiếp thị và nghiên cứu thị trường, Chính sách đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, Chính sách bảo hiểm xã hội; theo đó, Luật hợp tác xã năm 2023 được Quốc hội thông qua ngày 20/6/2023 đã luật hóa các chính sách hỗ trợ phát triển hợp tác xã. Vì vậy, khi ban hành các Nghị định, Thông tư hướng dẫn, đề nghị các chính sách và sự hỗ trợ cho hợp tác xã cần phải cụ thể, khả thi, tập trung, đầy đủ và kịp thời nhưng không can thiệp sâu vào công việc nội bộ của hợp tác xã hoặc mang tính bao cấp đối với hợp tác xã. Một số kiến nghị, đề xuất cụ thể:

1. Về chính sách đất đai

Thực trạng có nhiều HTX bị ảnh hưởng không phải vấn đề thiếu vốn mà là thiếu đất sản xuất, không có đất xây dựng trụ sở, nhà kho, xưởng sản xuất. Pháp luật đất đai hiện không quy định rõ việc hợp tác xã được giao đất, cho thuê đất, cho hợp tác xã thuê đất với thời hạn 50 năm. Vì vậy, đề tạo điều kiện cho các hợp tác xã được giao đất, cho thuê đất, đề nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành cơ chế, chính sách cho phép hợp tác xã được giao đất, cho thuê đất với thời hạn 50 năm.

2. Chính sách tín dụng

Hợp tác xã thành lập với mục đích tương trợ, đoàn kết, giúp đỡ nhau cùng phát triển, không vì mục tiêu lợi nhuận. Nhiều hợp tác xã, nhất là lĩnh vực nông nghiệp không có tài sản thế chấp, trong khi điều kiện vay vốn của các Ngân hàng thương mại điều yêu cầu hợp tác xã phải có tài sản thế chấp, nguồn vốn từ quỹ hỗ trợ hợp tác xã rất hạn hẹp, nhu cầu vay vốn của các hợp tác xã lớn. Vì vậy, rất ít hợp tác xã có thể tiếp cận được các chính sách tín dụng.

3. Chính sách khoa học công nghệ

Theo quy định của Luật chuyển giao công nghệ năm 2017, hợp tác xã được thụ hưởng chính sách hỗ trợ về khoa học công nghệ phải đáp ứng điều kiện công nghệ đó là công nghệ mới lần đầu tiên được tạo ra hoặc ứng dụng tại Việt Nam hoặc trên thế giới có trình độ cao hơn trình độ công nghệ cùng loại hiện có tại Việt Nam. Với điều kiện khắc khe này thì rất khó cho các hợp tác xã có thể tiếp cận, đáp ứng. Vì vậy, đề nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các cơ quan chuyên môn nghiên cứu điều chỉnh chính sách hỗ trợ khoa học công nghệ theo hướng thông thoáng, phù hợp với điều kiện phát triển của các hợp tác xã hiện nay./.

THỰC TRẠNG TIẾP CẬN CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ HỢP TÁC XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH QUẢNG BÌNH VÀ ĐỀ XUẤT CHÍNH SÁCH TRONG THỜI GIAN TỚI

HTX mây tre đan Vân Sơn, Tỉnh Quảng Bình

HTX tiểu thủ công nghiệp mây tre đan Vân Sơn của chúng tôi nằm trên địa bàn của một xã miền núi rẻo cao, thuộc huyện miền núi Tuyên Hóa vốn là một xã nghèo, thuần nông, ngành nghề chậm phát triển, đời sống của người dân nơi đây chủ yếu dựa vào đồi núi, trồng cây ăn quả, cây keo trầm làm nguyên liệu giấy, một số bộ phận người dân chăn nuôi trâu, bò, dê, nuôi ong lấy mật.

Là một cán bộ ngành lâm nghiệp đã nghỉ hưu, qua thực tiễn công tác tại địa bàn huyện tuyên hóa và trải qua thời gian gắn bó với bà con nhân dân xã nhà giúp tôi nhận rõ thế mạnh của địa phương đó là đất đai, nguồn tài nguyên thiên nhiên ban tặng và lực lượng lao động nông nhân trên địa bàn dân cư, ngày 23 tháng 7 năm 2013 tôi thành lập HTX mây tre đan Vân Sơn, tại Xã Kim Hóa, Huyện Tuyên Hóa, Tỉnh Quảng Bình, với kết quả bước đầu, đồng thời được sự quan tâm, giúp đỡ của cấp ủy, chính quyền các cấp, sự nỗ lực phấn đấu của bản thân và gia đình - mặt khác tôi luôn tìm cách học hỏi kinh nghiệm của các hợp tác xã trên địa bàn trong và ngoài tỉnh, từng bước tiếp cận với lĩnh vực khoa học công nghệ gắn với kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa

Tất cả những vấn đề nêu trên, đã giúp cho bản thân tôi vững tin và quyết tâm thực hiện kỳ được việc xây dựng và phát triển hợp tác xã tiểu thủ công nghiệp mây tre đan Vân Sơn

Có được cơ sở đảm bảo phục vụ sản xuất kinh doanh một cách chủ động, hiệu quả như hiện nay là quả một quá trình chuẩn bị công phu tự xoay sở nguồn lực tài chính, cơ sở hạ tầng nhà xưởng, trụ sở làm việc, các loại máy móc, công cụ, nguyên vật liệu, phương tiện vận chuyển, đội ngũ cán bộ kỹ thuật, quản lý bồi dưỡng nâng cao tay nghề cho người lao động, tìm kiếm thị trường giải quyết đầu ra cho các loại sản phẩm, mở rộng địa bàn thu mua nguyên liệu vv... từng lĩnh vực phải được tính toán cụ thể, kỹ lưỡng theo từng công đoạn cho loại hình sản xuất kinh doanh chính của hợp tác xã:

1. Chuyên sản xuất, mua bán hàng thủ công mỹ nghệ dòng mây tre đan
2. Mua bán nguyên liệu song mây và các loại lâm sản phụ khác
3. Tổ chức đào tạo nghề cho lao động nông thôn và tiêu bao sản phẩm

Về cơ sở vật chất kỹ thuật:

Hợp tác xã có hai nhà xưởng: 01 nhà xưởng chuyên sản xuất chế biến nguyên liệu song mây gồm 5 gian 282 m², 01 nhà xưởng chuyên đan lát thủ công và đào tạo nghề 7 gian 320 m², 01 trụ sở làm việc 3 gian 140 m² trị giá 1,2 tỷ đồng, từ nguồn vốn tự có của gia đình và được Liên minh HTX tỉnh, Quỹ hỗ trợ và phát triển HTX Việt Nam cho vay vốn ưu đãi để xây dựng cơ sở hạ tầng.

01 lò luộc nguyên liệu song mây công suất 1,5 tấn /mẻ, 11 máy chế biến nguyên liệu song mây các loại, 01 lò sấy nguyên liệu công suất 4,5 tấn/mẻ/48 giờ, trị giá trên 1,5 tỷ đồng (Trong đó HTX được Sở công Thương hỗ trợ 02 máy chế mây và 01 máy vót sợi trị giá 100 triệu đồng HTX đối ứng 30 %, Viện công nghiệp rừng thuộc Bộ Nông nghiệp, Trung tâm Khuyến nông khuyến ngư tỉnh hỗ trợ 01 lò sấy nguyên liệu trị giá 70 triệu đồng HTX đối ứng 30 %, Chi cục phát triển nông thôn, thuộc Sở Nông nghiệp hỗ trợ 02 máy chế mây trị giá 70 triệu đồng, HTX đối ứng 30%) tất cả máy móc được được các trung tâm, các sở , Viện công nghiệp rừng thuộc bộ Nông nghiệp hỗ trợ hiện tại hoạt động tốt

- Kết cấu hạ tầng, phục vụ sản xuất cơ bản đảm bảo nhu cầu thiết yếu của hợp tác xã - gắn với việc xử lý rác thải vệ sinh môi trường và phòng chống cháy

nỗ đảm bảo an toàn sản xuất

*Quy mô sản xuất: 16.000 đến 20.000 sản phẩm các loại/năm

*Vốn điều lệ: 3,2 tỷ đồng

*Doanh thu bình quân hàng năm 2,7 tỷ đồng

*Doanh thu 6 tháng đầu năm 2023: 1.457.500 đồng

Qua mười năm xây dựng và phát triển sản xuất kinh doanh của hợp tác xã chế biến nguyên liệu và sản xuất hàng thủ công mỹ nghệ dòng mây tre đan mây tre đan - đặc biệt từ năm 2018 đến nay (2023) vượt qua khó khăn, thử thách do đại dịch covid-19 gây ra,

Hưởng ứng phong trào thi đua “mỗi xã một sản phẩm - các mặt hàng mây tre đan Vân Sơn không chỉ đáp ứng về số lượng mà chất lượng, mẫu mã đáp ứng nhu cầu, thị hiếu khách hàng trong và ngoài nước.

Tại nước ngoài Tỉnh: Mueang Nakhon Phanom, Sakon Nakhon Vương quốc Thái Lan, các tỉnh Savannakhet, Khammuon nước cộng hòa dân chủ nhân dân Lào, Kết hợp với công ty DATA Thành phố Hồ Chí Minh Xuất khẩu 30 tấn ruột mây nước 4 mm đến 9 mm qua Ấn Độ cập cảng ở Hải Phòng.

Trong nước các công ty, các cơ sở mây tre đan trong nước như: công ty trách nhiệm hữu hạn mây tre đan Hạnh Hương Chương Mỹ Hà Nội, Cơ sở kinh doanh mây tre đan ông Nguyễn Văn Thịnh Chương Mỹ Hà Nội, Công Ty mây tre đan Đoàn Kết Chương Mỹ Hà Nội, Cơ sở chuyên cung cấp nguyên liệu cây Guột ông Nguyễn Văn Năm ở Phú Xuyên Hà nội

Hợp tác xã chuyên cung cấp tấm mây mắt cáo cho Công ty mây tre Lộc bình, Quận Bình Thạnh, Thành Phố Hồ Chí Minh

Cung cấp tấm lợp vọt (Guột) cho công ty cổ phần đầu tư Lạc Hồng, Thanh Xuân, Hà Nội, Công Ty COCO BAY, Thành Phố Đà Nẵng, Công Ty cổ phần Câu Lâu Thành Phố Đà Nẵng vv...

Cung cấp mây nguyên liệu cho Công ty TNHH Mây tre đan Hạnh Hương, Chương Mỹ, Hà Nội, HTX mây tre An Khê, Thành Phố Đà Nẵng vv...

Được sự quan tâm của UBND Tỉnh, Sở Công Thương, Trung tâm khuyến công & xúc tiến Thương mại quan tâm các HTX trên địa bàn tỉnh hàng năm được tham gia các hội chợ, giao dịch Thương mại trong và ngoài nước, được đưa các sản phẩm đặc trưng của tỉnh nhà trưng bày và quảng bá sản phẩm các tỉnh bạn, nước bạn Lào, Thái lan

Tháng 3 năm 2023 Hợp tác xã mây tre đan Vân Sơn được đi trong đoàn giao dịch thương mại của tỉnh Quảng Bình tại tỉnh Khammuon - Nước Cộng Hòa Dân Chủ Nhân Dân Lào, Tỉnh Sacoknakhonk - Vương Quốc Thái Lan, Ông Phan Mạnh Hùng - Phó Chủ Tịch Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Quảng Bình làm trưởng đoàn. Sản phẩm hàng thủ công mỹ nghệ dòng mây tre đan của hợp tác xã mây tre đan Vân Sơn, được doanh nghiệp bạn đánh giá cao về mặt kỹ thuật và tính thẩm mỹ của sản phẩm, giá cả hợp lý vừa túi tiền của người tiêu dùng, doanh nghiệp bạn nhập số 750 sản phẩm và ký biên bản ghi nhớ hợp đồng kinh tế với hợp tác xã được lãnh đạo hai tỉnh, hai nước chứng kiến

Nhờ sản xuất phát triển, kinh doanh ổn định Hợp tác xã mây tre đan Vân Sơn đã giải quyết việc làm cho 35 lao động bình quân thu nhập mỗi lao động 4,5 đến 6,5 triệu đồng/người/tháng (tùy theo công việc)

Ngoài ra hợp tác xã mây tre đan Vân Sơn phối hợp với Trung tâm giáo dục dạy nghề huyện Tuyên Hóa mở 05 lớp đan lát thủ công tại các xã Kim Hóa, Nam Hóa, Đức Hóa, Đồng Hóa, có 145 học viên tham gia, Kết hợp với Trung Tâm Giáo dục dạy nghề huyện Minh Hóa mở 02 lớp đan lát thủ công tại xã Hóa Thanh, xã Trọng Hóa, có 62 học viên tham gia, là những đối tượng hộ nghèo đồng bào dân tộc ít người

Năm 2021 hợp tác xã được Sở Lao động Thương Binh - Xã Hội tỉnh, Ủy Ban Nhân Dân Huyện, Phòng Lao động Thương Binh - Xã Hội huyện Tuyên Hóa cấp phép cho hợp tác xã mây tre đan Vân Sơn Tổ chức đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Hợp tác xã đã mở 02 lớp tại xã Mai Hóa và Xã Tiến Hóa, có 65 học viên theo học.

Để đáp ứng nhu cầu đăng ký học nghề của bà con nông dân dự kiến tháng 9 năm 2023 khai giảng lớp học nghề đan lát thủ công tại xã Tiến Hóa, huyện Tuyên Hóa

Sau khi học xong các sản phẩm học viên làm ra được hợp tác xã mây tre đan Vân Sơn mua lại theo giá thỏa thuận.

Hàng năm các HTX được Liên minh HTX tỉnh triển khai công tác bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ quản lý các HTX. Liên minh HTX tỉnh áp dụng các nội dung cơ bản và nâng cao về kỹ năng lãnh đạo, quản lý, đổi mới, sáng tạo... cho cán bộ HĐQT, Ban Giám đốc HTX; kỹ năng công tác kiểm soát, kiểm toán nội bộ... cho cán bộ Ban Kiểm soát; kiến thức kế toán, cập nhật các văn bản quản lý tài chính, thống kê HTX... cho cán bộ kế toán; kỹ năng thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn cho thành viên và người lao động. Ngoài ra, Liên minh hợp tác xã Tỉnh triển khai tuyên truyền phổ biến các văn bản mới về chính sách, chế độ đối với HTX.

Thông qua công tác đào tạo, bồi dưỡng, trình độ, năng lực của cán bộ quản lý, kiểm soát và kế toán và nghiệp vụ chuyên môn được nâng lên, cũng nhờ vậy mà hiệu quả quản lý, điều hành và kết quả hoạt động của HTX cũng được nâng cao.

Cùng với việc khắc phục mọi khó khăn để nâng cao chất lượng, hiệu quả sản xuất kinh doanh đứng vững trong cơ chế kinh tế thị trường, Ban Giám đốc hợp tác xã mây tre đan Vân Sơn chúng tôi không chỉ chú trọng sản xuất, kinh doanh, tính toán lợi nhuận mà điều quan trọng là gắn sản xuất kinh doanh với việc đảm bảo môi trường và an toàn lao động.

Năm 2022 hưởng ứng dự án trồng rừng đầu nguồn sông danh, góp phần chống xói lở đôi bờ sông Gianh, đặc biệt là các cụm dân cư, các công trình ven sông suối, cầu cống, các đoạn đường giao thông hiểm trở thường xuyên xảy ra sạt lở sau các đợt mưa lũ, gia đình tôi trồng 7 ha cây bản địa rừng đầu nguồn (bao gồm các loại cây Dổi, Vàng tâm, Lát hoa, Sura, De) tại xã Kim Hóa, Huyện Tuyên hóa, rừng phát triển tốt hiện ban quản lý dự án đang xây dựng vườn diêm của huyện Tuyên Hóa.

Những khó khăn trong việc tiếp cận các chính sách hỗ trợ với các HTX

Hầu hết các HTX trong tỉnh đều có nhu cầu vay vốn để đầu tư cơ sở hạ tầng và mở rộng quy mô SXKD nhưng không tiếp cận được các nguồn vốn từ các tổ chức tín dụng, đây là một trong những vấn đề khó khăn nhất hiện nay của HTX tại tỉnh Quảng Bình nói chung Huyện Tuyên Hóa nói riêng, để tháo gỡ khó khăn về vốn, Liên minh HTX tỉnh cần thiết phải thành lập Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX.

Từ những khó khăn và thuận lợi đã nêu trên tôi xin đề xuất các chính sách hỗ trợ trong thời gian tới:

+ Chính sách hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng và đào tạo phát triển nguồn nhân lực cho HTX: Bằng nguồn vốn từ ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh và lồng ghép nguồn vốn do các tổ chức phi chính phủ trong và ngoài nước hỗ trợ, hàng năm để tổ chức các khoá tập huấn bồi dưỡng ngắn ngày cho đội ngũ cán bộ quản lý, kiểm soát, nghiệp vụ chuyên môn của HTX đương nhiệm, đào tạo nghề cho các thành viên, xem đây là giải pháp quan trọng nhằm nâng cao nguồn lực lâu dài cho HTX.

+ Chính sách về đất đai: Hướng dẫn cụ thể các thủ tục, các loại giấy tờ cần thiết và thời hạn xét duyệt áp dụng cho từng loại đất cụ thể mà HTX đang quản lý sử dụng và tạo điều kiện thuận lợi cho các HTX được giao đất không thu tiền sử dụng đất, thuê đất và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Luật đất đai năm 2003 được bổ sung, sửa đổi năm 2013;

+ Chính sách tín dụng: Thành lập Quỹ hỗ trợ phát triển HTX ở tỉnh để có nguồn vốn cho các HTX vay theo lãi suất ưu đãi; các ngân hàng thương mại, các cơ sở tín dụng, tạo điều kiện thuận lợi cho các HTX đủ điều kiện được thế chấp tài sản vay vốn phục vụ sản xuất, kinh doanh. Bổ sung các hướng dẫn, quy định để có nhiều HTX có nhu cầu có thể được vay vốn, giảm bớt tình trạng cán bộ HTX phải dùng tài sản riêng của gia đình để thế chấp vay vốn cho HTX.

BÁO CÁO THAM LUẬN CỦA HỢP TÁC XÃ ĐIỀU HỮU CƠ TRUECOOP

HTX điều hữu cơ Truecoop

Kính thưa các Quý đại biểu và toàn thể Hội nghị.

Kinh tế tập thể (KTĐT) là thành phần kinh tế quan trọng luôn được Đảng, Nhà nước khuyến khích và phát triển. Cương lĩnh của Đảng đã khẳng định: Kinh tế nhà nước cùng với KTĐT ngày càng trở thành nền tảng vững chắc của nền kinh tế quốc dân. Văn kiện Đại hội XIII của Đảng cũng nhấn mạnh: “*Đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của các tổ chức KTĐT, HTX gắn với phát huy vai trò làm chủ, tăng cường lợi ích của các thành viên, nâng cao khả năng huy động nguồn lực*”. Nghị quyết số 20-NQ/TW Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả KTĐT trong giai đoạn mới tiếp tục khẳng định KTĐT là thành phần kinh tế quan trọng, phải được củng cố và phát triển cùng kinh tế nhà nước trở thành nền tảng vững chắc của nền kinh tế quốc dân. Trong đó, Hợp tác xã (HTX) là bộ phận nòng cốt của KTĐT, có vai trò quan trọng trong quá trình cơ cấu lại nền kinh tế, phát triển sản xuất, tạo việc làm, tăng thu nhập cho người dân, xây dựng nông thôn mới, đảm bảo an sinh xã hội, giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội...

Đối với tỉnh Ninh Thuận, trong những năm qua được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, UBND tỉnh cùng với sự phối hợp của các sở, ban, ngành, KTĐT, HTX đã có bước phát triển nhất định cả về số lượng và chất lượng. Các HTX hoạt động đã góp phần tạo công ăn việc làm cho một lượng lớn người dân, nâng cao thu nhập và ổn định đời sống cho người lao động; đồng thời, góp phần quan trọng trong công cuộc xây dựng nông thôn mới ở địa phương.

Những năm gần đây, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận đã chú trọng đổi mới và ứng dụng khoa học - công nghệ vào hoạt động sản xuất - kinh doanh, liên kết sản xuất nông nghiệp theo chuỗi giá trị theo các tiêu chuẩn quốc tế có thể truy xuất nguồn gốc nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và sức cạnh tranh của hàng hóa trên thị trường.

Đối với Hợp Tác Xã Điều Hữu Cơ Truecoop đã thực hiện liên kết cùng với bà con nông dân tại 3 huyện: huyện Ninh Sơn, huyện Bác Ái và huyện Thuận Bắc tham gia liên kết sản xuất kinh doanh theo tiêu chuẩn hữu cơ của Mỹ (USDA), Châu Âu (EU), Nhật Bản (JAS) và đạt chứng nhận thương mại công bằng (Fairtrade FloCERT) từ năm 2018. Diện tích vườn điều có chứng nhận hữu cơ là 4.081,80 hecta với 2.516 hộ gia đình (Trung bình 1.63ha/hộ gia đình). HTX Truecoop đã liên kết cung cấp hạt điều hữu cơ nguyên liệu cho 5 đơn vị xuất khẩu hạt điều Uy tín hàng đầu tại Việt Nam xuất khẩu đi các nước châu Âu, Hàn Quốc, Mỹ, Trung Quốc,... Bao tiêu sản phẩm 100% cho thành viên HTX với sản lượng thu mua và bán hàng năm 2022: đạt 1.808 tấn điều nguyên liệu, doanh thu năm 2022 đạt : 54.2 tỷ đồng. Sản lượng 7 tháng đầu năm 2023

đạt 4.500 tấn, doanh thu đạt 140 tỷ đồng, dự kiến trong năm 2023 đạt doanh thu 150 tỷ đồng (tăng 278% so với năm 2022). HTX Truecoop kế hoạch tiếp tục mở rộng diện tích vườn điều với bà con nông dân tại huyện Bác Ái và huyện Ninh Sơn, tập huấn kỹ thuật, hướng dẫn chăm sóc và mời tổ chức đánh giá cấp chứng nhận vườn điều canh tác theo tiêu chuẩn hữu cơ USDA-NOP và EU mục tiêu phát triển thêm 1.000 hecta vườn điều hữu cơ trong giai đoạn 2023- 2025. Nâng tổng diện tích vườn điều đạt chứng nhận hữu cơ lên 5,000 hecta. HTX phát triển thêm các loại cây giống, cây ăn quả nông nghiệp chất lượng khác như: cây mít, táo, nho, ... và cam kết thu mua cho bà con, sản xuất chế biến tại địa phương: giai đoạn 2023 - 2027.

Kính thưa Hội nghị.

Tỉnh Ninh Thuận có nhiều chính sách ưu đãi, hỗ trợ từ các cấp lãnh đạo và cơ quan nhà nước dành cho Hợp tác xã, nhưng còn hạn chế so với nhu cầu thực tế. Mặc dù UBND Tỉnh và Liên minh hợp tác xã tỉnh thường xuyên tổ chức các hội nghị tham vấn lấy ý kiến đóng góp của các HTX nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong việc tiếp nhận các khoản hỗ trợ. Tuy nhiên, khi triển khai thực hiện còn nhiều chông chéo, vướng mắc do chưa có văn bản hướng dẫn cụ thể và cơ quan chuyên trách để hướng dẫn và hỗ trợ kịp thời cho các HTX, từ đó dẫn đến việc HTX không thể tiếp cận nguồn hỗ trợ.

Hầu hết các HTX trên địa bàn tỉnh đều không thể tiếp nhận được các chính sách về hỗ trợ tín dụng, vay vốn ưu đãi vì HTX không có tài sản để thế chấp, tài sản không phù hợp hoặc có tài sản nhưng khi thẩm định lại không được chấp nhận

Hoặc nếu có cho vay thì hạn mức cho vay còn rất thấp, chủ yếu dựa vào giá trị tài sản thế chấp của cá nhân là của thành viên HTX mà chưa xem xét tính khả thi của phương án vay vốn và chưa có cơ chế cho HTX được vay vốn lưu động phục vụ sản xuất theo mùa vụ. Điều này ảnh hưởng đến các HTX muốn mở rộng quy mô sản xuất, tiêu thụ sản phẩm cho các thành viên, đặc biệt trong lĩnh vực nông nghiệp mang tính mùa vụ cao.

Cụ thể, năm 2023 HTX điều hữu cơ Truecoop chỉ cung cấp được 70% nhu cầu thực tế của khách hàng đã có hợp đồng cung cấp sản lượng trước đó. Tuy nhiên do sản phẩm hạt điều giá trị cao, nguồn vốn lưu động của HTX còn hạn chế nhưng không thể tiếp cận được vốn vay (Đã liên hệ ngân hàng Vietcombank chi nhánh Ninh Thuận nhưng hồ sơ không đạt yêu cầu do tài sản không phù hợp), thành viên hội đồng quản trị HTX phải sử dụng tài sản cá nhân để thế chấp vay để đảm bảo thu mua 100% mùa vụ cho thành viên. Sản lượng mùa vụ 2023 đạt 5.000 tấn điều, doanh thu dự kiến đạt 155 tỷ VNĐ, đóng góp cho ngân sách nhà nước dự kiến 300 triệu VNĐ.

Đối với các HTX, việc tiếp cận những chính sách hỗ trợ còn lúng túng, chậm và chưa thật sự chủ động, do bản thân HTX không nắm rõ nội dung của từng đề án hỗ trợ, chưa mạnh dạn lấy ý kiến thành viên để đề xuất các chính sách hỗ trợ phù hợp nhất

cho HTX mình. Đối với các đề án hỗ trợ yêu cầu phải có vốn đối ứng, mặc dù có nhu cầu hỗ trợ nhưng không chịu đầu tư chi phí để phát triển và đổi mới HTX.

Việc thực hiện liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp vẫn còn ở quy mô nhỏ; các vấn đề liên quan đến tuân thủ hợp đồng liên kết - tiêu thụ chưa được thực hiện nghiêm túc, tính ràng buộc chưa cao, duy trì tập quán canh tác và mua bán truyền thống (tự sản xuất, tự mua bán). Các HTX chưa chủ động tổ chức thực hiện liên kết tạo ra chuỗi giá trị từ nông trại đến nơi tiêu thụ, truy xuất nguồn gốc. Vẫn còn tình trạng các HTX chỉ trông chờ vào các đề án và sự hỗ trợ của Nhà nước, chậm khắc phục tình trạng khó khăn. Do đó, hầu hết không đủ điều kiện để tiếp cận nguồn hỗ trợ.

Kính thưa Hội nghị.

Trước thực tế những khó khăn của việc tiếp cận chính sách hỗ trợ hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận. Chúng tôi xin thay mặt các HTX gửi vài ý kiến đóng góp như sau:

Thứ nhất, tiếp tục thực hiện tốt công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức về những lợi ích của KTTT cho các chủ thể trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận. Theo đó, là việc đẩy mạnh công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức cho các chủ thể thực hiện phát triển hợp tác xã, nhất là các chủ thể trực tiếp xuất kinh doanh trong các lĩnh vực về tác động, vị trí, vai trò của hợp tác xã trong phát triển kinh tế - xã hội, vai trò đóng góp của các thành viên của hợp tác xã trong xây dựng, phát triển hợp tác xã; về chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng, Nhà nước đối với phát triển hợp tác xã.

Thứ Hai, hỗ trợ nguồn lực tài chính và tạo điều kiện thuận lợi cho các HTX tiếp cận được nguồn vốn vay ưu đãi.

Thứ Ba, tiếp tục hoàn thiện khung pháp lý, cơ chế, chính sách, ưu tiên bố trí các nguồn lực để hỗ trợ, khuyến khích, tạo điều kiện cho các HTX và bà con nông dân tham gia liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị và ứng dụng công nghệ mới vào sản xuất; gắn kết chặt chẽ hơn việc liên kết giữa thành viên sản xuất và HTX theo ký kết hợp đồng. Ưu tiên đầu tư cho hoạt động chế biến, bảo quản sản phẩm sau thu hoạch để nâng cao chất lượng sản phẩm.

Thứ Tư, đẩy mạnh công tác xúc tiến thương mại, tìm kiếm thị trường (trong và ngoài nước), nhằm quảng bá, hỗ trợ giới thiệu các nhà phân phối lớn, đơn vị thu mua để tìm đầu ra cho sản phẩm của các HTX.

Thứ Năm, xem xét, thống nhất văn bản hướng dẫn trong việc triển khai phân loại và đánh giá hoạt động HTX nói chung (hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp nói riêng) mang tính khách quan, trung thực, tránh việc đánh giá xếp loại mang tính chung chung và đối phó, dựa trên những tiêu chí cụ thể nhằm phục vụ công tác khen thưởng, ưu tiên hỗ trợ và tạo động lực phát triển hơn nữa cho các HTX hoạt động có hiệu quả.

Trên đây là những ý kiến tham luận về “Tình trạng tiếp cận chính sách hỗ trợ hợp tác xã trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận, và đề xuất các chính sách hỗ trợ HTX trong thời gian tới” của Hợp Tác Xã Điều Hữu Cơ Truecoop.

THỰC TRẠNG TIẾP CẬN CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ CỦA NHÀ NƯỚC VÀ ĐỀ XUẤT CÁC CHÍNH SÁCH TRONG THỜI GIAN TỚI

Hợp tác xã Chư A Thai, huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai

Hợp tác xã Nông nghiệp Chư A Thai, huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai được thành lập từ năm 1985 đã trải qua VI nhiệm kỳ đại hội. Hợp tác xã chúng tôi nằm ở phía Tây của huyện Phú Thiện là vùng trọng điểm sản xuất nông nghiệp của huyện Phú Thiện với lợi thế có công trình thủy lợi Ayun Hạ, việc sản xuất nông nghiệp ổn định, ít mất mùa, có diện tích đất nông nghiệp là 1,259 ha, diện tích hợp tác xã đang cung cấp dịch vụ là 210 ha lúa nước 2 vụ.

Trong những năm gần đây, được sự quan tâm của nhà nước về chính sách đầu tư cơ sở hạ tầng sản xuất nông nghiệp, đặc biệt là sự hưởng ứng của nhân dân đã góp sức, góp công xây dựng HTX kiểu mới một cách thiết thực, các hộ thành viên, hộ dân trên địa bàn đã từng bước áp dụng khoa học kỹ thuật nông nghiệp đưa vào sản xuất, đời sống của đại bộ phận hộ thành viên, hộ dân từng bước đi vào ổn định.

Từ những điều kiện thuận lợi cơ bản nói trên, cùng với điều kiện nội lực của HTX, là một tổ chức kinh tế tập thể chủ yếu cung cấp dịch vụ thúc đẩy kinh tế hộ phát triển, HTX cũng đã tranh thủ sự quan tâm của Nhà nước và các cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp để tạo bước đột phá vươn lên phát triển bền vững.

HTX đã có nhiều cố gắng trong công tác quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh, trên cơ sở thực hiện các nghị quyết của Đảng, chính quyền các cấp về chính sách phát triển Nông nghiệp đã tạo điều kiện thuận lợi cho hộ thành viên, hộ dân sản xuất kinh doanh, đời sống của nhân dân từng bước được nâng lên đã góp phần vào chương trình mục tiêu quốc gia “*xây dựng nông thôn mới*” của địa phương.

Nghành nghề hoạt động của HTX Nông nghiệp Chư A Thai bao gồm:

- *Dịch vụ nông nghiệp gồm:* Dịch vụ thủy nông, giao thông nội đồng, kênh mương, Dịch vụ làm đất. Dịch vụ thu hoạch.

- *Dịch vụ xây dựng công trình công ích gồm:* Hệ thống tưới tiêu (kênh, mương), xây dựng công trình công ích khác.

- *Dịch vụ vật tư nông nghiệp gồm:* Bán phân bón (phân hóa học, phân thuốc sinh học), thuốc bảo vệ thực vật (BVTV).

- *Dịch vụ cung ứng hạt giống gồm:* Bán lúa giống, hạt giống khác

- *Dịch vụ sơ chế nông sản:* Xay sát gạo

- *Dịch vụ sản xuất lúa giống gồm:* Xử lý hạt giống để nhân giống

- *Dịch vụ cung ứng cây giống gồm:* Bán Hoa và cây giống

Sản phẩm chủ lực của HTX hiện nay là tập trung vận động nhân dân và hộ thành viên tiếp tục quy hoạch sản xuất các vùng lúa chất lượng cao chuyên canh trên “*Cánh đồng lớn một giống*” gắn liền với việc xây dựng thương hiệu “*Gạo Phú Thiện*”.

Tổng số thành viên là: 76 thành viên. Tổng số lao động làm việc thường xuyên là: 30 lao động. Trong đó: Hội đồng quản trị 03 người (02 người có trình độ chuyên môn trung cấp); Kiểm soát 02 người; Kế toán 02 người (Có trình độ chuyên môn: 01 Cao đẳng; 01 Đại học); 01 nhân viên bán hàng (có trình độ chuyên môn Đại học), thủ quỹ 01 người, 01 thủ kho.

Tổng số vốn điều lệ là 252,5 triệu đồng. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh hàng năm của HTX đạt doanh thu gần 3 tỷ đồng. Lợi nhuận sau thuế đạt trên 200 triệu đồng. Thu nhập bình quân người lao động/tháng là 3.800 nghìn đồng/người và đóng bảo hiểm cho người lao động, hàng năm HTX tham gia đóng góp hoạt động xã hội tại địa phương trên 15 triệu đồng.

Năm 2016, HTX nông nghiệp Chư A Thai thực hiện chuyển đổi theo Luật HTX năm 2012. HTX đã chủ động tổ chức xây dựng kế hoạch sản xuất- kinh doanh một cách thiết thực, tranh thủ sự ủng hộ và hỗ trợ của các cấp, các ngành, từng bước giải quyết những khó khăn. Nhận thức của hộ thành viên, hộ dân về hợp tác xã kiểu mới được nâng lên, do đó đã góp phần tích cực vào việc sản xuất kinh doanh theo chuỗi liên kết góp phần phát triển HTX. Đồng thời chấp hành tốt mọi chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, của chính quyền địa phương về phát triển kinh tế nông nghiệp, nông thôn, đi đầu trong lĩnh vực tổ chức sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực nông nghiệp đã góp phần vào chương trình mục tiêu quốc gia “*xây dựng nông thôn mới*” của địa phương.

Các chương trình tập huấn đào tạo, nâng cao năng lực quản lý cho Hội đồng quản trị HTX, ban kiểm soát và các thành viên HTX cũng được quan tâm, các chương trình tập huấn về chuyên giao kỹ thuật sản xuất các loại cây trồng, hội thảo đầu bờ, phòng trừ dịch bệnh, đã giúp cho hộ thành viên, hộ dân trong việc sản xuất kinh doanh hiệu quả.

Công tác phối hợp với chính quyền, các phòng ban của huyện có liên quan, các đoàn thể ở địa phương tổ chức vận động nhân dân có đất sản xuất lúa nước 2 vụ tham gia vào dự án “*Cánh đồng lớn một giống*”, được nhân dân đồng tình hưởng ứng, đã được nhà nước hỗ trợ các loại giống lúa có chất lượng, năng suất bình quân đạt 9,5 tấn/ha, đã từng bước thay đổi cách nghĩ, nếp làm và áp dụng thực tiễn, nên các sản phẩm lúa làm ra có giá trị hàng hoá chất lượng cao được thị trường chấp nhận, các hoạt động của HTX đang từng bước ổn định và được đại bộ phận các hộ thành viên, hộ dân hưởng ứng.

HTX cũng đã liên kết với với các tập đoàn, các công ty giống hàng năm cung ứng cho nhân dân trên 30 tấn các loại giống lúa năng suất, chất lượng cao và cũng đã liên kết với các Tổng công ty cổ phần, Công ty thuốc bảo vệ thực vật cung ứng trên 30 tấn phân bón và thuốc BVTV các loại cho hộ thành viên và hộ dân có đất sản xuất lúa nước 02 vụ, phục vụ theo mô hình liên kết cung ứng tập trung, thanh toán sau thu hoạch, không tính lãi giúp giảm chi phí đầu vào cho hộ thành viên trên 150 triệu đồng/năm.

Nhờ có chính sách của Đảng và nhà nước về khuyến khích sản xuất nông nghiệp, sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, và chính quyền địa phương, sự quan tâm của Liên minh HTX tỉnh; sự giúp đỡ của phòng Nông nghiệp và Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp huyện, Hội Nông dân huyện, Phòng Tài chính - Kế hoạch, sự phối hợp, liên kết các tổ chức chính trị, các tổ chức kinh tế đã tạo ra thế và lực cho HTX phát triển, thông qua các cơ quan chuyên môn của tỉnh, của huyện, HTX đã đề xuất nhiều giải pháp về tháo gỡ khó khăn giúp cho HTX được tiếp cận các nguồn vốn xã hội về phát triển kinh tế HTX ở địa phương để thúc đẩy sản xuất kinh doanh. HTX được UBND huyện Phú Thiện đầu tư kinh phí từ nguồn vốn mua một Máy sấy công suất 18 tấn/ngày đêm; một Máy sàng lọc hạt giống có suất 1,5 tấn/giờ tổng trị giá 600.000.000 đồng, đồng thời HTX đã huy động vốn góp các thành viên trên 3.000.000.000 đồng xây nhà kho, lắp đặt một máy xay sát liên hoàn có công suất 2 tấn gạo/giờ và UBND tỉnh hỗ trợ kinh phí mua 01 máy đánh bóng Gạo tổng trị giá 350.000.000 đồng và xây dựng nhà kho chứa nông sản với diện tích 300 mét vuông bằng nguồn vốn đối ứng với tổng số tiền 400.000.000 đồng (trong đó tỉnh hỗ trợ 320.000.000 đồng, HTX đối ứng 80.000.000 đồng, HTX xây cửa hàng trưng bày, giới thiệu và bán sản phẩm OCOP có tổng diện tích 100m² với tổng số tiền đầu tư là 250.000.000đ từ nguồn vốn của HTX.

HTX đã phối hợp với chính quyền các ban, ngành đoàn thể ở địa phương vận động nhân dân có đất trồng lúa nước 02 vụ tham gia vào mô hình “*Cánh đồng lớn một giống*” với tổng diện tích 140 ha và HTX cũng đã hình thành việc sản xuất gắn liền với chuỗi giá trị, đó là liên kết các hộ thành viên sản xuất các bộ giống lúa tốt chất lượng gạo ngon mang đậm hương vị “*Gạo Phú Thiện*”. Hàng năm, HTX đã thu mua cho hộ thành viên trên 600 tấn lúa để chế biến gạo, mẫu mã bao bì thiết mang nhãn hiệu “*Gạo Phú Thiện*”, HTX được Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Gia Lai phối hợp với trung tâm mã số, mã vạch quốc gia cấp bộ áp và tem truy xuất nguồn gốc để may và dán trên các lô Gạo đưa ra thị trường, đến nay có 07 nhóm gạo gồm: LH12; TBR22, JO2, ST24, ST25, Đài thơm 8, Nếp BM 9603 đã được nhiều tổ chức cấp công nhận sản phẩm chất lượng cao và được UBND tỉnh Gia Lai cấp chứng nhận sản phẩm “*Gạo Phú Thiện*” đạt tiêu chuẩn 4 sao do HTXNN Chư A Thai sản xuất và đóng gói. Và đang hoàn chỉnh hồ sơ cho 05 nhóm gạo đạt chất lượng cao tham gia thi OCOP năm 2023. Các sản phẩm của HTX đã đem lại giá trị kinh tế cao, giúp cho các hộ thành viên nâng cao thu nhập, ổn định cuộc sống.

Tuy đạt được một số kết quả nhất định, góp phần xóa đói giảm nghèo, tạo thêm việc làm, tăng thu nhập cho người lao động song HTX vẫn còn nhiều tồn tại và khó khăn đó là:

- Về chính sách tiếp cận nguồn vốn vay để phát triển HTX. Mặc dù đã có rất nhiều chính sách ưu đãi đối với HTX được nhà nước ban hành trong những năm vừa qua nhưng thực tế các chính sách này đi vào cuộc sống chưa nhiều. Đặc biệt là tiếp cận các nguồn vốn vay ưu đãi từ Ngân hàng và quỹ phát triển HTX để HTX xây dựng phương án sản xuất kinh doanh như liên kết với các công ty, doanh nghiệp cung ứng

vật tư nông nghiệp đầu vào cho hộ thành viên, hộ dân và ký kết thu mua hàng hoá của cho hộ thành viên, hộ dân làm ra để chế biến, đóng gói bán ra thị trường nhưng đến nay hầu như không được vay “*vì HTX không có tài sản thế chấp*”.

- Chưa được quan tâm đầu tư về công nghệ, trình độ và năng lực quản lý của đội ngũ cán bộ HTX chưa đồng đều, sức cạnh tranh còn thấp, một bộ phận người dân chưa hiểu hết về bản chất của HTX kiểu mới dẫn đến việc huy động góp vốn vào sản xuất kinh doanh gặp khó khăn.

- Các chính sách hỗ trợ của nhà nước về khuyến khích phát triển HTX, xong chưa được hỗ trợ kịp thời, có nhiều bất cập, còn nặng về cơ chế, liên quan đến nhiều ngành. Dẫn đến hợp tác xã chậm được hưởng chính sách hỗ trợ về phát triển HTX.

HTX Nông nghiệp Chư A Thai đề xuất, kiến nghị với Đảng, nhà nước, chính phủ và các cơ quan liên quan từ trung ương đến địa phương quan tâm tạo các cơ chế chính sách đặc thù để hỗ trợ cho HTX cả nước nói chung và HTX nông nghiệp Chư A Thai, huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai nói riêng cùng phát triển trong thời gian tới như sau.

- Đề nghị quan tâm đến công tác tập huấn, đào tạo đội ngũ cán bộ HTX thường xuyên từ ngắn hạn đến dài hạn và có chính sách phù hợp để thu hút sinh viên ra trường về làm việc cho các hợp tác xã.

- Đề nghị quan tâm hỗ trợ đầu tư hỗ trợ kinh phí cho HTX để đầu tư công nghệ, máy móc, nhà xưởng để sản xuất, và chính sách giao đất, cho thuê đất để xây dựng trụ sở làm việc, xây dựng nhà kho chứa nông sản.

- Đề nghị có chính sách cụ thể cho các HTX được vay vốn để đầu tư vào việc cung ứng vật tư nông nghiệp phục vụ sản xuất cho hộ thành viên và hộ dân, và được tiếp cận các nguồn vốn vay ưu đãi của nhà nước về phát triển HTX.

- Đề nghị xem xét giao cho các HTX đảm nhận một số công trình xây dựng kết cấu hạ tầng một số công trình như Kênh mương, đường Giao thông nội đồng phục vụ Nông nghiệp bằng nguồn vốn sự nghiệp hàng năm để thu hút lao động và tạo công ăn việc làm tăng nguồn thu nhập cho các hộ dân hiện đang trực tiếp sản xuất và tăng thu nhập cho HTX.

BÁO CÁO THAM LUẬN HỢP TÁC XÃ SÁU NHUNG

HTX Sáu Nhung, tỉnh Kon Tum

Hợp tác xã nông nghiệp, sản xuất và thương mại Sáu Nhung, có địa chỉ tại số 78 Quốc lộ 14, Thôn 5, xã Hà Mòn, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum được thành lập từ ngày 21 tháng 12 năm 2012, ngay từ những ngày đầu Luật Hợp tác xã 2012 được ban hành, đến nay hợp tác xã đã hoạt động trong lĩnh vực sản xuất nông nghiệp và thương mại hơn 10 năm.

Được sự quan tâm sâu sắc của các cấp ủy đảng, chính quyền địa phương, cùng với sự đồng hành, giúp đỡ của Liên minh Hợp tác xã tỉnh Kon Tum, hợp tác xã đạt được nhiều thành quả thiết thực trong hoạt động sản xuất kinh doanh, cũng như trong việc cải thiện, nâng cao đời sống của các thành viên hợp tác xã. Từ bước đầu, hợp tác xã có 07 thành viên canh tác trên diện tích 25 ha cà phê robusta, với vốn điều lệ là 1,9 tỷ đồng; đến nay, hợp tác xã đã có 113 thành viên liên kết và chính thức, vốn điều lệ 5,6 tỷ đồng, canh tác tập trung 300 ha cà phê robusta, thu hoạch bình quân trên 01 ngàn tấn cà phê nhân xô, doanh thu trên 35 tỷ đồng năm, kinh tế của các thành viên được ổn định, góp phần vào xây dựng nông thôn mới của địa phương. Đến nay, Hợp tác xã nông nghiệp, sản xuất và thương mại Sáu Nhung đã đầu tư, hoàn thiện được chuỗi sản xuất khép kín từ trồng, chăm sóc, chế biến và tiêu thụ.

- **Về trồng và chăm sóc cà phê:** Hợp tác xã chăm sóc theo tiêu chuẩn hữu cơ, lắp đặt hệ thống tưới phun mưa tại gốc, vận hành theo công nghệ số, với phương châm: “mua chung, dùng chung”, vật tư phân bón, tiết kiệm giảm được giá thành sản xuất trên 25% gia tăng thu nhập cho thành viên.

- **Về thu hoạch:** Hợp tác xã đã lắp đặt được trên 2.000 m² nhà kính thu nhiệt bằng năng lượng mặt trời. Tăng hiệu quả phơi sấy và đảm bảo được chất lượng của sản phẩm.

- **Về chế biến:** Hợp tác xã đã chế biến ra nhiều dòng sản phẩm từ cà phê, như: Cà phê phaphin/pha máy, cà phê đen hòa tan uống liền, cà phê sữa hòa tan thượng hạng, cà phê sữa sần riêng uống liền và nhiều dòng sản phẩm khác, cơ sở chế biến trên 1.000 m² đạt chứng nhận HACCP. Công suất chế biến 2 tấn sản phẩm trên ngày.

Sản phẩm đã đạt được những chứng nhận: Huy chương vàng sản phẩm chất lượng cao năm 2014 do viện chất lượng Việt Nam bầu chọn; 4 năm liền sản phẩm nông nghiệp tiêu biểu Quốc gia do Trung ương Hội nông dân Việt Nam bầu chọn; là sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh; đạt chứng nhận OCOP 4 sao năm 2020.

- **Về Tiêu thụ sản phẩm:** Hợp tác xã đang thực hiện qua 2 kênh, đó là bán hàng truyền thống và bán hàng trên nền tảng số. Sản phẩm Hợp tác xã đã có mặt trên toàn quốc và đang tìm đường xuất khẩu.

Hợp tác xã có 15 lao động thường xuyên, với mức thu nhập bình quân trên 05 triệu đồng/người/tháng. Đóng BHXH, BHYT, BHTN đầy đủ, Hợp tác xã có tổ chức công đoàn, phụ nữ, bộ máy hoạt động trên nền tảng số, công cụ là máy tính.

Hợp tác xã luôn hoàn thành nghĩa vụ thuế với nhà nước, không nợ đọng. Hàng năm, tham gia đóng góp vào phong trào thiện nguyện, ngày thiếu nhi, trẻ em tàn tật ủng hộ phòng chống covid, bão lụt, hội thao và nhiều phong trào khác của địa phương.

Trải qua 10 năm thành lập và phát triển, Hợp tác xã đã đạt được nhiều thành quả tốt đẹp, đúng hướng và có sự lan tỏa, được nhiều đoàn khách đến thăm quan xin chia sẻ kinh nghiệm, với những nỗ lực của ban Giám đốc và các thành viên, HTX vinh dự được Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ, nay là Chủ tịch Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam biểu dương HTX trong các hội nghị tại Hà Nội; được Bộ kế hoạch đầu tư, Bộ nông nghiệp, Chủ tịch MTTQ Việt Nam, Chủ tịch Hội nông dân Việt Nam, Chủ tịch Liên minh HTX Việt Nam tặng nhiều Bằng khen, đạt cờ thi đua cấp tỉnh năm 2018 và nhiều Giấy khen của các cấp chính quyền địa phương.

Có được những kết quả trên, Hợp tác xã nông nghiệp, sản xuất và thương mại Sáu Nhung rất cảm ơn các đồng chí lãnh đạo cơ quan ban ngành Trung ương. Liên minh hợp tác xã Việt Nam, Cục kinh tế hợp tác - Bộ kế hoạch và đầu tư, Cục kinh tế hợp tác - Bộ nông nghiệp, Cục chế biến - Cục xúc tiến thương mại Bộ công thương, Cục sở hữu trí tuệ, Ủy ban nhân dân tỉnh cũng như các sở, ban ngành địa phương đã đồng hành, kiểm tra, hướng dẫn, cấp phép, súc tiến thương mại. Hỗ trợ, kết nối thị trường tiêu thụ, để HTX yên tâm sản xuất và hoạt động đúng quy định của nhà nước. Cảm ơn các anh chị, làm báo chí, ghi hình, lãnh đạo đài truyền hình Kon Tum, đã thường xuyên phát sóng đưa tin, cảm ơn báo TTXVN, báo nông nghiệp VN, Báo LMHTXVN, Truyền hình VTV1, VTV5, VTC16, VTV9.

Trong quá trình phát triển đi lên của Hợp tác xã, chủ yếu là từ nội lực bản thân các thành viên hợp tác xã là chính; hợp tác xã chưa thật sự được hưởng lợi từ các chính sách của nhà nước trong quá trình hoạt động.

Tuy Nhà nước có nhiều chính sách ưu đãi, ưu tiên phát triển kinh tế tập thể, nhiều văn bản của Chính Phủ, các Bộ, ngành Trung ương và UBND các cấp tại địa phương được ban hành nhưng vấn đề triển khai thực hiện còn chậm, thậm chí các HTX không thể tiếp cận được do nhiều nguyên nhân nhưng nguyên nhân chủ yếu là: Về chính sách đất đai, tỉnh chưa có quỹ đất cho HTX thuê để làm trụ sở, bến, bãi, kho xưởng; hầu hết các HTX chưa tiếp cận được nguồn vay để đầu tư, mở rộng quy mô sản xuất.

Tại báo cáo này, tôi xin được kiến nghị các cấp, các ngành quan tâm hơn nữa về kinh tế tập thể của HTX nói chung, HTX Nông nghiệp nói riêng được tiếp cận các chính sách ưu đãi của Nhà nước được tốt hơn, đó là:

1. Tạo điều kiện cho các HTX được thuê đất làm trụ sở, nhà xưởng, kho để tạo điều kiện hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả, góp phần phát triển kinh tế ở địa phương.

2. Được tiếp cận các nguồn vốn ưu đãi của Trung ương hoặc địa phương để tạo tiền đề, động lực, nguồn vốn cho các HTX phát triển cạnh tranh với các loại hình kinh tế khác.

3. Chú trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng về năng lực quản lý, điều hành của cán bộ HTX; đặc biệt, chú trọng đến đội ngũ cán bộ quản lý HTX là người dân tộc thiểu số.

Trên đây là báo cáo tham luận của HTX Sản xuất Nông nghiệp và thương mại dịch vụ Sáu Nhung, huyện Đăk Hà, tỉnh Kon Tum./.

HỢP TÁC XÃ THUẬN YẾN HUYỆN CẦN GIỜ, TP. HỒ CHÍ MINH CHUNG TAY XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

Hợp tác xã Thuận Yến

Hợp tác xã Thuận Yến được thành lập từ năm 2011, với trụ sở chính được đặt tại Số 125/13/2, Đường Tam Thôn Hiệp, ấp An Nghĩa, xã An Thới Đông, huyện Cần Giờ, TP.HCM. Hiện tại HTX có 11 thành viên với tổng Vốn điều lệ: 10 tỷ (mười tỷ đồng Việt Nam).

Bộ máy HTX gồm HĐQT, Kiểm soát viên, Kế toán trưởng (02 Thạc sĩ, 03 Cử nhân), các thành viên khác: đều có trình độ Cử nhân.

Ngành nghề sản xuất chủ yếu là Dịch vụ nông nghiệp, Nuôi trồng thủy sản, Xây dựng và tư vấn kỹ thuật nhà yến; Dịch vụ thương mại tổng hợp, nhận ký gửi bán hàng thực phẩm chức năng, xuất nhập khẩu các mặt hàng nông nghiệp, tổ yến, cá khô các loại.

1. Mục tiêu hoạt động của HTX :

- Hoạt động phù hợp với quy hoạch sản xuất nông nghiệp của Thành phố và đặc điểm của địa phương. Góp phần nâng cao thu nhập cho thành viên HTX và các hộ sản xuất lân cận, qua đó thực hiện thành công chủ trương của Nhà nước về chương trình xây dựng nông thôn mới.

- Tổ chức dịch vụ phục vụ cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của các thành viên, cộng đồng và có khả năng mở rộng thành viên. Tăng thu nhập bình quân cho thành viên và người lao động: 5-10% (so với khi chưa xây dựng mô hình). Thực hiện cung ứng và tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa chủ lực cho thành viên tăng từ 5-10%. Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn cho thành viên và người lao động hàng năm.

- Hình thành chuỗi liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp gắn với xây dựng HTX tiên tiến. hiện đại

- Đảm bảo đủ năng lực để tổ chức và quản lý hoạt động sản xuất, kinh doanh đáp ứng yêu cầu của thị trường.

2. Thực trạng hoạt động của HTX:

a) Tình hình tổ chức sản xuất:

- Với điều kiện tự nhiên trên địa bàn xã An Thới Đông, huyện Cần Giờ, HTX Thuận Yến đã chủ động lựa chọn mô hình nuôi trồng thủy sản và nuôi yến với qui mô sản xuất lên tới 8 ha.

b) Tình hình tổ chức dịch vụ đầu vào:

- Cung cấp dịch vụ nông nghiệp cho thành viên HTX với giá sỉ các nguyên vật liệu như thuốc, thức ăn, tư vấn kỹ thuật nuôi trồng và cung ứng lao động, chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực nuôi trồng thủy sản.

c) Tình hình tổ chức tiêu thụ sản phẩm:

- Thành viên HTX được quyền tự tiêu thụ sản phẩm, tuy nhiên nếu cung ứng cho HTX thì sản phẩm được sử dụng nhãn hàng do HTX phối hợp với Trung tâm hỗ trợ nông nghiệp thuộc Sở Nông nghiệp Tp HCM xây dựng nhãn hàng yến, cá dứa, yến sào, dứa lưới.

- Ngoài ra HTX xây dựng và thực hiện qui trình VIETGAP cho các sản phẩm tôm thẻ, dứa lưới nhằm giúp các thành viên từng bước thích ứng với mô hình sản xuất CNC, phù hợp với xu hướng phát triển của xã hội

d) Các hoạt động hỗ trợ của HTX Thuận Yến đối với thành viên:

- Ứng vốn trước bằng con giống và vật tư nuôi trồng với tiêu chí “bán lẻ theo giá sỉ” cho các thành viên để giảm được chi phí sản xuất..

- Lập kế hoạch sản xuất cho từng thành viên và bao tiêu toàn bộ sản phẩm, cử cán bộ kỹ thuật hướng dẫn cho các thành viên sản xuất; giám sát, kiểm tra định kỳ để đảm bảo về số lượng cũng như chất lượng hàng hóa đưa ra người tiêu dùng.

3. Kết quả hoạt động năm 2021 đến 6 tháng đầu năm 2023:

- Hợp tác xã triển khai thực hiện đăng ký mã vạch, mã số quốc gia và truy xuất nguồn gốc với các sản phẩm chủ lực nói trên thông qua đường link truy cập:

<https://tochuc.gs1.gov.vn/tochuc-taomavach>

✓ Mã số, mã vạch quốc gia đăng ký: GS1: 8938529615

✓ Mã địa điểm toàn cầu GLN: 412207000003

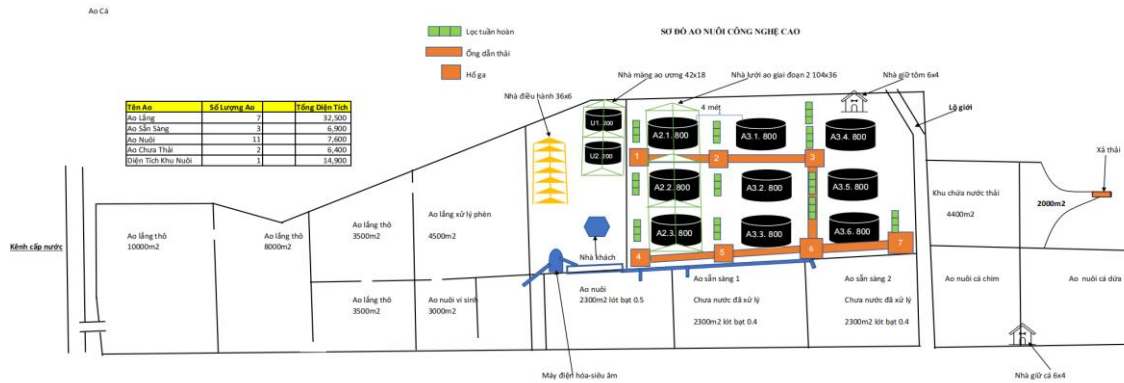
✓ Mã số thương phẩm:

- 8938529615073 : Yến sào Thuận Yến
- 8938529615066 : Cá Dứa tươi sống
- 893852961559 : Khô Cá Dứa 1 nắng
- 8938529615042 : Tôm thẻ chân trắng

- Ảnh hưởng của đại dịch COVID 19 từ 6 tháng cuối năm 2020 kéo đến đầu năm 2022. Mọi hoạt động bị trì trệ nhưng Hợp tác xã vẫn cố gắng dùng mọi biện pháp để duy trì sản xuất, đảm bảo cho người lao động có thu nhập, Bộ máy quản lý của Hợp tác xã không bị đóng băng. Tuy nhiên, hoạt động sản xuất kinh doanh trong kỳ không đạt như kế hoạch ban đầu đề ra.

- Ban quản trị Hợp tác xã nhận thấy sự cần thiết trong việc tái đầu tư cơ sở vật chất, cải tạo trang thiết bị để có thể tiếp tục hoạt động sản xuất, nên từ đầu năm 2023 Hợp tác xã đang thực hiện việc tái đầu tư để phục vụ sản xuất có hiệu quả hơn. Tổng kinh phí đầu tư cần thiết để cải tạo và xây dựng nông trại nuôi tôm siêu thâm canh tương ứng: 6,029 tỷ đồng.

- Năm 2023 tái đầu tư sản xuất, cải tạo hệ thống ao nuôi



4. Định hướng phát triển của hợp tác xã đến năm 2025:

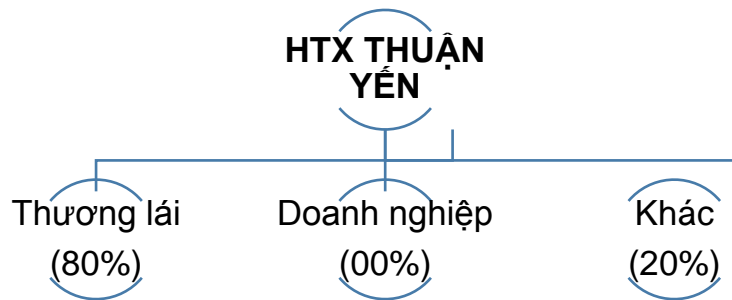
- Dựa vào vị trí địa lý, thổ nhưỡng, môi trường và định hướng phát triển của Huyện Cần Giờ, trong năm 2023, Hợp tác xã đã lựa chọn cả 03 đối tượng nuôi là cá dứa, tôm thẻ chân trắng và chim yến, trong đó duy trì sản phẩm chủ lực là cá dứa nước lợ nổi tiếng của đất Cần Giờ và con tôm thẻ.

- **Sản phẩm cá dứa:**

- Xây dựng được thương hiệu sản phẩm khô cá dứa một nắng huyện Cần Giờ, mang tính cạnh tranh và tính hiệu quả cao với qui trình từ nuôi đến chế biến khô dứa một nắng, gia tăng giá trị hàng hóa và tạo cơ sở cho các hộ thành viên mạnh dạn đầu tư và phát triển lâu dài cho nghề nuôi cá dứa.

- ✓ Năm 2021 sản lượng tiêu thụ: 1 tấn tương ứng 140 triệu đồng
- ✓ Năm 2022 sản lượng tiêu thụ: 1,5 tấn tương ứng 217,5 triệu đồng
- ✓ Năm 2023 tái đầu tư sản xuất

Bên cạnh đó Hợp Tác Xã tổ chức gia công xẻ khô dứa 1 nắng đồng thời phối hợp với Trung tâm Tư vấn Hỗ trợ nông nghiệp thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thành phố Hồ Chí Minh xây dựng nhãn hàng khô cá dứa 1 nắng với thương hiệu HỢP TÁC XÃ Thuận Yến, từng bước xây dựng thị trường khô cá dứa một nắng, cạnh tranh lành mạnh với các thương hiệu khác trên địa bàn huyện Cần Giờ.



Hình 2: Sơ đồ tiêu thụ sản phẩm của HỢP TÁC XÃ

Sơ đồ tiêu thụ (hình 1) sẽ chuyển dịch cơ cấu tăng dần từng năm khi Hợp tác xã có đủ điều kiện để đưa hàng hóa vào các doanh nghiệp lớn.

- **Đối với sản phẩm tổ yến:**

- Tiếp tục xây dựng thương hiệu nhãn hàng yến sào Thuận yến trên cơ sở tổ chức gia công, chế biến cho sản phẩm là tổ yến thô của các thành viên Hợp Tác Xã, tìm kiếm thị trường xuất khẩu thông qua Hiệp hội nghề yến và khai thác 02 nhà nuôi yến hiện hữu.

- ✓ Năm 2021 sản lượng tiêu thụ: 83 kg tương ứng 3,05 tỷ đồng

- ✓ Năm 2022 sản lượng tiêu thụ: 73,289 kg tương ứng 2,703 tỷ đồng

- ✓ 6 tháng đầu năm 2023 sản lượng tiêu thụ: 36,65 kg tương ứng 815 triệu đồng

- **Đối với tôm thẻ chân trắng:**

- Hợp tác xã dự kiến xây dựng và triển khai thực hiện Dự án đầu tư thực nghiệm mô hình nuôi tôm siêu thâm canh, tạo sự hấp dẫn với các hộ dân (chưa phải là thành viên HỢP TÁC XÃ) do lợi ích của nông nghiệp công nghệ cao mang lại, sẵn sàng đầu tư vùng nuôi hoặc chuyển giao công nghệ tại xã An Thới Đông, huyện Cần Giờ trong giai đoạn 2021 -2025, với mục tiêu: Sản xuất ra sản phẩm tôm sạch, giá trị dinh dưỡng cao, chất lượng sản phẩm đảm bảo phù hợp với các tiêu chuẩn khắt khe của thị trường khó tính như Mỹ, EU, Nhật Bản.

- Diện tích ao nuôi 20.000 m² nuôi thâm canh (Thay đổi từ cách nuôi truyền thống qua nuôi mô hình CNC (công nghệ cao) từ đầu năm 2019, qui trình nuôi somi-Biofloc, có thể nuôi thâm canh với mật độ cao từ 250-350 con/m²; Tôm sau 90 đến 105 ngày nuôi có thể đạt kích cỡ từ 25- 35 con/kg

- Hợp tác xã sử dụng phần mềm quan trắc tự động theo qui trình: **ghi nhận- cảnh báo-xử lý** trên 8 chỉ tiêu môi trường nước, gồm (P^H ; KH, K_a, canxi, Magie, NH₃, NO₂, Oxy)

- Phần mềm quản lý chi phí sản xuất của hãng Boss

- ✓ Năm 2021 sản lượng tiêu thụ: 25,4 tấn tương ứng 3,080 tỷ đồng

- ✓ Năm 2022 sản lượng tiêu thụ: 18,8 tấn tương ứng 2.444 tỷ đồng

- ✓ Năm 2023 sau khi tái đầu tư sản xuất. Hợp tác xã ước tính lợi nhuận như sau:

- ✚ Doanh thu ước tính: 36,45/ tấn x 120.000 đ/Kg = 4,374 tỷ đồng/vụ

5. Kết luận

5.1. Về sự đóng góp của HTX trong quá trình xây dựng nông thôn mới

Ý thức việc xây dựng nông thôn mới không chỉ là nhiệm vụ của hệ thống chính trị mà còn là trách nhiệm của toàn xã hội trong đó vai trò đóng góp phát triển kinh tế tập thể tại địa phương luôn được tập thể HTX quan tâm. Luôn hướng tới việc đầu tư, nghiên cứu ứng dụng công nghệ trong hoạt động sản xuất để tiến tới giảm sức lao động phổ thông, xử lý công nghệ thông tin vào quá trình sản xuất giảm thiểu khả năng sai sót của người lao động trong quá trình quản lý nuôi. Góp phần xây dựng mô hình

sản xuất hiệu quả để có thể nhân rộng trong nông dân, hiện nay do vốn đầu tư cho mô hình khá lớn nên nhiệm vụ thu hút thêm thành viên HTX vẫn còn gặp khó khăn. Hi vọng HTX có thể hỗ trợ cho nông dân trong vùng kỹ thuật vận hành mô hình sản xuất nông nghiệp CNC.

5.2. Đề xuất cơ chế hỗ trợ:

- Hỗ trợ vốn nghiên cứu để hoàn thiện qui trình kỹ thuật nuôi trồng.
- Hỗ trợ xây dựng giao thông nội đồng, hệ thống cấp nước sạch..
- Hỗ trợ nguồn vốn cho việc xây dựng hệ thống điện mặt trời trong thời gian tới.

Trên đây là bản báo cáo tham luận của HTX Thuận Yên, cảm ơn quý vị lãnh đạo, quý vị đại biểu đã chú ý lắng nghe.

THAM LUẬN CỦA HTX KHIẾT TÂM TẠI DIỄN ĐÀN KINH TẾ HỢP TÁC, HỢP TÁC XÃ NĂM 2023

HTX Khiết Tâm, TP. Cần Thơ

Kính thưa Quý đại biểu dự Diễn đàn kinh tế hợp tác, hợp tác xã năm 2023!

Nhận thức được vai trò của phát triển kinh tế tập mà trong đó cụ thể là hợp tác xã đối với phát triển kinh tế - xã hội của thành phố Cần Thơ, hôm nay Hợp tác xã Khiết Tâm rất vinh dự có mặt với bài tham luận tại Diễn đàn.

Thông tin về HTX Khiết Tâm:

Hợp tác xã Khiết Tâm có địa chỉ trụ sở thuộc địa bàn ấp D2, xã Thạnh Lợi, huyện Vĩnh Thạnh, thành phố Cần Thơ. HTX có 161 hộ thành viên chính thức và liên kết; ngành nghề kinh doanh chính là trồng lúa, có diện tích trên 340 ha. HTX được thành lập xuất phát từ nhu cầu của thành viên nhằm liên kết, đẩy mạnh việc thực hiện cơ giới hóa vào sản xuất, giảm thất thoát và chi phí, tạo nguồn nguyên liệu lớn, thông qua đó để có thể gắn kết hợp đồng với các doanh nghiệp tiêu thụ.

Từ khi thành lập đến nay, HTX chuyển sang thực hành sản xuất theo hướng bền vững, an toàn để giúp tăng năng suất, chất lượng, giảm chi phí sản xuất, nâng cao giá bán và tạo được thương hiệu cạnh tranh trên thị trường. HTX đã hướng các thành viên sản xuất lúa giống và lúa hàng hóa theo quy trình GlobalGAP với giống lúa chất lượng cao (Jasmine), bên cạnh các giống lúa OM truyền thống để tăng giá trị sản phẩm.

Việc thực hiện liên kết sản xuất trong cánh đồng lớn, thuận lợi cho HTX tổ chức các dịch vụ phục vụ thành viên, từ đó thu nhập của thành viên hợp tác xã cao hơn so với những hộ nông dân sản xuất bên ngoài khoảng hai đến ba triệu đồng/ha tùy theo mùa vụ, ngoài ra HTX còn nơi tổ chức, tiếp nhận các chuyên gia tiến bộ khoa học kỹ thuật giúp cho thành viên nâng cao chất lượng lúa hàng hóa và bảo vệ môi trường tốt hơn trong sản xuất.

Hợp tác xã đã tổ chức tốt các dịch vụ phục vụ thành viên như:

- Tổ chức dịch vụ: Bơm tưới và làm đất và cung cấp nguồn giống đồng bộ đảm bảo đúng lịch thời vụ cho thành viên tổ chức sản xuất.

- Dịch vụ phun phân thuốc bảo vệ thực vật bằng máy bay không người lái.

- Dịch vụ thu hoạch bằng máy gặt đập liên hợp, vận chuyển, sấy lúa và lưu kho bảo quản lúa khi giá lúa xuống thấp.

- Ký kết Hợp đồng liên kết với các doanh nghiệp để cung cấp phân bón, vật tư đầu vào cho sản xuất và thu mua lúa hàng hóa cho thành viên.

- Việc có hợp đồng với doanh nghiệp đã giúp Hợp tác xã định hướng kế hoạch sản xuất cho thành viên ngay lúc đầu, thay đổi tập quán sản xuất cũ không còn phù

hợp, ứng dụng khoa học kỹ thuật, sản xuất theo tiêu chuẩn an toàn, biết cân đối sử dụng phân bón, sử dụng thuốc bảo vệ thực vật khi thực sự cần thiết nhằm đáp ứng các yêu cầu bao tiêu sản phẩm.

- HTX ký kết hợp đồng với các đối tác sản xuất hàng trăm tấn lúa giống cho: Viện lúa Đồng bằng sông Cửu Long, Công ty giống cây trồng Thái Bình và Tập đoàn Lộc Trời.

- Đối với việc sản xuất lúa giống, lúa hàng hóa HTX ký kết hợp đồng bao tiêu với Công ty Thành Lợi, Tập đoàn Lộc Trời thu mua theo giá thỏa thuận với thành viên theo từng vụ mùa, với giá cao hơn khoảng 500 đồng - 700 đồng/kg, nên các hộ thành viên của hợp tác xã rất phấn khởi, an tâm trong sản xuất; diện tích lúa sản xuất theo quy trình GlobalGAP không ngừng tăng lên từng năm.

- Hợp tác xã đã chính thức được Đại sứ Đan Mạch trao giấy chứng nhận của tổ chức Control công nhận sản xuất “lúa, gạo” đạt tiêu chuẩn GlobalGAP. Khẳng định các hộ thành viên của hợp tác xã có thể sản xuất được giống lúa chất lượng theo tiêu chuẩn của các thị trường khó tính.

Đạt được những kết quả trên HTX Khiết Tâm được sự hỗ trợ rất lớn từ tham gia các dự án và thụ hưởng các chính sách hỗ trợ của Nhà nước như:

- HTX Khiết Tâm được chọn tham gia Dự án “*Cạnh tranh nông nghiệp*” (gọi tắt là ACP) và dự án “*Nông nghiệp bền vững tại Việt Nam*” (gọi tắt là VnSAT) đã tài trợ cho Hợp tác xã hệ thống 02 kho - lò sấy và 03 máy xới, máy gặt đập liên hợp, máy cuốn rơm, thiết bị san ủi đất bằng tia laser... với trị giá trên 14 tỷ đồng. Ngoài ra, dự án cũng triển khai hoạt động thử nghiệm “kiểm soát khí thải trong nông nghiệp” và tập huấn chương trình “một phải, sáu giảm” cho người nông dân bình quân 04 lượt/hộ/vụ (trên 02 vụ).

- Vườn ươm Công nghệ Việt Nam - Hàn Quốc tại thành phố Cần Thơ đã hỗ trợ cho Hợp tác xã thuê 08 máy xới với giá rẻ để phục vụ thành viên và các hộ nông dân trong khu vực.

- Các Chương trình, Dự án đã tạo điều kiện cho Hợp tác xã cung cấp thêm nhiều dịch vụ cho thành viên như: dịch vụ cày xới, dịch vụ máy gặt đập liên hợp, dịch vụ sấy lúa, bảo quản sau thu hoạch... nên hợp tác xã không cần phải ký kết trung gian qua các nhà cung cấp dịch vụ bên ngoài, giúp giảm chi phí sản xuất, làm tăng giá trị, chất lượng của hạt lúa, tăng thêm thu nhập cho thành viên. Các thành viên tham gia Hợp tác xã được hưởng lợi ích thiết thực khi sử dụng các dịch vụ của Hợp tác xã.

- Hàng năm, Hợp tác xã có cử cán bộ tham gia một số lớp tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý, điều hành và nghiệp vụ kế toán ngắn hạn do Liên minh Hợp tác xã tổ chức.

Kính thưa Quý đại biểu!

Bên cạnh những kết quả đạt được, trong quá trình hoạt động HTX Khiết Tâm cũng gặp phải một số khó khăn như:

- Trình độ các thành viên trong bộ máy quản lý, điều hành của Hợp tác xã còn hạn chế, chưa được đào tạo nhiều chuyên môn nghiệp vụ, nên trong công tác điều hành, xây dựng phương án kinh doanh còn nhiều lúng túng.

- Hợp tác xã và thành viên rất cần vốn để tái đầu tư sản xuất, kinh doanh, nhưng đa số chưa tiếp cận được vốn tín dụng ưu đãi; thành phố cũng chưa có Quỹ hỗ trợ phát triển Hợp tác xã để hỗ trợ Hợp tác xã vay vốn phục vụ sản xuất.

- Các chính sách hỗ trợ của Nhà nước tuy có, nhưng thực tế Hợp tác xã và thành viên chưa thể tiếp cận và thụ hưởng được.

Chính vì vậy, HTX kiến nghị một số nội dung sau:

- Cần sớm triển khai chính sách đưa cán bộ trẻ có trình độ cao đẳng, đại học về làm việc có thời hạn tại HTX.

- Tạo điều kiện cho HTX và các hộ thành viên được tiếp cận các nguồn vốn hỗ trợ, ưu đãi để đầu tư mở rộng sản xuất.

Kính thưa Quý đại biểu!

Trên đây là bài phát biểu của HTX Khiết Tâm tại Diễn đàn

Kính chúc Quý đại biểu thật nhiều sức khỏe!

THỰC TRẠNG TIẾP CẬN CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ TRONG VIỆC XÂY DỰNG VÙNG NGUYÊN LIỆU DỪA HỮU CƠ TẬP TRUNG TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN THẠCH PHÚ, TỈNH BẾN TRE

HTX Nông nghiệp Thới Thạnh, tỉnh Bến Tre

I. GIỚI THIỆU CHUNG

Hợp tác xã (HTX) Nông nghiệp Thới Thạnh được thành lập vào năm 2017. Ban đầu HTX có 19 thành viên và vốn điều lệ là 30.000.000 đồng. Sau hơn 5 năm hoạt động, HTX hiện có 192 thành viên, tổng vốn điều lệ là 500.000.000 đồng và vốn cổ phần dịch vụ sản xuất kinh doanh 500.000.000 đồng. Ngành nghề hoạt động chính của HTX Nông nghiệp Thới Thạnh bao gồm:

1. Liên kết tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp ngành dứa: HTX đã xây dựng chuỗi liên kết tiêu thụ dứa hữu cơ và đạt được hiệu quả tích cực trong việc tiếp thị và tiêu thụ sản phẩm dứa. Đa số các thành viên của HTX đã sử dụng dịch vụ này với tỷ lệ trên 85%. Điều này giúp tạo ra thu nhập ổn định cho các hộ nông dân trồng dứa trong xã.

2. Sơ chế com dứa và phụ phẩm từ dứa: HTX thực hiện hoạt động sơ chế com dứa từ nguyên liệu hữu cơ của người dân. Hoạt động này đã giải quyết việc làm cho 35 lao động địa phương và góp phần hỗ trợ nhà máy chế biến dứa. Sản phẩm từ dứa luôn đảm bảo chất lượng và an toàn cho sức khỏe.

3. Cung ứng lao động ngành dứa: HTX cung cấp lao động cho các công việc liên quan đến canh tác và chăm sóc cây dứa. Điều này giúp tạo ra công việc và thu nhập cho người lao động trong khu vực.

4. Cung ứng thức ăn chăn nuôi, phân và thuốc bảo vệ thực vật: HTX cung cấp các sản phẩm thức ăn chăn nuôi, phân bón và thuốc bảo vệ thực vật cho nông dân trong khu vực. Điều này giúp hỗ trợ nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm nông nghiệp.

II. VAI TRÒ CỦA HTX NÔNG NGHIỆP THỚI THẠNH TRONG XÂY DỰNG VÙNG NGUYÊN LIỆU DỪA HỮU CƠ TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN THẠCH PHÚ, TỈNH BẾN TRE

1. Tạo ra chuỗi giá trị sản phẩm dứa hữu cơ: HTX Nông nghiệp Thới Thạnh đã ưu tiên phát triển canh tác dứa theo tiêu chuẩn hữu cơ và sơ chế com dứa từ nguyên liệu hữu cơ. Điều này giúp tạo ra một chuỗi giá trị sản phẩm dứa có chất lượng cao, an toàn cho sức khỏe và thân thiện với môi trường. Việc xây dựng chuỗi giá trị này không chỉ mang lại lợi ích kinh tế cho HTX và các thành viên, mà còn góp phần bảo vệ môi trường và phát triển bền vững cho khu vực.

2. Tăng thu nhập cho người nông dân: HTX đã tuyên truyền và vận động người dân tham gia canh tác dứa theo tiêu chuẩn hữu cơ. Việc này đã tạo ra công việc và thu nhập ổn định cho nhiều hộ nông dân trong khu vực. Canh tác dứa hữu cơ mang lại lợi

nhuận cao hơn so với canh tác truyền thống từ 15% đến 20%, giúp nâng cao thu nhập và đời sống của người nông dân.

3. Xây dựng mô hình phát triển bền vững: HTX Nông nghiệp Thới Thạnh đã đóng góp vào việc xây dựng mô hình phát triển bền vững cho ngành dừa và khu vực. Việc canh tác dừa theo tiêu chuẩn hữu cơ giúp bảo vệ môi trường, giảm sử dụng phân bón và thuốc bảo vệ thực vật hóa học, từ đó góp phần vào sự phát triển ổn định và bền vững của ngành nông nghiệp.

4. Tạo ra sản phẩm chất lượng cao: HTX Nông nghiệp Thới Thạnh đã thực hiện hoạt động sơ chế cơm dừa từ nguyên liệu hữu cơ của người dân. Sản phẩm từ dừa được sơ chế có chất lượng cao, an toàn và đáp ứng yêu cầu của nhà máy. Điều này giúp tăng giá trị sản phẩm và mở rộng thị trường tiêu thụ, từ đó tạo ra cơ hội kinh doanh và phát triển cho HTX và các thành viên.

Tóm lại, HTX Nông nghiệp Thới Thạnh giữ vai trò quan trọng trong xây dựng vùng nguyên liệu dừa hữu cơ trên địa bàn huyện Thạnh Phú, tỉnh Bến Tre. Qua việc phát triển chuỗi giá trị sản phẩm dừa hữu cơ, tăng thu nhập cho người nông dân, xây dựng mô hình phát triển bền vững và tạo ra sản phẩm chất lượng cao, HTX đã góp phần không nhỏ vào sự phát triển kinh tế xã hội.

III. VAI TRÒ LÃNH ĐẠO CHỈ ĐẠO TRỰC TIẾP, THƯỜNG XUYÊN CỦA ĐẢNG ỦY, UBND XÃ TẠO ĐIỀU KIỆN HOẠT ĐỘNG VÀ THỤ HƯỞNG CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ

1. Tạo điều kiện phát triển: Đảng ủy và UBND xã đã tạo ra môi trường thuận lợi cho hoạt động của HTX bằng cách cung cấp hỗ trợ về chính sách, đất đai và hạ tầng. Điều này giúp HTX có thể mở rộng quy mô sản xuất, nâng cao hiệu suất và chất lượng sản phẩm.

2. Hỗ trợ chính sách: Đảng ủy và UBND xã đã hỗ trợ HTX trong việc tiếp cận các chính sách hỗ trợ từ huyện đến tỉnh, như giúp HTX tiếp cận với nguồn vốn khuyến công để đầu tư các trang thiết bị máy móc sản xuất sơ chế dừa, hỗ trợ tiếp cận nguồn vốn xây dựng nhà kho, nhà xưởng. Điều này giúp HTX có thêm nguồn lực để đầu tư vào công nghệ, mở rộng quy mô sản xuất và nâng cao hiệu suất.

3. Công tác lãnh đạo chỉ đạo: Đảng ủy và UBND xã đã đóng vai trò lãnh đạo chỉ đạo trực tiếp và thường xuyên trong việc phát triển HTX. Đã hỗ trợ HTX trong việc quản lý, tổ chức sản xuất, tiếp thị và tiêu thụ sản phẩm. Điều này giúp HTX hoạt động hiệu quả và tận dụng tối đa các cơ hội phát triển.

IV. SỰ QUYẾT TÂM, PHẤN ĐÁU NỖ LỰC VƯƠN LÊN KHÔNG NGỪNG CỦA LÃNH ĐẠO HTX CÙNG VỚI SỰ ĐỒNG THUẬN CỦA THÀNH VIÊN HTX

Trong thời gian qua, HTX Nông nghiệp Thới Thạnh đã đạt được nhiều thành công đáng kể nhờ sự quyết tâm, phấn đấu và nỗ lực không ngừng của lãnh đạo và thành viên HTX. Cụ thể:

1. Triển khai phương án sản xuất kinh doanh và lựa chọn giải pháp phù hợp: HTX đã tiến hành xây dựng và triển khai phương án sản xuất kinh doanh cho nhiệm kỳ, cụ thể hóa thành từng kế hoạch cụ thể đáp ứng với từng giai đoạn khác nhau. HTX có nhiều giải pháp phù hợp và sát thực tế để tham gia sâu vào chuỗi giá trị sản phẩm đặc biệt là dừa hữu cơ. HTX đã thiết lập mối liên kết bền vững với Công ty TNHH Chế biến dừa Lương Quới để xây dựng vùng sản xuất nguyên liệu dừa hữu cơ đến nay diện tích đạt gần 150 ha.

2. Tạo việc làm ổn định cho lao động nông thôn và tăng thu nhập cho thành viên: Hoạt động sơ chế dừa hàng ngày của HTX đã tạo ra việc làm và tăng thu nhập cho hơn 40 thành viên trong hợp tác xã với thu nhập bình quân 5.000.000 đồng/tháng. Canh tác dừa hữu cơ đã mang lại lợi nhuận trực tiếp cho thành viên từ 15% đến 20% so với canh tác thông thường. Ước tính tổng lợi nhuận trực tiếp từ canh tác dừa hữu cơ của thành viên HTX khoảng 750 triệu đồng/năm và tổng doanh thu năm 2022 là 11,2 tỷ đồng và lợi nhuận từ dịch vụ là 92,1 triệu đồng. HTX đã áp dụng, ứng dụng quy trình kỹ thuật nuôi tôm càng xanh toàn đực trong vườn dừa hữu cơ cho nhóm thành viên HTX gồm 32 hộ với 16 ha, tạo doanh thu, thu từ nuôi tôm càng xanh toàn đực đạt 4,5 tấn/năm., qua đó đã cải thiện đáng kể đời sống, thu nhập và điều kiện kinh tế khác của thành viên HTX đã trực tiếp tham gia nuôi tôm càng xanh toàn đực trong vườn dừa hữu cơ.

3. Triển khai hoạt động dịch vụ: HTX đã triển khai các hoạt động dịch vụ như: Dịch vụ liên kết tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp ngành dừa (liên kết xây dựng vùng nguyên liệu dừa hữu cơ); Dịch vụ giới thiệu, liên kết tiêu thụ, và tiêu thụ sản phẩm (sơ chế cơm dừa và phụ phẩm từ dừa); Dịch vụ cung ứng lao động ngành dừa; Dịch vụ cung ứng thức ăn chăn nuôi, phân, thuốc bảo vệ thực vật. Trong số này, sơ chế dừa và vận chuyển/giao nhận dừa là những dịch vụ mang lại lợi nhuận trực tiếp cho HTX, trong khi các dịch vụ khác có thể mang lại lợi nhuận trực tiếp cho thành viên hoặc tạo điều kiện cho việc mở rộng quy mô sản xuất. Điều này giúp đa dạng hóa nguồn thu nhập và tăng khả năng cạnh tranh của HTX.

4. Phát triển kinh tế hộ thành viên và xây dựng xã Nông thôn mới: Qua hoạt động của HTX, đã có sự phát triển kinh tế trong hộ thành viên và góp phần vào xây dựng xã đạt chuẩn NTM năng cao. HTX đã thành lập Chi bộ vào ngày 31 tháng 12 năm 2021 với 3 đảng viên và chủ tịch Hội đồng quản trị là bí thư chi bộ; về hoạt động của chi bộ chủ yếu là xây dựng chi bộ vững mạnh, xây dựng sự đoàn kết thống nhất trong hoạt động Hội đồng quản trị, ban Giám đốc, Ban kiểm soát và thành viên HTX; phối hợp với Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã cùng ban ngành đoàn thể xã trong công tác

tuyên truyền vận động, thuyết phục người dân trồng dưa tham gia vào hợp tác xã và tham gia canh tác theo hướng chuyên canh, hữu cơ. Ngoài ra, HTX đã có tổ chức Công đoàn để từ đó triển khai, thực hiện các chính sách cho người lao động, đồng thời tăng cường phối hợp tổ chức và quản lý nội bộ, đảm bảo quyền, lợi ích cho các thành viên, phát triển sinh kế và đời sống chu nập của thành viên HTX.

Tóm lại, HTX Nông nghiệp Thới Thạnh đã đạt được nhiều thành công trong việc phát triển kinh tế, tạo việc làm, tăng thu nhập cho thành viên, cùng với việc xây dựng xã NTM và tổ chức nội bộ mạnh mẽ. Những thành công này là kết quả của sự quyết tâm, phấn đấu và nỗ lực không ngừng của lãnh đạo và thành viên HTX.

V. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HTX TRONG THỜI GIAN TỚI

HTX đặt ra mục tiêu ngắn hạn và dài hạn để phát triển tổ chức và hoạt động sản xuất kinh doanh.

1. Mục tiêu ngắn hạn - năm 2023 - 2025:

- Tăng số lượng thành viên tham gia HTX lên trên 200 thành viên.
- Tăng vốn điều lệ từ 100 triệu đồng lên 200 triệu đồng.
- Huy động tăng vốn cổ phần sản xuất kinh doanh lên 1 tỷ đồng.
- Có kế hoạch vay vốn ngân hàng từ 500 triệu đến 1 tỷ đồng.
- Liên kết doanh nghiệp để phát triển vùng nguyên liệu dưa hữu cơ.
- Tiếp tục thực hiện các dịch vụ đã có trong nhiệm kỳ trước để chuẩn bị cho các dịch vụ trong tương lai.
- Tuyên truyền và vận động thêm thành viên tham gia vào HTX.

2. Mục tiêu dài hạn:

- Quảng bá hình ảnh và sản phẩm của HTX để tăng hiệu quả tiếp cận thị trường.
- Áp dụng mô hình sản xuất theo chuỗi để tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiêu thụ sản phẩm của HTX.
- Tiếp thu các tiến bộ khoa học kỹ thuật để nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm cho các thành viên tham gia HTX.
- Ổn định giá cả của sản phẩm HTX khi cung cấp cho thành viên.
- Tập trung vào khai thác các dịch vụ nông cốt như liên kết tiêu thụ sản phẩm, hướng dẫn kỹ thuật sản xuất theo tiêu chuẩn, cung cấp đầu vào và hàng hóa cho đời sống thành viên.

3. Chiến lược phát triển thành viên:

- Các thành viên trong HTX sẽ được mua hàng hóa với giá ưu đãi so với những người không phải là thành viên.

- Cung cấp tư vấn, đào tạo và các dịch vụ theo nhu cầu của thành viên trong cuộc sống hàng ngày và sản xuất nông nghiệp.

- Tuyên truyền, vận động và quảng bá lợi ích của việc tham gia HTX.

4. Chiến lược phát triển dịch vụ:

- Nắm bắt nhu cầu của thành viên và người dân trong khu vực thông qua việc tìm hiểu và cung cấp các dịch vụ phù hợp.

- Thống kê số liệu về các dịch vụ được sử dụng nhiều nhất để tăng cường khối lượng và chất lượng của các dịch vụ này, nhằm phục vụ cho người dân trong khu vực.

VI. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. Hỗ trợ tài chính:

- Rất mong các cấp, chính quyền tạo điều kiện để HTX tiếp cận với các nguồn vốn như khuyến công thể đầu tư vào việc mở rộng và nâng cấp cơ sở hạ tầng, mua sắm thiết bị và công nghệ mới.

- Tạo điều kiện để HTX được vay vốn ưu đãi để HTX có thể mở rộng quy mô sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm và dịch vụ.

2. Hỗ trợ kỹ thuật:

- Cung cấp tư vấn và đào tạo kỹ thuật cho HTX trong việc áp dụng công nghệ mới, quản lý sản xuất hiệu quả và nâng cao chất lượng sản phẩm.

- Hỗ trợ trong việc xây dựng hệ thống quản lý chất lượng, xây dựng thương hiệu sản phẩm.

3. Hỗ trợ tiếp cận thị trường:

- Tạo điều kiện thuận lợi để HTX tiếp cận các kênh phân phối và tiêu thụ sản phẩm.

4. Hỗ trợ về quyền sở hữu đất đai:

- Hỗ trợ HTX trong việc thuê đất để mở rộng hoạt động sản xuất và kinh doanh.
- Giải quyết các vấn đề liên quan đến quyền sở hữu đất để HTX có thể ổn định và phát triển dài hạn.

6. Hỗ trợ về công nghệ thông tin:

Cung cấp hỗ trợ về công nghệ thông tin, bao gồm viễn thông, internet và các dịch vụ liên quan khác để tăng cường khả năng kết nối và tiếp cận thông tin của HTX.

THỰC TRẠNG VÀ KIẾN NGHỊ CÁC CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ CHUYỂN ĐỔI SỐ KHU VỰC KINH TẾ TẬP THỂ

*PGS.TS. Mai Quang Vinh, ThS. Nguyễn Phi Hiệp,
Liên hiệp HTX Kinh tế số Việt Nam*

I. Các chính sách chuyển đổi số kinh tế tập thể và thể chế hóa tại các văn bản chỉ đạo của Đảng và Nhà nước.

Phát triển khu vực kinh tế tập thể thời gian qua đã có nhiều chuyển biến tích cực, tuy nhiên, khu vực kinh tế này vẫn chưa phát triển như mục tiêu, yêu cầu. Năng lực nội tại của hợp tác xã còn yếu, hiệu quả hoạt động chưa cao; mô hình tổ chức lỏng lẻo, chưa phù hợp với xu thế phát triển; nguồn lực tài chính và trình độ cán bộ quản lý hợp tác xã còn hạn chế...

Luật HTX năm 2023 ra đời đã thể chế hoá đầy đủ 8 nhóm chính sách của Nghị quyết 20-NQ/TW ngày 16/6/2022 về việc tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới và dành một Chương riêng (Chương II) bao gồm các chính sách liên quan tới chuyển đổi số.

Để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, thúc đẩy hoạt động chuyển đổi số trong khu vực kinh tế hợp tác, hợp tác xã, chúng tôi rất hoan nghênh Thủ tướng Chính phủ đã kịp thời có Chỉ thị số 19/CT-TTg ngày 03/06/2023 yêu cầu các bộ, ngành, UBND các tỉnh, thành phố bám sát chủ trương, đường lối của Đảng, nhất là các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tại Nghị quyết số 20-NQ/TW, trong đó ghi rõ:

- Chuyển đổi số là yêu cầu thực tiễn khách quan của sự phát triển đối với mọi thành phần kinh tế, trong đó có khu vực kinh tế tập thể nhằm chuyển đổi mô hình quản trị sản xuất, kinh doanh trong khu vực kinh tế hợp tác, hợp tác xã một cách linh hoạt, phù hợp đạt hiệu quả cao, tiết giảm chi phí, tối ưu nguồn lực. Quá trình chuyển đổi này đòi hỏi sự tham gia, chung tay của cả hệ thống chính trị, các hợp tác xã, người dân và doanh nghiệp. Chuyển đổi số phải bám sát thực tiễn; xuất phát từ thực tiễn, lấy thực tiễn làm thước đo. Thực hiện mạnh mẽ xây dựng các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và nền tảng số phục vụ cho chuyển đổi số trong khu vực kinh tế hợp tác, hợp tác xã sử dụng tài nguyên thông tin, dữ liệu thiết thực, hiệu quả, có tính kết nối, liên thông cao.

- Chỉ thị yêu cầu các bộ, ngành, địa phương, Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số, Trưởng Ban Chỉ đạo chuyển đổi số của các bộ, ngành, địa phương phải khẩn trương, quyết liệt tổ chức triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao trong Chương trình Chuyển đổi số quốc gia, Chiến lược quốc gia phát triển Chính phủ số, Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số...

- Tăng cường huy động các nguồn lực, kết nối các đối tác trong hệ sinh thái đổi mới sáng tạo nhằm hỗ trợ phát triển khu vực kinh tế hợp tác, hợp tác xã chuyển đổi số;

kết nối và tạo điều kiện thuận lợi cho các hợp tác xã tham gia vào chuỗi cung ứng toàn cầu thông qua chuyển đổi số (tham gia các sàn thương mại điện tử, xây dựng website giới thiệu sản phẩm...). Đẩy mạnh công tác truyền thông, các chính sách giúp các tổ chức kinh tế hợp tác, hợp tác xã chuyển đổi số; nhận thức đầy đủ về xu thế tất yếu, thách thức và cơ hội của chuyển đổi số.

II. Thực trạng, cơ hội, thách thức và giải pháp CĐS trong Nông nghiệp Việt Nam

2.1. Thực trạng:

- **Trên toàn cầu:** Ngành nông nghiệp trên toàn cầu đang và sẽ phải đối mặt với nhiều thách thức lớn:

+ Sự thay đổi của khí hậu toàn cầu đang gây ra những ảnh hưởng tiêu cực dài hạn đến sản lượng nông nghiệp.

+ Diện tích đất trồng trong nông nghiệp đang ngày càng bị thu hẹp. Mức độ suy thoái của đất trên toàn cầu cũng có xu hướng tăng theo thời gian với diện tích đất đang suy thoái trên toàn cầu đang vào khoảng 75%.

+ Xu hướng tiêu dùng sản phẩm nông nghiệp đang thay đổi, chú trọng vào các sản phẩm nông nghiệp tốt cho sức khỏe và có nguồn gốc rõ ràng, với phương thức mua hàng tiện lợi mọi lúc mọi nơi và tương tác với khách hàng trên đa kênh (omni channel) như mạng xã hội, website của doanh nghiệp, SMS, email, v.v.

Sự thay đổi trong xu hướng nông nghiệp toàn cầu tạo ra các thách thức cho doanh nghiệp trong việc quản lý hiệu quả sản xuất, kinh doanh và hiệu quả quản trị để vừa đảm bảo tăng doanh thu, tiết kiệm chi phí và phát triển bền vững.

- Tại Việt Nam:

+ Các bên tham gia trong chuỗi cung ứng có yêu cầu về chuyển đổi số khác nhau phụ thuộc vào mục tiêu, quy mô sản xuất kinh doanh và các nguồn lực hiện có.

+ Mức độ sẵn sàng áp dụng công nghệ có sự khác nhau rõ rệt giữa các khu vực.

+ Đối với các đơn vị sản xuất bao gồm cả hộ nông dân, hợp tác xã, doanh nghiệp sản xuất, do đặc thù canh tác, chăn nuôi quy mô nhỏ, manh mún, nhỏ lẻ, tự phát nên việc áp dụng công nghệ còn gặp nhiều khó khăn.

+ Đối với đơn vị trong khâu thu mua phân phối bao gồm cả thương lái, tiểu thương ở chợ truyền thống, siêu thị, cửa hàng thực phẩm, mức độ áp dụng công nghệ cũng khác nhau tùy theo kênh phân phối.

+ Theo khảo sát năm 2021 của EU với hơn 30 doanh nghiệp, hợp tác xã trong phạm vi dự án "Áp dụng công nghệ vào truy xuất nguồn gốc ở Việt Nam", 100% các hộ nông dân trồng trọt và bán hàng ra chợ truyền thống không áp dụng công nghệ trong truy xuất. Đối với các doanh nghiệp xuất khẩu và phân phối vào kênh hiện đại, tỷ lệ áp

dụng công nghệ trong việc truy xuất lần lượt là 60% và 40%. Điều này cho thấy, việc áp dụng công nghệ trong khâu phân phối tới người tiêu dùng phụ thuộc lớn vào nhu cầu của người tiêu dùng cũng như mục tiêu sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

+ Các cơ quan, bộ ngành chức năng mới chỉ đạo nghiên cứu xây dựng các nền tảng chuyển đổi số nhà nước, còn lúng túng chưa tổ chức nghiên cứu các nội dung chuyển đổi số ứng dụng, giải quyết các vấn đề CDS trong canh tác, quản lý kinh doanh, quản lý sản phẩm, ứng phó biến đổi khí hậu, thương mại điện tử. Các địa phương gặp lúng túng khi cần có các chính sách, giải pháp CDS hướng dẫn từ trung ương, một số mới chỉ dừng áp dụng ở quy mô thí điểm, rất ít có ứng dụng đại trà.

+ Các doanh nghiệp, các nhà cung cấp giải pháp chuyển đổi số phần đa số hiện nay thuộc khối tư nhân, tuy rất nhiệt tình, đầu tư, phát triển các giải pháp CDS áp dụng trong nông nghiệp nhưng phần lớn chưa trúng mục tiêu, yêu cầu của CDS ngành, nên phần lớn hoạt động cần chùng hoặc sai hướng.

+ Điểm mạnh:

- Nông nghiệp có nhiều tiềm năng để phát triển
- Năng suất nhiều loại cây trồng, vật nuôi thuộc nhóm cao trên thế giới; nhiều nông sản chủ lực có tiềm năng xuất khẩu tốt.
- Người Việt rất phù hợp với công nghệ số: thông minh, chăm chỉ và thích ứng nhanh
- Tỷ lệ người dùng smartphone cao
- Việt Nam nhiều doanh nghiệp công nghệ số (hiện có khoảng 60.000 DN, chiến lược Make in Vietnam' đặt mục tiêu đến năm 2025 là 100.000 doanh nghiệp công nghệ số)

+ Điểm yếu:

- Người nông dân rất khó thay đổi phương thức SX
- Sản xuất nhỏ lẻ, manh mún.
- Nguồn nhân lực có chuyên môn cao còn hạn chế
- Hệ thống cơ sở hạ tầng nông nghiệp cho ứng dụng CNS còn lạc hậu và chưa đồng bộ
- Nhận thức và kỹ năng sử dụng thiết bị thông minh của nông dân còn hạn chế.
- Sự gắn kết giữa sản xuất và thị trường theo chuỗi giá trị gắn với nền tảng số còn yếu.

+ Cơ hội:

- Đảng và Nhà nước, Chính phủ rất quan tâm sự nghiệp chuyển đổi số, đã ban hành rất nhiều các chủ trương, chính sách cho CDS.

- Việt Nam đi sau ở các cuộc cách mạng công nghiệp nên ít gánh nặng của quá khứ, ít gánh nặng cơ sở vật chất, vì vậy có thể chấp nhận nhanh hơn mô hình và hạ tầng mới.

- Thị trường thế giới rộng mở, sự thay đổi nhanh chóng trong tiêu dùng quốc tế.

- Thứ hạng của Việt Nam tăng đáng kể về CDS trong các bảng xếp hạng được công bố năm 2021 bởi LHQ Quốc.

- Tăng trưởng kinh tế Internet gần 30%, cao nhất khu vực Đông Nam

- Hợp tác quốc tế ngày càng sâu, rộng

+ **Thách thức:**

Một số thách thức trong việc chuyển đổi số của hợp tác xã bao gồm:

+ **Về tài chính:** HTX và DNVVN và hộ gia đình còn hạn chế trong việc tiếp cận các công cụ và dịch vụ hỗ trợ tài chính với điều kiện thuận lợi để đầu tư vào sản xuất, kinh doanh.

+ **Về con người:** HTX và DNVVN hiện đang gặp nhiều hạn chế trong việc tuyển dụng nhân sự với các kỹ năng chuyển đổi số và giữ chân các nhân sự trong thời gian dài. Ngoài ra, nông dân còn hạn chế về năng lực sử dụng công nghệ, việc sử dụng các ứng dụng đơn giản trên điện thoại cần có sự hướng dẫn chi tiết, kịp thời.

Nhận thức của nông dân về lợi ích của áp dụng công nghệ: việc thuyết phục nông dân sử dụng các thiết bị công nghệ cần nhiều thời gian và chứng minh (tăng doanh thu, giảm các chi phí mua phân bón, hóa chất, v.v.). Hơn nữa, theo khảo sát của Ngân hàng Thế giới, 60% nông dân Việt Nam sẵn sàng chi tiền cho các dịch vụ tư vấn và thông tin dự báo. Tuy nhiên, nông dân sẽ có xu hướng không dùng các dịch vụ mà họ nghĩ nên được cung cấp miễn phí hoặc bởi Chính phủ.

+ **Về thị trường:** tỷ lệ người tiêu dùng sẵn sàng bỏ ra nhiều tiền hơn để mua các sản phẩm nông sản với chất lượng tốt, thông tin đầy đủ còn thấp. Hầu hết người tiêu dùng còn lưỡng lự về giá khi quyết định lựa chọn sản phẩm.

Để vượt qua được các thách thức này và chuyển đổi số thành công, ngoài sự nỗ lực của HTX còn cần sự hỗ trợ về mặt chính sách (tài chính, thuế, v.v.) và truyền thông của các cơ quan ban ngành.

Giải pháp: Nâng cao hiệu quả sản xuất và kinh doanh bằng:

+ Giải pháp truy xuất nguồn gốc

+ Giải pháp thu thập, phân tích dữ liệu

+ Tự động hóa trong sản xuất, canh tác thông minh theo thời tiết, đối tượng.

+ Giải pháp quản lý thông tin lưu kho

- + Giải pháp quản trị kinh doanh và thuế điện tử
- + Bán hàng đa kênh
- + Giải pháp cung cấp thông tin và hỗ trợ kết nối người bán/người mua

- Một số xu hướng Công nghệ trong ngành Nông nghiệp:

- + Internet vạn vật (IoT)
- + Phân tích dữ liệu và Big Data
- + Trí tuệ nhân tạo AI
- + Blockchain

Các giải pháp được áp dụng phù hợp vào các khâu khác nhau trong chuỗi giá trị như lộ trình nêu trên. Tuy nhiên, 02 giải pháp mà doanh nghiệp cần ưu tiên triển khai sớm là giải pháp truy xuất nguồn gốc và bán hàng đa kênh để tăng doanh thu, tăng liên kết trong chuỗi.

III. Giới thiệu gói giải pháp CDS của Liên danh VDECA

3.1. Vấn đề

Hiện nay, tình hình quản lý chất lượng nông sản của Việt Nam rất đáng lo ngại, chỉ mới có 1- 3% cơ sở được công nhận đủ điều kiện sản xuất VietGap (Phú Thọ 0,6%, 2020), 30 - 35% cơ sở sản xuất có hợp đồng tiêu thụ sản phẩm (TCTK, số liệu điều tra nông nghiệp, nông thôn 2019), có nghĩa là gần như 100% cơ sở bị buông lỏng quản lý, sản xuất không có Tiêu chuẩn. Chất lượng nông sản được xác thực bằng Nhật ký giấy thủ công, hiện đang phổ biến thay bằng Tem Qr - Code mã hóa thông tin sản phẩm không có giám sát, quản lý, vô hình đã biến nông sản sản xuất tự do thành nông sản chất lượng.

Để đóng góp giải pháp nâng cao giá trị và uy tín của nông sản Việt Nam, các sản phẩm OCOP, chống gian lận, trà trộn, quản lý chặt chẽ Mã vùng trồng tới tận Lô, hộ sản xuất nhỏ lẻ. Liên hiệp Hợp tác xã Kinh tế số Việt Nam (VDECA) đã chuyển giao giải pháp eGap & eGap.vn - Quản trị sản phẩm theo chuỗi từ sản xuất, cung ứng đến tiêu thụ, hiến tặng công trình này cho nhà nước quản lý [36].

Căn cứ các cơ sở pháp lý của giải pháp và đã được đưa vào ứng dụng trong Đề án Thí điểm xây dựng vùng nguyên liệu nông lâm sản đạt chuẩn phục vụ tiêu thụ trong nước và xuất khẩu giai đoạn 2022 - 2025 do Bộ Nông nghiệp và PTNT phê duyệt bằng Quyết định số 1088/QĐ-BNN-KTHT ngày 25/03/2022 tại Trang 7 có Liên hiệp HTX Kinh tế số Việt Nam (VDECA) tham gia cung cấp dịch vụ công nghệ số quản lý Vùng nguyên liệu.

³⁶ Báo cáo của Liên hiệp HTX Kinh tế số VN tại Diễn đàn “Chuyển đổi số - Động lực phát triển KTHT, HTX trong kỷ nguyên mới gắn với thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022”. Văn phòng Chính phủ ngày 23/09/2022.

Liên hiệp HTX Kinh tế số Việt Nam đề nghị được đưa Công nghệ eGap & eGap.vn tham gia quản lý, giám sát, truy xuất minh bạch và kết nối thị trường nông sản bằng Công nghệ eGap & eGap.vn, cụ thể như sau:

3.2. Các tính năng của Giải pháp quản lý chất lượng nông sản eGap & Cổng eGap.vn.

1) Phần mềm eGap (Electronic Good Agricultural Practics - Thực hành điện tử Nông nghiệp Tốt) và eGap.vn là Cổng thông tin có 4 chức năng Quản lý, Giám sát, Truy xuất minh bạch và Kết nối thị trường Nông sản Việt Nam với đầy đủ căn cứ pháp lý để đưa vào sử dụng vào mục đích công: được WB trao Giải thưởng Đổi mới sáng tạo năm 2017 và được Bộ KH-CN nghiệm thu cho phép ứng dụng năm 2019, được Cục KTHT & PTNT thay mặt Bộ NN&PTNT ký kết thỏa thuận ứng dụng 21/8/2021 và Quyết định số 1088/QĐ-BNN-KTHT ngày 25/03/2022 [³⁷];

2) eGap.vn có 100 cổng phụ phân cấp cho 63 tỉnh thành và trên 30 doanh nghiệp nông nghiệp quản lý nông sản theo phạm vi địa bàn phụ trách;

3) eGap.vn có chức năng quản lý và giám sát, cấp Tem truy xuất minh bạch Qr Code eGap bằng Công nghệ Blockchain cho sản phẩm của 5 ngành: Trồng trọt, Chăn nuôi, Thủy sản, Chế biến và OCOP

4) eGap.vn có 3 cấp quản lý nông sản: Cấp I - Cấp Tổng (Bộ, VDECA), Cấp II - Cấp tỉnh, huyện (Sở NN&PTNT, Sở CT, Sở TTTT, Phòng Kinh tế hoặc Phòng Nông nghiệp, Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp cấp huyện), Cấp III - Cấp HTX, doanh nghiệp và huyện để quản lý, xác nhận chặt chẽ chất lượng nông sản khi đưa Tem xác nhận chất lượng eGap và eGMP ra thị trường tiêu thụ trong nước và xuất khẩu.

3.3. Giới thiệu liên danh chuyển đổi số của Liên hiệp HTX Kinh tế số Việt Nam (VDECA)

Để lựa chọn các giải pháp công nghệ CDS phù hợp với HTX và các DN-VN, chúng tôi đã tổ chức Liên danh Chuyển đổi số VDECA bao gồm các nhà cung cấp giải pháp uy tín:

1) Liên hiệp HTX Kinh tế số Việt Nam cung cấp giải pháp **eGap** (Electronic Good Agriculture Practics): Phần mềm Gói giải pháp Quản lý điện tử 4.0 Thực hành Nông nghiệp Tốt và **eGap.vn**: Cổng thông tin Quản lý, Giám sát, Truy xuất minh bạch và Kết nối thị trường Nông sản Việt Nam

2) Công ty Cổ phần Misa: Phần mềm Quản trị, kế toán HTX

3) Công ty CP Công nghệ Kỹ thuật số Vibook: Nền tảng số thương mại điện tử, quản trị doanh nghiệp, đa mục tiêu giao dịch cộng đồng.

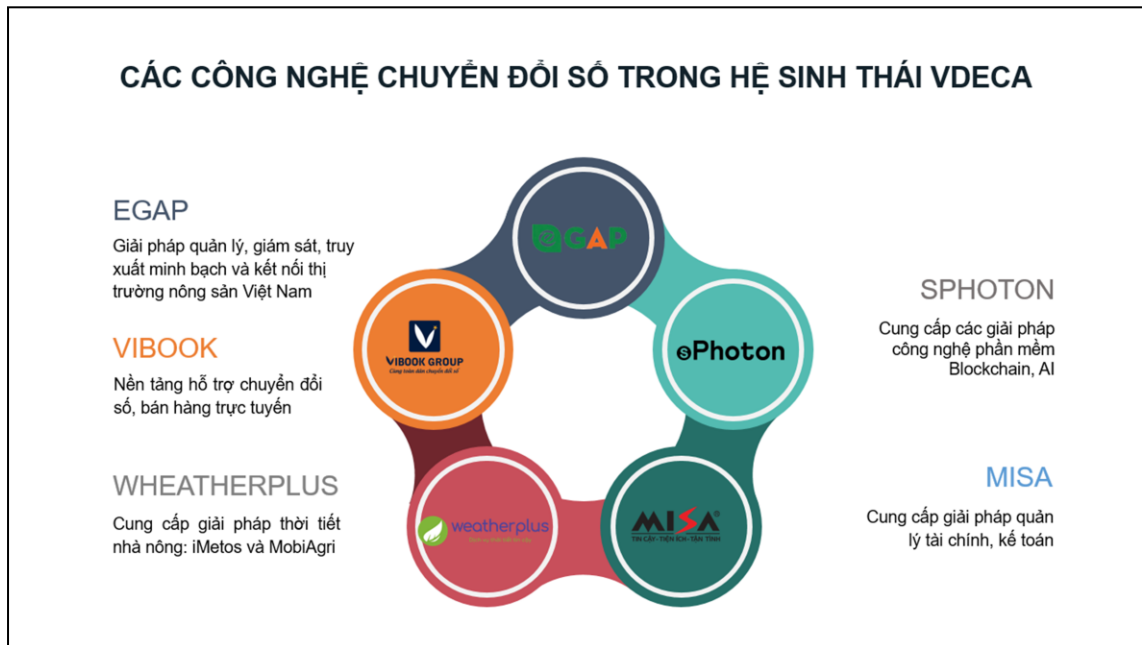
³⁷ Các căn cứ pháp lý của Giải pháp eGap & eGap.vn

4) Công ty CP Giải pháp Thời tiết WeatherPlus: Cung cấp các giải pháp iMetos (Intelligent Meteorology): Thời tiết thông minh; MobiAgri: App canh tác thông minh; MetPlus: Nền tảng thời tiết thông minh ứng dụng; Seho: Ứng dụng Phòng chống thiên tai, vận hành an toàn kinh tế hồ đập

5) Công ty CP Công nghệ Sphoton: Cung cấp các giải pháp phần mềm, Blockchains, trí tuệ nhân tạo AI.

6) Trung tâm Phát triển và Hội nhập (CDI): Cung cấp Tiêu chuẩn sản xuất VietFarm, VietFarm hữu cơ đáp ứng yêu cầu của các Tiêu chuẩn sản xuất thực hành nông nghiệp tốt trên thế giới, hỗ trợ chính sách khởi nghiệp trong chuyển đổi số.

7) Viện Công nghệ Xanh GreenTech: Nghiên cứu, phát triển các quy trình sản xuất nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp tuần hoàn và nông nghiệp hữu cơ.



3.4. Kết quả thực hiện

Sau hơn 10 năm nghiên cứu ứng dụng các giải pháp triển đổi số, Liên danh đã đạt được một số kết quả ban đầu sau đây:

+ Ứng dụng egap & eGap.vn

- Đã thành lập Ban chỉ đạo eGap.vn cấp TW, cấp tỉnh / huyện và HTX, cấp trên 100 quyền quản trị từ Cấp 1 đến cấp 2,3 cho các cấp tham gia eGap.vn quản lý 14 tỉnh Vùng nguyên liệu.

- Đã tổ chức 3 cuộc Hội thảo, khai trương, giới thiệu eGap và 5 cuộc Tập huấn online cho 15 tỉnh Vùng nguyên liệu, Hà Nội, Bắc Kạn có sự tham gia chỉ đạo của Cục Kinh tế Hợp tác & PTNT, Chi cục PTNT cấp tỉnh, huyện với khoảng gần 1000 đầu cầu tham gia từ tháng 8/2021 - 4/2022. Kết quả các tỉnh đã bước đầu nắm bắt cách vận hành, hoạt động và sử dụng eGap.vn.

- Đã thành lập 48 Cổng phụ cấp tỉnh/thành/doanh nghiệp lớn với 300 HTX đăng ký tham gia: Phục vụ Đề án Vùng nguyên liệu (VD: kontum.egap.vn...) đã có 13 Cổng phụ cấp tỉnh, gồm 51 huyện và 142 HTX và doanh nghiệp tham gia.

- Cụ thể tại 15 tỉnh/thành Vùng nguyên liệu và Hà Nội, Bắc Kạn đã có các HTX tham gia eGap như sau (Xem <https://egap.vn>, liên hệ Admin để cấp Tài khoản truy cập):

- Điển hình có các HTX bước đầu tham gia đã nghiêm túc nhập số liệu, truy xuất sâu, trích xuất Tem Qr Code eGap, bán hàng trên Sàn thương mại điện tử Kinhtepusec.vn: HTX Trường Xuân, Đăk Lak, Công ty Yến sào Kon tum, HTX Yến Dương, Bắc cạn, HTX Chúc Sơn, HTX Dược liệu Sóc Sơn, Hà Nội... Sàn khai trương ngày 6/6/2022 có mời trên 200 Đại biểu các bộ ngành, địa phương, HTX, doanh nghiệp và Cục Kinh tế HT & PTNT tham dự.

+ Công ty CP Giải pháp Nông nghiệp WeatherPlus triển khai 2 Phần mềm và Cổng thông tin Cảnh báo, Dự báo thời tiết, thiên tai, sâu bệnh nông nghiệp: thoitietnhanong.vn, App ứng dụng trí tuệ nhân tạo cho canh tác thông minh: MobiAgri (nhận dạng tự động 35 loại bệnh cây trồng, 1.000 loài thực vật, khuyến cáo biện pháp bảo vệ thực vật, cảnh báo, dự báo thời tiết, cảnh báo giông lốc 30 - 60 phút theo tọa độ), Ứng dụng SOHA: Cảnh báo mưa lũ, quản lý, vận hành an toàn hồ đập và phòng chống thiên tai ở nhiều tỉnh trong đó Lào Cai, Hà Giang đã có trên 50 trạm thời tiết tổng hợp iMetos và các Trạm đo mưa phục vụ hệ thống thủy điện, hệ thống thông tin phòng chống thiên tai của tỉnh.

+ Hợp tác kết nối thị trường, đưa các sản phẩm lên các Sàn thương mại điện tử như KinhtePlus.vn, Cadosa.vn, Alibaba.com..., giải pháp kết nối các doanh nghiệp tiêu thụ cho các sản phẩm đã được cấp Tem xác nhận chất lượng eGap cho một số sản phẩm.

+ Hợp tác với Nền tảng Xã hội kinh doanh ViBook: Đưa các HTX và doanh nghiệp tham gia bán hàng trực tiếp, kết nối thị trường, giới thiệu sản phẩm và đa lợi ích.

+ Đã hoàn thiện và xây dựng nền tảng công nghệ tham gia bảo hiểm nông nghiệp, cung cấp căn cứ cho tín dụng của các cơ sở:

- Cảnh báo, dự báo cho bảo hiểm rủi ro thiên tai đến cấp tọa độ bằng Công nghệ thời tiết thông minh iMetos và Cổng thông tin thoitietnhanong.vn và dulieu.tramthoitiet.vn, các Cổng phòng chống thiên tai cấp tỉnh;

- Quản lý rủi ro bằng eGap.vn, các cổng phụ cấp tỉnh thành, Nhật ký điện tử eGap: ghi chép bằng hình ảnh, số liệu theo thời gian thực nhật ký canh tác, diễn biến thời tiết, sâu bệnh theo thời gian thực theo từng Lô, thửa, hộ nông dân.

- Cung cấp căn cứ giúp cho các Ngân hàng tín dụng đầu tư vào Vùng nguyên liệu khi thẩm định đầu tư, tín dụng, cho vay.

3.5. Hạn chế và kiến nghị

+ Tồn tại, hạn chế của giải pháp: Tiến độ ứng dụng eGap & eGap.vn và các ứng dụng khác của Liên danh còn chậm do:

- Nhà nước chưa có quy định nội dung Truy xuất nguồn gốc sản phẩm, mới quan tâm Truy xuất thông tin (Tem Qr thông tin), chưa có chế tài ứng dụng phải có Truy xuất minh bạch thông tin tới các công đoạn sản xuất (Item Qr minh bạch);

- Trên thị trường còn phổ biến Tem Qr thông tin giá rẻ, miễn phí, Tem Qr tự tạo dán lên sản phẩm không chịu sự quản lý của các cơ quan chức năng Nhà nước, giám sát, xác thực của bên thứ 3 (eGap) nên thị trường ứng dụng còn khó khăn, hạn chế.

3.6. Kế hoạch 2023 - 2025

+ Để thực hiện nội dung Quản lý Đề án Vùng nguyên liệu của Quyết định số 1088/QĐ-BNN-KTHT ngày 25/03/2022 của Bộ Nông nghiệp và PTNT phê duyệt Đề án Vùng nguyên liệu Nông lâm thủy sản đạt tiêu chuẩn phục vụ tiêu thụ trong nước và xuất khẩu Giai đoạn 2022 - 2025, VDECA dự kiến kế hoạch:

- Tiếp tục kết nạp toàn bộ các cơ sở sản xuất, HTX tham gia Đề án thuộc 13 tỉnh và 2 tỉnh chỉ đạo cấp Sở cho các Vùng nguyên liệu tham gia eGap.vn;

- Tiêu chí đạt được: Quản lý toàn bộ các cơ sở sản xuất (chứng nhận, tiêu chuẩn, loại sản phẩm, diện tích, nhân sự, vật tư đầu vào, điều hành, tiến độ, năng suất, sản lượng, bao bì, chế biến, bảo quản, vận chuyển, nơi bán hàng...), giám sát, truy xuất sâu tới công đoạn sản xuất, kết nối thị trường cho các sản phẩm, cấp Tem xác nhận chất lượng Qr Code eGap cho các nông sản đạt Tiêu chuẩn VietGap., Global Gap, Organic Gap, OCOP...

- Kết nối sản phẩm có xác nhận chất lượng eGap lên sản thương mại điện tử;

- Hỗ trợ cấp Giấy chứng nhận Tiêu chuẩn, Xác nhận tiêu chuẩn, hỗ trợ công nghệ nông nghiệp 4.0, lịch canh tác, thời tiết thông minh cho tất cả các tỉnh tham gia đề án, tham gia Chương trình khuyến nông số, tập huấn sâu cho các nơi ứng dụng về Công nghệ eGap, iMetos, MobiAgri.

- Tổ chức các lớp đào tạo nguồn nhân lực phục vụ chuyển giao kỹ thuật, nhập số liệu, vận hành hệ thống hợp tác với Đại học quốc gia, Khuyến nông quốc gia, các tỉnh, huyện.

- Hợp tác với các Công ty Bảo hiểm và tái bảo hiểm: Tham gia cung cấp giải pháp công nghệ quản lý rủi ro thiên tai, sâu bệnh cho Bảo hiểm nông nghiệp, khuyến nông, truyền thông cộng đồng.

- Phân đấu đến hết năm 2024 có 30% các HTX tham gia eGap.vn, năm 2025: toàn bộ các HTX tham gia và đạt hiệu quả quản lý vùng nguyên liệu.

IV. Kết luận và Đề nghị

1) Kết luận:

Cộng đồng HTX và các nhà cung cấp giải pháp chuyển đổi số rất hoan nghênh và tin tưởng các chủ trương, chính sách chuyển đổi số và CDS nông nghiệp sẽ trở thành hiện thực trong 5 - 10 năm tới nếu Nhà nước có các chính sách cụ thể, sát thực, hiệu quả hỗ trợ cho chuyển đổi số.

2) Đề nghị:

- Nhà nước cần sớm ra các chính sách hỗ trợ nghiên cứu, chuyển giao và khuyến nông số, có chế tài sử dụng các giải pháp để có tác động thay đổi tác phong sản xuất tùy tiện của người nông dân góp phần quản trị hiệu quả doanh nghiệp, HTX, quản lý chất lượng sản phẩm, hạch toán hiệu quả.

- Nhà nước hỗ trợ vốn ngân sách cho thuê, chuyển giao tập huấn sử dụng nền tảng số, các ứng dụng hữu ích trong thời hạn 2 - 3 năm đầu để nông dân và HTX làm quen sử dụng;

- Bộ Nông nghiệp và PTNT cần định rõ danh mục các giải pháp ứng dụng, nội dung, quy định rõ yêu cầu phải đáp ứng của giải pháp làm căn cứ lựa chọn (kể cả đấu thầu) để giới thiệu cho các địa phương, HTX đưa vào ứng dụng các giải pháp và nền tảng hữu ích;

- Đề nghị Bộ Nông nghiệp và PTNT sớm ban hành quy chuẩn, tiêu chí quản lý, giám sát, truy xuất minh bạch và chế tài bắt buộc áp dụng Tem Qr - Code cho các loại nông sản được lưu hành trên thị trường, lựa chọn theo hình thức đấu thầu các Doanh nghiệp, tổ chức cung cấp giải pháp quản lý đủ điều kiện nhằm thay thế việc xác nhận, ghi chép tuân thủ tiêu chuẩn sản xuất bằng nhật ký thủ công, Tem Qr Code truy xuất nguồn gốc chỉ chứa Mã thông tin thiếu minh bạch hiện nay./.

GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU LỰC, HIỆU QUẢ CÁC CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN HỢP TÁC XÃ

TS. Hoàng Xuân Trường

*PGĐ Trung tâm NC và PT Hệ thống Nông nghiệp,
Viện KHNN Việt Nam, Bộ NN và PTNT*

1. Đặt vấn đề

Hợp tác xã (HTX) từ trước tới nay luôn có một vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế xã hội, đặc biệt là khu vực nông nghiệp và nông thôn. HTX có vai trò kết nối gắn kết người dân lại với nhau để cùng thực hiện các hoạt động tập thể mà một hộ dân không hoặc khó có thể thực hiện được.

Kinh tế tập thể mà HTX là nòng cốt là thành phần kinh tế có vai trò quan trọng, tuy nhiên hiện nay đang gặp nhiều khó khăn, tồn tại, hạn chế nên chưa phát huy tốt vai trò khu vực này.

Từ giai đoạn từ 2002 đến nay, Đảng và Nhà nước ta đã ban hành nhiều chủ trương chính sách để tác động và thúc đẩy phát triển loại hình KTTT (kinh tế tập thể), HTX, cụ thể như: Nghị quyết số 13-NQ/TW Hội nghị lần thứ V, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX; Kết luận của Bộ Chính trị số 56-KL/TW ngày 21/2/2013; Luật Hợp tác xã năm 2012 và nhiều văn bản chỉ đạo khác. Gần đây có Quyết định 1804/QĐ-TTg ngày 13/11/2020 của Thủ tướng chính phủ về phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển KTTT, HTX giai đoạn 2021-2025. Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022 về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới. Luật về HTX số 17/2023/QH15, ngày 20 tháng 6 năm 2023. Bên cạnh đó Chính phủ đã ban hành các Nghị định phát triển kinh tế xã hội như Nghị định 98 về liên kết, Nghị định 57 thu hút đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, Nghị định số 55/2015/NĐ-CP về chính sách tín dụng phục vụ phát triển nông nghiệp, nông thôn và nông dân; Nghị định số 27/2022/NĐ-CP và Nghị định số 38/2023/NĐ-CP (sửa đổi NĐ 27) về Quy chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia. Bên cạnh đó các Bộ ban ngành đều đã ban hành các quy định, hướng dẫn và làm rõ các chính sách hỗ trợ phát triển HTX khá cụ thể.

2. Các chính sách hỗ trợ htx

Trong giai đoạn vừa qua, các chính sách hỗ trợ phát triển HTX tập trung vào các điểm như sau:

- ✓ Thành lập mới, củng cố tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã
- ✓ Nâng cao năng lực, nhận thức cho khu vực kinh tế tập th
- ✓ Đổi mới, phát triển khoa học và công nghệ

- ✓ Xây dựng hệ thống thông tin dữ liệu, tuyên truyền, hỗ trợ về kinh tế tập thể
- ✓ Xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường
- ✓ Hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng và chế biến sản phẩm
- ✓ Hỗ trợ vay vốn
- ✓ Được tham gia các chương trình phát triển kinh tế xã hội, cụ thể 03 chương trình MTQG (nông thôn mới, giảm nghèo và dân tộc thiểu số và miền núi).

Trên thực tế, HTX tiếp cận chính sách chưa thật sự thuận lợi, nhiều HTX không có được thông tin về chính sách, đặc biệt là các HTX ở vùng sâu vùng xa, mới thành lập và HTX hoạt động còn kém hiệu quả. Nhiều địa phương chỉ tập trung, quan tâm, hỗ trợ các HTX điển hình, đã khá mạnh.

Hầu hết các tỉnh còn thiếu nghiên cứu, phân tích tổng thể về HTX trên địa bàn tỉnh từ đó phân loại ra từng nhóm HTX để có các giải pháp tác động và hỗ trợ kịp thời, giúp kinh tế HTX phát triển đúng hướng và ngày càng tốt hơn. Và chưa dành nhiều ngân sách cho phát triển HTX.

Quá trình phát triển KTTT và HTX ở nhiều địa phương chưa đạt được như kỳ vọng, quá trình triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ còn chông chéo và chưa thực sự hiệu quả. Cụ thể các vấn đề nổi lên như sau:

- *Nhận thức của một số cấp uỷ, tổ chức đảng, chính quyền, cán bộ, đảng viên và nhân dân về bản chất, vị trí, vai trò của kinh tế tập thể (HTX) trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa chưa đầy đủ, thiếu thống nhất, còn bị chi phối, ảnh hưởng bởi định kiến về mô hình hợp tác xã thời kỳ bao cấp*; hoài nghi về sự thành công của kinh tế tập thể. Việc lãnh đạo, chỉ đạo của nhiều cấp uỷ đảng, chính quyền địa phương còn hình thức, chưa thực sự quan tâm, thiếu quyết liệt.

- *Về con người (bộ máy điều hành)*: Năng lực của đội ngũ cán bộ HTX còn nhiều hạn chế, tỷ lệ đội ngũ CB có trình độ đại học, cao đẳng còn thấp, tuổi đời lớn dẫn đến khả năng quản lý, quản trị và đặc biệt là ứng dụng công nghệ, khoa học kỹ thuật, tiếp cận thị trường, đàm phán ký kết... chuyển đổi số còn hạn chế trong hoạt động điều hành sản xuất kinh doanh.

- *Về tổ chức sản xuất*: Quy mô hoạt động sản xuất kinh doanh của HTX còn nhỏ, chủ yếu hoạt động trên địa bàn thôn/xóm; thiếu tính liên kết giữa các HTX với nhau (liên kết ngang giữa các HTX còn yếu). Nhiều nơi công tác đồn điền đổi thửa tạo ra các vùng sản xuất đủ lớn cho HTX còn hạn chế; nhiều HTX không có trụ sở làm việc, thiếu hạ tầng, thiếu quỹ đất cho thuê, mượn lâu dài. Nhiều nơi việc hợp nhất, sáp nhập HTX, mở rộng thành viên để hình thành quy mô lớn hơn chưa thực hiện được, công tác chỉ đạo tổ chức sản xuất để tạo ra một sản phẩm đồng nhất về chất và lượng chưa được thực hiện triệt để đủ sức cạnh tranh trên thị trường

- *Về thông tin, truyền thông*: Nhiều HTX thiếu thông tin về các chính sách, hoặc chưa biết tiếp cận, hoàn thiện hồ sơ đề xuất để được hưởng các chính sách nhà nước còn rất hạn chế.

3. Giải pháp giúp nâng cao hiệu lực, hiệu quả các chính sách hỗ trợ phát triển HTX

Để loại hình Kinh tế tập thể, HTX thực sự có bước chuyển biến tích cực và thực hiện tốt nhiệm vụ là thành phần kinh tế quan trọng, phát triển cùng kinh tế nhà nước trở thành nền tảng vững chắc của nền kinh tế quốc dân và gắn với nhiệm vụ của Nghị Quyết 20-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban chấp hành Trung ương về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn tới. Cũng như giúp nâng cao hiệu lực, hiệu quả các chính sách hỗ trợ phát triển HTX, rất cần có các nhóm giải pháp như sau:

• Về tổ chức quản lý:

- *Tại cấp tỉnh, huyện*: Cần làm rõ chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước về loại hình HTX nông nghiệp giữa các đơn vị: Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và PTNT, Liên minh HTX tỉnh. Cụ thể: Tại khoản 2, điều 28, Nghị định 193/2013/NĐ-CP có giao nhiệm vụ cho bộ máy quản lý nhà nước về kinh tế tập thể và Nghị định 107/2017/NĐ-CP sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 193/2013/NĐ-CP có giao Bộ Nông nghiệp và PTNT hướng dẫn cụ thể hoạt động đặc thù và chế độ báo cáo (quản lý nhà nước) trong lĩnh vực nông nghiệp. Tuy nhiên vẫn quy định chung chung; chưa rõ ràng về chức năng, nhiệm vụ và trách nhiệm của các Sở, ngành trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với loại hình HTX, LH HTX. Do đó, việc quản lý nhà nước đôi lúc còn thiếu trách nhiệm, chông chéo giữa các ngành. Tại nhiều huyện, thị các vướng mắc cũng tương tự ở Phòng tài chính kế hoạch, Phòng NN và PTNT trong quản lý HTX nông nghiệp.

- Cần chỉ đạo các địa phương xác định rõ vai trò, trách nhiệm đối với nội dung phát triển kinh tế tập thể, trọng tâm là HTX. Các nhiệm vụ, giải pháp phải được cụ thể hóa bằng chỉ tiêu của Nghị Quyết hoặc các chương trình hàng động cụ thể của cấp ủy đảng và chính quyền địa phương cấp huyện, xã (tỷ lệ HTX hoạt động loại khá, tốt; tỷ lệ HTX xây dựng liên kết tiêu thụ sản phẩm cho thành viên.....);

- Bố trí nguồn lực tương xứng với vai trò, vị trí và tầm quan trọng của loại hình HTX.

• Một số giải pháp cụ thể:

- Tại mỗi tỉnh cần có nghiên cứu, phân tích, phân loại HTX ra 03 nhóm theo thông tư số 01 Ngày 19/02/2020, Bộ Kế hoạch và Đầu tư kết hợp với thông tư số 09/2017/TT-BNNPTNT. Để có thể phân tích được các HTX nông nghiệp thì nên kết hợp 2 hướng dẫn này mới đủ để phân tích cả định tính và định lượng về HTX. Từ kết

quả nghiên cứu, phân tích tình cần ban hành các chính sách hỗ trợ phát triển HTX phù hợp với từng nhóm HTX và giai đoạn phát triển KTXH chung của tỉnh.

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác tuyên truyền về vai trò, vị trí và tầm quan trọng của loại hình HTX trong việc tổ chức sản xuất (*dẫn dắt, xây dựng, quản lý và đại diện cho hộ thành viên*). Đặc biệt là giúp các HTX nắm bắt được thông tin về các chính sách của nhà nước, cũng như cách tiếp cận các chính sách đó được đúng và đầy đủ, kịp thời.

- Cần chỉ đạo các địa phương xác định rõ vai trò, trách nhiệm đối với nội dung phát triển kinh tế tập thể, trọng tâm là HTX. Các nhiệm vụ, giải pháp phải được cụ thể hóa bằng chỉ tiêu của Nghị Quyết hoặc các chương trình hàng động cụ thể của cấp ủy đảng và chính quyền địa phương (tỷ lệ HTX hoạt động loại khá, tốt; tỷ lệ HTX xây dựng liên kết tiêu thụ sản phẩm cho thành viên.....);

- Nên ban hành khung tiêu chuẩn năng lực cho bộ máy điều hành của HTX, từng bước chuẩn hóa đối với từng chức danh cán bộ HTX nông nghiệp. Hỗ trợ, thu hút cán bộ trẻ có trình độ, năng lực tham gia vào các chức danh quản lý, điều hành hợp tác xã. Đẩy nhanh kế hoạch đào tạo nghề cho Giám đốc HTX và tập trung đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ HTX (kiến thức về tài chính kế toán, quản trị HTX),

- Khuyến khích các HTX mở rộng thành viên, hợp nhất, sáp nhập các HTX đặc biệt là HTX nông nghiệp cùng ngành nghề và địa bàn để có quy mô đủ lớn, thực hiện tốt công tác dồn điền đổi thửa và quy hoạch xây dựng vùng nguyên liệu quy mô lớn, đồng nhất về chất lượng, quy trình sản xuất, chế biến nhằm tạo sức hút đối với các doanh nghiệp tham gia cùng đầu tư.

- Các chính sách hỗ trợ của nhà nước cần tập trung hỗ trợ thông qua vai trò của HTX nhằm phát huy hết vai trò “*bà đỡ*” cho thành viên và người dân; khơi thông các cơ chế chính sách còn vướng mắc liên quan đến loại hình kinh tế tập thể.

**ĐỀ XUẤT CÁC NỘI DUNG CHI TIẾT CỦA CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ
PHÁT TRIỂN KTTT THEO NQ SỐ 20/NQ-TW NGÀY 16/6/2022
VỀ TIẾP TỤC ĐỔI MỚI, PHÁT TRIỂN VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ
KINH TẾ TẬP THỂ TRONG GIAI ĐOẠN MỚI**

PGS. TS Chu Tiến Quang

Sau khi Ban chấp hành Trung ương ban hành NQ số 20/NQ-TW thì ngày 20/6/2023 Quốc Hội nước CHXHCNVN (khóa XV) đã thông qua Luật HTX số 17/2023/QH15. Trong đó, Chương 2 từ Điều 17 tới điều 29 đã quy định các chính sách hỗ trợ của Nhà nước nhằm khuyến khích, phát triển các tổ chức KTTT (THT, HTX, LHHTX) theo định hướng của NQ số 20/TW. Bao gồm 06 nội dung lớn sau:

i) Các nguyên tắc thực hiện CS (Điều 17);

ii) Các tiêu chí thụ hưởng CS (Điều 18);

iii) Nguồn vốn thực hiện CS (Điều 19);

iv) 09 nhóm chính sách thúc đẩy phát triển THT, HTX, LHHTX gồm: (1) CS phát triển nguồn NL, thông tin, tư vấn (Điều 20); (2) CS đất đai (Điều 21); (3) CS thuế, phí và lệ phí (Điều 21); (4) CS tiếp cận vốn, bảo hiểm (Điều 23); (5) CS ứng dụng KHCVN, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (Điều 24); (6) CS tiếp cận và nghiên cứu thị trường (Điều 25); (7) CS đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, trang thiết bị (Điều 26); (8) CS hỗ trợ tư vấn tài chính và đánh giá rủi ro (Điều 27); (9) CS hỗ trợ hoạt động trong LV nông nghiệp (Điều 28);

v) Thành lập và vận hành Quỹ hỗ trợ phát triển HTX (Điều 29).

Tham luận này đề xuất các nội dung chi tiết của chính sách hỗ trợ phát triển THT, HTX, LHHTX theo quy định tại Chương II Luật HTX 2023 nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả theo chỉ đạo của NQ số 20/TW. Cụ thể có 2 nhóm ý kiến đề xuất gồm:

I. Nhóm ý kiến đề xuất về nguyên tắc, tiêu chí và nguồn vốn thực hiện chính sách.

1.1. Về các nguyên tắc thực hiện chính sách (Điều 17 Luật HTX 2023).

1.1.1. Điều này quy định 03 nguyên tắc: (i) Bảo đảm công khai, minh bạch về nội dung, đối tượng, trình tự, thủ tục, nguồn lực, mức hỗ trợ và kết quả thực hiện; (ii) Triển khai đồng bộ với Chương trình tổng thể về phát triển KTTT, phù hợp với khả năng cân đối nguồn lực của Nhà nước ở từng thời kỳ; (iii) Trường hợp THT, HTX, LHHTX đồng thời đáp ứng điều kiện của các mức khác nhau trong cùng một nội dung chính sách, cùng thời điểm theo quy định của Luật này và quy định khác của PL có liên quan thì THT, HTX, LHHTX được lựa chọn mức hỗ trợ có lợi nhất.

1.1.2. Ý kiến đề xuất.

a) Các chính sách hỗ trợ vật chất, gồm: đào tạo nhân lực, tiếp cận & nghiên cứu thị trường; giao/cho thuê đất; đầu tư xây dựng hạ tầng; cung cấp tín dụng với lãi suất thấp;

cung cấp các vật tư đầu vào, tiêu thụ sản phẩm đầu ra... nhằm giúp THT, HTX, LHHTX có đủ điều kiện vật chất để thực hiện thành công chức năng đáp ứng nhu cầu sản xuất và đời sống của thành viên, nhưng các nguồn vật chất cần có để hỗ trợ luôn bị giới hạn nên Nhà nước phải hạn chế đối tượng hưởng lợi để đảm bảo phù hợp với khả năng của nguồn vốn triển khai chính sách. Do vậy, cần làm rõ quy mô áp dụng chính sách này.

b) Các chính sách hỗ trợ phi vật chất, gồm: miễn, giảm tiền sử dụng hoặc tiền thuê đất; miễn, giảm các loại thuế, phí... khi THT, HTX, LHHTX thực hiện tốt bản chất “kinh tế tập thể” theo Luật HTX. Các chính sách này không cần nguồn lực vật chất trong thực hiện nên không bị giới hạn và Nhà nước có điều kiện thực hiện rộng rãi chính sách hỗ trợ phi vật chất đối với tất cả các tổ chức THT, HTX, LHHTX khi thực hiện đúng bản chất là tổ chức kinh tế tập thể. Do vậy, cần mở rộng áp dụng chính sách này.

1.2. Về các tiêu chí thụ hưởng chính sách (Điều 18 Luật HTX 2023)

1.2.1. Điều này quy định 03 nhóm tiêu chí gồm: (i) 03 tiêu chí đối với HTX, LHHTX; (ii) 03 tiêu chí đối với THT; (iii) Các tiêu chí ưu tiên THT, HTX, LHHTX có cùng điều kiện hưởng thụ CS.

1.2.2. Ý kiến đề xuất:

a) Các tiêu chí đưa ra trong Điều này chỉ phù hợp với áp dụng các CS hỗ trợ vật chất, mà không phù hợp với hưởng thụ các chính sách hỗ trợ phi vật chất. Vì vậy, cần quy định rõ thêm các tiêu chí áp dụng đối với hưởng thụ các CS hỗ trợ phi vật chất.

b) Chưa đề cập tiêu chí về kết quả hoạt động và trách nhiệm của THT, HTX, LHHTX sau khi thụ hưởng các CS hỗ trợ vật chất. Nói cách khác là, chưa có tiêu chí đánh giá sau hưởng lợi thì THT, HTX, LHHTX phải đạt được kết quả tốt hơn so với không thụ hưởng CS như thế nào tập thể cộng đồng thành viên cùng hiểu, cùng hành động để đạt kết quả đó và Nhà nước có căn cứ xác đáng đánh giá được sự thành công của CS đã triển khai vào từng THT, HTX, LHHTX.

1.3. Về nguồn vốn thực hiện chính sách (Điều 19 Luật HTX 2023).

1.3.1. Điều này quy định 04 nguồn vốn gồm: (i) Nguồn từ NSNN theo PL về NSNN; (ii) Nguồn từ miễn, giảm thuế, phí, lệ phí, tiền thuê đất, tiền sử dụng đất và các khoản phải nộp NSNN; (iii) Nguồn tín dụng ưu đãi; (iv) Nguồn huy động, tài trợ từ cá nhân, tổ chức trong và ngoài nước.

1.3.2. Ý kiến đề xuất:

Chưa đề cập nguồn vốn đóng góp của chính bản thân các THT, HTX, LHHTX đã được hưởng lợi chính sách hỗ trợ của Nhà nước mà hoạt động tốt hơn. Sự thiếu sót này vừa làm mất đi 01 nguồn lực quan trọng, vừa không phản ánh được bản chất “tự giúp lẫn nhau” và không thúc đẩy các tổ chức kinh tế tập thể nâng cao hiệu quả sử dụng các hỗ trợ của chính sách.

Vì vậy, cần bổ sung quy định nguồn từ chính các THT, HTX, LHHTX được hưởng lợi chính sách hỗ trợ của Nhà nước đóng góp vào Quỹ hỗ trợ phát triển HTX, khi hoạt động DV, SX, KD có lãi sau thụ hưởng chính sách hỗ trợ của Nhà nước.

II. Nhóm ý kiến đề xuất về nội dung chi tiết của từng chính sách hỗ trợ.

2.1. Chính sách hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực, thông tin, tư vấn (Điều 20 Luật HTX 2023).

2.1.1. NQ số 20 định hướng chính sách phát triển nguồn nhân lực cho KTTT gồm :
(i) Đưa nội dung đào tạo KTTT vào giảng dạy đại học, lý luận chính trị, bồi dưỡng QLNN cho cán bộ, đảng viên; (ii) Chuẩn hóa các chức danh trong tổ chức KTTT. Nhà nước hỗ trợ kinh phí đào tạo các cán bộ quản lý chưa đạt tiêu chuẩn chức danh đang đảm nhận; (iii) Nhà nước hỗ trợ trả lương cho cán bộ QL & KH được đào tạo tại các trường đại học có chuyên ngành phù hợp nhằm khuyến khích cán bộ QL & KH trở về công tác tại tổ chức KTTT khi được đại hội TV nhất trí chấp nhận

2.1.2. Điều 20 Luật HTX năm 2023 quy định 03 CS hỗ trợ THT, HTX, LHHTX về:
(i) Đào tạo về KTTT tại một số cơ sở đại học, chương trình đào tạo lý luận chính trị và quản lý nhà nước, đào tạo nâng cao năng lực cho TV, người LĐ của THT, HTX, LHHTX; (ii) Hỗ trợ lương, thưởng và phúc lợi để thu hút LĐ có chất lượng cao về làm việc tại THT, HTX, LHHTX; (iii) Hỗ trợ THT, HTX, LHHTX các thông tin pháp lý, tiếp cận các nguồn vốn; (iv) Xây dựng mạng lưới cung cấp DV tư vấn cho THT, HTX, LHHTX; (v) Nhân rộng mô hình HTX, LHHTX hoạt động hiệu quả; (vi) Hợp tác quốc tế trong đào tạo chính quy KTTT

Như vậy, Luật HTX 2023 đã mở rộng thêm về CS hỗ trợ thông tin, CS về tư vấn và CS hợp tác quốc tế về đào tạo nhân lực cho KTTT so với NQ số 20/TW.

2.1.3. Đề xuất các nội dung chi tiết của chính sách hỗ trợ PT nguồn nhân lực, thông tin, tư vấn như sau:

a) Chính sách hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực cho THT, HTX, LHHTX gồm:

(1). Xây dựng và triển khai các nội dung chuẩn theo chương trình quốc tế về đào tạo chính quy về KTTT tại cơ sở đào tạo đại học, trường bồi dưỡng lý luận chính trị, QLNN cho cán bộ, đảng viên;

(2) Tổ chức các lớp đào tạo kiến thức, kỹ năng làm việc cho các chức danh tham gia: HDQT, BGD, BKS của các tổ chức THT, HTX, LHHTX trong hoạt động DV, SX, KD và trong xây dựng cộng đồng TV đoàn kết bền vững;

(3) Quy định về thời gian, cách thức đào tạo từng chức danh và cấp chứng chỉ sau đào tạo;

(4) Quy định mức hỗ trợ từng chức danh của bộ máy: HDQT, BGD, BKS tham gia lớp đào tạo;

(5) Yêu cầu đối tượng đã qua đào tạo tự đánh giá kết quả làm việc hàng năm cho tổ chức THT, HTX, LHHTX sau đào tạo và gửi kiến nghị tới cơ sở đào tạo về bổ sung, hoàn thiện nội dung đào tạo;

(6) Tổ chức hội thi thường niên về các chức danh làm việc giỏi trong HĐQT, BGĐ, BKS.

(7) Quy định mức và thời gian hỗ trợ lương, thưởng và phúc lợi cho lao động trẻ đã qua đào tạo đại học tự nguyện về làm việc cho tổ chức THT, HTX, LHHTX và được Đại hội TV chấp thuận.

b) Chính sách hỗ trợ thông tin cho tổ chức THT, HTX, LHHTX gồm: (1) Tổ chức các tọa đàm thường kỳ về phát triển KTTT trên phương tiện thông tin đại chúng; (2) Tổ chức các hình thức trao đổi kinh nghiệm thành công và khắc phục các hạn chế trong hoạt động DV, SX, KD và xây dựng cộng đồng thành viên tổ chức THT, HTX, LHHTX đoàn kết bền vững nhằm nhân rộng mô hình hoạt động hiệu quả, đúng các nguyên tắc theo luật HTX 2023; (3) Tổ chức hoạt động thông tin định kỳ, cập nhật tới từng TV của về luật pháp, chính sách liên quan và kiến thức hợp tác, xây dựng THT, HTX, LHHTX đoàn kết bền vững.

c) Chính sách hỗ trợ hoạt động tư vấn cho tổ chức THT, HTX, LHHTX, gồm: (1) Tổ chức đào tạo đội ngũ chuyên gia tư vấn về kiến thức quản trị, điều hành hoạt động DV, SX, KD và xây dựng cộng đồng TV của THT, HTX, LHHTX đoàn kết theo quy định của luật HTX 2023; (2) Quy định các mức hỗ trợ phí tư vấn theo từng vấn đề liên quan tới hoạt động DV, SX, KD và xây dựng cộng đồng TV đoàn kết bền vững của tổ chức THT, HTX, LHHTX; (3) Triển khai các hoạt động tư vấn về kiến thức quản trị, điều hành hoạt động DV, SX, KD và xây dựng cộng đồng TV đoàn kết bền vững theo điều kiện thực tế của từng THT, HTX, LHHTX.

2.2. Chính sách hỗ trợ về đất đai (Điều 21 Luật HTX 2023).

2.2.1. *NQ số 20/TW định hướng CS hỗ trợ đất đai đối với KTTT* gồm: (i) Xây dựng CS khuyến khích các tổ chức KTTT tích tụ đất đai cho SXKD, nhất là trong NN để hình thành chuỗi SX, DV, CB và tiêu thụ SP nông lâm, ngư nghiệp quy mô lớn; (ii) Bố trí quỹ đất cho các tổ chức KTTT thuê trong quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất các cấp; (iii) Ưu đãi về giá và thời gian thuê đất cho tổ chức KTTT chuyển đổi và thành lập mới chưa được hỗ trợ thuê đất, đảm bảo sử dụng hiệu quả đất đai.

2.2.2. *Điều 21 Luật HTX năm 2023 quy định 03 CS hỗ trợ đất đai cho THT, HTX, LHHTX* gồm: (i) Chính quyền địa phương ưu tiên bố trí quỹ đất và ưu đãi hợp lý về giá, thời gian thuê đất trong quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đối với THT, HTX, LHHTX chưa được hỗ trợ thuê đất; (ii) THT, HTX, LHHTX thuê đất của nhà nước để SXKD thì được miễn, giảm tiền thuê đất. Trường hợp thuê, thuê lại đất của của tổ chức, hộ GD, cá nhân để SXKD thì được hỗ trợ tiền thuê đất theo quy định của PL về đất đai; (iii) Nhà nước tạo điều kiện để THT, HTX, LHHTX sử dụng đất ổn định theo QĐ của PL về đất đai.

2.2.3. Đề xuất các nội dung chi tiết của chính sách hỗ trợ về đất đai như sau:

a) Chính sách tạo thuận lợi cho THT, HTX, LHHTX tiếp cận và sử dụng đất đai:

(1) Quy định rõ trong quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất hàng năm của các cấp địa phương có ghi phần đất giành cho THT, HTX, LHHTX sử dụng theo quy định của PL về đất đai;

(2) Quy định rõ THT, HTX, LHHTX được thuê đất có giấy chứng nhận QSD đối với đất đang trực tiếp sử dụng vào trồng trọt, chăn nuôi, lâm nghiệp, thủy sản, làm muối và đất xây dựng các công trình giao thông, thủy lợi, cấp điện & nước sạch, mặt bằng sân phơi, kho tàng vật tư- sản phẩm, nhà làm việc, nhà sinh hoạt cộng đồng của tập thể thành viên theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của địa phương;

(3) Quy định về chuyển tên giấy chứng nhận quyền SDD từ tên TV sang tên THT, HTX, LHHTX khi TV góp vốn bằng quyền SDD vào THT, HTX, LHHTX;

(4) Quy định rõ thời gian sử dụng ổn định đất của THT, HTX, LHHTX theo thời gian hoạt động bình thường của THT, HTX, LHHTX và theo quy hoạch sử dụng đất của địa phương.

b) Chính sách miễn, giảm tiền thuê đất, đất có mặt nước đối với THT, HTX, LHHTX.

(1) Quy định rõ các trường hợp THT, HTX được hưởng miễn, các trường hợp được giảm tiền thuê đất của nhà nước như sau: i) Đất xây dựng, cải tạo các cánh đồng chuyên canh diện tích lớn, liền vùng trồng trọt hiện đại, bảo đảm ATTP cho sản xuất của thành viên. Trong đó có đất xây dựng các công trình giao thông, kênh mương thủy lợi, điện, kho bãi vật tư, nhà tập kết, lưu giữ và chế biến sản phẩm sau thu hoạch theo quy hoạch sử dụng đất của địa phương thì được miễn tiền thuê đất; ii) Đất xây dựng, cải tạo các trại chăn nuôi, ao, đầm nuôi thả thủy sản mô lớn, hiện đại, đảm bảo ATTP cho sản xuất của thành viên. Trong đó đất xây dựng các công trình giao thông, cấp nước sạch, tiêu nước thải, điện, kho bãi vật tư, lò mổ vật nuôi và bảo quản sản phẩm vật nuôi sau mổ xẻ...theo quy hoạch sử dụng đất của địa phương thì được miễn tiền thuê đất; iii) Đất xây dựng, cải tạo ruộng làm muối của thành viên, trong đó có đất sử dụng vào xây dựng các công trình hạ tầng như: hệ thống đường giao thông, cấp nước, cung ứng điện, kho bãi tập kết và bảo quản muối sản phẩm theo quy hoạch sử dụng đất của địa phương thì được miễn tiền thuê đất; iv) Đất xây dựng các công trình khác phục vụ sản xuất kinh doanh, nhà làm việc, nhà sinh hoạt cộng đồng thành viên thì được hưởng giảm tiền thuê đất của Nhà nước;

(2) Quy định rõ các trường hợp LHHTX được hưởng miễn, giảm tiền thuê đất như sau: i) Đất xây dựng, cải tạo mặt bằng sản xuất, kho vật tư-sản phẩm và các hạ tầng phục vụ chế biến, tiêu thụ sản phẩm do các HTX thành viên làm ra theo quy hoạch sử dụng đất của địa phương thì được miễn tiền thuê đất; ii) Đất xây dựng, cải tạo mặt bằng thực hiện các hoạt động nghiên cứu khoa học, thực nghiệm phục vụ phát triển sản phẩm mới cho HTX thành viên theo quy hoạch sử dụng đất của địa phương thì được miễn tiền thuê đất; iii)

Đất xây dựng các công trình khác phục vụ sản xuất kinh doanh, nhà làm việc, nhà sinh hoạt cộng đồng thành viên LHHTX thì được hưởng giảm tiền thuê đất của Nhà nước.

c) Chính sách hỗ trợ THT, HTX, LHHTX tiền thuê đất, đất có mặt nước của cá nhân, tổ chức, HGD:

(1). Trường hợp thuê đất, đất có mặt nước của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân vào hoạt động dịch vụ phục sản xuất, đời sống, xã hội của cộng đồng thành viên thì được hưởng hỗ trợ cao nhất;

(2). Trường hợp thuê đất, đất có mặt nước của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân vào hoạt động dịch vụ phục sản xuất, đời sống, xã hội của cộng đồng thành viên và phục vụ kinh doanh ngoài thành viên thì hưởng 50% mức hỗ trợ ở trường hợp (1).

(3). Trường hợp thuê đất, đất có mặt nước của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân chỉ để sử dụng vào hoạt động kinh doanh với khách hàng ngoài cộng đồng thành viên thì không được hưởng hỗ trợ.

2.3. Về chính sách thuế, phí và lệ phí. (Điều 22 Luật HTX 2023)

2.3.1. *NQ số 20/TW đưa ra định hướng về CS tài chính gồm:* (i). Nghiên cứu CS ưu đãi về thuế TNDN đối với tổ chức KTTT; (ii). Hỗ trợ phí kiểm toán, phí bảo hiểm nông nghiệp đối với tổ chức KTTT.

2.3.2. *Điều 22 Luật HTX năm 2022 quy định CS ưu đãi về thuế TNDN và CS ưu đãi về phí, lệ phí đối với THT, HTX, LHHTX gồm:* (i). THT, HTX, LHHTX được hưởng mức ưu đãi về thuế, phí và lệ phí cao nhất trong cùng lĩnh vực, ngành, nghề và địa bàn theo PL về thuế, lệ phí; (ii). Không thu lệ phí đăng ký đối với THT, không thu phí công bố nội dung đăng ký trên hệ thống thông tin điện tử của cơ quan ĐKKD; (iii). Miễn, giảm thuế TNDN đối với thu nhập từ: Các giao dịch nội bộ của HTX, LHHTX, tham gia liên kết với cá nhân, tổ chức khác hình thành CGT, cụm liên kết ngành, gắn với KT xanh, KT tuần hoàn, KT tri thức; (iv). Miễn thuế TNDN đối với phần thu nhập hình thành quỹ chung không chia, tài sản chung không chia của HTX, LHHTX theo PL về thuế TNDN; (v). Miễn, giảm lệ phí môn bài đối với THT, HTX, LHHTX theo PL về phí, lệ phí; (vi). Miễn lệ phí trước bạ đối với cá nhân, tổ chức khi chuyển quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản góp vốn vào HTX, LHHTX theo PL về phí, lệ phí.

Như vậy, Điều 22 đã thể chế hóa đầy đủ các định hướng của NQ số 20/TW về “CS tài chính”. Riêng CS hỗ trợ phí kiểm toán đối với các tổ chức KTTT được gắn vào CS hỗ trợ tư vấn tài chính và đánh giá rủi ro ở Điều số 27.

2.3.3. *Đề xuất các nội dung chi tiết của từng chính sách miễn, giảm thuế TNDN như sau:*

a). Miễn thuế TNDN cho THT, HTX, LHHTX đối với các loại thu nhập sau:

i). Từ hoạt động giao dịch nội bộ trong THT, HTX, LHHTX;

- ii). Từ khoản tiền cá nhân, tổ chức biếu, cho, tặng THT, HTX, LHHTX.
- iii). Đưa vào hình thành quỹ và tài sản chung không chia của THT, HTX, LHHTX;
- b). Giảm nộp thuế TNDN cho THT, HTX, LHHTX đối với các loại thu nhập sau:
 - i). Tham gia liên kết với cá nhân, tổ chức khác hình thành CGT, cụm liên kết ngành, gắn với KT xanh, KT tuần hoàn, KT tri thức;
 - ii). Từ cho thuê, bán các loại tài sản, phương tiện không sử dụng;
 - iii). Từ khoản lãi tiền gửi tại các ngân hàng.

2.4. Chính sách tiếp cận vốn, bảo hiểm (Điều 23 Luật HTX 2023)

2.4.1. NQ số 20/TW định hướng “CS tín dụng” và “CS bảo hiểm” như sau:

(i). Các tổ chức KTTT được vay vốn như các tổ chức KT khác, được hỗ trợ để phát triển thị trường tiêu thụ SP bền vững, nâng cao năng lực tài chính, quản trị điều hành, các tiêu chuẩn, điều kiện cấp tín dụng, tăng khả năng tiếp cận vốn tín dụng NH đối với các dự án SXKD có hiệu quả;

(ii). Hướng dẫn thực hiện hoạt động tín dụng nội bộ tại các tổ chức KTTT có đủ điều kiện;

(iii). Thực hiện bảo hiểm xã hội bắt buộc đối với người LĐ và TV của tổ chức KTTT làm việc theo hợp đồng, hưởng tiền tiền lương, tiền công theo quy định

2.4.2. Điều 23 Luật HTX năm 2023 quy định “CS tiếp cận vốn, bảo hiểm” với 03 nội dung cơ bản sau: (i). Hỗ trợ THT, HTX, LHHTX tiếp cận vốn ưu đãi từ các tổ chức tín dụng, từ Quỹ hỗ trợ phát triển HTX, từ các quỹ phát triển KH-CN-bảo vệ môi trường-thích ứng với BĐKH, từ các định chế tài chính theo quy định của PL vì mục tiêu phát triển bền vững; (ii). Hỗ trợ nâng cao năng lực tài chính cho HTX, LHHTX hoạt động trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng; (iii). Hỗ trợ THT, HTX, LHHTX tham gia hoạt động XTĐT của các Bộ-ngành-địa phương, hỗ trợ phí bảo hiểm đối với tài sản chung không chia khi THT, HTX, LHHTX tham gia bảo hiểm theo quy định của PL về KD bảo hiểm; (iv). Hỗ trợ TV của THT, HTX, LHHTX tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện nếu không tham gia bảo hiểm XH bắt buộc.

Như vậy, Điều 23 Luật HTX năm 2023 đã đề cập các nội dung cơ bản của CS tín dụng theo NQ số 20/TW, nhưng chưa đề cập nội dung hướng dẫn thực hiện hoạt động tín dụng nội bộ tại các tổ chức KTTT có đủ điều kiện theo tinh thần của NQ 20/TW nên tạo ra khoảng trống về pháp luật đối với hoạt động tín dụng nội bộ đang diễn ra ở một bộ phận HTX hiện nay.

2.4.3. Đề xuất các nội dung chi tiết của CS tiếp cận vốn, tham gia bảo hiểm, XTĐT như sau:

a). Chính sách hỗ trợ THT, HTX, LHHTX tiếp cận các nguồn vốn, tham gia XTĐT:

(1). Quy định rõ tổ chức tín dụng tiếp nhận và xem xét cho THT, HTX, LHHTX vay vốn ưu đãi theo Dự án đầu tư hoặc theo kế hoạch DV, SX, KD đã được Đại hội TV thông qua;

(2). Quy định rõ tổ chức tín dụng chấp thuận THT, HTX, LHHTX sử dụng giá trị tài sản chung không chia hình thành từ thu nhập của THT, HTX, LHHTX để bảo đảm vốn cần vay;

(3). Quy định rõ các điều kiện, thủ tục, cách thức THT, HTX, LHHTX cần thực hiện để được: vay vốn lãi suất ưu đãi, hỗ trợ lãi suất sau đầu tư, bảo lãnh tín dụng đầu tư của Quỹ hỗ trợ phát triển HTX;

(4). Quy định về các thủ tục, quy trình THT, HTX, LHHTX tiếp cận, sử dụng vốn từ quỹ phát triển KH&CN, quỹ bảo vệ môi trường, quỹ thích ứng với biến đổi khí hậu và các định chế tài chính theo quy định của pháp luật vì mục tiêu phát triển bền vững;

(5). Quy định các điều kiện, thủ tục, quy trình THT, HTX, LHHTX được hỗ trợ tham gia hoạt động XTĐT của các bộ, ngành, địa phương.

b). Chính sách hỗ trợ THT, HTX, LHHTX tham gia bảo hiểm.

(1). Quy định các mức hỗ trợ phí bảo hiểm đối với tài sản chung không chia của THT, HTX, LHHTX khi tham gia bảo hiểm;

(2). Quy định các mức hỗ trợ THT, HTX, LHHTX trong các lĩnh vực kinh tế mua bảo hiểm của các tổ chức kinh doanh bảo hiểm ở Việt Nam;

(3). Quy định cách thức và mức hỗ trợ thành viên THT, HTX, LHHTX không thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc khi tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện.

2.5. Chính sách ứng dụng KH&CN, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (Điều 24 Luật HTX năm 2023)

2.5.1. *NQ số 20 định hướng CS này là “chính sách KH-CN” với các nội dung sau:*

(i). Nhà nước hỗ trợ kinh phí cung cấp DV tư vấn về quản lý và KH-CN cho các tổ chức KTTT trên cơ sở nhu cầu và theo HĐ được ký với cơ sở cung cấp DV tư vấn; (ii). Hỗ trợ các tổ chức KTTT đẩy nhanh ứng dụng chuyển đổi số. Hướng dẫn các tổ chức KTTT có dự án ứng dụng, nâng cao trình độ KH-CN và đổi mới sáng tạo được vay vốn trung và dài hạn từ Quỹ phát triển KH-CN quốc gia và của các bộ, ngành, địa phương.

2.5.2. *Điều 24 Luật HTX năm 2023 quy định 03 chính sách:* (i). Hỗ trợ THT, HTX, LHHTX ứng dụng KH&CN; (ii). Hỗ trợ THT, HTX, LHHTX đổi mới sáng tạo; (iii) Hỗ trợ THT, HTX, LHHTX chuyển đổi số.

Như vậy, Luật HTX 2023 đã thể chế hóa đầy đủ các định hướng CS KH-CN của NQ số 20/TW.

2.5.3. *Đề xuất các nội dung chi tiết của CS hỗ trợ THT, HTX, LHHTX ứng dụng KH&CN, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số như sau:*

a). Chính sách hỗ trợ THT, HTX, LHHTX ứng dụng KH&CN:

(1). Quy định các loại hình KH&CN mà THT, HTX, LHHTX được hỗ trợ tiếp cận, hưởng lợi;

(2). Quy định THT, HTX, LHHTX chủ động lựa chọn và đề xuất loại hình KH&CN cần được hỗ trợ;

(3). Quy định về các tổ chức tham gia cung cấp dịch vụ KH&CN cho THT, HTX, LHHTX;

(4). Quy định các mức hỗ trợ tối đa/tối thiểu cho THT, HTX, LHHTX ứng dụng KH&CN;

(5). Quy định về thủ tục tiếp nhận hỗ trợ và báo cáo kết quả ứng dụng KH&CN mà THT, HTX, LHHTX cần thực hiện để thanh lý tiền hỗ trợ.

b). Chính sách hỗ trợ THT, HTX, LHHTX chuyển đổi số:

(1). Quy định về các loại hình của chuyển đổi số mà THT, HTX, LHHTX được hỗ trợ, hưởng lợi;

(2). Quy định THT, HTX, LHHTX chủ động lựa chọn loại hình chuyển đổi số;

(3). Quy định về các tổ chức tham gia cung cấp dịch vụ chuyển đổi số cho THT, HTX, LHHTX;

(4). Quy định về mức hỗ trợ tối đa, tối thiểu cho THT, HTX, LHHTX thực hiện chuyển đổi số;

(5). Quy định về thủ tục tiếp nhận tiền hỗ trợ và báo cáo kết quả áp dụng chuyển đổi số mà THT, HTX, LHHTX cần phải thực hiện để thanh lý tiền hỗ trợ.

c). Chính sách hỗ trợ THT, HTX, LHHTX xây dựng trang thông tin điện tử và kết nối với hệ thống thông tin quốc gia.

(1). Quy định về thiết lập trang thông tin điện tử là yêu cầu bắt buộc với THT, HTX, LHHTX;

(2). Quy định về nội dung trang thông tin điện tử mà THT, HTX, LHHTX phải tự chuẩn bị;

(3). Quy định về các tổ chức tham gia hỗ trợ THT, HTX, LHHTX xây dựng trang thông tin điện tử;

(4). Quy định về mức hỗ trợ tối đa/tối thiểu cho THT, HTX, LHHTX xây dựng trang TT điện tử;

(5). Quy định về thủ tục tiếp nhận tiền hỗ trợ và báo cáo kết quả xây dựng, sử dụng trang thông tin điện tử mà THT, HTX, LHHTX cần phải thực hiện để thanh lý tiền hỗ trợ.

2.6. Chính sách tiếp thị và nghiên cứu thị trường (Điều 25 Luật HTX 2023)

2.6.1. *NQ số 20/TW định hướng 03 CS hỗ trợ về:* (i). Thông tin kinh tế; (ii). Kỹ năng tiếp thị; (iii) Nghiên cứu thị trường.

2.6.2. Điều 25 Luật HTX năm 2023 quy định 04 CS: (i). Hỗ trợ THT, HTX, LHHTX tiếp cận thông tin KT, PL, TT; (ii). Hỗ trợ THT, HTX, LHHTX liên kết hình thành vùng nguyên liệu; (iii) Hỗ trợ THT, HTX, LHHTX đăng ký thương hiệu, xuất xứ hàng hóa; (iv). Hỗ trợ THT, HTX, LHHTX tham gia hội chợ, sản giao dịch nông sản trong và ngoài nước.

Như vậy, Luật HTX đã thể chế hóa 03 CS theo NQ số 20 và bổ sung thêm CS hỗ trợ THT, HTX, LHHTX liên kết hình thành vùng nguyên liệu.

6.2.3. Đề xuất nội dung chi tiết của CS hỗ trợ THT, HTX, LHHTX tiếp thị và nghiên cứu thị trường như sau:

a). Chính sách hỗ trợ THT, HTX, LHHTX tiếp cận thông tin kinh tế, pháp luật, thị trường:

(1). Quy định các loại thông tin KT, PL và TT mà THT, HTX, LHHX được hỗ trợ tiếp cận;

(2). Quy định chế độ hỗ trợ phí các loại thông tin mà THT, HTX, LHHTX tiếp cận;

(3). Quy định tổ chức có trách nhiệm cung cấp thông tin KT, PL và TT cho THT, HTX, LHHTX;

(4). Quy định THT, HTX, LHHTX cho ý kiến về lợi ích thu được từ các thông tin KT, PL, TT đã được cung cấp và đề xuất về các thông tin cần duy trì hoặc cung cấp thêm.

b). Chính sách hỗ trợ THT, HTX, LHHTX liên kết hình thành vùng nguyên liệu:

(1). Quy định cơ quan nhà nước cấp tỉnh thực hiện quy hoạch không gian và địa bàn làm căn cứ cho THT, HTX, LHHTX thực hiện liên kết tạo ra các vùng nguyên liệu có căn cứ pháp lý;

(2). Quy định các loại hỗ trợ và mức hỗ trợ từng loại khi THT, HTX, LHHTX tham gia liên kết để tạo vùng nguyên liệu theo quy hoạch đã được phê duyệt;

(3). Quy định trách nhiệm của THT, HTX, LHHTX trong quá trình liên kết tạo vùng nguyên liệu;

(1). Quy định THT, HTX, LHHTX đánh giá lợi ích của việc tham gia liên kết tạo vùng nguyên liệu để làm căn cứ thanh lý các khoản đã nhận hỗ trợ.

c). Chính sách hỗ trợ THT, HTX, LHHTX đăng ký thương hiệu, xuất xứ hàng hóa:

(1). Quy định về các loại hỗ trợ THT, HTX, LHHTX đăng ký thương hiệu, xuất xứ hàng hóa;

(2). Quy định về điều kiện, thủ tục, mức hỗ trợ đăng ký thương hiệu, xuất xứ hàng hóa;

(3). Quy định về trách nhiệm hướng dẫn, tư vấn của cơ quan cấp đăng ký thương hiệu, xuất xứ hàng hóa cho THT, HTX, LHHTX;

(4). Quy định về trách nhiệm của THT, HTX, LHHTX thực hiện đúng các điều kiện đã cam kết để được nhận đăng ký thương hiệu, xuất xứ hàng hóa và duy trì chất lượng hàng hóa theo các cam kết.

d). Chính sách hỗ trợ THT, HTX, LHHTX tham gia hội chợ, triển lãm, sàn giao dịch điện tử.

(1). Quy định mức và cách thức hỗ trợ THT, HTX, LHHTX tham gia hội chợ, triển lãm trong và ngoài nước;

(2). Quy định số lần tối đa một THT, HTX, LHHTX được tham gia hội chợ, triển lãm trong và ngoài nước trong 01 năm;

(3). Quy định cơ quan tổ chức hội chợ, triển lãm hướng dẫn THT, HTX, LHHTX kỹ năng giao lưu, kết nối, nắm bắt nhu cầu và duy trì quan hệ đã thiết lập được với khách hàng tiêu dùng sản phẩm;

(4). Quy định THT, HTX, LHHTX báo cáo đánh giá về lợi ích và các kiến nghị với cơ quan tổ chức hội chợ, triển lãm về cách thức nâng cao năng lực tiếp cận khách hàng, phát triển thị trường sau mỗi lần tham gia hội chợ, triển lãm;

(5). Quy định về tổ chức sàn giao dịch điện tử và hoạt động tư vấn, hướng dẫn THT, HTX, LHHTX các kỹ năng cần thiết khi tham gia sàn giao dịch điện tử.

2.7. Chính sách hỗ trợ đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, trang thiết bị (Điều 26 Luật HTX 2023).

2.7.1. *NQ số 20/TW định hướng 03 CS hỗ trợ về* : (i). Tổ chức KTTT được hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng phục vụ lợi ích chung của cộng đồng TV hoặc là nơi tiếp nhận/triển khai các dự án đầu tư kết cấu hạ tầng của nhà nước vì mục tiêu phát triển cộng đồng; (ii). Xây dựng kết cấu hạ tầng XTTM, đầu tư; (iii). Xây dựng và ứng dụng thương mại điện tử, sàn giao dịch. (iv). Tổ chức KTTT có trách nhiệm tự trang trải chi phí vận hành, bảo dưỡng các công trình được nhà nước giao và các hỗ trợ của Nhà nước là tài sản chung không chia của tổ chức KTTT.

2.7.2. *Điều 26 Luật HTX năm 2023 quy định 04 chính sách hỗ trợ về*: (1). Đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng, trang thiết bị cho THT, HTX, LHHTX nhằm phục vụ hoạt động SX, KD, an sinh XH, bảo vệ môi trường, thích ứng với BĐKH; (2). Chuyển giao một số công trình kết cấu hạ tầng của Nhà nước phục vụ lợi ích chung của cộng đồng cho THT, HTX, LHHTX trên địa bàn để quản lý, vận hành, duy tu, bảo dưỡng theo quy định của pháp luật; (3). Chuyển giao một số công trình công cộng và cơ sở hạ tầng khác cho THT, HTX, LHHTX để làm trụ sở, nhà kho, cửa hàng mua bán, trưng bày, giới thiệu sản phẩm phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh theo quy định của pháp luật; (4). Hỗ trợ kinh phí đầu tư, xây dựng kết cấu hạ tầng hình thành chuỗi sản xuất, cung cấp dịch vụ chế biến và tiêu thụ sản phẩm của THT, HTX, LHHTX.

2.7.3. *Đề xuất những nội dung chi tiết của CS hỗ trợ phát triển kết cấu hạ tầng, trang thiết bị như sau*:

a). Chính sách hỗ trợ THT, HTX, LHHTX đầu tư kết cấu hạ tầng, trang thiết bị nhằm phục vụ hoạt động SX KD, an sinh XH, bảo vệ môi trường, thích ứng với BĐKH.

(1). Quy định rõ các hạng mục kết cấu hạ tầng, trang thiết bị phục vụ hoạt động SX, KD, an sinh XH, bảo vệ môi trường, thích ứng với BĐKH mà Nhà nước sẽ hỗ trợ THT, HTX, LHHTX đầu tư;

(2). Quy định rõ các mức và hình thức hỗ trợ đầu tư đối với từng công trình hạ tầng và thiết bị;

(3). Quy định trách nhiệm THT, HTX, LHHTX quản lý, duy tu và bảo vệ công trình hạ tầng, trang thiết bị có hỗ trợ đầu tư của Nhà nước;

(4). Quy định giá trị vốn hỗ trợ của Nhà nước trong công trình hạ tầng, trong trang thiết bị là tài sản chung không chia của THT, HTX, LHHTX và trách nhiệm quản lý, bảo toàn giá trị tài sản này.

b). Chính sách chuyển giao một số công trình kết cấu hạ tầng của Nhà nước phục vụ lợi ích chung của cộng đồng cho THT, HTX, LHHTX trên địa bàn để quản lý, vận hành, duy tu, bảo dưỡng theo quy định của pháp luật.

(1). Quy định rõ về các công trình hạ tầng phục vụ lợi ích chung của cộng đồng mà Nhà nước có thể chuyển giao cho THT, HTX, LHHTX trên địa bàn để quản lý, vận hành, duy tu, bảo dưỡng;

(2) Quy định rõ về điều kiện đối với THT, HTX, LHHTX được tiếp nhận công trình hạ tầng phục vụ lợi ích chung của cộng đồng do Nhà nước chuyển giao;

(3). Quy định rõ về quyền/trách nhiệm của cộng đồng thành viên THT, HTX, LHHTX trong quản lý, vận hành duy tu, bảo dưỡng các công trình này sau chuyển giao;

(4). Quy định rõ về giá trị tài sản của công trình hạ tầng đã nhận chuyển giao là tài sản chung không chia của THT, HTX, LHHTX và cộng đồng thành viên báo cáo định kỳ với cơ quan QLNN về biến động giá trị tài sản này hàng năm.

c). Chuyển giao một số công trình công cộng và cơ sở hạ tầng khác cho THT, HTX, LHHTX để làm trụ sở, nhà kho, cửa hàng mua bán, trưng bày, giới thiệu sản phẩm phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh theo quy định của pháp luật.

(1). Quy định rõ về các công trình công cộng và hạ tầng mà Nhà nước có thể chuyển giao cho THT, HTX, LHHTX để làm trụ sở, nhà kho, cửa hàng mua bán, trưng bày, giới thiệu sản phẩm;

(2) Quy định rõ về điều kiện đối với THT, HTX, LHHTX được tiếp nhận công trình công cộng và hạ tầng để làm trụ sở, nhà kho, cửa hàng mua bán, trưng bày, giới thiệu sản phẩm;;

(3). Quy định rõ về quyền/trách nhiệm quản lý, và bảo vệ các tài sản này sau chuyển giao;

(4). Quy định rõ về giá trị tài sản của công trình hạ tầng đã chuyển giao là tài sản chung không chia của THT, HTX, LHHTX và phải báo cáo định kỳ với cơ quan QLNN về biến động giá trị tài sản này.

d). Hỗ trợ kinh phí đầu tư, xây dựng kết cấu hạ tầng hình thành chuỗi sản xuất, cung cấp dịch vụ chế biến và tiêu thụ sản phẩm của THT, HTX, LHHTX.

(1). Quy định rõ về các loại kết cấu hạ tầng mà Nhà nước hỗ trợ vốn đầu tư để THT, HTX, LHHTX hình thành chuỗi sản xuất-chế biến và tiêu thụ sản phẩm;

(2) Quy định rõ về điều kiện đối với THT, HTX, LHHTX được tiếp nhận vốn hỗ trợ đầu tư kết cấu hạ tầng để hình thành chuỗi sản xuất-chế biến-tiêu thụ sản phẩm;

(3). Quy định rõ về quyền/trách nhiệm quản lý, và bảo vệ các hạ tầng này sau đầu tư;

(4). Quy định rõ về giá trị của công trình hạ tầng được đầu tư bằng vốn hỗ trợ của Nhà nước là tài sản không chia của THT, HTX, LHHTX và cộng đồng thành viên phải báo cáo định kỳ hàng năm với cơ quan QLNN về biến động giá trị tài sản này.

2.8. Chính sách hỗ trợ tư vấn tài chính và đánh giá rủi ro. (Điều 27 Luật HTX 2023).

2.8.1. *NQ số 20/TW định hướng CS hỗ trợ tư vấn tài chính* bằng CS hỗ trợ kiểm toán cho các tổ chức KTTT.

2.8.2. *Điều 27 Luật HTX năm 2023 quy định 02 chính sách:* (i). Hỗ trợ chi phí kiểm toán cho HTX quy mô siêu nhỏ và nhỏ khi được hưởng chính sách hỗ trợ của Nhà nước theo quy định; (ii). Hỗ trợ tổ chức đại diện, liên minh HTX trong việc thực hiện đánh giá rủi ro, tư vấn tài chính, tư vấn kiểm soát nội bộ, tư vấn kiểm toán nội bộ cho THT, HTX, LHHTX.

Như vậy, Luật HTX 2023 quy định CS hỗ trợ kiểm toán chỉ đối với HTX quy mô nhỏ và siêu nhỏ, mà không hỗ trợ kiểm toán các THT, HTX quy mô vừa, lớn và LHHTX. Có thể thấy, cơ sở thực tiễn của quy định này là gì chưa rõ ?.

2.8.3. *Đề xuất nội dung chi tiết của CS hỗ trợ kiểm toán cho HTX quy mô nhỏ và siêu nhỏ và CS hỗ trợ tổ chức đại diện, LMHTX thực hiện tư vấn tài chính, đánh giá rủi ro như sau:*

a). Về hỗ trợ chi phí kiểm toán và tư vấn tài chính cho HTX quy mô siêu nhỏ và nhỏ.

(1). Quy định về điều kiện HTX quy mô siêu nhỏ và nhỏ được hưởng chính sách hỗ trợ kiểm toán;

(2). Quy định các nội dung kiểm toán mà HTX quy mô siêu nhỏ và nhỏ cần thực hiện. Ví dụ: * Xây dựng cộng đồng TV trong HTX; * Nhận biết các quan hệ kinh tế bên trong, bên ngoài HTX; * Cách thức hạch toán thu nhập từ giao dịch nội bộ và thu nhập từ giao dịch bên ngoài; * Hình thành, quản lý, sử dụng tiền vốn, tài sản chung được chia và không được chia của HTX...;

(3). Quy định về chế độ hỗ trợ phí kiểm toán (toàn bộ, một phần) cho HTX quy mô siêu nhỏ và nhỏ;

(4). Quy định về số lần tối thiểu và số lần tối đa hỗ trợ phí kiểm toán trong thời gian tính theo năm;

(5). Quy định về hình thức (trực tiếp, gián tiếp) kiểm toán HTX quy mô siêu nhỏ, nhỏ;

(6). Quy định về HTX quy mô siêu nhỏ, nhỏ tiếp tục thực hiện kiểm toán sau khi dừng hỗ trợ.

b). CS hỗ trợ tổ chức đại diện, liên minh HTX thực hiện đánh giá rủi ro, tư vấn tài chính, tư vấn kiểm soát nội bộ, tư vấn kiểm toán nội bộ cho THT, HTX, LHHTX.

(1). Quy định các nội dung cụ thể về tư vấn đánh giá rủi ro nảy sinh trong các hoạt động DV, SX, KD và xây dựng cộng đồng TV đoàn kết của HTX quy mô nhỏ và siêu nhỏ mà tổ chức đại diện, Liên minh HTX cần thực hiện cho của THT, HTX, LHHTX, gồm: *Các nguy cơ rủi ro trong các giao dịch kinh tế nội bộ (với các TV của THT, HTX, LHHTX); *Các nguy cơ rủi ro trong các giao dịch bên ngoài (với khách hàng không là TV); *Các nguy cơ rủi ro nảy sinh trong quan hệ làm việc giữa HĐQT với BGĐ và với BKS; *Các nguy cơ rủi ro nảy sinh trong quan hệ làm việc của HĐQT, BGĐ, BKS với từng thành viên; *Các nguy cơ rủi ro nảy sinh trong quan hệ giữa các thành viên với nhau.

(2). Quy định các nội dung cụ thể về tư vấn tài chính, tư vấn kiểm soát nội bộ, tư vấn kiểm toán nội bộ cho THT, HTX, LHHTX gồm: * Tư vấn cách thức viết báo cáo tài chính theo quy định của Luật HTX năm 2023 và các pháp luật liên quan mà HTX quy mô nhỏ và siêu nhỏ phải thực hiện; *Tư vấn các nội dung kiểm soát nội bộ mà tổ chức đại diện, LMHTX cần hướng dẫn BKS hoặc KSV của HTX quy mô nhỏ và siêu nhỏ phải thực hiện; *Thực hiện kiểm toán nội bộ đối với từng HTX quy mô nhỏ và siêu nhỏ ở từng tỉnh hàng năm.

2.9. Chính sách hỗ trợ hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp (Điều 28 Luật HTX 2023)

2.9.1. NQ số 20/TW không đề cập các CS hỗ trợ hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp.

2.9.2. Điều 28 Luật HTX năm 2023 quy định CS hỗ trợ hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp gồm: (i). Hỗ trợ phí bảo hiểm nông nghiệp theo quy định của pháp luật kinh doanh bảo hiểm; (ii). Hỗ trợ vốn, giống, KH&CN khu THT, HTX, LHHTX chuyển đổi sang SX bền vững, nông nghiệp hữu cơ, thích ứng với biến đổi khí hậu; (iii). Hỗ trợ chi phí xây dựng kết cấu hạ tầng vùng nguyên liệu khi THT, HTX, LHHTX nhận góp vốn bằng quyền SDD hoặc thuê đất, đất có mặt của tổ chức, HGD, cá nhân để hình thành vùng nguyên liệu SX nông nghiệp tập trung.

Như vậy, Luật HTX năm 2023 đã mở rộng các CS hỗ trợ đặc thù đối với các hoạt động của THT, HTX, LHHTX trong nông nghiệp so với NQ số 20/TW.

2.9.3. Đề xuất các nội dung chi tiết của CS hỗ trợ THT, HTX, LHHTX hoạt động trong nông nghiệp

a). Chính sách hỗ trợ phí bảo hiểm nông nghiệp theo quy định của PL về kinh doanh bảo hiểm:

- (1). Quy định các loại hoạt động trong nông nghiệp được hưởng hỗ trợ phí bảo hiểm;
- (2). Quy định các mức hỗ trợ phí bảo hiểm đối với từng loại hình hoạt động trong nông nghiệp được hưởng hỗ trợ phí bảo hiểm;
- (3). Quy định Danh mục các tổ chức kinh doanh bảo hiểm được tham gia bán bảo hiểm trong nông nghiệp có hỗ trợ của Nhà nước về phí bảo hiểm;
- (4). Quy định trách nhiệm của THT, HTX, LHHTX hoạt động trong nông nghiệp được hưởng hỗ trợ phí bảo hiểm
- (5). Quy định về trách nhiệm của tổ chức kinh doanh bảo hiểm các hoạt động trong nông nghiệp được hỗ trợ của nhà nước.

b). Chính sách hỗ trợ vốn, giống, KH&CN cho THT, HTX, LHHTX khi chuyển đổi sang SX bền vững, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp thích ứng với BĐKH.

- (1). Quy định các THT, HTX, LHHTX hoạt động trong nông nghiệp được Nhà nước hỗ trợ vốn, giống, KH&CN khi chuyển đổi sang SX bền vững, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp thích ứng với BĐKH;
- (2). Quy định các mức hỗ trợ THT, HTX, LHHTX về vốn, giống, KH&CN khi chuyển đổi sang SX bền vững, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp thích ứng với BĐKH;
- (3). Quy định về trách nhiệm phát triển kinh tế và cộng đồng TV của THT, HTX, LHHTX được hưởng hỗ trợ vốn, giống, KH&CN khi chuyển đổi sang SX bền vững, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp thích ứng với BĐKH;
- (4). Quy định về trách nhiệm đóng góp phát triển kinh tế địa phương của THT, HTX, LHHTX được hưởng hỗ trợ vốn, giống, KH&CN khi chuyển đổi sang SX bền vững, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp thích ứng với BĐKH.

c). Chính sách hỗ trợ chi phí xây dựng kết cấu hạ tầng vùng nguyên liệu khi THT, HTX, LHHTX nhận góp vốn bằng quyền SDD hoặc thuê đất, đất có mặt của tổ chức, HGD, cá nhân để hình thành vùng nguyên liệu SX nông nghiệp tập trung.

- (1). Quy định các THT, HTX, LHHTX hoạt động trong nông nghiệp được Nhà nước hỗ trợ chi phí xây dựng kết cấu hạ tầng vùng nguyên liệu;
- (2). Quy định các mức hỗ trợ THT, HTX, LHHTX hoạt động trong nông nghiệp được Nhà nước hỗ trợ chi phí xây dựng kết cấu hạ tầng vùng nguyên liệu;
- (3). Quy định về trách nhiệm phát triển kinh tế và cộng đồng thành viên của THT, HTX, LHHTX được Nhà nước hỗ trợ chi phí xây dựng kết cấu hạ tầng vùng nguyên liệu;
- (4). Quy định về trách nhiệm đóng góp phát triển kinh tế địa phương của THT, HTX, LHHTX được

Nhà nước hỗ trợ chi phí xây dựng kết cấu hạ tầng vùng nguyên liệu;

2.10. Chính sách về Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã (Điều 29 Luật HTX 2023)

2.9.1. *NQ số 20/TW đưa ra định hướng:* Nâng cao và phát huy vai trò của Quỹ hỗ trợ phát triển HTX trong việc hỗ trợ các tổ chức kinh tế tập thể vay vốn với lãi suất ưu đãi, hỗ trợ lãi suất sau đầu tư và bảo lãnh tín dụng đầu tư, bảo đảm công khai, minh bạch, không để thất thoát.

2.9.2. *Điều 29 Luật HTX 2023 đã quy định 03 vấn đề sau:*

(i). Quỹ hỗ trợ phát triển HTX là quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách hoặc tổ chức tài chính, hoạt động không vì mục tiêu lợi nhuận, bảo toàn và phát triển vốn, tự chủ về tài chính và tự chịu trách nhiệm trong huy động vốn và sử dụng vốn nhằm thực hiện các chức năng sau: (a). Cho vay vốn với lãi suất ưu đãi, hỗ trợ lãi suất sau đầu tư và bảo lãnh tín dụng đầu tư đối với HTX, LHHTX và đối với thành viên của THT, HTX, LHHTX, trừ thành viên là DN; (b). Tiếp nhận, quản lý và sử dụng nguồn vốn trong nước và ngoài nước, nguồn tài trợ, viện trợ, đóng góp, ủy thác của cá nhân, tổ chức trong nước và nước ngoài theo quy định pháp luật; (c). Huy động vốn từ cá nhân, tổ chức trong nước theo quy định của pháp luật; (d). Ủy thác, nhận ủy thác cho vay; tư vấn tài chính và đầu tư, đào tạo cho khách hàng vay vốn của Quỹ hỗ trợ phát triển HTX theo quy định pháp luật.

(ii). Quỹ hỗ trợ phát triển HTX Việt Nam được thành lập ở trung ương, Quỹ hỗ trợ phát triển HTX cấp tỉnh được thành lập ở tỉnh, TP trực thuộc trung ương.

(iii). Chính phủ quy định việc thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ hỗ trợ phát triển HTX.

Như vậy, Điều 29 Luật HTX 2023 đã quy định về bản chất, chức năng, các nguồn vốn và phạm vi hoạt động của Quỹ hỗ trợ phát triển HTX.

2.9.3. *Đề xuất các nội dung chi tiết của chính sách về Quỹ hỗ trợ phát triển HTX như sau:*

a). Làm rõ các quy định về huy động vốn để hình thành Quỹ phát triển HTX, gồm:

(1). Quy định mục đích, ý nghĩa của chính sách huy động vốn cho Quỹ phát triển HTX;

(2). Quy định về huy động vốn từ chính các THT, HTX, LHHTX ở Việt Nam, ngoài các nguồn đã quy định tại điểm b, c và d của Điều số 29;

(3). Quy định rõ thêm về huy động vốn nước ngoài từ: Các DN đầu tư nước ngoài có quan hệ kinh tế với THT, HTX, LHHTX ở Việt Nam; các tổ chức phi chính phủ (NGO) nước ngoài đã và đang hỗ trợ phát triển KTTT, HTX ở Việt Nam.

b). Làm rõ các quy định về sử dụng Quỹ phát triển HTX có bảo toàn, gồm:

(1). Quy định về mục đích của chính sách cho vay của Quỹ phát triển HTX có bảo toàn;

(2). Quy định về cơ chế cho THT, HTX, LHHTX vay vốn với lãi suất ưu đãi có bảo toàn vốn và gắn trách nhiệm đóng góp vào Quỹ phát triển HTX khi kinh doanh có lợi nhuận;

(3). Quy định về cơ chế hỗ trợ THT, HTX, LHHTX lãi suất sau đầu tư có đóng góp vào Quỹ phát triển HTX khi kinh doanh có lợi nhuận;

(4). Quy định về cơ chế bảo lãnh tín dụng đầu tư có đóng góp vào Quỹ phát triển HTX khi kinh doanh có lãi.

TÀI LIỆU THAM KHẢO.

1. Chu Tiến Quang, PGS.TS: “ Một số ý kiến về các quy định Chính sách phát triển THT, HTX, LHHTX trong Dự thảo Luật HTX sửa đổi ”; Bản góp ý với Tổ biên tập Dự thảo Luật HTX sửa đổi ngày 27/3/2023.

2. Luật HTX số 17/2023/QH15; Chương II: “ Chính sách của Nhà nước về phát triển THT, HTX, LHHTX ”.

3. Nghị quyết số 20/NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng Khóa XIII ngày 16/6/2022 về “ Tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới ”; Mục III. Nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu về: “ Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể ”.

XU HƯỚNG KINH TẾ TẬP THỂ, HỢP TÁC XÃ TRÊN THẾ GIỚI VÀ GIẢI PHÁP THỨC ĐẨY PHÁT TRIỂN KHU VỰC NÀY TẠI VIỆT NAM

*Hoàng Trọng Thủy, Chuyên gia nông nghiệp,
Nguyên Tổng biên tập Tạp chí Nông thôn mới*

Vấn đề:

Trong thực tế có ý kiến cho rằng, Kinh tế tập thể hợp tác xã (HTX) là một chỉ dấu của Chủ nghĩa xã hội, bởi HTX là một tổ chức kinh tế, xã hội lấy lợi ích kinh tế làm mục tiêu chính, coi trọng lợi ích xã hội của thành viên; coi trọng sự hợp tác mang tính liên kết, hỗ trợ, giúp đỡ lẫn nhau trong sản xuất kinh doanh (SXKD) của các thành viên; góp phần xóa đói, giảm nghèo, tiến tới làm giàu cho các thành viên, phát triển cộng đồng và đất nước.

Đồng thuận về bản chất, nhưng phần rất nhiều ý kiến khẳng định, HTX không phải là một chỉ dấu của CNXH, với lập luận: HTX là hình thức tổ chức kinh tế - xã hội ra đời khách quan trong quá trình phát triển kinh tế thị trường và ngày càng phổ biến trong nền kinh tế xã hội hiện đại, dựa trên nền tảng “*hợp tác*” với quá trình phát triển HTX gần 200 năm qua trên thế giới. Do đó, KTTT mà nòng cốt là HTX là một thành phần kinh tế quan trọng trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

Đặt vấn đề nêu trên, để thống nhất nhận thức theo NQ số 20 của BCH Trung ương Đảng (khóa XIII) “Kinh tế tập thể là thành phần kinh tế quan trọng, phải được củng cố và phát triển cùng kinh tế nhà nước trở thành nền tảng vững chắc của nền kinh tế quốc dân. Phát triển kinh tế tập thể là xu thế tất yếu trong bối cảnh hội nhập quốc tế, phù hợp với kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa; xuất phát từ nhu cầu thiết thực, bảo vệ lợi ích và tạo điều kiện cho thành viên sản xuất kinh doanh hiệu quả, phát triển bền vững”.

Bài viết này, tập trung vào phạm vi nông nghiệp, nông thôn, đối tượng là HTX.

I/ Xu hướng phát triển và giải pháp thúc đẩy HTX trên thế giới

Xu hướng chung:

Thực tiễn ở các quốc gia phát triển, đang phát triển trên thế giới, ngày càng khẳng định HTX vẫn đang chứng thực là mô hình hoạt động hiệu quả, phù hợp với điều kiện cạnh tranh ngày càng gay gắt. Và quan trọng hơn, thông qua HTX, các hộ nông dân, các doanh nghiệp nhỏ hợp tác với nhau, tăng sức mạnh để đối phó với khó khăn trên con đường mưu cầu no ấm và hạnh phúc của mình, trên quy mô toàn cầu.

Do vậy, xu hướng phát triển HTX trên thế giới được tóm lược như sau

1. *Đối với các quốc gia chậm phát triển, đang phát triển ở khu vực Châu Phi, Châu Á và một phần Châu Mỹ*

- Tập trung vào thành lập HTX mới, phát triển thành viên, củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động; tạo dựng mối liên kết HTX với các tác nhân, trong đó, doanh nghiệp là tác nhân dẫn dắt chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị thông qua các hoạt động SXKD, Chính phủ tập trung xây dựng, kết nối cơ sở hạ tầng, dịch vụ công

- Chính phủ gia tăng quản lý bằng quyền lực như: bổ sung, làm mới điều luật, luật, các văn bản dưới luật có liên quan trực tiếp đến tổ chức, hoạt động và thương mại sản phẩm của HTX nhất là Luật: đất đai, môi trường, đầu tư, thương mại, Luật nông lâm ngư nghiệp và hỗ trợ nông dân... và cân đối thị trường trong nước, thị trường xuất nhập khẩu để bảo đảm ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội, an ninh lương thực...

2. Đối với các Quốc gia phát triển, có trình độ SXKD, KHKT - Công nghệ và thu nhập cao ở khu vực Châu Âu, Bắc Mỹ, Đông bắc Á:

- Tập trung hoàn thiện thể chế thị trường, có chiến lược và linh hoạt điều chỉnh thương mại 2 chiều. Trong đó, lấy “Chiều đi - Kinh doanh và xuất khẩu” làm động lực phát triển HTX với việc quy hoạch vùng sản xuất, tăng năng lực chế biến và hậu cần cho các mặt hàng, nhóm hàng, nông sản đặc hữu, chất lượng vượt trội, độc chiếm thị trường hoặc đủ sức cạnh tranh để tạo giá trị sinh lời cao.

- Chiều nội địa: đẩy mạnh sản xuất tại khu vực HTX với các mặt hàng, nhóm hàng thông thường, giá cả bình ổn... chỉ cho phép nhập khẩu các mặt hàng trong nước không sản xuất được, hoặc có sản xuất nhưng không ổn định về lượng, giá, nhằm thúc đẩy việc ứng dụng KHKT - công nghệ tại khu vực HTX; đồng thời, coi trọng thị trường trong nước để giảm bớt sự phụ thuộc chuỗi cung ứng toàn cầu.

3. Xu hướng chung phát triển HTX trên thế giới là vừa hợp tác vừa cạnh tranh về thương mại hàng hóa. Và phụ thuộc nhiều hơn vào quyền lực, quyết định của chính phủ - bởi tác động hậu Covid, chiến tranh Nga - Ukraina hoặc sự trả đũa do xung đột chính trị kéo theo sự liên minh về kinh tế, chiến lược về thương mại theo nhóm, khu vực. Xu hướng thương mại toàn cầu hiện nay và nhiều năm tới không có “thế giới phẳng”.

Các quốc gia, các hiệp hội ngành hàng luôn tìm cách “bảo hộ” sản phẩm của KTTT, HTX ở lĩnh vực có nhiều rủi ro trong sản xuất, chế biến, kinh doanh thông qua việc gia tăng tiêu chuẩn hàng hóa nhập khẩu; linh hoạt xử lý: tính bao trùm, tính độc lập, tính thị trường, tính chính trị. Và cắt giảm chi phí trung gian về kiểm tra, giám sát tiêu chuẩn, quy chuẩn tại nơi xuất hàng. Tuy nhiên, mức độ “nặng nề” có khác nhau, dựa trên quan hệ hợp tác chính trị, thương mại;

4. Xu hướng khuyến khích các HTX phát triển thành viên chính thức, thành viên liên kết với số lượng tăng thêm, để tạo nguồn lực (vốn kinh tế, vốn xã hội) đủ mạnh để gây dựng thị trường bên trong HTX, thị trường bên ngoài HTX, đủ sức liên kết theo chuỗi giá trị với các tác nhân; nâng tầm ảnh hưởng HTX đến kinh tế - xã hội. Nhà nước, chính quyền địa phương không khuyến khích việc thành lập HTX dưới 20 thành

viên (trừ khi HTX có 8- 10% số thành viên là chủ trang trại, nông trại, chủ doanh nghiệp) để tránh việc “li ti hóa” HTX.

Tuy nhiên, thực tế ở mỗi quốc gia, vùng lãnh thổ lại có xu hướng riêng, cách tổ chức, vận hành riêng - do hệ sinh thái kinh tế, xã hội, năng lực KHKT - công nghệ và tập quán bản địa khác nhau... đặc biệt là mục tiêu, chiến lược phát triển và cấu trúc nền kinh tế... để tận dụng lợi thế cạnh tranh. Nên, xu hướng phát triển và giải pháp thúc đẩy phát triển HTX của các quốc gia cũng khác nhau. Có thể lấy các mô hình HTX làm tham chiếu:

+ Ở *Nhật Bản*, Loại hình tổ chức HTX, bao gồm: HTX nông nghiệp, HTX tiêu dùng. HTX tiêu dùng (JCCU) là tổ chức cấp cao của khu vực HTX - có chức năng, nhiệm vụ: hướng dẫn quản lý và hỗ trợ hoạt động kinh doanh cho các HTX thành viên; lập kế hoạch; phát triển và cung cấp sản phẩm, các chương trình bảo hiểm và mạng lưới thông tin đáp ứng nhu cầu của các xã viên; tổ chức các khóa học và hội thảo về công tác quản lý và đào tạo cho các HTX thành viên; xuất - nhập khẩu các mặt hàng tiêu dùng...

HTX nông nghiệp được Chính phủ giao thực hiện các mục tiêu về phát triển nông nghiệp, nông thôn. HTX nông nghiệp thực hiện hai nhiệm vụ chính: *một là*, cung cấp cho nông dân các yếu tố “đầu vào” phục vụ sản xuất nông nghiệp; *hai là*, giúp nông dân tiêu thụ sản phẩm bằng cách thu gom, bảo quản, dự trữ, bán các nông sản, vật tư dựa vào mạng lưới tiêu thụ sản phẩm quốc gia và quốc tế. Nông dân Nhật Bản chủ yếu mua hàng qua HTX.

Để giúp các HTX hoạt động, Chính phủ tăng cường xây dựng hệ thống phục vụ xã hội hóa nông nghiệp, coi hợp tác xã nông nghiệp là một trong những hình thức phục vụ xã hội hóa tốt nhất và yêu cầu các cấp, các ngành phải giúp đỡ và bảo vệ quyền lợi hợp pháp của tổ chức này.

+ Ở *Thái Lan*, tiêu biểu là HTX nông nghiệp và HTX tín dụng. Thông qua sự trợ giúp của Chính phủ, xã viên được vay vốn với lãi suất thấp, thời hạn ưu đãi, thích hợp cho việc kinh doanh hoặc sản xuất của họ. Do hoạt động HTX có hiệu quả, nên hàng loạt HTX tín dụng đã ra đời trên khắp đất nước. Bên cạnh đó, sự phát triển của HTX tiêu dùng, HTX công nghiệp và trở thành yếu tố quan trọng phát triển kinh tế của Thái Lan.

Để tạo điều kiện cho HTX phát triển và xuất khẩu nông sản, Chính phủ thành lập Bộ Nông nghiệp và Hợp tác xã, trong đó có hai vụ chuyên trách về HTX là Vụ Phát triển HTX và Vụ Kiểm toán HTX. Chính phủ ban hành chính sách giá, tín dụng để bảo đảm chi phí “đầu vào” hợp lý để có giá bán ổn định cho người tiêu dùng, góp phần ổn định giá nông sản tại thị trường trong nước thấp hơn giá thị trường thế giới nhằm tăng năng lực xuất khẩu.

+ Ở *Hàn Quốc*, Liên đoàn quốc gia HTX nông nghiệp (NACF) lập mạng lưới HTX từ trung ương đến cơ sở đáp ứng được nhu cầu ngày càng tăng của nông dân về hỗ trợ dịch vụ, chiếm lĩnh toàn bộ thị trường và kinh tế nông thôn, lan ra, đan xen vào kinh tế đô thị và từng bước hội nhập vào nền kinh tế thế giới.

NACF nắm giữ 40% thị phần nông sản trong nước và là một ngân hàng có số tiền gửi lớn nhất Hàn Quốc. Hệ thống bảo hiểm của NACF chiếm lĩnh toàn bộ thị trường nông thôn. NACF còn quản lý một mạng lưới dịch vụ vận chuyển nông sản từ cửa nông trại đến người tiêu dùng, giúp người nông dân sản xuất theo đúng yêu cầu của thị trường, giảm tối thiểu chi phí lưu thông, hao hụt, thất thoát.

Trong hoạt động tín dụng ngân hàng, NACF điều hành cả hệ thống ngân hàng nông nghiệp và các quỹ tín dụng của HTX, cung cấp nhiều loại dịch vụ: giao dịch ngân hàng, dịch vụ thẻ tín dụng, tín dụng cho vay, đầu tư, bảo hiểm, giao dịch quốc tế... Hệ thống bảo hiểm của NACF chiếm lĩnh toàn bộ thị trường nông thôn.

+ Ở *Ma-lai-xi-a*, tổ chức HTX Ma-lai-xi-a (ANGKASA) là tổ chức cấp cao của các HTX, có nhiệm vụ hỗ trợ các HTX thành viên về phương thức điều hành và quản lý các hoạt động qua tư vấn, giáo dục hoặc tổ chức những dịch vụ cần thiết. Các nguyên tắc của HTX được cụ thể như: quản lý dân chủ; thành viên tự nguyện; thu nhập bình đẳng; phân phối lợi nhuận kinh doanh theo mức độ sử dụng các dịch vụ của các xã viên và mức đóng góp cổ phần của xã viên; hoàn trả vốn theo mức đầu tư; xúc tiến công tác đào tạo phổ cập kiến thức quản lý và khoa học, kỹ thuật nông nghiệp cho các xã viên.

+ *Mô hình Hợp tác văn hóa/cộng đồng Kibbutz ở Israel*: Trung bình có khoảng 300 xã viên; tổ chức hoàn toàn theo kinh tế thị trường, đã đạt được một mức độ nhất định “làm theo năng lực, hưởng theo nhu cầu” đối với các xã viên của mình, như: mọi thành viên thuộc gia đình xã viên được ăn miễn phí hàng ngày hai bữa sáng và trưa tại một bếp ăn tập thể hiện đại, sang trọng với các món ăn cao cấp, tự chọn theo nhu cầu.

Trong các Kibbutz, việc giặt quần áo cho gia đình các xã viên có một tổ chuyên giặt giũ bằng máy đến sấy khô. Kibbutz mua ô tô, khi xã viên cần dùng xe, thì vào website của Kibbutz tìm chọn và dùng thoải mái theo nhu cầu. Xăng, sửa chữa và các chi phí khác cho xe do Kibbutz chi trả. Trường hợp cần xe lớn hơn, xã viên có thể yêu cầu ban quản lý thuê xe cho mình, Kibbutz sẽ thanh toán cho tiền thuê đó.

Kibbutz xây dựng và cấp miễn phí nhà ở cho các gia đình xã viên. Khi cần xây dựng mở rộng và cải tạo theo ý mình, chủ nhà trao đổi với ban quản trị sẽ có đội xây dựng đến thực hiện theo yêu cầu, Kibbutz thanh toán chi phí. Kibbutz cấp miễn phí hoặc trả toàn bộ tiền điện, nước, gas cho các gia đình xã viên. Mỗi căn nhà này là một biệt thự cao cấp, đầy đủ tiện nghi.

Con em xã viên được cấp học bổng toàn phần trong 12 năm phổ thông và đại học trong nước. Khi xã viên và con cái họ ốm đau, Kibbutz thanh toán hoàn toàn mọi

chi phí về y tế căn cứ vào thực tế chữa bệnh theo nhu cầu. Xã viên được nghỉ hưu theo qui định chung của Nhà nước. Nếu muốn, xã viên có thể tiếp tục làm việc trong thời gian tùy thích. Khi tuổi già, sức yếu hoặc bệnh tật, xã viên được đến trại dưỡng lão miễn phí hoặc được Kibbutz thuê người lao động nước ngoài đến chăm sóc tại gia đình.

Ngoài các hưởng thụ theo nhu cầu do Kibbutz chi phí, mỗi xã viên được nhận phụ cấp 1.300 shekol (350 USD)/tháng để chi phí cá nhân. Mức phụ cấp này bằng nhau đối với tất cả mọi người, không phân biệt vị trí công tác của xã viên dù là giám đốc, chủ nhiệm hay người quét rác, trông trẻ. Do nhu cầu của cá nhân và xã hội, xã viên có thể làm những công việc không thuộc địa bàn Kibbutz mình như giáo sư đại học, bộ trưởng, chuyên gia vệ tinh thì toàn bộ tiền lương của người đó phải nộp về cho ngân quỹ của Kibbutz.

Để tránh tham nhũng, mọi khoản thu nhập và chi phí của Kibbutz được công khai dán trên bảng thông tin của cộng đồng. Ban lãnh đạo được đại hội xã viên bầu ra, chịu trách nhiệm giám sát của một cơ chế công khai hoàn toàn mọi quyết định và chính sách của Kibbutz

Động cơ để người lao động cống hiến hết mình là danh dự, sự tuyên dương, động viên kịp thời của ban lãnh đạo Kibbutz và sự tôn vinh của cộng đồng. Tên và thành tích của người có công được công bố kịp thời và công khai trên bản tin địa phương.

Nghiên cứu Kibbutz, hiện có 2 ý kiến khác nhau:

- Kibbutz là một hiện thực về KTTT, HTX theo mô hình Chủ nghĩa xã hội trên đà “làm theo năng lực, hưởng theo nhu cầu.

- Kibbutz là “kinh tế tập thể quân sự” phù hợp với đặc điểm địa lý và chiến lược bảo vệ lãnh thổ của Israel, có thể một tương lai gần Kibbutz sẽ bị kinh tế thị trường “nhuộm màu” và thay đổi.

II. Xu hướng phát triển và giải pháp thúc đẩy phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã tại Việt Nam trong giai đoạn mới

Nhìn toàn diện và thẳng thắn thì ở Việt Nam, chưa có “Con đường HTX”, vì chưa có một văn bản pháp quy hay một nghiên cứu, đề tài cấp quốc gia chỉ ra và thừa nhận đích đến cuối cùng của HTX là gì và đi đến đâu? Thêm nữa, Việt Nam chưa hẳn là kinh tế thị trường. Hàng hóa HTX (nhất là nông sản) xuất khẩu vẫn “trong tầm ngắm” với sự gia tăng kiểm tra, kiểm soát của các thị trường nhập khẩu.

Do vậy, việc xác định Xu hướng phát triển, giải pháp thúc đẩy phát triển HTX trong giai đoạn mới cần sử dụng cả 2 phương pháp tiếp cận từ trên xuống, từ dưới lên và tôn trọng quyền tự nguyện của người dân, quyền quyết định của cấp ủy, chính quyền địa phương. Gia tăng hỗ trợ đầu tư, quản lý của Nhà nước, cùng với bước đi phù hợp với đặc điểm kinh tế, xã hội đảm bảo cho vận hành thông suốt và hiệu quả.

2.1 Về xu hướng phát triển

1. Khi Luật HTX có hiệu lực, tốc độ, số lượng thành lập HTX mới sẽ tăng nhanh ở các loại hình: HTX chế biến nông, lâm, thủy sản, HTX theo nghề nghiệp, HTX du lịch, HTX tín dụng. Khu vực nông thôn xuất hiện những mô hình mới như: HTX thiết kế vườn, HTX tiêu dùng, HTX nghỉ dưỡng, HTX nhà ở... địa bàn có tốc độ chuyển động nhanh là vùng sản xuất nguyên liệu nông sản xuất khẩu, khu vực ven đô thị lớn, địa phương có tiềm năng sản phẩm Ocop;

2. Liên kết ngang (N/dân với N/dân; HTX với HTX); liên kết dọc theo đường đi của sản phẩm trong HTX được mở rộng, nâng cao. Xu thế SXKD có hợp đồng có chuyển động khá. Các HTX vững mạnh sẽ tổ chức lại sản xuất, hướng mạnh vào trực nông sản xuất khẩu, trực nông sản vùng miền để tối ưu hóa sản phẩm.

3. Khu vực miền núi, ven biển, bãi ngang, địa bàn hay bị thiên tai... sẽ thay đổi phương thức xây dựng HTX đi từ thấp đến cao, bằng việc thành lập nhóm/ tổ hợp tác theo từng khâu, từng việc... khi đủ điều kiện sẽ tập hợp, liên kết thành HTX

4. Tiếp thụ, chuyển giao, ứng dụng KHKT - công nghệ mới trong bảo quản, chế biến, đóng gói; kinh tế số sẽ phát triển trên diện rộng, thông qua việc sử dụng các thiết bị thông minh ở cả 2 lĩnh vực sản xuất, kinh doanh và marketing phát triển thị trường;

5. Kinh tế tập thể, HTX hoạt động lâm nghiệp, kinh tế rừng, kinh tế dưới tán rừng sẽ phát triển mạnh - khi tín chỉ Carbon được lên sàn giao dịch

6. Bộ máy, tổ chức được tinh gọn, cán bộ được trẻ hóa ở 3 chức danh quan trọng: Giám đốc, Phó giám đốc kinh doanh và Kế toán trưởng. Cùng với sự tác động của công cuộc phòng chống tham nhũng, hệ thống Kiểm toán HTX riêng sẽ thúc đẩy dân chủ tập thể, việc công khai quỹ vốn, tài sản và phân phối lợi ích đối với các bên tham gia - Đây là điều kiện tốt để ngăn ngừa tệ tham nhũng, lợi ích và tính cục bộ, bản vị trong HTX

2.2 Giải pháp tạo động lực phát triển KTTT, HTX trong giai đoạn mới

Giải pháp 1, sử dụng đồng thời 3 chân kiềng trong quá trình phát triển, gồm: Nhà nước - thị trường - HTX & cộng đồng. Trong đó:

+ Nhà nước: tối đa hóa quyền lực; cân bằng quyền lực, giao tiếp đối xứng; điều hành thống nhất và được đo bằng thể thức lực.

+ Thị trường: tối đa hóa lợi ích kinh tế; cạnh tranh cung - cầu và được đo bằng giá trị

+ HTX và cộng đồng: thành viên vị thế bình đẳng, tinh thần tự giác; gắn kết bằng lợi ích thông tin minh bạch; lãnh đạo tín nhiệm dân bầu, nội bộ tuân thủ.

+ Hoạt động: chính danh, điều lệ rõ ràng, đúng với pháp luật

Giải pháp 2, Định vị lại HTX theo tiêu chuẩn mới:

Tổ chức khảo sát, đánh giá toàn diện về thành viên, tài sản, hiệu quả hoạt động SXKD; bộ máy, tổ chức và công tác cán bộ. Từ kết quả này, cần bổ sung, làm mới quy trình, tiêu chuẩn HTX và đổi mới cách thức đánh giá, phân loại HTX từ tốt, khá, trung bình, yếu kém sang phân loại hợp tác để tồn tại, hợp tác để phát triển, hợp tác để hội nhập, hợp tác về văn hóa, nhằm thay đổi tư duy từ phẩm cấp sang tư duy kinh tế gắn liền với sản phẩm. Từ đó, làm cơ sở xây dựng chính sách phù hợp với từng loại hình HTX trong quá trình phát triển.

Giải pháp 3, Kiên trì xây dựng hệ sinh thái HTX cho phát triển bền vững:

Với tính bao trùm, tính thống nhất trong hệ thống pháp luật, tính tương thích với các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên. Đồng thời với công tác tuyên truyền, giáo dục phải giữ vững các nguyên tắc cơ bản của HTX do Liên minh Hợp tác xã Quốc tế đưa ra trong thế kỷ 21.

Xây dựng hệ sinh thái HTX cần bám sát 5 nhóm chính sách gồm: hoàn thiện các quy định về bản chất HTX, phát triển thành viên HTX; mở rộng phạm vi điều chỉnh và hoàn thiện các quy định về loại hình tổ chức kinh tế hợp tác; mở rộng thị trường, nâng cao khả năng huy động vốn, tạo động lực cho HTX phát triển; hoàn thiện và nâng cao hiệu quả công tác quản trị, điều hành và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực kinh tế tập thể.

Giải pháp 4, xây dựng HTX gắn với tổ chức cộng đồng là đột phá thể chế, thực hiện định hướng XHCN: Với vai trò và 6 nội dung cơ bản:

- + Là một lực lượng lớn trong xây dựng nông thôn mới và tái cơ cấu nông nghiệp;
- + Là nền tảng hình thành, phát triển kinh tế nông thôn;
- + Là cánh cửa mở đường phát triển kinh tế hộ gia đình, kinh tế nông trại, trang trại
- + Là keo dính để kiến tạo liên kết vùng
- + Là tiền đề đổi mới quản lý nhà nước ở khu vực nông nghiệp, nông thôn
- + Là lực lượng lớn trong quản lý tài nguyên, môi trường, cơ sở hạ tầng; xây dựng nếp sống mới, phát huy tinh thần đoàn kết, giúp đỡ, hỗ trợ lẫn nhau và thúc đẩy tự chủ, sáng tạo của người Dân nông thôn.

Giải pháp 5, Đẩy mạnh chuyển giao, ứng dụng khoa học kỹ thuật - công nghệ, kinh tế số, tổ chức khuyến nông cộng đồng đến cơ sở: với 4 nội dung sau

Một là, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách về nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng khoa học kỹ thuật - công nghệ vào sản xuất vừa tạo hành lang pháp lý, vừa tháo gỡ những nút thắt để khơi thông và huy động có hiệu quả các nguồn lực cho hoạt động này. Đồng thời, bổ sung và hoàn thiện chính sách đầu tư nhằm khuyến khích, hỗ

trợ các doanh nghiệp, chủ trang trại, hộ nông dân đẩy mạnh quá trình đổi mới, ứng dụng khoa học kỹ thuật, sử dụng thiết bị thông minh vào SXKD.

Hai là, phát huy vai trò, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong ứng dụng khoa học công nghệ vào SXKD. Giải pháp này không chỉ đẩy nhanh mà còn quyết định tính hiệu quả của quá trình ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất mà còn nâng cao trách nhiệm quản lý của hệ thống chính quyền các cấp, đặc biệt gắn trách nhiệm của người đứng đầu các sở, ban, ngành chuyên môn và đội ngũ cán bộ chuyên trách trong quản lý, hướng dẫn, kiểm tra thực hiện.

Ba là, tiếp tục nghiên cứu, học hỏi kinh nghiệm các nước để lựa chọn các mô hình SXKD phù hợp; đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn đồng bộ, hiện đại tạo nền tảng đẩy nhanh quá trình ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất ở từng địa phương. Ưu tiên phát triển doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; các khu, vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao làm đầu tàu thúc đẩy hoạt động nghiên cứu, chuyển giao, ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ mới vào sản xuất.

Bốn là, đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp theo chuỗi liên kết bền vững, nhằm mở ra các cơ hội ứng dụng khoa học vào cuộc sống. Đây là giải pháp có vị trí, quan trọng, không chỉ góp phần đẩy nhanh quá trình ứng dụng khoa học công nghệ vào SXKD một cách toàn diện, đồng bộ mà còn tạo nền tảng để kinh tế nông nghiệp phát triển theo hướng hiện đại, bền vững.

Giải pháp 6, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực trong đổi mới sáng tạo

Đây là giải pháp quan trọng hàng đầu, bởi người lao động trong nông nghiệp là lực lượng trực tiếp lựa chọn, tiếp nhận đổi mới sáng tạo. Họ cũng là người biết huy động, khai thác các nguồn lực cho sản xuất một cách hiệu quả nhất. Mặt khác, người lao động cũng chính là lực lượng thường xuyên đưa ra những phát minh, sáng kiến cải tiến những thiết bị, quy trình công nghệ phù hợp với thực tiễn. Do vậy, cần tiếp tục đa dạng hóa, đổi mới nội dung, hình thức, biện pháp giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng để nâng cao trình độ, kỹ năng và đổi mới tư duy cho người lao động trong nông nghiệp. Thực hiện tốt nội dung, biện pháp này có ý nghĩa quyết định đến việc đẩy nhanh tiến trình CNH - HĐH nông nghiệp nông thôn và sự thành công của 3 Chương trình Mục tiêu Quốc gia về xóa đói giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới và phát triển kinh tế xã hội, bảo đảm quốc phòng an ninh tại các vùng miền núi, trung du.

Giải pháp 7, về nguồn lực đầu tư phát triển.

Đổi mới mô hình Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX của Liên minh HTX Việt Nam để tăng khả năng huy động nguồn lực từ thị trường. Các địa phương cấp bổ sung vốn cho Quỹ Hỗ trợ phát triển HTX, tạo điều kiện hỗ trợ HTX vay vốn phát triển SXKD theo quy định. Ưu tiên bố trí các nguồn lực để hỗ trợ, khuyến khích, tạo điều kiện cho các hợp tác xã tham gia liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị và ứng dụng công

nghe cao vào sản xuất; gắn kết chặt chẽ hơn việc liên kết giữa doanh nghiệp và hợp tác xã theo hợp đồng.

Ưu tiên đầu tư cho hoạt động chế biến, bảo quản nông sản sau thu hoạch để nâng cao chất lượng sản phẩm. Xây dựng một số mô hình điểm, mang tính đột phá để nhân rộng. Đẩy mạnh hỗ trợ xây dựng các mô hình hợp tác, tổ hợp tác liên kết sản xuất, chế biến, tiêu thụ nông, lâm, thủy sản hàng hóa theo chuỗi giá trị và ứng dụng công nghệ cao ở những vùng sản xuất hàng hóa tập trung; các xã có sản phẩm chủ lực mang lợi thế cạnh tranh theo chương trình OCOP.

Kết luận

Lý luận về mô hình HTX là một khoa học; khoa học ấy dựa trên thực tiễn phát triển của HTX hơn hai thế kỷ qua trên thế giới, cần được học tập, nghiên cứu một cách có hệ thống. Các nguyên tắc, giá trị của HTX vừa bao hàm yếu tố kinh tế vừa mang đậm tính đạo đức, chính trị, xã hội và văn hóa, có những mặt thống nhất đồng thời có mặt mâu thuẫn, cần phải được nhận thức sâu sắc để phát triển HTX, đảm bảo các giá trị và nguyên tắc ấy.

HTX là một hình thức pháp lý về tổ chức, vì vậy, vấn đề quan trọng và cấp bách hiện nay là phải nhận thức đúng bản chất tổ chức HTX, xác định đúng và cụ thể mô hình tổ chức HTX, định hình chuẩn về khung khổ pháp luật tạo điều kiện thuận lợi cho HTX ra đời và phát triển bền vững, tiến kịp đà đổi mới, đóng góp ngày càng quan trọng và tích cực cho phát triển kinh tế - xã hội của đất nước./.

TÁC ĐỘNG TỪ CÁC CHÍNH SÁCH CỦA NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI SỰ THÀNH CÔNG CỦA HỢP TÁC XÃ Ở CỘNG HÒA LIÊN BANG ĐỨC

TS. Nguyễn Thị Tuyết Minh, Giám đốc dự án DGRV tại Việt Nam

I. Lời mở đầu

Khu vực kinh tế hợp tác của CHLB Đức có một lịch sử hình thành và phát triển lâu đời với sự đóng góp đáng kể của 2 nhà tư tưởng lớn của thế kỷ 19. Đó là **Wilhelm Friedrich Raiffeisen** (1818-1888), một thị trường với những đóng góp cho sự hình thành những hợp tác xã đầu tiên ở khu vực nông thôn và Hermann Schulze-Delitzsch (1808-1883), một luật sư một chính trị gia, người đã vận động công nhân thành lập các HTX tín dụng ở khu vực thành thị và đặt nền móng cho bộ luật HTX đầu tiên của thế giới.

Trải qua gần 200 năm hình thành và phát triển, hiện nay ở Đức có 737 HTX tín dụng, 6229 HTX phi tín dụng và hơn 22,5 triệu thành viên (số liệu 31.12.2022) (DGRV, 2023).

Trong khuôn khổ bài tham luận này, chúng ta cùng nhìn lại tác động của khung chính sách của Đức trong quá trình phát triển của HTX và tác động của nó đối với sự phát triển của các HTX Đức để trả lời câu hỏi: Những nhân tố nào tạo nên sự phát triển bền vững của các HTX Đức hiện nay?

II. Khuôn khổ pháp lý và các chính sách hỗ trợ của nhà nước đối với HTX trong 20 năm trở lại đây

Hệ thống các doanh nghiệp trong khu vực HTX đã đi vào phát triển ổn định và bền vững từ sau khi nước Đức thống nhất. Mặc dù việc hợp nhất CHLB Đức (Tây Đức) và CHDC Đức (Đông Đức) đã thúc đẩy các HTX phải tiến hành cải cách các HTX ở khu vực Đông Đức để tạo thành một tổ chức thống nhất, việc này đã được tiến hành rất hiệu quả nhờ sự đoàn kết trong hệ thống.

Nếu như việc ra đời của luật HTX năm 1889 giúp cho HTX tránh được khỏi những quy định tái cấu trúc bắt buộc của thời đó để đảm bảo cho sự phát triển bền vững cũng như nâng cao tính minh bạch của các doanh nghiệp lớn thì các HTX tại Đức giờ đây sẽ phải chơi ở một sân chơi bình đẳng hơn với các doanh nghiệp khác. Các HTX sẽ phải chịu sự điều chỉnh của các bộ luật khác giống như các luật khác của Đức (có thể kể đến một số nhóm luật cơ bản như sau: hiến pháp của các Bang trong CHLB Đức, luật thương mại, luật thuế, luật chống hạn chế cạnh tranh,...hay một số luật chung của châu Âu đặc biệt áp dụng cho các HTX nông nghiệp) bên cạnh luật HTX.

Luật HTX của Đức có nhiều quy định mở để cho các HTX có thể tự điều chỉnh trong điều lệ của mình nhưng quy định việc các HTX phải được kiểm toán bởi một liên đoàn HTX. Các HTX muốn được thành lập mới cũng phải đăng ký là thành viên

của một liên đoàn HTX và đề án thành lập của họ phải được kiểm toán bởi liên đoàn này. Một số ý kiến cho rằng điều này gây khó khăn cho việc thành lập mới HTX. Nhưng luật HTX vẫn giữ nguyên quy định này vì muốn bảo vệ lợi ích của các thành viên HTX mà trong nhiều trường hợp là các cá nhân chưa được trang bị đầy đủ kiến thức về quản trị kinh doanh. Lịch sử cũng đã chứng minh rằng, việc HTX chỉ được lựa chọn một liên đoàn HTX để kiểm toán cho mình cũng giúp cho các HTX phát triển bền vững hơn, làm giảm tỷ lệ HTX đăng ký phá sản nếu so sánh với tỷ lệ này ở các nhóm doanh nghiệp khác.

Trong báo cáo này, nhóm tác giả xin được tổng hợp một số quy định đặc thù đối với các HTX để các cơ quan hoạch định chính sách của Việt Nam có thêm các thông tin để tham khảo:

- **Chính sách thuế:** Về nguyên tắc, các HTX phải nộp các loại thuế như: (1) thuế thu nhập doanh nghiệp (áp dụng cho phần thu nhập của HTX với tư cách là một pháp nhân kinh doanh), (2) thuế thương mại (áp dụng cho phần lợi nhuận thương mại và vốn kinh doanh dựa trên địa vị pháp lý của HTX), và (3) thuế tài sản (áp dụng cho các tài sản của HTX). Tất cả các loại thuế khác mà HTX phải nộp cũng dựa trên cùng nguyên tắc chung áp dụng cho tất cả người nộp thuế khác. Theo quy định, HTX phải nộp thuế doanh thu, thuế bất động sản, thuế chuyển nhượng đất, thuế chuyển nhượng cổ phiếu, thuế tem trên hối phiếu, v.v. Tại Đức, việc phân phối thặng dư bằng cách hoàn trả (cho thành viên)³⁸, mặc dù không bắt buộc theo luật HTX, nhưng liên quan đến quy định của thuế thì được coi là phù hợp để áp dụng riêng cho các HTX (bởi phần thặng dư được phân phối này được khấu trừ khỏi thu nhập chịu thuế của HTX khi thỏa mãn các điều kiện theo yêu cầu về khấu trừ thuế) (*Kuhl, 2012*).

- **Chính sách thuế với các HTX ở khu vực nông thôn** (có thể hiểu là hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp): Các HTX ở khu vực nông thôn được miễn thuế khi HTX giới hạn hoạt động kinh doanh của mình trong các giao dịch có mục đích với thành viên và trong các hoạt động sau: (1) sử dụng chung các cơ sở vật chất, công cụ và trang thiết bị; (2) dịch vụ hay lệnh sản xuất thực hiện tại các doanh nghiệp của thành viên; (3) sơ chế hoặc chế biến các sản phẩm do thành viên trồng miễn là việc chế biến đó vẫn được phân loại vào sản xuất nông nghiệp. Việc miễn thuế không bị ảnh hưởng khi thực hiện các hoạt động phụ trợ, không được ưu đãi mà không vượt quá mức tối đa 10% tổng thu nhập. Điều này có nghĩa là nếu đáp ứng yêu cầu về 10% thu nhập này, HTX vẫn được miễn thuế cho phần lợi nhuận thu được từ các hoạt động được ưu đãi; chỉ chịu thuế cho phần thu nhập từ các hoạt động khác (chịu thuế một phần). Tuy nhiên, nếu tỉ lệ 10% thu nhập không được tuân thủ, toàn bộ thu nhập của HTX sẽ phải chịu thuế. Giới hạn 10% này cho phép các HTX ở khu vực nông thôn có một mức độ tự do nhất định trong xây dựng các chính sách của mình. Ngày nay, các HTX Đức được coi là các tổ chức kinh doanh hợp nhất và bị đánh thuế giống như bất kỳ doanh nghiệp nào khác, với một ngoại lệ quan trọng. Theo phán quyết của toàn án

³⁸ Chú thích của tác giả: Giống với việc phân phối lợi nhuận theo mức độ sử dụng dịch vụ tại Việt Nam

tài chính tối cao, phần thặng dư được phân phối cho các thành viên vào cuối năm tài chính dưới dạng tiền hoàn trả (tiếng Đức: Rückvergütung) được ghi nhận là chi phí hoạt động được khấu trừ thuế của HTX, khi đáp ứng các yêu cầu sau: Phần thặng dư phải là phần kiếm được từ các giao dịch với thành viên (do đó phải ghi chép sổ sách riêng giao dịch với thành viên và giao dịch với khách hàng không phải là thành viên). Phân phối thặng dư phải được tính cho tất cả thành viên hay các nhóm thành viên theo cùng một cách tính. Số tiền đến ngày phân phối phải được thực trả cho thành viên.

- **Quyền tham gia và phân phối lợi nhuận** thể hiện quyền tài sản đối với HTX nhưng không gắn với quyền ra quyết định và tham gia vào các quyết định của chủ sở hữu. Do không có định nghĩa hay nghĩa vụ pháp lý cố định về quyền tham gia vào việc phân phối lợi nhuận nên việc phân phối lợi nhuận tùy thuộc vào các lựa chọn khác nhau và các quyết định cụ thể của từng HTX. Có thể có các cách phân phối như sau: (1) Trong hầu hết các trường hợp, phân phối thặng dư được tính trên doanh thu từ các giao dịch mà thành viên đó thực hiện với HTX. Việc hoàn trả (số tiền phân phối lại hay lợi nhuận phân phối theo mức độ sử dụng dịch vụ) có thể được ghi nhận là một khoản nợ phải trả (cho thành viên) theo quy định về thuế khi điều lệ của HTX có quy định và khi thành viên được nhận số tiền phân phối lại đó theo các quy định trong điều lệ. (2) Cổ tức (lãi) trên vốn góp (bị coi là) không phù hợp trong HTX. Vẫn có tranh cãi về ưu nhược điểm của việc HTX chi trả cổ tức như là một cách để HTX thu hút thêm nguồn vốn cổ phần. Tiêu chí chi trả cổ tức có thể dựa trên doanh thu của thành viên thực hiện với HTX hoặc khoảng thời gian gắn bó của thành viên với HTX³⁹. (3) Điều lệ có thể quy định phân phối lợi nhuận bằng cách chi trả lãi suất cho số lượng cổ phần của HTX mà một thành viên đăng ký mua hoặc số lượng cổ phần mà thành viên đó đã thanh toán (như mức tối thiểu là 2%). Cách thức điển hình để HTX phân phối thặng dư cho thành viên dưới hình thức hoàn trả tiền tương ứng với việc sử dụng dịch vụ và cơ sở vật chất của HTX không được quy định rõ ràng trong Luật HTX nhưng có thể được quy định trong điều lệ và do các bộ phận quản trị HTX quyết định. Khi thỏa mãn những điều kiện nhất định số tiền hoàn trả được các cơ quan quản lý tài chính công nhận là chi phí hoạt động được khấu trừ thuế và coi là điều chỉnh hồi tố đối với giá dịch vụ.

- **Chính sách liên quan đến huy động vốn:** Có nhiều cách để huy động vốn chủ sở hữu cho HTX như: (1) Cổ phần (vốn góp) trong HTX (vốn chủ sở hữu của thành viên trong HTX): gồm phần vốn do thành viên góp vào và lợi nhuận chưa phân bổ hoặc thặng dư được ghi có cho thành viên, (2) Khoản nợ phải trả cho thành viên, (3) Các quỹ: bao gồm các quỹ thuộc vốn chủ sở hữu theo quy định của pháp luật và các quỹ tích lũy tự nguyện khác, (4) Các nguồn ngắn hạn gồm: quỹ dự phòng cho các nghĩa vụ tiềm tàng; các quỹ dự phòng ẩn, các khoản điều chỉnh giá trị; các quỹ tích lũy cho mục đích tự tài trợ tạm thời; (5) Sửa đổi gần đây của luật HTX cho phép HTX thu hút những thành viên không có các giao dịch kinh doanh với HTX mà chỉ quan tâm đến việc cấp vốn cho HTX. Những “thành viên đầu tư” này nhận phần lãi suất cố định

³⁹ Chú thích của tác giả: là khoảng thời gian là thành viên của HTX

cho phần vốn đầu tư của mình. Luật HTX cũng công nhận vốn chủ sở hữu chịu trách nhiệm của thành viên không chỉ gồm vốn thực góp và các quỹ dự trữ, mà cả phần trách nhiệm của thành viên phải góp bổ sung khi được yêu cầu, vì đây là một phần trách nhiệm khi đăng ký mua cổ phần của HTX. Tài sản của HTX thể hiện số tiền thực tế đã thanh toán cho cổ phần của HTX. Tài sản của HTX là một phần trong vốn chủ sở hữu, phần còn lại của vốn chủ sở hữu bao gồm các quỹ như quỹ dự trữ bắt buộc theo quy định tại Điều § 7 (3) Luật HTX. Quỹ dự trữ bắt buộc này là các quỹ được phân bổ và chỉ được dùng để trang trải các khoản lỗ trên bảng cân đối kế toán. Ngoài ra, điều lệ HTX có thể cho phép lập các quỹ (tự nguyện) khác.

Ngoài những quy định kể trên thì HTX có thể được hỗ trợ trong các chương trình hỗ trợ bình đẳng cho các loại hình doanh nghiệp khác. Tiêu chí để được hỗ trợ theo các chương trình này thường dựa vào quy mô doanh thu (các HTX nhỏ thường được ưu tiên hỗ trợ), việc đáp ứng đủ các điều kiện đặt ra của chương trình (ví dụ tuân thủ các tiêu chí về giảm phát thải, sản xuất theo hướng tăng đa dạng sinh học, sản xuất nâng cao phúc lợi động vật, v.v.). Những chương trình hỗ trợ này thường được tiến hành trong một khuôn khổ thời gian nhất định và các HTX thường cần đến sự hỗ trợ của nhóm tư vấn của các liên đoàn HTX mà họ là thành viên để có thể hoàn thiện hồ sơ đăng ký.

Do các HTX Đức có một lịch sử hình thành phát triển khá lâu, việc áp dụng nguyên tắc “sân chơi bình đẳng” cho các HTX là một kết quả tất yếu để đảm bảo cạnh tranh lành mạnh. Một câu hỏi đặt ra là liệu các HTX có được nhà nước hỗ trợ ở thời kỳ đầu mới hình thành và phát triển hay không? Nội dung này sẽ được bàn đến trong phần sau của bài tham luận này,

III. Chính sách hỗ trợ của nhà nước trong thời kỳ phát triển đầu của HTX (1860-1914)

Khi các HTX mới được hình thành, các chính sách hỗ trợ của nhà nước có thể đóng góp một vai trò rất quan trọng. Nghiên cứu lịch sử phát triển của HTX ở Đức, hiện có 2 quan điểm đối lập. Schulze-Delitzsch là người phủ nhận việc các HTX nhận được hỗ trợ của nhà nước vì nó đi ngược với quan điểm “tự lực, tự hỗ trợ”, một trong những nguyên tắc cơ bản của mô hình HTX. Nhưng nhìn vào lịch sử, có thể thấy nhà nước đã có một số chính sách hỗ trợ nhất định cho HTX trong thời gian này. Dựa trên các tư liệu lịch sử được ghi chép lại, những hỗ trợ có thể được liệt kê ở đây là:

- Trước khi HTX được ghi nhận là một loại hình doanh nghiệp theo luật 1889, các hoạt động kinh doanh của HTX sẽ vướng phải những quy định trong cả luật công lẫn luật dân sự. HTX được ghi nhận là một tổ chức kinh tế được cho phép đăng ký dưới dạng hiệp hội, nhưng hoạt động của HTX có thể bị dừng bất cứ lúc nào nếu chính quyền cho rằng hoạt động của HTX có thể ảnh hưởng đến trật tự công cộng. Nếu dựa vào luật dân sự, các thành viên có thể ủy quyền cho thành viên hội đồng quản trị, nhưng khi nguyên tắc của HTX là mở cho các thành viên, điều đó dẫn đến việc số lượng thành viên cũng như danh sách thành viên có thể thay đổi. Việc phải thường

xuyên thay đổi giấy ủy quyền sẽ dẫn đến chi phí pháp lý lớn cho các HTX. Với luật HTX được thông qua vào năm 1889 trên phạm vi toàn liên bang, HTX được ghi nhận là một loại hình doanh nghiệp, tồn tại song song với các loại hình doanh nghiệp vì lợi nhuận khác. Việc ghi nhận này giúp cho nhiều giao dịch của HTX được đơn giản hơn rất nhiều vì nó có thể được thực hiện thông qua người đại diện theo pháp luật thay bằng việc phải gửi đi một văn bản có chữ ký của tất cả các thành viên hay phải thường xuyên thay đổi giấy ủy quyền.

- Luật HTX 1889 đã đưa vào quy định là HTX có thể đăng ký là loại hình doanh nghiệp có trách nhiệm hữu hạn, nhưng cũng tạo điều kiện cho các HTX lựa chọn trách nhiệm vô hạn. Trên thực tế sau đó rất nhiều năm, các HTX vẫn đăng ký trách nhiệm vô hạn. Điều đó giúp cho các HTX, đặc biệt là HTX nông nghiệp có thể vay vốn được dễ dàng vì thành viên của họ thường có tài sản đất đai, máy móc, có thể coi là tài sản thế chấp cho khoản vay. Cả hai nhà sáng lập của mô hình HTX Đức là Raiffeisen và Schulze-Delitsch đều cho rằng, việc các HTX đăng ký trách nhiệm vô hạn làm cho người điều hành HTX phải cẩn trọng hơn với các quyết định kinh doanh của họ để tránh việc tài sản của họ sẽ bị tịch thu để trả nợ khi HTX bị phá sản. Việc công nhận HTX là một loại hình doanh nghiệp cho phép HTX được sở hữu tài sản riêng và tự chịu trách nhiệm bằng chính tài sản của mình. Điều này cho phép HTX bình đẳng với các doanh nghiệp trong việc tiếp cận thị trường và nguồn vốn. Mặc dù luật HTX của Đức hiện nay quy định bắt buộc là HTX là mô hình kinh doanh trách nhiệm hữu hạn, những quy định của luật HTX 1889 trong thời kỳ đầu của mô hình này đã giúp cho các HTX có được cơ hội phát triển bứt phá hơn.

- Trong quá trình thành lập HTX, Luật HTX Đức đặc biệt nhấn mạnh vào vai trò của liên đoàn kiểm toán HTX, như là một đặc trưng riêng có của Đức. Theo đó, luật quy định phải có cuộc kiểm toán đặc biệt dành cho quy trình thành lập HTX (kiểm toán trước đăng ký thành lập). Có nhiều ý kiến chỉ trích việc HTX bắt buộc phải là thành viên của một liên đoàn kiểm toán HTX và chỉ trích việc liên đoàn kiểm toán HTX độc quyền thực hiện kiểm toán cho các HTX thành viên và cho rằng các chi phí liên quan đến kiểm toán sẽ gây trở ngại cho việc thành lập các HTX. Tuy nhiên, liên đoàn quốc gia của các HTX nhà ở và bất động sản GdW lại nhấn mạnh vào các tác động tích cực của kiểm toán HTX. Hỗ trợ các thành viên sáng lập trong giai đoạn thành lập HTX giúp xây dựng nền tảng vững chắc cho các HTX non trẻ. Với các loại hình tổ chức khác, đặc biệt là các công ty trách nhiệm hữu hạn, phần lớn các doanh nghiệp mới thành lập sẽ phá sản ngay sau thành lập và biến mất khỏi thị trường thì các HTX lại khác hẳn. Trong nhiều năm, tỷ lệ HTX nằm trong tổng số các đơn vị phá sản rất thấp, và theo con số thống kê chính thức năm 2009 là 0.5 phần nghìn (*Munkner, 2013*).

- Nhà nước gần như không hỗ trợ tiền mặt cho các HTX. Khoản hỗ trợ tiền mặt (nếu có và cũng tương đối khiêm tốn này) sẽ được chuyển về cho các liên đoàn HTX - tổ chức cấp 2 hoặc cấp 3 của các HTX (*Guinnane, 2012*). Khi luật HTX được thông qua trong đó có quy định về kiểm toán bắt buộc, khoản hỗ trợ này được nhìn nhận như

là hỗ trợ phí cho dịch vụ kiểm toán HTX khi mà Đức là quốc gia duy nhất quy định kiểm toán HTX là bắt buộc.

- Ở nhà nước Phổ, một quốc gia nằm trong đế chế Đức thời đó, Bộ trưởng Bộ Tài chính Johannes von Miquel của nước Phổ lúc bấy giờ đã có sáng kiến về việc thành lập “Kho bạc nước Phổ” (tên tiếng Đức là Preussenkasse) vào năm 1895 để có thể cung cấp tín dụng cho hoạt động kinh doanh của các HTX. Kho bạc nước Phổ có thể hiểu là một ngân hàng trung tâm điều hòa vốn cho các HTX do nhà nước cấp vốn ban đầu. Kho bạc nước Phổ sẽ phải trả lãi 3% cho phần ngân sách được cấp và đó là đơn vị cung cấp tín dụng cho các HTX tín dụng cũng như các liên hiệp HTX. Vào thời điểm đó, nếu ngân hàng trung tâm điều hòa vốn của HTX phải vay từ ngân hàng nhà nước liên bang với lãi suất ưu đãi thì cũng là mức lãi suất 5,5%. Sự hỗ trợ về lãi suất từ ngân sách nhà nước này đã rất quan trọng, giúp cho “Kho bạc nước Phổ” có thể phát triển nhanh chóng. Từ số vốn ban đầu là 5 triệu Mark, kho bạc nước Phổ nâng vốn của mình lên 75 triệu Mark vào năm 1909 (gấp 15 lần sau 14 năm) (Guinnane, 2012). Ở thời kỳ ban đầu, các ngân hàng HTX (Volksbank và Raiffeisen-Bank) không bị bắt buộc phải gửi tiền của mình ở hay vay vốn Kho bạc nước Phổ. Nhưng đơn vị này cũng đã đề xuất 1 hợp đồng ràng buộc với các ngân hàng HTX để đảm bảo cung cấp tín dụng cho họ khi họ cần đến và khá nhiều ngân hàng HTX đã chấp nhận các điều khoản của hợp đồng ràng buộc này. Kho bạc nhà nước Phổ đã được đổi tên thành quỹ tín dụng cấp quốc gia của các HTX Đức vào năm 1933 và đó chính là tiền thân của ngân hàng cấp quốc gia của các HTX tín dụng của Đức DZ Bank ngày nay, là ngân hàng có 94.7% vốn của các ngân hàng HTX và có tới 99.5% vốn là từ khu vực HTX (bao gồm cả các ngân hàng HTX và các doanh nghiệp của các ngân hàng HTX), và là ngân hàng thương mại lớn thứ 2 ở Đức tính về quy mô tổng tài sản (với tổng tài sản hợp nhất tại ngày 31.12.2022 là 653 tỷ Euro) (DZ Bank Group, 2023). Sự phát triển của DZ Bank từ một kho bạc được nhà nước cấp vốn trở thành ngân hàng cấp quốc gia của các ngân hàng trong hệ thống HTX cũng dấy lên câu hỏi: liệu ngân hàng này có thành công như vậy ngay từ đầu nếu nó không xuất phát từ việc nó là một tổ chức tài chính được nhà nước cấp vốn? Câu hỏi này khó có lời giải đáp thỏa đáng, nhưng rõ ràng việc được nhà nước trợ vốn ở thời kỳ đầu phát triển có vai trò quan trọng thiết yếu khi nguồn vốn của các quỹ tín dụng/ngân hàng HTX ở thời kỳ đầu còn khá khiêm tốn. Nhưng để có thể phát triển lớn mạnh trở thành ngân hàng cấp quốc gia có thể điều hòa được nguồn vốn cho các ngân hàng HTX hiện nay, việc tư nhân hóa⁴⁰ quỹ này, chuyển đổi nó thành một ngân hàng thương mại cũng đóng một vai trò quan trọng không kém, vì chỉ có như vậy, nó mới vận hành có hiệu quả và hướng đến phục vụ các thành viên của mình.

Như vậy có thể thấy, một điều quan trọng với các HTX trong thời kỳ mới hình thành là việc đảm bảo các khuôn khổ pháp lý cần thiết cho các HTX được hoạt động, tạo cơ chế để các HTX có thể tiếp cận được vốn vay. HTX đã, đang và luôn phát triển đảm bảo theo nguyên tắc cơ bản của nó là nguyên tắc “tự lực, tự quản lý và tự chịu

⁴⁰ Ghi chú của tác giả: Chuyển đổi từ sở hữu nhà nước sang sở hữu của các ngân hàng HTX và các doanh nghiệp HTX thành viên (chiếm 99.5% vốn chủ sở hữu) (DZ Bank Group, 2023)

trách nhiệm”. Sự phát triển bền vững của các HTX đã tạo ra một danh tiếng tốt cho khu vực, giúp cho HTX không khó khăn để tiếp cận với vốn vay của các ngân hàng thương mại. HTX cũng tích lũy tài sản đáng kể để có thể có tài sản thế chấp cho các khoản vay, giúp giảm lãi suất khi vay.

IV. Tổ chức hệ thống HTX Đức

Bên cạnh việc xây dựng môi trường pháp lý bình đẳng và tạo điều kiện thuận lợi cho các HTX tham gia thị trường, hai nhân tố giúp cho các HTX có thể phát triển bền vững qua thời gian là việc HTX tham gia vào các tổ chức liên đoàn chia theo khu vực và theo ngành nghề và việc tổ chức đào tạo nhân lực cho HTX một cách bài bản giúp cung cấp nguồn nhân lực trình độ cao cho các HTX.

Luật HTX của CHLB Đức quy định các HTX bắt buộc là thành viên của một liên đoàn kiểm toán khu vực như đã nói ở trên. Mỗi HTX sẽ đóng lệ phí thành viên theo quy mô doanh thu/tổng tài sản của họ để duy trì hoạt động liên quan đến đại diện quyền lợi của liên đoàn HTX khu vực và ở cấp quốc gia (DGRV). Một phần phí thành viên sẽ được chuyển sang các liên đoàn đại diện cho các HTX thành viên theo lĩnh vực ngành nghề. Có 4 liên đoàn đại diện cho thành viên theo lĩnh vực ngành nghề như mô tả trong sơ đồ dưới đây.



Hình 1: Các tổ chức đại diện quyền lợi cho các HTX của CHLB Đức theo lĩnh vực ngành nghề

Tổ chức HTX không giống như các loại hình doanh nghiệp lớn khác là cách thức tổ chức từ dưới lên. Các HTX hợp nhất với nhau để hình thành nên liên đoàn HTX ngay từ những thời kỳ đầu trong lịch sử thành lập của họ. Các đơn vị trong hệ thống HTX làm việc theo nguyên tắc bổ sung, nghĩa là các liên hiệp HTX sẽ chỉ kinh doanh trong các lĩnh vực mà một HTX đơn lẻ không làm được. Liên đoàn HTX cấp quốc gia (DGRV và GdW) đại diện quyền lợi cho các HTX ở cấp liên bang, liên đoàn kiểm toán HTX cấp khu vực sẽ đại diện quyền lợi cho các HTX ở cấp bang.

Liên hiệp HTX và các Liên đoàn HTX cấp khu vực cũng như các Liên đoàn HTX cấp liên bang sẽ phát triển các sản phẩm/dịch vụ cung cấp cho các HTX thành viên của mình trên nguyên tắc tập trung khi cần và phân tán khi có thể. Cách tiếp cận từ dưới lên, xây dựng các HTX cơ sở và các tổ chức HTX đầu mối dựa trên nhu cầu của thành viên mà không có sự can thiệp của nhà nước là một trong những điều làm nên bản sắc riêng có của mô hình HTX Đức, khiến cho tính cam kết giữa các thành viên với nhau và giữa các thành viên với toàn bộ mạng lưới trở nên bền vững. Việc tập trung khi cần giúp cho các HTX cơ sở tận dụng được lợi ích kinh tế theo quy mô khi

phát triển các sản phẩm/dịch vụ không hiệu quả ở quy mô nhỏ lẻ của mỗi HTX cơ sở. Việc tập trung khi cần cũng khiến cho việc gắn kết trong hệ thống HTX trở nên bền vững hơn khi các HTX cơ sở đều sử dụng bộ nhận diện thương hiệu chung, sử dụng các sản phẩm/dịch vụ chung có chất lượng tốt với mức giá hợp lý từ các đơn vị phát triển sản phẩm/dịch vụ trong hệ thống mà vẫn đảm bảo được tính đa dạng cho các sản phẩm/dịch vụ cung cấp đến khách hàng. Các sản phẩm/dịch vụ này được cung cấp bởi các tổ chức HTX đầu mối cho toàn bộ hệ thống HTX.

Việc phân tán khi có thể giúp cho các HTX cơ sở được tự chủ trong các quyết định kinh doanh của mình, và cũng giúp cho tự phân định được ranh giới với các HTX lân cận khác để tránh cạnh tranh lẫn nhau mà vẫn đảm bảo được thị trường bền vững của riêng mình.

Cách tiếp cận tập trung khi cần và phân tán khi có thể giúp cho các HTX cơ sở trong khi tự chủ triển khai hoạt động kinh doanh thì vẫn có thể hưởng lợi từ các tiện ích dùng chung (có trả phí) trong toàn hệ thống như hoạt động marketing chung nhờ vào việc xây dựng thương hiệu quốc gia thống nhất, phát triển sản phẩm/dịch vụ tập trung từ các đơn vị đầu mối, hỗ trợ về kỹ thuật và pháp lý từ các liên đoàn và hiệp hội; hệ thống đào tạo được chuẩn hóa cho thành viên HĐQT, BGD và nhân viên hoàn toàn đáp ứng các yêu cầu về nhân sự.

Theo tài liệu lịch sử thì những liên đoàn HTX đầu tiên được hình thành từ năm 1938. Và ngay sau khi thành lập, liên đoàn đã đảm nhiệm một nhiệm vụ trở thành nhiệm vụ trọng tâm nhất để giúp cho khu vực HTX phát triển mạnh mẽ: **nhiệm vụ đào tạo**. Hệ thống đào tạo của HTX vào thời kỳ đầu có định hướng khá rộng, theo sát triết lý đầu tiên mà mô hình HTX theo đuổi, không chỉ đào tạo cho đội ngũ nhân sự của HTX mà còn đào tạo đến các thành viên. Về sau này, khi hệ thống giáo dục của Đức phát triển hơn thì nội dung đào tạo của HTX hướng nhiều hơn đến nhân viên và lãnh đạo của HTX và các kiểm toán viên của liên đoàn kiểm toán. Hiện giờ thì liên đoàn kiểm toán cấp quốc gia (DGRV) có một học viện đào tạo ở cấp quốc gia, tập trung đào tạo kiểm toán viên công chứng và lãnh đạo của các HTX. Bốn liên đoàn kiểm toán HTX ở cấp khu vực thì có các trung tâm đào tạo của mình, tập trung đào tạo kiểm toán viên liên đoàn và đào tạo nâng cao cho đội ngũ nhân sự của các HTX. Thông thường thì số lượng học viên nhiều nhất đến từ các quỹ tín dụng (chiếm hơn 80% số lượng học viên từ HTX) và các trung tâm đào tạo này đã cùng nhau xây dựng hệ thống học e-learning để giúp các HTX giảm chi phí đào tạo nhân sự cho họ.

V. Bài học kinh nghiệm cho Việt Nam

Có thể thấy rằng, việc hỗ trợ HTX ở giai đoạn đầu mới thành lập đóng vai trò tương đối quan trọng để cho các HTX phát triển. Các chính sách hỗ trợ có thể được hiểu là những quy định cụ thể trong luật và việc áp dụng một cách thống nhất, tạo điều kiện cho các HTX được tham gia một cách toàn diện vào nền kinh tế. Ngoài ra, HTX cũng được tham gia vào các chương trình hỗ trợ dành cho các loại hình doanh nghiệp khác khi họ đáp ứng các điều kiện của chương trình. Việc tạo ra khuôn khổ pháp lý

phù hợp để HTX có thể tiếp cận tín dụng cũng có thể coi là biện pháp hỗ trợ quan trọng cho HTX. Điều này giúp HTX có được đòn bẩy tài chính để phát triển hoạt động kinh doanh, nhưng không triệt tiêu những nguyên tắc cơ bản của mô hình HTX, đặc biệt là nguyên tắc tự lực.

Môi trường pháp lý tạo thuận lợi cho các HTX gia nhập và cạnh tranh trên thị trường bình đẳng với bất kỳ loại hình doanh nghiệp nào được coi là nhân tố quan trọng tạo nên những thành công của khu vực HTX. Hệ thống HTX được xây dựng và tổ chức theo nhu cầu của các HTX thành viên, tận dụng được những lợi thế cạnh tranh của khu vực HTX. Nhân sự làm việc tại khu vực HTX được đào tạo trong hệ thống đào tạo chất lượng đảm bảo năng lực để triển khai công việc. Song song với việc đó, HTX luôn được kiểm toán để đảm bảo tính minh bạch của các hoạt động kinh tế, bảo vệ cho lợi ích chính đáng của các thành viên. Khi được kiểm toán, các HTX có thể nhận ra những điểm hạn chế của mình và tìm kiếm dịch vụ tư vấn phù hợp.